FRIEDRICH
GLAUSER

Phan Ba *dịch*

VỤ ÁN ERWIN

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MỘT NGƯỜI KHÔNG CÒN MUỐN SỐNG NỮA

Người cai tù có cái cằm ba ngấn và cái mũi đỏ lầu bầu điều gì đó nghe giống như "lúc nào cũng gấp rút", – vì Studer lôi ông ta ra khỏi bữa ăn trưa. Nhưng ít ra thì Studer cũng là một hạ sĩ điều tra của Cảnh sát Tiểu bang Bern, vì vậy không thể cứ xua đuổi ông ấy đi như xua tà đuổi ma được.

Thế là cai tù Liechti đứng dậy, đổ đầy rượu vang đỏ vào ly uống nước, uống một hơi cạn cả ly, cầm lấy xâu chìa khóa và cùng đi đến chỗ tù nhân Schlumpf, người mà ông hạ sĩ vừa mới bàn giao cách đây chưa tới một giờ đồng hồ.

Lối đi… Những lối đi dài tối tăm… Những bức tường thật dày. Lâu đài Thun dường như đã được xây cho sự vĩnh cửu. Cái giá lạnh của mùa đông ở khắp nơi.

Thật khó tưởng tượng được, rằng ở ngoài kia đang có một ngày tháng Năm ấm áp ở trên hồ nước, rằng người ta đang đi dạo, thanh thản, rằng có những người khác đang nằm đong đưa trong những chiếc thuyền trên mặt nước, và phơi nắng để có được một làn da nâu.

Cửa phòng giam mở ra. Studer dừng lại ở ngưỡng cửa một

khoảnh khắc. Hai thanh sắt ngang, hai thanh sắt dọc băng ngang qua cái cửa sổ nằm ở trên cao. Có thể nhìn thấy mái của một ngôi nhà – với những viên gạch ngói đen, cũ kỹ – và bầu trời bay phấp phới ở trên như một mảnh vải xanh sáng chói mắt.

Có một người bị treo lủng lẳng ở trên thanh sắt phía dưới! Chiếc thắt lưng da được cột chặt và tạo thành một nút thắt. Một thân thể tối tăm nổi bật trên bức tường được quét vôi trắng. Đôi chân nằm yên trên giường, vặn vẹo một cách khác thường. Và cái khóa thắt lưng sáng óng ánh ở sau gáy người bị treo cổ, vì có một tia nắng mặt trời chiếu vào nó từ ở trên cao.

"Trời ơi!", Studer kêu lên, lao tới trước, nhảy lên giường – người cai tù kinh ngạc trước sự nhanh nhẹn của người đàn ông đã lớn tuổi – ôm chặt lấy thân hình đó bằng cánh tay phải, trong khi bàn tay trái tháo cái nút thắt ra.

Studer văng tục, vì bị gãy mất một cái móng tay. Rồi ông bước xuống giường và nhẹ nhàng đặt cái thân thể bất động đó xuống.

"Nếu như các anh không quá lạc hậu đến như thế này", Studer nói, "và ít nhất là gắn lưới trước cửa sổ, thì những việc như thế này đã không xảy ra. – Này! Bây giờ thì hãy chạy đi, Liechti, và gọi bác sĩ lại đây!"

"Vâng, vâng", người cai tù sợ sệt nói và khập khiễng đi ra.

Đầu tiên, ông hạ sĩ điều tra tiến hành hô hấp nhân tạo. Việc đó giống như một phản xạ. Một cái gì đó xuất phát từ thời mà ông còn học khóa cấp cứu. Và mãi năm phút sau Studer mới sực nhớ ra, đặt tai lên ngực của con người đang nằm đó và lắng nghe xem tim có còn đập không. Có, nó còn đập. Chậm. Nghe giống như tiếng tích tắc của một cái đồng hồ mà người ta đã quên lên dây cót; Studer tiếp tục bơm với hai cánh tay của người đang nằm. Chạy ngang qua ở dưới cổ, từ tai này qua đến tai kia, là một cái

vạch đỏ.

“Schlumpf à!”, Studer nói nhỏ. Ông lấy cái khăn tay ra khỏi túi, lau trán mình trước, rồi lau qua gương mặt của anh chàng đó. Một gương mặt còn non nớt, trẻ, có hai nếp nhăn to trên sống mũi. Bướng bỉnh. Và trắng nhợt.

Đó chính là Schlumpf Erwin, người mà hôm nay người ta đã bắt giữ trong một cái làng ở vùng Oberaargau. Schlumpf Erwin, bị cáo buộc giết chết Witschi Wendelin, một thương gia và người đi bán dạo ở Gerzenstein.

Ngẫu nhiên mà người ta đã đến đúng lúc! Trước đây một giờ đồng hồ, người ta đã giao tên Schlumpf đúng theo quy định cho nhà giam, người cai tù với cái cằm ba ngấn đã ký tên – người ta có thể thong dong lên tàu hỏa trở về Bern và quên đi toàn bộ sự việc. Đó không phải là lần đầu tiên người ta bắt người, cũng sẽ không phải là lần cuối cùng. Tại sao người ta lại linh cảm là phải tới thăm Schlumpf Erwin thêm một lần nữa?

Ngẫu nhiên?

Có thể… Ngẫu nhiên là gì?… Không thể chối cãi được là người ta đứng đối diện đầy cảm thông với số phận của Schlumpf Erwin. Nói cho đúng hơn, người ta đã yêu mến Schlumpf Erwin… Tại sao?… Trong phòng giam, Studer dùng tay vuốt gáy vài lần. Tại sao? Vì người ta không có con trai? Vì người bị bắt cứ quả quyết là mình vô tội trên suốt cả chuyến đi? Không. Tất cả họ đều vô tội. Nhưng những lời quả quyết của Schlumpf Erwin nghe có vẻ thành thật. Mặc dù…

Mặc dù trường hợp này thật ra thì đã rõ hoàn toàn. Người ta tìm thấy thương gia kiêm người bán dạo Wendelin Witschi vào sáng ngày thứ Tư với vết đạn bắn ở phía sau tai phải, nằm sấp, trong một khu rừng ở gần Gerzenstein. Túi của nạn nhân trống

rỗng… Vợ của người bị giết quả quyết rằng chồng bà có mang theo trên người ba trăm franc Thụy Sĩ.

Thế rồi vào tối thứ Tư, Schlumpf đổi một tờ một trăm franc trong quán trọ “Bären”…

Vào sáng ngày thứ Năm, cảnh sát muốn bắt anh ta, nhưng Schlumpf đã chạy trốn.

Vì vậy mà ông đại úy cảnh sát đã tới gặp hạ sĩ Studer trong phòng làm việc của ông này vào chiều tối ngày thứ Năm:

“Studer này, anh phải đi ra ngoài hít thở không khí trong lành. Sáng sớm ngày mai, anh đi bắt tên Schlumpf Erwin nhé. Sẽ tốt cho sức khỏe của anh thôi. Anh béo lên đấy…”

Đúng là như vậy, rất đáng tiếc… Tất nhiên, ở những vụ bắt giữ như thế này thì thường người ta gửi binh nhì đi. Nhưng lần này thì ông hạ sĩ điều tra phải đi… Cũng là ngẫu nhiên?… Số mệnh?…

Đủ rồi, người ta vướng vào anh chàng Schlumpf, và người ta đã yêu mến anh chàng này. Một sự thật! Người ta phải chấp nhận sự thật, ngay cả khi chúng chỉ liên quan đến cảm xúc.

Tên Schlump! Chắc chắn không phải là một người có giá trị cao! Ở Sở Cảnh sát Tiểu bang, người ta quá quen thuộc với hắn. Một đứa con ngoài giá thú. Chính quyền hầu như phải liên tục làm việc với hắn. Hồ sơ trong Sở An sinh Xã hội chắc chắn phải nặng ít nhất là một ký rưỡi. Lý lịch?

Đầy tớ cho một nông dân. Trộm cắp. – Có thể là hắn đói ăn chăng? Ai còn có thể xác định được điều đó về sau này? – Rồi sự việc cứ diễn tiến giống như đã luôn diễn ra trong những trường hợp khác. Trại giáo dục Tessenberg. Bỏ trốn. Trộm cắp. Lại bị bắt. Đánh nhau. Cuối cùng được thả ra. Lẻn vào nhà ăn trộm. Trại tù Witzwil. Trả tự do. Lẻn vào nhà ăn trộm. Ba năm Thorberg được trả tự do. Rồi không có động tĩnh gì – hai năm trời. Tên Schlumpf

làm việc trong vườn ươm Ellenberger tại Gerzenstein. Sáu mươi xu tiền công một giờ. Yêu một cô gái. Hai người muốn kết hôn. Kết hôn! Studer khịt mũi. Một tên như thế muốn kết hôn! Thế rồi xảy ra vụ giết Wendelin Witschi.

Ai cũng biết ông già Ellenberger thường hay thích nhận những người mãn hạn tù vào làm việc trong vườn ươm của ông. Không chỉ vì họ là nhân công rẻ tiền, không phải, ông Ellenberger dường như cảm thấy dễ chịu khi ở gần họ. Vâng, ai cũng có một tính nết gàn dở, và không thể phủ nhận được là những tên tái phạm đều ăn ở khá tốt ở chỗ ông già Ellenberger…

Và chỉ vì tên Schlumpf đổi một tờ tiền một trăm franc trong "Bären" vào tối thứ Tư thì hắn chắc chắn đã phải giết người cướp của hay sao?…

Anh chàng đã giải thích như thế này: đó là số tiền dành dụm được, anh ta mang theo người…

Vô lý!… Dành dụm!… Với sáu mươi xu tiền công một giờ? Tức là tròn một trăm năm mươi franc trong một tháng… Tiền thuê phòng ba mươi… Ăn uống? – Hai franc rưỡi một ngày cho một người lao động nặng là ít. Bảy mươi lăm với ba mươi là một trăm linh năm, giặt giũ quần áo năm franc – thuốc lá, hàng quán, khiêu vũ, cắt tóc, tắm rửa – mỗi tháng còn lại nhiều nhất là năm franc. Rồi hắn dành dụm được ba trăm franc tiền trong vòng hai năm? Không thể được! Mang số tiền đó theo người? Về mặt tâm lý là không thể có việc đó được. Những người như vậy không thể mang tiền trong túi mà không tiêu xài hết sạch… Ngân hàng? Có thể. Nhưng chỉ để trong ví tiền?…

Và đúng là như vậy, tên Schlumpf mang theo trong người gần ba trăm franc. Không đúng ba trăm. Hai tờ một trăm và khoảng tám mươi franc. Studer nhìn vào biên bản giao người mà ông đã ký

tên:

“Ví tiền có: 282 franc 25”.

Tức là… Mọi việc đều hợp lý. Thậm chí, cả lần cố bỏ trốn ở nhà ga Bern. Một lần cố bỏ trốn ngu xuẩn! Trẻ con! Nhưng hết sức dễ hiểu! Lần này thì đủ để tù chung thân…

Studer lắc đầu. Và tuy vậy! Và tuy vậy! Có cái gì đó không đúng trong toàn bộ sự việc này. Lúc đầu thì chỉ là một ấn tượng, một cảm giác khó chịu nhất định. Rồi viên hạ sĩ điều tra rùng mình. Phòng giam này lạnh quá. Ông bác sĩ không tới ngay ư?

Tên Schlumpf không muốn tỉnh dậy nữa sao?… Một hơi thở sâu nâng lồng ngực của người đang nằm lên, đôi mắt trợn tròn trở về lại vị trí bình thường và Schlumpf nhìn viên hạ sĩ. Studer bật lùi ra sau.

Một cái nhìn không dễ chịu. Và bây giờ thì Schlumpf há miệng ra và hét lên. Một tiếng hét khàn khàn – hoảng sự, kinh hoàng… Có nhiều thứ ẩn chứa trong tiếng hét. Nó không muốn dừng lại.

“Yên nào! Mày hãy yên đi!” Studer thì thầm. Tim ông bắt đầu đập nhanh. Cuối cùng thì ông làm điều duy nhất có thể được: ông đặt tay mình lên cái miệng đang to tiếng đó…

“Nếu như mày yên”, viên hạ sĩ nói, “thì tao sẽ ở lại với mày một lúc, và mày có thể hút một điếu thuốc sau khi ông bác sĩ đi khỏi. Hử? Tao đến còn đúng lúc đó…” và cố mỉm cười.

Nhưng nụ cười đó không có tác động lan truyền sang Schlumpf. Tuy ánh mắt của anh chàng dịu xuống, nhưng khi Studer lấy bàn tay của ông ra khỏi miệng, Schlumpf hỏi nhỏ:

“Tại sao ông không để cho tôi treo cổ chết cho xong hả ông hạ sĩ?”

Khó mà tìm được một câu trả lời đúng đắn cho câu hỏi này! Người ta có phải là mục sư đâu…

Im lặng trong phòng giam. Chim sẻ ríu rít ở ngoài kia. Ở dưới sân, một bé gái hát với giọng nhỏ nhẹ:

"Ôi, thiên thần yêu dấu ơi
Nhành hương thảo yêu dấu ơi
Anh vẫn trung thành với em…"

Rồi Studer nói và giọng của ông khàn khàn:

"Này, mày đã nói với tao là mày muốn kết hôn? Cô gái đó… vẫn chung thủy với mày chứ? Và nếu như mày nói mày vô tội, thì còn hoàn toàn chưa chắc chắn là mày sẽ bị kết án. Và mày cũng có thể nghĩ rằng cố tự tử là điều ngu xuẩn nhất mà mày có thể làm. Điều này sẽ được diễn giải như là lời nhận tội…"

"Đó không phải là cố thử. Tôi thật sự đã…"

Nhưng Studer không cần trả lời. Có tiếng chân bước đi dọc theo hành lang, viên cai tù Liechti nói:

"Hắn ta ở trong đó, thưa ông bác sĩ".

"Đã khỏe lại rồi à?" ông bác sĩ nói và cầm lấy cổ tay của Schlumpf. "Hô hấp nhân tạo? Tốt!"

Studer từ giường đứng dậy và dựa vào tường.

"Thế đấy", ông bác sĩ nói. "Chúng ta làm gì với hắn bây giờ? Tự mình làm hại bản thân! Tự tử! Ừ, việc này thì không phải là mới. Chúng ta sẽ yêu cầu chuyên gia thẩm định về tâm thần… Có đúng không?"

"Ông bác sĩ, tôi không muốn vào nhà thương điên", Schlumpf nói to và rõ ràng, rồi hắn ho.

"Thế à? Thế tại sao không? Ừ rồi người ta có thể… Các anh

chắc chắn là có phòng giam hai người chứ, Liechti, chuyển người đàn ông này vào trong đó để anh ta đừng ở một mình… Có được không? Tốt…”

Rồi, nhỏ giọng, giống như người ta thì thào trong nhà hát, rõ ràng từng từ một: “Hắn ta đã phạm tội gì vậy?”

“Án mạng Gerzensteiner!”, người cai tù cũng thì thào trả lời một cách rõ ràng như vậy.

“À, à”, ông bác sĩ lo lắng gật đầu – ít nhất thì trông có vẻ như vậy. Schlumpf quay đầu nhìn sang người hạ sĩ. Studer mỉm cười, Schlumpf mỉm cười đáp lại. Họ hiểu nhau.

“Thế vị này đây là ai?”, ông bác sĩ hỏi. Nụ cười của hai người khiến ông cảm thấy ngượng.

Studer bước ra mạnh bạo tới mức ông bác sĩ lùi lại một bước. Viên hạ sĩ đứng nghiêm. Gương mặt trắng nhợt với cái mũi hẹp kỳ lạ không hợp cho lắm với thân thể hơi béo mập.

“Hạ sĩ Studer thuộc Cảnh sát Tiểu bang!” Nghe thật chống đối và bướng bỉnh.

“Vâng, vâng! Rất vui, rất vui! Và anh được giao nhiệm vụ điều tra vụ án này?” người bác sĩ tóc vàng cố gắng lấy lại sự tự tin của mình.

“Tôi đã bắt anh ta”, Studer nói ngắn gọn. “Ngoài ra thì tôi muốn ở lại với anh ta thêm một lúc nữa, cho tới khi anh ta bình tĩnh trở lại. Tôi có thời gian. Mãi bốn giờ rưỡi mới có chuyến tàu kế tiếp về Bern…”

“Tốt!”, ông bác sĩ nói. “Tuyệt! Cứ làm thế, hạ sĩ. Và tối nay thì các anh chuyển anh ta vào phòng giam hai người. Hiểu chưa, Liechti?”

“Hiểu rồi, thưa bác sĩ”.

“Chào mọi người”, ông bác sĩ nói và đội mũ lên. Liechti hỏi có cần đóng cửa không. Studer phẩy tay. Cửa mở hẳn là phương thức trị liệu hữu hiệu nhất đối với tù nhân bị bệnh tâm thần.

Và tiếng bước chân nhỏ dần trên hành lang.

Studer loay hoay đốt cọng rơm kéo ra từ điếu xì gà Brissago, đặt ngọn lửa vào đầu điếu xì gà đó, chờ cho tới khi khói tỏa ra ở phía trên và nhét nó vào miệng.

Rồi ông lôi một gói nhỏ màu vàng ra khỏi túi, nói: “Đây, lấy một điếu đi!” Schlumpf rít hơi đầu tiên của điếu thuốc lá thật sâu vào phổi. Mắt của anh ta sáng lên. Studer ngồi xuống giường.

“Ông hạ sĩ là một người tốt”, Schlumpf nói.

Và Studer phải cố hết sức để nén xuống một cảm giác kỳ lạ ở cổ. Để xua đuổi nó đi, ông ngáp thật dài.

“Thế đấy, Schlumpf”, rồi ông nói. “Bây giờ nghe đây này. Tại sao mày lại muốn tự tử?”

“Thật khó diễn tả”, Schlumpf nói. Hắn không còn hứng thú với điều gì nữa. Và hắn quen cách làm việc của nhà nước rồi. Nếu bị bắt một lần rồi thì người ta không còn có thể thoát được nữa. Có tiền án! Và bây giờ thì đủ để ngồi tù chung thân… Và cô gái đó, cô gái mà ông hạ sĩ mới nhắc tới, chắc hẳn cũng không muốn chờ đợi. Cô ấy mà làm thế thì cô ấy thật là ngu ngốc đấy.

“Ai là cô gái đó?”

“Cô ấy tên là Sonja và là con gái của ông Witschi đã bị giết chết”.

“Liệu Sonja có tin rằng mày đã giết chết người đó không?”

Hắn không biết. Hắn đơn giản là bỏ đi, lúc đó, khi nghe được người ta đổ tội cho hắn. Làm thế nào mà người ta lại nghĩ là hắn ư? Ừ thì vì tờ một trăm franc mà hắn đã đổi trong quán “Leuen”.

"Trong "Leuen"? Không phải trong "Bären"?"

"Cũng có thể trong "Bären". Tất nhiên là trong "Bären"! "Leuen" là một quán sang, chúng tôi đã biểu diễn nhân một dịp ở đó…"

"Nhân dịp gì? Và ai đã biểu diễn?"

"Nhân lễ thành hôn. Tên Buchegger chơi kèn clarinet, tên Schreier chơi dương cầm và tên Berttel chơi contrabass. Còn tôi thì chơi đàn hạc cầm tay…"

"Schreier? – Buchegger? – Tao biết chúng nó đấy!" Studer cau mày.

"Rất có thể!" Schlumpf nói, và một nụ cười mỉm xuất hiện trên khóe miệng anh chàng. "Tên Buchegger thường hay nói về ông và tên Schreier cũng vậy. Ông đã bắt hắn ba năm trước đây…"

Studer cười to. Thế đấy! Người quen cũ! – Và bọn mày đã họp lại với nhau thành một ban nhạc đồng quê à?

"Ban nhạc đồng quê?" Schlumpf ra vẻ phật lòng. "Không phải! Một ban nhạc jazz thật sự. Ông Ellenberger, ông thầy của chúng tôi, đã còn cho chúng tôi một cái tên tiếng Anh nữa đấy: "The Convict Band"! Có nghĩa là ban nhạc tù nhân…"

Schlumpf trông có vẻ rất hài lòng khi nói về những chuyện không quan trọng. Nhưng khi người ta bắt đầu nói về án mạng thì hắn ta cố lái đi hướng khác.

Studer đồng ý. Tên Schlumpf cứ nói sang chuyện khác nếu như hắn ta thích. Không thúc giục! Nó sẽ tự đến khi người ta có đủ kiên nhẫn…

"Rồi bọn mày cũng chơi trong các làng chung quanh chứ?"

"Tất nhiên rồi!"

"Và kiếm được bội tiền?"

"Nhiều…" Ngàn ngừ. Im lặng.

“Thế này, Schlumpf, tao muốn tin là mày không giết ông Witschi – để cướp ví tiền của ông ấy. Mày đã dành dụm được ba trăm quan?”

“Vâng, ba trăm franc tiền dành dụm…” Schlumpf ngước lên nhìn ra cửa sổ, thở dài, có lẽ vì bầu trời xanh biếc đến như thế.

“Tức là mày muốn kết hôn với con gái của người đã bị giết chết? Cô ta tên là Sonja? Rồi cha cô ấy, họ có đồng ý không?”

“Người cha thì đồng ý; ông Witschi nói: “Đối với tôi không có vấn đề gì”. Ông ấy thường tới thăm Ellenberger và ông ấy đã nói chuyện với tôi ở đó, người đã bị giết chết ấy, như ông nói… Ông ấy nói rằng tôi là một chàng trai tốt, và ngay cả khi tôi có tiền án, thì người ta cũng không nên phán xét tôi, và nếu tôi kết hôn với Sonja thì tôi sẽ không làm những việc ngu xuẩn nữa. Sonja là một cô gái tốt… Rồi ông thợ cả còn hứa giao cho tôi chức thợ trưởng làm vườn nữa, vì ông Cottereau đã già rồi và tôi thì làm việc giỏi…”

“Cottereau? Có phải người này đã tìm thấy xác chết không?”

“Vâng. Sáng nào ông ấy cũng đi dạo. Ông thợ cả để cho ông ấy muốn làm gì thì làm. Ông Cottereau quê ở vùng Jura, nhưng người ta không còn nhận ra ông là người lạ đến đây nữa. Hồi sáng thứ Tư, ông chạy vào vườn ươm và thuật lại rằng ông Witschi nằm trong rừng, bị bắn chết… Rồi ông thợ cả đã bảo ông ấy đến ngay trạm cảnh sát để báo tin”.

“Mày làm gì sau khi nghe tin đó từ Cottereau?”

“À”, tên Schlumpf nói, “thì tất cả họ đều sợ, vì người ta chắc hẳn là sẽ nghi ngờ họ, là những người có tiền án. Nhưng rồi, cả ngày hôm đó không có ai vào vườn ươm. Chỉ có ông Cottereau là không thể bình tĩnh trở lại được, cho tới khi ông thợ cả quát ông ấy, bảo là phải thôi không được ồn ào như thế nữa…”

"Và mày đổi tờ một trăm franc vào tối thứ Tư trong quán "Bären"?"

"Vào tối thứ Tư, vâng…"

Im lặng. Studer đã để gói thuốc lá Parisienne nằm cạnh ông. Schlumpf lấy một điếu thuốc lá mà không hỏi trước, viên hạ sĩ đưa cho anh ta hộp diêm và nói:

"Giấu cả hai thứ đi. Đừng để cho người ta bắt gặp!"

Schlumpf mỉm cười biết ơn.

"Khi nào thì bọn mày nghỉ làm trong vườn ươm?"

"Sáu giờ. Chúng tôi làm một ngày mười tiếng". Rồi Schlumpf sốt sắng thêm vào. "Nói chung là tôi rất thạo việc trong vườn ươm. Ông đốc công Tessenberg lúc nào cũng nói tôi thạo việc. Và tôi thích làm…"

"Tao không quan tâm tới việc đó!" Studer cố tình nói một cách nghiêm khắc. "Sau khi hết giờ làm việc thì mày về làng, vào phòng của mày? Mày sống ở đâu?"

"Ở chỗ gia đình Hofmann, trên đường Nhà Ga. Ông dễ dàng tìm thấy ngôi nhà này. Bà Hofmann là một người tốt… Bà có một tiệm đan giỏ".

"Tao không quan tâm tới việc đó! Mày ở trong phòng của mày, tắm rửa. Rồi mày đi ăn tối? Đúng không?"

"Đúng thế".

"Thế này: nghỉ làm lúc sáu giờ". Studer lôi một sổ ghi chép ra khỏi túi và bắt đầu viết lại. "Sáu giờ nghỉ làm, sáu rưỡi – bảy giờ kém mười lăm ăn tối…" Nhìn lên: "Mày ăn nhanh? Hay chậm? Lúc đó mày có đói không?"

"Không đói lắm…"

"Thế thì mày ăn nhanh và xong lúc bảy giờ…"

Studer dường như nhìn trừng trừng vào quyển số ghi chú, nhưng mắt ông vẫn cử động, ông nhìn thấy những thay đổi trên gương mặt của Schlumpf và cắt ngang sự căng thẳng, bằng câu hỏi vô hại:

“Mày đã trả bao nhiêu tiền cho bữa ăn tối?”

“Một franc năm mươi. Trưa nào tôi cũng ăn xúp ở chỗ ông Ellenberger và mang theo bánh mì với pho mát. Ông Ellenberger chỉ lấy năm mươi xu cho đĩa xúp thôi, và vào bữa trưa thì ông ấy còn không lấy tiền nữa, vì ông Ellenberger lúc nào cũng tốt với chúng tôi, chúng tôi rất quý ông ấy, ông ấy nói năng lung tung, trông giống như một ông lão, không còn răng nữa, nhưng mà…” Schlumpf nói liền một hơi, như sợ bị ngắt lời. Thế nhưng lần này thì Studer không muốn sa vào chuyện tầm phào.

“Mày làm gì vào tối thứ Tư từ bảy giờ đến tám giờ?” ông nghiêm khắc hỏi. Ông cầm cây bút chì giữa những ngón tay gầy và không ngẩng đầu lên.

“Từ sáu tới bảy giờ ư?” Schlumpf thở nặng nhọc.

“Không, từ bảy giờ đến tám giờ. Mày ăn tối xong vào lúc bảy giờ, mày đổi một tờ một trăm franc trong quán “Bären” vào lúc tám giờ. Ai đã đưa cho mày ba tờ một trăm franc?”

Và Studer nhìn chằm chằm vào chàng trai. Schlumpf quay đầu sang một bên, bất thình lình, anh xoay người đi, giấu mắt vào trong khuỷu tay. Thân hình anh run rẩy.

Studer chờ. Ông không phải là không hài lòng. Với những chữ cái nho nhỏ, ông viết vào trong quyển sổ: “Sonja Witschi” và đánh một dấu hỏi thật lớn ở phía sau hàng chữ đó. Rồi giọng của ông trở nên mềm mỏng hơn, khi ông nói:

“Schlumpf, chúng ta sẽ giải quyết được vụ việc này. Tao đã cố tình không hỏi mày đã làm gì vào tối thứ Ba, tức là vào đêm trước

vụ giết người. Nếu thế thì mày sẽ nói dối tao thôi. Và rồi chắc chắn là người ta sẽ ghi điều này vào hồ sơ, và tao cũng có thể hỏi bà chủ quán trọ của mày… Nhưng hãy nói cho tao biết: Sonja là một cô gái như thế nào? Cô ta là con một à?”

Schlumpf ngẩng đầu lên thật nhanh.

“Còn một người anh nữa. Armin!”.

“Và mày không thích tên Armin này hả?”.

Hắn đã có lần đập cho tên ấy một trận, Schlumpf nói và nhe răng ra như một con chó đang gầm gừ.

“Tên Armin không muốn giao cô em gái cho mày phải không?”

“Đúng vậy, và hắn thường xuyên cãi nhau với cha hắn. Ông Witschi rất hay phàn nàn về hắn…”

“Thế đấy… Còn người mẹ?”.

“Bà già đó lúc nào cũng đọc tiểu thuyết…” (“Bà già”, anh chàng này nói thiếu tôn trọng). “Bà ấy có họ hàng với ông trưởng làng Aeschbacher và ông ấy đã giao cho bà cái ki-ốt ở nhà ga. Bà ấy luôn ngồi ở đó và đọc truyện, trong khi ông bố thì đi bán dạo… Vâng, cũng không đúng là bán dạo. Ông ấy lái một chiếc mô tô đi bán sáp đánh bóng sàn nhà, cà phê… Và người ta cũng đã tìm thấy chiếc mô tô, ở gần đó, ở ngay cạnh đường…”

“Thế đã thấy ông già Witschi nằm ở đâu?”

“Cách đó một trăm mét, trong rừng, ông Cottereau thuật lại như vậy…”

Studer vẽ linh tinh vào trong quyển sổ ghi chú của ông. Bỗng nhiên, ông nghĩ đến mình đang ở một nơi rất xa. Ông đang nghỉ ở trong ngôi làng ở vùng Oberaargau, nơi ông đã bắt giữ anh chàng này. Người mẹ ra mở cửa. Một người đàn bà kỳ lạ, người mẹ này của Schlumpf! Bà ấy không hề ngạc nhiên. Bà chỉ hỏi: “Nhưng hắn

có còn được phép ăn sáng không?”…

Một cô gái trẻ ở Gerzenstein, một người mẹ già ở Oberaargau… và giữa hai người này là anh chàng Schlumpf, – bị cáo buộc đã giết người…

Điều quan trọng là quan tòa nào sẽ nhận lãnh vụ án này… Người ta phải nói chuyện với ông ấy. Có thể…

Tiếng chân bước đến gần. Viên cai tù Liechti xuất hiện ở cửa và gương mặt đỏ hồng của hắn sáng óng ánh một cách hiểm ác.

“Ồng hạ sĩ, quan tòa muốn nói chuyện với ông”. Nói xong, Liechti nhe răng cười trơ tráo. Dễ dàng đoán được nụ cười này có ý nghĩa gì. Một nhân viên điều tra đã vượt quá thẩm quyền của mình và bị mời lên để nhận khiển trách đúng lúc.

“Tạm biệt, Schlumpf!” Studer nói. “Đừng làm gì ngu xuẩn nữa nhé. Có cần tao gửi lời hỏi thăm đến Sonja không, khi tao gặp cô ấy? Có? Thế nhé, có thể tao sẽ đến thăm mày thêm một lần nữa đấy. Tạm biệt!”

Và trong lúc Studer bước dọc theo những lối đi dài của lâu đài, ông không thể dứt ra khỏi ánh mắt và cũng không thể đoán được ánh mắt đó muốn nói gì, ánh mắt mà Schlumpf đã nhìn theo ông. Sự ngạc nhiên nằm trong đó, đúng thế, nhưng liệu có cả sự tuyệt vọng ảm đạm nằm trong đó hay không?

VỤ ÁN WENDELIN LẦN THỨ NHẤT

"Ông là..." (Hắng giọng.) "Ông là hạ sĩ Studer?"

"Vâng".

"Hãy ngồi xuống!"

Vị quan tòa nhỏ người, gầy, da vàng khè. Chiếc áo choàng của ông có độn trên vai và màu tím nâu. Ông thắt một chiếc cà vạt màu xanh dương của hoa cúc trên chiếc áo trắng bằng lụa. Có một huy hiệu được khắc vào trong chiếc nhẫn ấn tín thật to – ngoài ra thì chiếc nhẫn trông cũng đã cũ.

"Hạ sĩ Studer, tôi muốn hỏi ông, một cách hết sức lịch sự, là ông thật ra đã có ý định gì? Làm sao ông có thể tự ý – tôi nhắc lại: Tự ý! Can thiệp vào trong một vụ án mà..."

Vị quan tòa khựng lại và chính ông cũng không biết tại sao. Ngồi trước ông là một nhân viên điều tra bình thường, một người đàn ông đã nhiều tuổi, không có gì nổi bật: áo sơ mi cổ mềm, bộ vest tông xám đã mất form dáng vì cái thân thể bên trong nó quá béo mập. Người đàn ông có một gương mặt gầy, trắng nhợt, bộ ria mép che mất miệng nên người ta không biết chắc là người đàn ông này cười mỉm hay đang nghiêm nghị. Nhân viên điều tra này ngồi

trên chiếc ghế, dạng hai đùi ra, đặt cẳng tay trên đùi và chắp hai tay lại…

Chính ông quan tòa cũng không biết tại sao ông đột nhiên đổi giọng nói nhẹ nhàng hơn.

“Hạ sĩ, ông phải hiểu là đối với tôi thì ông đã vượt quá thẩm quyền của mình…” Studer gật đầu và gật đầu: tất nhiên rồi, thẩm quyền!… “Vì lý do gì mà ông lại đến thăm Schlumpf Erwin thêm một lần nữa sau khi đã bàn giao theo đúng quy định? Tôi thừa nhận chuyến đến thăm của ông rất đúng lúc – nhưng điều này không nói lên rằng nó nằm trong phạm vi thẩm quyền của cảnh sát điều tra. Vì, ông hạ sĩ, ông làm việc đã đủ lâu để biết rằng việc cộng tác của nhiều cơ quan khác nhau chỉ mang lại thành quả khi bất cứ ai cũng giữ đúng ranh giới phạm vi thẩm quyền của người đó…”

Không phải một lần, không đâu, ba lần từ thẩm quyền… Studer hiểu sự việc. Có thuận lợi rồi đây, ông nghĩ thầm, những người lúc nào cũng bước ra với thẩm quyền không phải là những người độc ác nhất. Người ta chỉ cần thân thiện với họ, đối xử nghiêm túc với họ, thì họ sẽ chiều theo ý của mình…

“Tất nhiên rồi, thưa quan tòa”, Studer nói và giọng nói của ông thể hiện sự dịu dàng và tôn trọng, “tôi biết là tôi thật sự, thật sự đã vượt quá thẩm quyền của tôi. Quan tòa khẳng định hết sức đúng đắn, lẽ ra tôi đã phải dừng lại sau khi bàn giao tù nhân Schlumpf Erwin. Nhưng rồi – vâng, thưa quan tòa, con người mềm yếu – rồi tôi nghĩ rằng vụ án này không rõ ràng như tôi nhận định lúc ban đầu. Có thể, tôi nghĩ vậy, cần phải điều tra thêm về vụ án này và có thể là tôi sẽ được nhận trách nhiệm tiến hành việc đó, vì thế nên tôi muốn hiểu thấu đáo…”

Ông quan tòa dịu xuống thấy rõ.

“Nhưng mà này, hạ sĩ”, ông nói, “vụ đấy đã rõ hoàn toàn rồi. Và cuối cùng, nếu như tên Schlumpf ấy đã chết vì treo cổ tự tử thì tai nạn đó cũng không lớn lắm – tôi thì thoát được một vụ việc không dễ chịu và nhà nước không cần phải gánh chịu phí tổn tòa án…”

“Tất nhiên rồi, thưa quan tòa. Nhưng với cái chết của Schlumpf thì toàn bộ vụ án này có thật sự được giải quyết hay không? Vì chẳng bao lâu nữa thì chính quan tòa cũng sẽ phát hiện ra rằng tên Schlumpf này là vô tội”.

Thật ra, lời khẳng định như vậy là một sự táo tợn. Nhưng giọng nói của Studer kính cẩn, cầu khẩn sự tán thành mức người đàn ông với chiếc nhẫn ấn tín có trang trí bằng huy hiệu không có thể làm gì khác được ngoài gật đầu đồng ý.

Tường của căn phòng được ốp gỗ nâu, và vì các cửa chớp trước các cửa sổ đều được đóng kín nên không khí óng ánh giống như vàng sẫm màu.

“Hồ sơ của vụ án”, vị quan tòa nói, với vẻ không quả quyết. “Hồ sơ của vụ án… Tôi còn chưa có nhiều thời gian để xem xét… Ông chờ chút…”

Bên phải ông ấy có năm tập hồ sơ được chất chồng lên nhau. Tập hồ sơ ở dưới cùng, mỏng nhất, là hồ sơ của vụ án. Trên tờ bìa các tông màu xanh dương có hàng chữ:

SCHLUMPF ERWIN
GIẾT NGƯỜI

“Rất đáng tiếc”, Studer nói và ra vẻ vô tội. “Rất đáng tiếc là trong thời gian vừa qua người ta đã nghe được nhiều điều về những vụ điều tra thiếu sót. Và vì vậy mà có lẽ tốt hơn là nên đưa

ra những biện pháp cần thiết để phòng ngừa các vấn đề về pháp lý, ngay cả với một vụ đã rõ ràng như thế này rồi…"

Trong thâm tâm, ông đang cười: anh mang thẩm quyền ra nói chuyện với tôi thì tôi mang vấn đề pháp lý ra nói chuyện với anh.

Ông quan tòa gật đầu. Ông đã lôi một cái kính mắt gọng sừng ra khỏi bao, đặt nó lên mũi. Bây giờ ông trông giống như một diễn viên phim hài buồn rầu.

"Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi, hạ sĩ. Nhưng ông phải nghĩ rằng đây là lần điều tra trọng án đầu tiên của tôi, vì vậy nên năng lực của ông trong vụ việc này tất nhiên là…"

Ông không nói tiếp được nữa. Studer giơ tay cản lại.

Nhưng ông quan tòa không quan tâm tới cử động đó. Ông có hai bức ảnh trên tay và đưa chúng ngang qua bàn:

"Ảnh chụp hiện trường…", ông nói.

Studer xem xét các bức ảnh. Chúng không tệ, mặc dù không được chụp bởi một người có chuyên môn, được đào tạo về hình sự học. Trên cả hai tấm hình, người ta nhìn thấy tầng cây thấp của một khu rừng thông và trên mặt đất – các tấm ảnh rất sắc nét, có một thân hình tối đen nằm sấp. Phía bên phải ở sau cái đầu hói, cách vành tai độ chừng ba ngón tay, nằm ngay trên một vòng tóc thưa thớt che mất một phần cổ áo của chiếc áo choàng, có thể nhìn thấy một cái lỗ tối đen. Trông khá ghê sợ. Nhưng Studer đã quen với những bức ảnh như vậy rồi. Ông chỉ hỏi:

"Túi trống rỗng à?"

"Ông chờ chút, tôi có báo cáo của hạ sĩ cảnh sát Murmann…"

"À", Studer ngắt ngang, "Murmann có mặt ở Gerzenstein. Thế đấy, thế đấy!"

"Ông biết ông ấy à?"

“Biết chứ, biết chứ. Một đồng nghiệp cũ của tôi. Tôi đã không gặp ông ấy nhiều năm rồi. Murmann viết những gì?”

Quan tòa lật tờ giấy lại, rồi ông lầm bầm nói ngắt quãng. Studer nghe được:

“… xác chết đàn ông nằm sấp… lỗ đạn ở phía sau tai phải… đầu đạn nằm lại trong đầu… có lẽ từ một khẩu Browning 6,5…”

“Ông ấy rất am tường về vũ khí, ông Murmann!” Studer nhận xét.

“… túi rỗng…”, ông quan tòa nói.

“Cái gì?” câu hỏi hết sức gay gắt. “Ông có một cái kính lúp ở đây không?” Phép lịch sự đã biến mất khỏi giọng nói của Studer.

“Một cái kính lúp? Có. Ông chờ chút. Đây…”

Im lặng trong vài khoảnh khắc. Qua một khe cửa chớp, một tia nắng chiếu vào đúng mái tóc của Studer. Vị quan tòa lặng lẽ quan sát người đàn ông đang ngồi trước mặt, tấm lưng rộng, tròn, và mái tóc đã bạc, sáng óng ánh như làn da của con ngựa bạch có đốm đen.

“Thật là buồn cười”, hạ sĩ Studer nói nhỏ. (Trên tấm hình của một người bị giết chết thì có gì mà buồn cười kia chứ! Ông quan tòa nghĩ thầm).

“Cái áo choàng hoàn toàn sạch sẽ ở trên lưng…”

“Sạch ở trên lưng? Thế thì sao?”

“Và túi thì rỗng”, Studer nói ngắn gọn, giống như mọi việc đã được giải thích qua đó.

“Tôi không hiểu…” ông quan tòa tháo chiếc kính xuống và dùng chiếc khăn tay của ông để chùi các tròng kính.

“Nếu…”, Studer nói và dùng cái kính lúp gõ nhẹ xuống bức ảnh. “Nếu ông tưởng tượng là người đàn ông này bị tấn công một

cách xảo quyệt ở trong rừng, rằng có người đã bắn gục ông ấy ở phía sau, tư thế của xác chết cho thấy điều đó, rằng người đàn ông này đã ngã sấp mặt về phía trước. Có đúng không? Tức là ông ta nằm sấp, không cử động nữa. Nhưng mà túi của ông ấy thì rỗng. Người ta trút rỗng túi vào lúc nào?"

"Kẻ tấn công có thể ép buộc ông Witschi phải giao ví tiền…"

"Ít có khả năng… Biên bản khám nghiệm tử thi nói gì, thời điểm chết được phỏng đoán là vào lúc nào?"

Ông quan tòa sốt sắng lật tập hồ sơ, giống như một cậu học trò rất muốn nhận được điểm tốt từ người thầy. Thật kỳ lạ, các vai trò đã thay đổi nhanh chóng. Studer vẫn ngồi trên chiếc ghế không mấy dễ chịu, cái ghế mà chắc chắn dành cho tù nhân được dẫn ra đây, và tuy vậy, nhìn vẫn giống như ông đã nắm trọn vụ này trong tay…

"Biên bản khám nghiệm tử thi", bây giờ ông quan tòa nói, hắng giọng, chỉnh lại kính mắt và đọc: "xương chẩm bị đập vỡ… não giữa… kẹt lại trong vùng bên trái… Nhưng ông đâu muốn biết hết tất cả những điều đó… Đây… chết độ chừng mười tiếng đồng hồ trước khi xác chết được tìm thấy… Đó là điều ông muốn biết, có đúng không hạ sĩ? Xác chết được Jean Cottereau, thợ trưởng trong vườn ươm Ellenberger, tìm thấy trong khoảng thời gian từ bảy giờ rưỡi cho tới tám giờ kém mười lăm… Tức là án mạng xảy ra vào lúc khoảng mười giờ tối".

"Mười giờ? Tốt. Ông tưởng tượng ra cảnh đó như thế nào? Ông già Witschi trở về từ một chuyến đi, ông ta bình thản chạy trên chiếc Zehnder của mình về nhà. Bỗng nhiên ông bị chặn lại… Ngay từ lúc này đã có nhiều điều không rõ ràng. Tại sao ông ta lại xuống xe? Ông ta có sợ điều gì không?… Chúng ta cứ cho rằng ông ấy bị ai đó chặn lại. Tốt, ông ấy bị ép buộc phải dựa chiếc xe vào một

thân cây, người ta đẩy ông vào rừng… Tại sao kẻ tấn công không lấy ví tiền ở ngay trên đường rồi biến đi?… Không! Hắn ép ông Witschi đi một trăm mét – đó là một trăm mét có phải không? – vào trong rừng với hắn. Bắn hạ ông ấy từ ở phía sau. Người đàn ông ngã sấp xuống… Ông có muốn nói cho tôi biết, thưa ông quan tòa, khi nào thì người ta lấy chiếc ví với ba trăm franc đã biến mất ra khỏi túi của ông ấy không?”

“Ví tiền? Ba trăm franc? Ông chờ chút, hạ sĩ. Tôi phải xem đã…”

Yên lặng. Một con ruồi bay vù vù. Studer gần như không cử động, đầu của ông vẫn cúi xuống.

“Ông nói đúng… Bà Witschi nói rằng vào buổi sáng chồng bà đã nói với bà, có lẽ tối hôm đó ông sẽ mang về một trăm năm mươi franc. Có nhiều hóa đơn đã tới hạn trả. Ông ta còn có một trăm năm mươi franc… Điều tra qua điện thoại cho thấy có hai khách hàng của Witschi thật sự đã thanh toán hóa đơn của họ. Một hóa đơn một trăm franc, hóa đơn kia năm mươi…”

“Một hóa đơn một trăm và hóa đơn kia năm mươi? Kỳ lạ…”

“Tại sao kỳ lạ?”

“Vì tên Schlumpf có ba tờ một trăm franc. Một tờ hắn đã đổi ở trong quán “Bären” và hai tờ tôi đã tịch thu từ hắn. Chiếc ví đang ở đâu rồi?”

“Ông nói đúng đó, hạ sĩ. Vụ này có vài điểm đen tối…”

“Điểm đen tối!” Studer nhún vai.

Một người đàn ông không dễ chịu, ông quan tòa nghĩ thầm, ông bối rối giống như thời ông còn đi thi cử. Có lẽ người hạ sĩ này thích được tâng bốc… Vì vậy mà ông nói:

“Hạ sĩ, tôi nhận thấy ông được đào tạo về hình sự học thực hành còn hơn cả tôi nữa…”

Studer lầm bầm điều gì đó.

“Ông muốn nói gì?” ông quan tòa đặt bàn tay lên vành tai, giống như ông không muốn mất một từ nào của người đang ngồi đối diện.

Bất chợt, Studer dường như đã quên mất mình đang ở đâu. Vì ông ấy đang loay hoay châm một điếu Brissago.

“Ông không thích hút thuốc lá hơn sao?” Ông quan tòa rụt rè đánh bạo hỏi, vì ông ấy căm ghét mùi của Brissago. Ông đưa cho viên hạ sĩ một cái hộp qua bàn. Studer lắc đầu từ chối, “Ông, hạ sĩ Studer, mà ngậm thuốc điếu với đầu ngậm ư!”…

Ông quan tòa hỏi trong sự lặng thinh:

“Ông đã thu nhận được những kiến thức thực tế ở đâu vậy, ông Studer?” Nhưng đến cả lần thay đổi cách xưng hô này – ông Studer thay vì hạ sĩ cũng không thể lôi người đàn ông đang im lặng đó ra khỏi dòng suy nghĩ trầm tư.

“Với kiến thức của ông, tại sao ông lại không thăng tiến được lên tới ít nhất là thiếu úy cảnh sát?”

Studer giật bắn người:

“Cái gì?… Ông nói gì?… Ông có một cái gạt tàn không?”

Ông quan tòa mỉm cười và đẩy một cái bát bằng đồng thau qua bàn.

“Thời trước, tôi đã làm việc cho Giáo sư Groß ở Graz. Tại sao tôi lại không thăng chức ư? Ông có biết không, tôi đã trắng tay tại một vụ ngân hàng. Lúc đó, tôi là ủy viên thanh tra của Cảnh sát thành phố… Vâng, và trong thời chiến… Sau vụ ngân hàng đó tôi bị thất sủng và lại phải bắt đầu lại từ đầu… Có những việc như vậy đấy… Nhưng điều mà tôi muốn nói là: Ông định xử lý vụ việc này như thế nào? Ông sẽ tiến hành những bước nào?”

Ban đầu, ông quan tòa muốn chỉ rõ vị thế của người đàn ông này cho ông ấy biết, nói rõ cho ông ấy, ở đây chính ông mới là người ra lệnh, ông mới là người chịu trách nhiệm cho công cuộc điều tra… Nhưng, ông đã vứt bỏ cơn giận. Ánh mắt của Studer ẩn chứa một cái gì đó đầy sự chờ đợi sợ sệt… Vì vậy mà ông nói tương đối hòa hoãn:

“Ừ thì như lệ thường, tôi nghĩ thế. Mời gia đình Witschi đến đây hầu tòa, thợ cả của… của… bị cáo…”

“Schlumpf Erwin”, Studer ngắt lời, “có tiền án vì lẻn vào nhà ăn trộm, trộm cắp và các vi phạm nhỏ khác…”

“Hoàn toàn đúng. Thật ra thì là một cá nhân mà người ta có thể nghĩ rằng hắn có nhiều khả năng đã phạm tội, có đúng không?”

“Cũng… có thể…” Ngưng. “Nhưng cả một người có tiền án cũng không có phép ảo thuật… Và tên Schlumpf sẽ không mở miệng đâu… Ông có hỏi bao lâu cũng vậy. Hắn sẽ để cho người ta gửi hắn chung thân đến Thorberg – và một khi hắn ở đó thì hắn sẽ lại treo cổ tự tử. Thật ra thì rất tiếc cho anh ta… Vâng, tiếc cho hắn…”

“Tính nhân đạo của ông thật đáng khen ngợi, ông Studer, nhưng mà… Chúng ta phải tiến hành một cuộc điều tra, có phải không?”

“Vâng, vâng… À này, xác chết có còn ở Gerzenstein không?”

Ông quan tòa lại lật trong tập hồ sơ.

“Xác chết đã được giao cho Viện Pháp y vào tối thứ Tư rồi. Ông thị trưởng của Roggwil đã chỉ thị như vậy…”

Studer đếm ngón tay:

“Xác chết được phát hiện vào thứ Tư, ngày ba, tháng Năm, vào lúc bảy giờ rưỡi. Khám nghiệm tử thi lần đầu tiên vào buổi trưa bởi bác sĩ… bác sĩ… Ông ấy tên là gì nhỉ?” “Bác sĩ

Neuenschwander”.

“Neuenschwander. Tốt. Tối thứ Tư, Schlumpf đổi tờ một trăm trong quán “Bären”. Thứ Năm chạy trốn. Hôm nay, thứ Sáu, tôi bắt hắn ở chỗ mẹ hắn. Xác chết được mang vào Viện Pháp y lúc nào?”

“Tối thứ Tư…”

“Ông nghĩ khi nào chúng ta có thể sẽ nhận được báo cáo từ viện?”

“Tôi nghĩ chúng ta có thể đưa xác chết ra để hỏi bị cáo. Ông nghĩ như thế nào?” Câu hỏi lịch sự, nhưng trong lúc đó, ông quan tòa nghĩ thầm: Giá như tên này nhanh nhanh đi khỏi đây, điếu Brissago hôi hám quá, hắn lại thúc bách, mình sẽ khiếu nại ở cơ quan, nhưng mà giúp ích được gì kia chứ? Nếu thế thì mình cũng không thoát khỏi hắn ta nhanh hơn được. Tức là chúng ta cứ phải thân thiện…

“Hỏi hắn?” Studer nhắc lại. “Để hắn lại cố trốn đi thêm lần nữa?”

“Cái gì? Hắn đã muốn bỏ trốn? Còn ông thì không nói gì về việc này với tôi?”

Studer nhìn quan tòa với đôi mắt bình thản, ông nhún vai. Người ta phải trả lời như thế nào cho những câu hỏi như vậy chứ?

“Tôi muốn nói thẳng với ông, thưa quan tòa”, Studer bất ngờ nói, và giọng nói của ông hồi hộp, trầm, giống như bị nghẽn lại một cách kỳ lạ. “Chúng ta nói loanh quanh đã đủ rồi. Ông nghĩ là tên điều tra viên già nua, bị thất sủng này muốn làm ra vẻ quan trọng. Hắn ta thúc bách. Nhưng mà tôi sẽ cho hắn biết tay. Chiều tối ngày hôm nay, ngay sau khi hắn đi khỏi, tôi sẽ gọi cho giám đốc sở cảnh sát và than phiền…”

Im lặng. Ông quan tòa có một cây bút chì trong tay và vẽ chậm vòng tròn trên tờ giấy. Studer đứng dậy, nắm lấy lưng ghế, quay

nó ra phía trước ông, chống tay lên lưng ghế – điếu Brissago tỏa khói giữa hai ngón tay – và rồi ông nói:

“Tôi muốn nói với ông điều này, thưa quan tòa. Tôi sẽ đưa đơn xin từ chức, nếu như vụ này không được điều tra theo như tôi mong muốn. Nhưng rồi khi mà tôi đã từ chức, thì tôi có thể làm những gì tôi thích. Sẽ thú vị đấy. Tôi đã hứa với tên Schlumpf là tôi sẽ nhận vụ việc của hắn…”

“Ông đã trở thành người biện hộ rồi à, hạ sĩ?” Ông quan tòa xen vào một cách chế nhạo.

“Không. Nhưng tôi có thể thuê một người. Một người sẽ vứt bỏ toàn bộ cáo trạng – trong phiên xử tại tòa. Nếu ông thích như thế hơn? Nhưng ông phải tưởng tượng cho thật sống động đấy nhé! Ông sẽ được bên biện hộ gọi ra như là nhân chứng, và rồi người ta sẽ liệt kê cho ông nghe tất cả các sai phạm trong cuộc điều tra… Ông có thích điều đó không?”

Gã này hoàn toàn điên rồi! Ông quan tòa nghĩ thầm. Thật là một tên bẩn tính! Tại sao người ta lại cử đúng tên Studer này đi bắt người kia chứ! Một gã tôn thờ sự công bằng cho tới cuồng tín! Còn có những người như vậy! Mình đã nhân nhượng cả thời gian vừa rồi… Người đàn ông này có thể đọc được ý nghĩ của người khác à? Câu chuyện ngu xuẩn! Và nếu như tên Schlumpf này vô tội thì rồi có thể có một xì căng đan, nhiều người bị nghi ngờ. Tốt hơn là mình nên làm việc với gã này… Ông lớn tiếng nói:

“Vô lý quá, hạ sĩ. Tôi chỉ biết chút về vụ việc này thôi. Đe dọa hả? Tại sao ông lại phải dùng đến biện pháp mạnh ngay lập tức như thế chứ? Tôi có từ chối không nghe ông trình bày hay không? Ông nóng nảy quá, ông Studer. Chúng ta có thể bình tĩnh bàn thảo về vụ việc này kia mà. Ông nhạy cảm quá đấy, hạ sĩ, tôi thấy như vậy, nhưng ông phải nghĩ rằng cả những người khác thỉnh thoảng

cũng có thần kinh của họ…”

Ông quan tòa chờ đợi, và trong lúc chờ, ông nhìn chằm chằm vào điếu Brissago đang bốc khói trong tay của Studer.

“Thế à!” Studer bất thình lình nói. “Tức là…” ông đi tới cửa sổ, đẩy cửa chớp ra và quẳng điếu Brissago ra ngoài. “Đúng ra là tôi đã phải nghĩ đến điều đó. Những người như ông… Lý do nào? Tôi đã cảm thấy là ông không thích tôi điều gì đó, và đã nghĩ rằng đó là vì tên Schlumpf… Và rồi thì chỉ là điếu Brissago?” Studer cười to.

Con người kỳ lạ! ông quan tòa nghĩ thầm. Hiểu rất nhiều điều! Mùi khói thuốc Brissago! Một thứ như vậy có thể tạo ra bầu không khí thù địch ư?… Studer nói giống như nhập vào dòng suy nghĩ này:

“Kỳ lạ. Thỉnh thoảng, chỉ vì một thói quen nhỏ mà người ta gây khó chịu cho người khác: ví dụ như hút một điếu xì gà rẻ tiền. Ở tôi thì lại là những điếu thuốc lá đắt tiền có đầu ngậm vàng…” Và lại ngồi xuống:

“Thế đấy, thế đấy”, ông quan tòa chỉ nói vậy. Nhưng trong thâm tâm thì ông cảm thấy kính phục Studer, người đọc được ý nghĩ của người khác. Và rồi ông nói:

“Bây giờ tôi muốn cho gọi tên Schlumpf ra đây, người được ông bảo trợ. Ông muốn có mặt trong lúc đó không?”

“Có chứ. Rất thích. Nhưng xin ông làm ơn…”

“Vâng, vâng”, ông quan tòa mỉm cười, “tôi sẽ đối xử với hắn để hắn không lại tự treo cổ mình lên, ít nhất là trong thời gian này… Tôi cũng có thể đối xử khác đi… Và tôi muốn nói chuyện với bên công tố. Nếu như cần có thêm một cuộc điều tra nữa thì chúng tôi sẽ yêu cầu ông…”

BI DA VÀ NGHIỆN RƯỢU

Studer thúc thật mạnh. Viên bi màu trắng lăn trên tấm vải màu xanh, chạm viên bi đỏ, đập vào băng và lao trượt qua viên bi trắng thứ hai chỉ trong đường tơ kẽ tóc.

Studer dựng cây cơ xuống mặt đất, chớp mắt và bực mình nói:

“Hơi ít ép phê”.

Và ngay trong khoảnh khắc này, ông nghe được giọng nói trầm và to đó lần đầu tiên, cái giọng rồi ông sẽ còn thường xuyên nghe được.

Giọng đó nói:

“Cứ tin tôi đi, trong vụ Witschi thì không phải tất cả đều đã rạch ròi đâu; cứ tin tôi đi, vụ này có điều gì đó không đúng… anh cũng biết thế. Việc mà họ đã bắt tên Schlumpf…” Studer không thể hiểu nhiều hơn. Sự im lặng đang lờ lững trên gian phòng chợt vỡ tan ra trong khoảnh khắc này, tiếng ồn của các câu chuyện lại tiếp tục. Studer quay người lại và nhìn chằm chằm vào người đàn ông với giọng nói trầm và to kỳ lạ đó.

Người này cao, với một gương mặt gầy đầy nếp nhăn, ông ta ngồi trong một góc của quán cà phê, cạnh cái bàn nhỏ với một người đàn ông thấp và mập mạp. Ông mập gật đầu, gật đầu liên

tục, trong khi người đàn ông già gầy ốm chống khuỷu tay và vừa giơ ngón tay trỏ ra vừa tiếp tục nói. Đôi môi hầu như không thể nhìn thấy được – người đàn ông này chắc phải mất hết răng rồi. Bây giờ, ông già hạ tay xuống, lơ đãng nâng ly lên miệng, bất ngờ thấy nó đã cạn: thế là một nụ cười hết sức mềm mại đã làm vỡ tan cái miệng cứng rắn, giống như một người mỉm cười tự trào bản thân mình.

"Rösi", ông nói với cô hầu bàn đang đi ngang qua, "Rösi, thêm hai ly nữa".

"Vâng, thưa ông Ellenberger". Cô hầu bàn tóc đỏ để cho ông vuốt ve bàn tay. Cô trông giống như một con mèo rất thích kêu gừ gừ, nhưng lại đang trên đường đi tìm một chốn yên tĩnh để có thể làm việc đó mà không bị quấy rầy.

"Đến phiên anh…", người chơi cùng với Studer, công chứng viên Münch, mặc một cái áo cổ cao và cứng quanh cái cổ mập của ông ấy. Và trong khi Studer nheo mắt xem xét vị trí của các viên bi thì ông luôn suy nghĩ. Ellenberger? Ellenberger? Và nói về vụ Witschi? Và trong khi tiếp tục suy nghĩ, liệu đây có chắc là ông Ellenberger đó, chủ vườn ươm ở Gerzenstein hay không, ông chủ của Schlumpf, thì tất nhiên là ông đánh trật, ông đã không thoa đủ phấn, đầu cây cơ nhảy bật tung thật cao khỏi viên bi.

Tấm nỉ bọc bàn bi da, với cây đèn rất sáng, được che lại chỉ để cho chiếu xuống dưới, phát ra một thứ ánh sáng xanh vào trong không khí và mang lại cho làn khói đang nhẹ nhàng lờ lững trong phòng một màu sắc kỳ lạ. Một tiếng cười, nghe giống như tiếng quạ kêu, đến từ bàn của ông già Ellenberger, nhưng không phải ông già cười mà là người đi cùng ông, ông mập, lùn. Và trong sự im lặng đến theo sau tiếng cười, Studer nghe ông già Ellenberger nói:

“Ừ, tên Witschi, hắn không ngu đâu. Nhưng mà tên Aeschbacher chỉ là một con bê hai ngày tuổi…”

“Chuyện gì thế, Studer?” công chứng viên Münch hỏi. Không có câu trả lời.

Vụ Witschi dường như bị nguyền rủa thật rồi.

Lúc này đây, Studer muốn quên nó ít nhất là trong buổi tối nay.

Nhưng mà tất nhiên rồi: người ta vào quán cà phê chơi bi da, và tên Ellenberger này cũng phải ngồi đúng ở đây và nói thật to về vụ Witschi. Nơi này không còn yên tĩnh nữa…

Cái lưng của người bị giết chết trên bức ảnh… Cái lưng không có một cái lá kim cây thông nào bám lại ở trên đó… vết thương ở sau đầu… Những cái tên hài hước của các thành viên trong gia đình… Người cha tên là Wendelin, người con gái Sonja, đứa con trai Armin. Người mẹ có lẽ tên là Anastasia?… Tại sao không?

Witschi… Họ này nghe giống như tiếng chim sẻ hót. Wendelin Witschi, bán dạo trên chiếc xe Zehnder và bị bắn chết trong một khu rừng… Người vợ Witschi, ngồi trong một ki-ốt ở nhà ga và đọc tiểu thuyết…

Và trong khi Studer chống cây cơ đứng nhìn lượt chơi của công chứng viên, người mà hôm nay dường như đang có hứng thú cao độ, thì ông lại nghe được giọng trầm dễ chịu đó nói:

“Schlumpf của chúng ta làm gì chứ? Cậu nghĩ thế nào, Cottereau? Họ hẳn là đã tóm được hắn rồi, mấy tên cớm đấy?”

Từ “cớm” khiến cho Studer phải giật mình, ông đã chai lì với sự chế nhạo mà ông phải hứng chịu khi là một nhân viên điều tra. Duy nhất cái từ khốn kiếp này với chữ “ớ” khó chịu là làm cho ông nổi điên lên. Nghe giống như bị nhồi nhét đầy bụng, ông đã có lần nói với vợ ông như thế. Và bây giờ, khi ông nghe từ này phát ra từ miệng của ông già Ellenberger, người ông xoay giật lại, và ông

nhìn trừng trừng vào người đàn ông đó.

Ông nhìn vào một đôi mắt, và ánh mắt này không mấy dễ chịu. Studer không chịu được ánh mắt đó lâu. Ellenberger có đôi mắt kỳ lạ: chúng trông rất lạnh lùng, đồng tử có dạng một cái khe giống như ở loài mèo. Tròng mắt màu xanh dương lẫn màu xanh lá cây, rất sáng.

"Có muốn chơi tiếp để gỡ lại không?" công chứng viên Münch hỏi. Ông đã lặng lẽ đi một loạt cơ tới bây giờ mới xong.

Studer lắc đầu.

"Anh có biết người đó không?" ông hỏi và dùng ngón cái chỉ qua vai. Ông công chứng Münch nhô đầu ra khỏi cái cổ áo cao. "Ông già đó hả? Người đang ngồi chung với ông mập ấy? Hẳn rồi!... Đó là Ellenberger. Hôm nay ông ta đã đến gặp tôi. Vì một người tên là Witschi... À, anh đã nghe về những người này rồi kia mà. Ông Witschi đã bị giết trước đây vài ngày, ông ta còn thiếu tiền Ellenberger... Tôi cũng đã có lần nhìn thấy Witschi..."

Công chứng viên Münch im lặng và dùng bàn tay phải, trông giống như một cái vây cá, để làm những cử chỉ xoa dịu. Và khi Studer quay lại thì ông nhìn thấy ông già Ellenberger đang vẫy tay chào ông công chứng và bước lại gần.

Münch đi ngang qua căn phòng. Ở bên kia, cạnh cái bàn tròn, ông bắt tay ông Ellenberger già và vẫy tay gọi Studer đến. Ông hạ sĩ được giới thiệu, rồi mới biết rằng cả hai người, Ellenberger và Studer, đã nghe nói về người kia. Tay của Ellenberger đầy những vết chấm có màu khiến cho người ta nhớ tới màu của tàn lá một cây sồi khô cằn.

"Ông đã cảm thấy bị xúc phạm phải không, hạ sĩ Studer, khi tôi nói từ "cớm" mới đây? Tôi đã nhìn thấy ông giật người như một con ngựa non nghe tiếng roi quất".

“Cũng giống như những người làm vườn”, Studer nói, “không thích nghe người ta gọi mình là “dân trồng cỏ dại”. Có đúng không?”

Ông Ellenberger cười, một tiếng cười trầm giọng bass, nheo mắt đầy nếp nhăn, ngậm môi vào giữa những cái nướu răng và im lặng. Gương mặt của ông bất động một lúc lâu; nó trông hết sức già nua và lố bịch.

Họ ngồi quanh cái bàn nhỏ chật chội. Bên cạnh họ là cái cửa sổ được mở tung ra, trời oi bức, một ngọn gió nóng lướt qua, bên ngoài bầu trời được trét một lớp thuốc mỡ màu xám độc hại.

Cô hầu bàn không gọi mà đặt bốn ly bia cao lên bàn.

“Chúc sức khỏe”, Studer nói, nâng ly lên, uống cạn rồi đặt xuống. Bọt trắng bám vào bộ râu mép của ông. “Àaaa…”

Dùng ngón cái và ngón trỏ, ông Ellenberger để cho cái ly của mình chậm chạp nhảy múa trên miếng lót bằng các tông. Rồi đột nhiên ông hỏi:

“Ông có biết gì về tên Schlumpf không?”

“Đã bắt giữ hắn sáng nay…”, Studer nói nhỏ.

“Ở đâu?”

“Ở nhà mẹ hắn”.

Im lặng. Ông già Ellenberger lắc đầu, giống như có điều gì đó còn chưa rõ.

“Bọn cớm… Những người điều tra không phải lúc nào cũng làm việc cho tốt đẹp đâu. Bắt con trai ở chỗ người mẹ… Tên đấy, bản thân hắn thì chỉ thích ghép mắt hoa hồng, hay nhiều lắm là cày đất trong mùa đông thôi”.

Công chứng viên Münch ngượng ngùng gõ mấy ngón tay lên mặt bàn bằng đá hoa cương và loay hoay xoay chiếc vòng ở cổ

ông. Người đàn ông thấp, mập mạp, tên là Cottereau và là người thợ trưởng vườn ươm đó, người đã phát hiện ra xác chết, ông xì mũi vào một cái khăn tay to màu đỏ.

Studer để cho sự yên lặng nằm trên bàn và nhìn ngang qua ông già Ellenberger ra cửa sổ.

“Thế nào rồi? Tên Schlumpf thế nào rồi?” ông già hỏi đầy oán giận.

“Ô”, Studer bình thản nói, “hắn đã treo cổ tự tử rồi”.

Viên công chứng chắt lưỡi thật to, ông sững sờ nhìn người bạn Studer, nhưng Ellenberger thì đứng phắt dậy, chống hai nắm đấm lên bàn và hỏi thật to:

“Ông nói gì? Ông nói gì?”

“Vâng”, Studer hòa hoãn nhắc lại, “hắn đã treo cổ tự tử rồi. Dường như ông như rất quan tâm đến hắn?”

“Không phải thế!” Ellenberger tránh né. “Tôi không phải là không thích hắn. Hắn đã cư xử tốt ở chỗ tôi… Và bây giờ thì hắn đã chết rồi… Thế đấy… Người thứ nhì mà mụ phù thủy già đó làm hại, mụ ta và các anh… và các anh…” ông Ellenberger ngưng lại. “Tức là hắn ta đã chết rồi ư?” ông hỏi thêm một lần nữa.

“Điều đó thì tôi không có nói”, Studer vừa nói vừa chăm chú nhìn điếu Brissago của ông. “Tôi đến đúng lúc để có thể nói rằng đã cứu mạng tên Schlumpf, mặc dù…”

“Tức là hắn ta không chết? Bây giờ hắn ở đâu, tên Schlumpf?”

“Ở Thun”, Studer thong thả nói và giấu đôi mắt của ông dưới mi mắt. “Ở Thun, ở trong nhà giam”, ông, Studer, đã nói chuyện với quan tòa, một con người dễ gần, vụ này không phải là hoàn toàn tuyệt vọng đâu, nhưng tối tăm, tối tăm… Đó mới là cái đáng thương.

“Tòa án muốn có những vụ án rõ ràng, điều đó cho phép có những phiên tòa tốt đẹp… Nhưng tên Schlumpf lại phủ nhận hết thảy mọi điều, vụ này sẽ ra trước ban hội thẩm, tất nhiên rồi… Và người ta cũng biết rằng các hội thẩm là những người như thế nào…”. Tất cả những câu nói đó bị ngắt quãng bởi những lần uống bia hay những hơi thuốc rít thật dài, cứ luân phiên thay đổi nhau.

“Nhưng”, Studer tiếp tục, “ông còn chưa nói hết câu của ông. Ông muốn ám chỉ ai là mụ phù thủy vậy? Bà Witschi ư?”

Ellenberger lẩn tránh câu hỏi.

“Nếu ông muốn biết, hạ sĩ, thì ông phải về Gerzenstein và thăm cái làng đó. Không phí công đâu…”. Rồi thở dài: “Vâng, tên Witschi sống cũng không được vui. Thường hay phàn nàn với tôi, cái tên nghiện bài bạc đó… Nhưng nhiều người khác thì lại hay nhậu nhẹt say sưa… Đừng bao giờ lấy vợ cả, hạ sĩ”.

“Tôi đã có vợ”, Studer nói, “và không có gì để phàn nàn cả. Thế đấy, tay Witschi hay chơi bài à?”

“Vâng”, Ellenberger nói, “tới mức mà ông Aeschbacher, trưởng làng – người này trông giống như một con lợn cái bị viêm quầng – đã muốn đưa tay Witschi vào Hansen…” (Ở tiểu bang Bern, người ta gọi trại cai nghiện St. Johannsen là Hansen).

Sau một lúc, Ellenberger hỏi:

“Hắn có nói đến tôi không, tên Erwin ấy?”

Studer nói: “Có. Tay Schlumpf đã khen ngợi ông chủ của hắn. Ellenberger đã gia nhập hội từ thiện chăm sóc cựu tù nhân từ lúc nào vậy?”

“Hội từ thiện?” Ông không quan tâm tới hội từ thiện, ông cần lao động rẻ tiền, chỉ thế thôi. Và việc ông đối xử tử tế với những tên đó thì chỉ là để kinh doanh, nếu không thì họ sẽ bỏ ông mà đi nơi khác. Ông, Ellenberger, đã đi lại trên thế giới này quá nhiều

rồi, những người tốt khiến cho ông buồn nôn, nhưng những con cừu đen, như người ta thường hay nói, thì tạo ra sự thay đổi. Chỉ qua một đêm thôi là người ta có thể bị vướng vào câu chuyện hình sự hay ho nhất, tham dự một vụ giết người, ví dụ vậy, và rồi thì thú vị lắm.

Ông già Ellenberger đứng dậy:

“Tôi phải về nhà đây, đi thôi, Cottereau… Tôi nghĩ chúng ta sẽ còn gặp lại nhau thêm lần nữa… Nếu ông có đến Gerzenstein thì hãy ghé thăm tôi… Tạm biệt…”

Ông già Ellenberger vẫy tay gọi cô hầu bàn, nói: “Trả tiền cho cả bàn”, cho thêm khá nhiều tiền. Rồi ông bước ra cửa. Điều cuối cùng mà hạ sĩ Studer nhận thấy ở ông già ấy thật kỳ lạ: ông Ellenberger đi một đôi giày màu nâu kiểu hiện đại kết hợp với một bộ com lê bằng vải lanh pha, không vừa với người ông. Đôi tất đen, lộ ra khỏi ống quần quá ngắn được may bằng lụa đen…

Sáng ngày hôm sau, hạ sĩ Studer viết báo cáo. Căn phòng làm việc có mùi bụi, mùi dầu đánh bóng sàn gỗ và mùi hôi của thuốc lá. Các cửa sổ được đóng kín. Trời đang mưa ngoài kia, vài ba ngày ấm áp vừa qua chỉ là một cú lừa dối, một làn gió lạnh thổi đi trên đường phố, và Studer đang bực mình. Phải viết bản báo cáo này như thế nào đây? Hay nói cách khác, sẽ viết điều gì, không viết điều gì?

Ngay lúc đó có người gọi tên ông ở cửa ra vào.

“Có việc gì thế?”

“Quan tòa ở Thun gọi điện thoại. Anh cần phải về Gerzenstein… Anh đã bắt giữ tên Schlumpf hôm qua kia mà! Chuyện như thế nào vậy?”

“Tên Schlumpf muốn bỏ trốn ở nhà ga”, Studer muốn nói, nhưng không được.

Trong lúc đó, ông vẫn ngồi yên và ngước lên nhìn viên đại úy cảnh sát.

"Thôi", viên đại úy nói, "khoan viết báo cáo đã. Sau này viết cũng được. Bây giờ thì hãy đi đi. Tốt nhất là anh cũng nên đi qua bên pháp y. Có thể biết thêm được điều gì đó đấy".

Trước sau gì thì ông cũng có ý định này, Studer làu bàu nói, đứng dậy, cầm lấy cái áo đi mưa, bước ra đứng trước một cái gương nhỏ và chải bộ ria mép của ông. Rồi ông đi đến bệnh viện trường đại học.

Người trợ tá đón tiếp ông đeo một cái cà vạt ca rô đỏ và đen thật đẹp, được thắt thành một cái nút thắt bé tí ở dưới cái cổ áo cứng. Khi nói chuyện, ông đặt những ngón tay của bàn tay này lên lòng bàn tay kia và chăm chú xem xét các móng tay của mình với một vẻ mặt nghiêm trọng, hơi kinh tởm một chút.

"Witschi?" người trợ tá hỏi. "Ông ta đến vào lúc nào vậy?"

"Thứ Tư, tối thứ Tư, ông bác sĩ", Studer trả lời và sử dụng thứ tiếng Đức tốt nhất của ông.

"Thứ Tư? Ông chờ chút, ông nói là thứ Tư? À, tôi biết rồi, người chết vì rượu…"

"Người chết vì rượu?" Studer hỏi.

"Vâng, ông nghĩ như thế nào chứ, hai phẩy một phần nghìn nồng độ rượu trong máu. Người này hẳn đã nốc thật nhiều rượu trước khi bị bắn chết… Đúng thế đấy, ông thanh tra".

"Hạ sĩ", Studer khô khan lưu ý.

"Chúng tôi hay gọi là thanh tra, nghe hay hơn. Ông phải hiểu là không chỉ nồng độ rượu, mà cả tình trạng của các cơ quan nữa. Ông thanh tra này, tôi chưa bao giờ nhìn thấy tình trạng xơ gan đẹp như vậy đâu. Thật là tuyệt vời, tôi nói thật với ông đấy. Người đàn ông này chưa bao giờ ở trong nhà thương điên à? Không à?

Chưa từng bao giờ nhìn thấy chuột bạch hay máy chiếu phim lên tường? Những người đàn ông nhỏ biết nhảy múa, ông có biết không? Chứng mê sảng của người nghiện rượu nặng? Chưa từng bao giờ có? À, ông không biết. Tiếc thật. Và rồi bị bắn chết! Ở khoảng cách độ một mét, không có dấu vết thuốc súng trên da, vì vậy mà tôi nói là một mét. Ông có hiểu không?"

Trong lúc lời nói cứ tuôn ra hàng tràng như vậy, Studer đăm chiêu suy nghĩ về một câu hỏi vụn vặt: Người đàn ông trẻ tuổi với cái nút thắt cà vạt nhỏ bé này có thể là người nước nào... Rốt cuộc, với câu "ông có hiểu không?" cuối cùng, ông đã biết.

"Parla italiano?" ông hỏi thân thiện.

"Ma sicuro!" Sự vui mừng của người này bùng phát không còn gì có thể kiềm chế lại được nữa và Studer mỉm cười để cho nó đi qua thật nhanh.

Người trợ tá hân hoan tới mức anh ấy nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay của Studer và dẫn ông vào bên trong, ông giáo sư vẫn còn chưa đến, nhưng mà anh, người trợ tá, cũng biết đủ thông tin như ông giáo sư. Chính anh đã tiến hành khám nghiệm tử thi. Studer hỏi liệu ông còn có thể nhìn Witschi được không. Còn có thể. Witschi đã được bảo quản. Và chẳng bao lâu sau đó, Studer đứng trước cái xác chết.

Thế đó, đây là Witschi Wendelin, sinh năm 1882, tính ra là năm mươi tuổi: một cái đầu hói khổng lồ, vàng như ngà voi cũ; một bộ râu mép đáng thương, xệ xuống, lưa thưa; một cái cằm đôi mềm, béo phị... Nhưng kỳ lạ nhất là nét bình thản của gương mặt.

Bình thản, vâng. Bây giờ, trong cái chết. Nhưng vẫn còn nhiều nếp nhăn trên gương mặt... Ừ, người đàn ông tên Witschi này không còn phải lo lắng nữa...

Trong bất cứ trường hợp nào thì đây không phải là gương mặt

của một tên bợm nhậu và vì vậy mà Studer cũng nói:

"Ông ta trông không giống như một tên nghiện rượu lê la…"

"Nghiện rượu lê la! Diễn đạt thật tuyệt!"

Cả hai người bắt đầu nói chuyện về chuyên môn. Thân thể của ông Witschi đã chết vẫn còn nằm ở giữa họ. Tư thế ông nằm không thể nhìn thấy được vết thương sau tai. Và trong khi Studer thảo luận với anh chàng người Ý về một vụ lừa đảo bảo hiểm đã gây sự chú ý trong sách báo chuyên môn (một người đàn ông dùng súng tự tử và đã ngụy trang vụ tự tử này thành một án mạng), Studer bất ngờ hỏi:

"Việc đó không thể xảy ra ở đây, có phải không", và chỉ tay vào xác chết.

"Hoàn toàn không thể", anh người Ý nói, lúc này đã tự giới thiệu mình là bác sĩ Malapelle từ Milano.

"Hoàn toàn tuyệt đối không thể. Để gây ra vết thương đó, ông ta phải giữ cánh tay của mình như thế này:…" và anh ta diễn tả lại cử động đó với khuỷu tay quay về phía xương bả vai. Anh cầm cây bút của mình thay cho khẩu súng lục. Đầu của cây bút chỉ còn cách nơi đó ở phía sau tai phải khoảng mười xăng-ti-mét, nơi người ta có thể nhìn thấy lỗ đạn bắn trên xác chết.

"Không thể được", anh nhắc lại. "Nếu thế thì đã có dấu vết của thuốc súng. Chính vì không có những dấu vết như vậy nên chúng tôi mới kết luận rằng khoảng cách phải xa hơn một mét".

"Hừm", Studer nói. Ông chưa tin hoàn toàn, ông vén tấm vải che người chết lên. Tay Witschi này có tay dài kỳ lạ…

"Cam chịu!" Studer nói lớn, như thể cuối cùng ông đã nhớ ra một từ đã được tìm kiếm lâu rồi.

"Fatalismo! Rất đúng! ông ấy biết rằng mọi việc đã kết thúc. Nhưng tôi không biết liệu ông ấy có biết rằng ông ấy phải chết…"

“Vâng”, Studer thừa nhận, “có thể ông ta đã chờ đợi một điều gì đó khác. Nhưng là một cái gì đó mà người ta không thể chống lại được…”

FELICITAS ROSE VÀ PARKER DUOFOLD

Cô gái đọc một quyển tiểu thuyết của Felicitas Rose. Có lần cô giơ quyển sách lên cao tới mức Studer có thể nhìn được tờ bìa: một người đàn ông mặc quần cưỡi ngựa và mang ủng sạch bóng đứng dựa vào hàng lan can, ở phía sau có thiên nga bơi trên một cái hồ nước trong lâu đài và một cô gái ngượng ngùng chơi đùa với chiếc dù che nắng.

"Tại sao cô lại đọc những thứ rác rưởi như thế chứ?" Studer hỏi. Có người phản ứng hết sức nhạy với iốt và brôm, người ta gọi đó là dị ứng… Dị ứng của Studer là Felicitas Rose và Courths-Mahler. Có lẽ vì vợ ông ngày trước đã rất thích đọc những truyện như vậy – thâu đêm – rồi thì cà phê loãng và chỉ âm ấm vào sáng sớm, và người vợ thì tiều tụy. Mà những người đàn bà tiều tụy vào buổi sáng thì…

Cô gái ngước lên nhìn khi được hỏi, đỏ mặt và giận dữ nói: "Không có liên quan gì đến ông!", cố đọc tiếp, nhưng dường như không còn hứng thú nữa, cô gấp quyển sách lại và nhét nó vào trong một cái cặp đựng hồ sơ mà trong đó, như Studer thấy, còn có hai cái khăn tay bẩn, một cây bút mực thật to và một cái ví đầm.

Rồi cô gái nhìn ra cửa sổ.

Studer mỉm cười thân thiện và chăm chú quan sát cô ta. Ông có thời gian…

Đoàn tàu chạy chậm chạp qua một phong cảnh xám xịt. Những hạt nước mưa kéo thành một dòng chấm chấm trên kính, rồi chúng nhập vào với nhau, ở dưới cửa sổ, thành một cái hồ đục nhỏ tí. Và những giọt nước mưa khác lại kẻ dòng chấm lên trên tấm kính… Đồi núi xuất hiện, một khu rừng ẩn nấp trong làn sương mù…

Cằm của cô gái nhọn. Tàn nhang ở phần trên của sống mũi và ở hai bên thái dương thật trắng… Đế cao của đôi giày đã bị đi mòn nghiêng vào phía trong. Ngay khi chiếc giày cử động, người ta có thể nhìn thấy chiếc tất sẫm màu thủng một lỗ ở gót chân.

Cô gái đã đưa trình một tấm vé dài hạn. Cô chắc hẳn đi tuyến đường này thường xuyên. Cô đi đâu? Cũng đến Gerzenstein ư? Cô có một cục u nhỏ ở sau gáy, một chiếc mũ bê rê kéo qua tai phải. Chiếc mũ bê rê màu xanh đầy bụi.

Studer mỉm cười hiền hòa như một người cha khi ánh mắt của cô gái lướt qua ông. Nhưng sự hiền hòa như người cha đó không có tác động. Cô gái nhìn chằm chằm ra cửa sổ.

Đôi tay bồn chồn co giật. Những cái móng tay được cắt ngắn có một đường viền đen ở dưới móng. Mặt trong của ngón trỏ có một vết mực.

Cô gái mở chiếc cặp đựng hồ sơ thêm một lần nữa, lục lọi trong đó, cuối cùng tìm thấy cái cần tìm.

Đó là một cây bút mực to, chính hiệu Parker Duofold, cây bút mực màu nâu hết sức nam tính.

Cô gái xoay nắp ra, viết thử lên trên móng tay cái, lại lôi Felicitas Rose ra khỏi cặp, nhưng không phải để đọc: trang cuối

cùng được sử dụng như là nơi tập dượt. Cô viết nguệch ngoạc. Studer nhìn trừng trừng vào những chữ cái xuất hiện:

"Sonja…" được viết ra ở trên đó. Rồi cây bút mực tạo nên những chữ khác:

"Sonja, người yêu anh mãi mãi…"

Studer quay mặt đi nơi khác. Nếu bây giờ cô gái ngước lên nhìn, thì chắc chắn cô ấy sẽ ngượng ngùng và nổi giận. Đừng nên làm cho người khác nổi giận hay ngượng ngùng một cách vô ích. Dù sao thì người ta cũng đã thường làm như thế, khi có nghề nghiệp là một nhân viên điều tra…

Người bán vé đi qua toa tàu. Ở cạnh cửa dẫn sang khoang kế tiếp, người đàn ông quay lại:

"Gerzenstein", ông nói lớn.

Cô gái vẫn cầm cây bút trong tay, để cho Felicitas Rose với ông bá tước hào hoa trong đôi ủng cưỡi ngựa bóng loáng biến mất vào trong cặp và đứng dậy.

Một trạm biến thế nhỏ. Nhiều nhà riêng. Rồi một ngôi nhà tương đối lớn. Một tấm bảng ở trên đó: "Báo Gerzenstein. Nhà in Emil Aeschbacher". Ở bên cạnh, trong vườn, là một cái lồng chim bằng dây lưới. Chim két nhiều màu nhỏ nhắn đứng lạnh run trên những thanh ngang. Bộ phanh thét lớn. Studer đứng dậy, nắm lấy tay cầm va li của ông và bước ra cửa. Bóng của ông trong chiếc áo mưa màu xanh dương chiếm trọn lối đi.

Trời vẫn mưa nhỏ giọt. Người trưởng ga mặc một cái áo bành tô dày, chiếc mũ đỏ của ông là cái có màu sắc duy nhất trong tất cả những thứ xám xịt này. Studer bước tới chỗ ông và hỏi nhà trọ "Bären" ở đâu.

"Đi đường Nhà Ga, rồi rẽ trái, ngôi nhà lớn đầu tiên với một cái vườn bia ở bên cạnh…" Viên trưởng ga để cho Studer đứng lại ở

đó.

Cô gái đó ở đâu rồi? Cô gái đã viết vào trang cuối cùng của quyển tiểu thuyết bìa mềm với nét chữ nhỏ nhắn hơi run run: “Sonja, người yêu anh mãi mãi…” Sonja? Không có nhiều cô gái tên là Sonja…

Cô gái đứng ở đó, trước cái ki-ốt mà cửa sổ của nó đầy những quyển sách nhiều màu. Cô cúi người xuống cái cửa sổ trượt nhỏ và Studer nghe cô ấy nói:

“Bây giờ con về nhà đây, mẹ à. Khi nào thì mẹ về?”

Một tiếng nói lầm bầm trả lời.

Đúng là Sonja Witschi… Và người ta cũng cần phải quan sát người mẹ ngay bây giờ. Người mẹ đã nhận được cái ki-ốt nhà ga qua môi giới của ông Aeschbacher trưởng làng.

Bà Witschi cũng có cùng cái mũi nhọn, cùng cái cằm nhọn như con gái bà.

Studer mua hai điếu Brissago, rồi ông thong thả bước qua quảng trường trước nhà ga. Một cây đèn vòm. Ở quanh đế của nó là một luống hoa tulip đỏ, cứng ngắc. Từ cửa sổ phía trên nhà ga, bài nhạc hành quân Deutschmeistermarsch vang ra rè rè từ một cái loa. Cô Sonja đi trước người hạ sĩ chừng năm mươi bước chân.

Trước một tiệm hớt tóc có một chàng trai trẻ đứng, mặc một cái áo khoác màu trắng có phần lật ra ngoài màu xanh dương. Sonja bước về phía trước chàng trai trẻ đó, Studer dừng lại trước một cửa hàng. Ông liếc nhìn sang cặp đôi đang thì thầm nói chuyện với nhau, rồi cô gái đưa cho chàng trai trẻ đó một vật và bước đi. Từ cửa vào tiệm hớt tóc, một giọng nói khàn khàn vang ra: “Bây giờ là tín hiệu đầu giờ của đài quan trắc ở Neuchâtel…”. Và vẳng qua cánh cửa đóng kín của cửa hàng mà Studer đang đứng ở trước nó là bản nhạc hành quân “Sambre et Meuse”…

“Làng Gerzenstein yêu âm nhạc thật…”, người hạ sĩ khẳng định và bước vào tiệm hớt tóc.

Ông đặt cái va ly xuống, treo chiếc áo mưa màu xanh dương lên giá rồi thở dài ngồi xuống ghế hớt tóc.

“Cạo râu”, ông nói.

Khi chàng trai trẻ tuổi đó cúi người xuống Studer, người hạ sĩ nhìn thấy giữa những phần lật ra ngoài của chiếc áo khoác hớt tóc, trong túi trên của cái áo gi-lê, cây bút to mà cô Sonja đã lôi ra từ chiếc cặp đựng hồ sơ lúc còn ở trên tàu.

Studer hỏi một cách vô tình:

“Hào phóng nhỉ? Khi người ta có cô bạn gái tặng cho mình một cây bút máy đắt tiền như vậy?”

Cây chổi cạo râu đầy bọt dừng lại một khoảnh khắc trên má của ông. Studer quan sát bàn tay đang cầm cây chổi. Nó run run. Tức là có điều gì đó không ổn. Nhưng mà là điều gì? Studer nhìn gương mặt của chàng trai trẻ trong gương. Nó có màu vàng của pho mát. Đôi môi quá đỏ chu ra trước, để lộ những cái răng trên màu nâu và đã hư. Sonja yêu cái anh chàng hớt tóc này ư? Tên Schlumpf là một thanh niên hoàn toàn khác, mặc cho quá khứ của hắn, mặc cho sự tuyệt vọng của hắn vào ngày hôm qua… Hôm qua? Mới là hôm qua thôi ư? Hôm qua có một người treo trên chấn song cửa sổ, có một người hét vang trong phòng giam, nơi mà sự lạnh giá của mùa đông vẫn còn trong đó – và ngoài cửa sổ, có tiếng hát của một bé gái:

“Anh vẫn trung thành với em…”

Cái chổi nhẹ nhàng quét qua má Studer.

Ông có làm cho anh ta giật mình hay không, Studer hỏi anh chàng vàng như pho mát. Người này lắc đầu. Studer tiếp tục trấn an anh chàng. Chỉ là chuyện nhỏ thôi mà, khi nhận được một món

quà từ người yêu. Mặc dù ông vẫn cảm thấy kỳ lạ, khi một cô gái mang tất thủng lỗ lại có thể tặng một cây bút đắt tiền đến như thế…

Cây bút đó là di vật của bố… Vâng, một di vật.

Giọng nói của chàng trai khàn khàn, giống như miệng, lưỡi và họng đều khô ran.

Cái loa kêu rè rè từ trong góc nhà – và bất chợt Studer giật mình. Những gì mà người đàn ông đó, ở rất xa, thuật lại qua micrô, cũng có liên quan tới ông. Chàng trai trẻ, người thẫn thờ khuấy cây chổi cạo râu trong cái bồn rửa mặt, ngưng làm công việc của anh ta và đứng yên bất động.

Giọng ở xa nói hết sức mạnh mẽ:

“Trước khi tiếp tục với bản nhạc giao hưởng cho buổi trưa, tôi thông báo đến quý khán giả một tin ngắn từ Sở Cảnh sát Tiểu bang Bern: Từ tối hôm qua, ông Jean Cottereau, thợ trưởng vườn ươm Ellenberger, Gerzenstein, đã mất tích. Dường như đây là một vụ bắt cóc hết sức dã man mà nguyên do vẫn còn chưa được rõ. Người mất tích trở về tối hôm qua cùng với người thợ cả của mình, ông Ellenberger, trong chuyến tàu mười giờ từ Bern. Vừa khi hai người muốn rẽ vào con đường đất nằm ở rìa làng Gerzenstein thì họ bị một chiếc ô tô tắt đèn đâm vào từ phía sau. Ông Gottlieb Ellenberger ngã đập đầu vào một tảng đá ở vệ đường và bị chấn thương sọ não nhẹ. Khi tỉnh dậy sau một thời gian ngắn bị ngất xỉu, ông thấy người đi cùng với mình, ông Jean Cottereau đã mất tích. Không có dấu vết nào của chiếc ô tô. Mặc dù bị đau đầu nặng, ông Ellenberger đã đến Sở Cảnh sát Tiểu bang. Một cuộc tìm kiếm với sự giúp đỡ của hạ sĩ Murmann và một vài người dân trong vùng lân cận đã không mang lại kết quả. Cho tới hôm nay, không phát hiện ra được dấu tích nào của người mất tích. Cảnh sát Tiểu

bang đã thông báo các đặc điểm nhận dạng người mất tích như sau: Cao một mét sáu mươi, to béo, mặt hồng hào, ít tóc, mặc bộ com lê đen… Thông tin có liên quan xin gửi về…"

Chàng trai trẻ lê chân bước đi vài bước. Một tiếng cắc. Giọng nói câm lặng. Rồi chàng trai trẻ trở về. Có thể nghe rõ tiếng lắc cắc của con dao trên tấm gỗ mài.

"Dao tốt chứ?", anh ta hỏi sau khi cạo xong một bên má.

Studer ậm ừ.

Rồi im lặng.

Chàng trai trẻ xong việc, Studer rửa mặt trên bồn rửa mặt.

"Đá?" chàng trai trẻ hỏi và bóp nhịp nhàng quả bóng cao su của bình phun.

"Không", Studer nói. "Phấn".

Ngoài ra thì người ta không nói gì cả.

Lúc đi ra, Studer nhìn thấy một chồng sách mỏng có bìa mềm trên cái bàn nhỏ phía sau.

Dòng chữ "Hồi ức của John Kling" nằm ở trên đó. Phía dưới:

"Bí mật của con dơi đỏ".

Studer cười phô bộ ria mép của ông khi rời khỏi tiệm.

CỬA HÀNG, LOA, CẢNH SÁT

"Cái làng Gerzenstein này!", Studer lầm bầm nói. Nhà nào cũng có một tấm bảng hiệu: hàng thịt, hàng bánh mì, cửa hàng thực phẩm, kho của hợp tác xã tiêu thụ; cửa hàng bán lẻ Migros; ở giữa đó là một cái quán, rồi thêm một cái nữa: Zum Klösterli, Zur Traube. Rồi tiếp tục: cửa hàng thịt, cửa hàng hóa phẩm, thuốc lá sợi và thuốc điếu; một tấm bảng lớn: nhà nguyện của Tu đoàn Tông đồ. Ở sau đó, trong một khu vườn: Cứu Thế Quân. Một bãi cỏ nhỏ làm gián đoạn dãy cửa hàng. Nhưng nó lại bắt đầu ngay sau đó: tiệm thuốc, cửa hàng hóa phẩm, tiệm bánh mì. Một tấm bảng của bác sĩ: Tiến sĩ Y khoa Eduard Neuenschwander. Thế đấy, người tiến hành các khám nghiệm sơ bộ đầu tiên trên xác chết… Rồi cuối cùng, Studer đã nghĩ mình đi lạc đường, ông nhìn thấy một ngôi nhà to và đẹp, được xây bằng đá màu xám, với một cái mái nhà nhô ra: quán trọ "Bären".

Người hạ sĩ thuê một phòng và nhận được gian phòng áp mái. Nó sạch sẽ, thơm mùi gỗ, cửa sổ mở phía sau nhìn ra một bãi cỏ đầy thứ hoa giống như bọt trắng đang nở. Sau bãi cỏ là một cánh đồng trồng lúa mạch đen màu tím nhạt. Và ở cuối là một khu rừng, để lộ những vệt xanh nhạt của cây lá rộng trên nền thông đen. Studer rất thích những màu sắc này. Ông đứng cạnh cửa sổ vài

phút, lấy đồ đạc trong va li ra, rửa tay và lại bước xuống cầu thang, ông nói với cô hầu bàn, độ khoảng nửa giờ nữa ông sẽ dùng bữa. Rồi ông lên đường đi tìm trạm cảnh sát.

Và khi ông đi dọc theo con đường làng, ngang qua những tấm bảng hiệu tiếp theo đó, ông nhận ra một đặc điểm thứ nhì của làng Gerzenstein này. Nhà nào cũng có tiếng nhạc vẳng ra ngoài: thỉnh thoảng to đến mức khó chịu từ một cái cửa sổ mở, thỉnh thoảng không rõ lắm, khi những cái cửa sổ được đóng lại.

“Gerzenstein, ngôi làng của những cửa hiệu và loa”, Studer nói lẩm bẩm, và ông có cảm giác như một phần của bầu không khí ngôi làng đã được đặc tả qua những từ ngữ đó…

Hạ sĩ cảnh sát Murmann trông giống như một ông vua đấu vật đã giải nghệ. Chiếc áo ngoài của bộ quân phục được mở tung, áo sơ mi cũng được cởi tung nút và để lộ rõ lồng ngực có nhiều lông hơn là tóc ở trên đầu.

“Xin chào”, Studer nói.

“Ơ kìa, Studer! ông có còn chơi bi da không? Ông phải ngồi xuống đây”. Rồi Murmann cất giọng thành một tiếng kêu ầm ĩ, với âm “i” được kéo dài, và tiếng gọi này hướng tới bà Murmann – nhưng không rõ liệu người phụ nữ đó tên là Emmy hay Anny. Nhưng thật ra thì tên nào cũng vậy thôi.

“Trắng hay đỏ?” Murmann hỏi.

“Bia”, Studer nói ngắn gọn.

Tiếng gọi ầm ĩ cất lên lần thứ hai, và hai âm “i” vang dội khắp ngôi nhà. Cũng có một câu trả lời, và âm thanh của câu trả lời cũng ầm ĩ không kém. Chỉ là cao hơn một bậc. Rồi bà Murmann xuất hiện ở cửa, bà trông giống như một bức tượng của người phụ nữ hiện thân nước Thụy Sĩ Helvetia từ những năm tám mươi. Chỉ có điều là gương mặt trông thông minh hơn nhiều, rất nhiều, khi

so với gương mặt của bức tượng đó. Người ta cũng không đòi hỏi những tượng hình yêu nước có trí thông minh. Để mà làm gì?

Bà ấy có còn nhớ Studer không, ông vua đấu vật muốn biết, và Helvetia thông minh gật đầu. Rồi bà hỏi Studer đã dùng bữa chưa, ông đã đặt trước bữa trưa trong “Bären” rồi, người hạ sĩ trả lời, điều khiến cho hai con người to lớn đó cùng tức giận. Như thế là không được, điều tất nhiên là Studer phải ăn ở đây – không thể nào nói át được đôi song ca vang dội đó. May mắn thay, một tiếng nói thứ ba bắt đầu hét lên ở tầng trên, thế là bà Murmann – bà ấy tên là Emmy hay Anny? – xin lỗi rồi bước ra. Studer phải hứa chắc chắn sẽ đến đây dùng bữa tối.

“Vâng, hừm”, Studer nói, uống cạn ly của ông, thở dài: ‘Àaa” và im lặng.

“Vâng”, Murmann nói, uống cạn ly của ông, cười ục ục, chảy nước mắt vì hơi, và rồi cũng im lặng…

Văn phòng nhỏ này thật yên bình. Trong góc nhà có một cái máy đánh chữ cũ mà phím của nó óng ánh màu vàng: nó lớn và chắc chắn, hợp với hạ sĩ Murmann. Qua cửa sổ mở, Studer nhìn ra một mảnh vườn: nhiều bờ giậu bằng cây hoàng dương viền quanh những luống đất trồng cải bó xôi. Nhưng ở giữa vườn, ở đó, nơi các hàng giậu tạo thành những đường lượn trang trí, có những đóa hoa tulip màu đỏ trong suốt. Những đóa hoa păng xê màu vàng khiêm nhường bao quanh chúng đã bắt đầu héo úa. Chúng khiến cho người ta nhớ đến những người không thuộc đảng phái nào hết, và vì vậy mà cũng không làm nên được trò trống gì…

“Cậu đến đây vì ông Witschi…”, Murmann nói, và giảm giọng nói ầm ĩ của ông xuống. Tiếng la hét ở tầng trên đã im bặt, và Murmann không muốn lại khiến cho nó cất lên.

“Ừ”, Studer nói và duỗi chân ra. Ghế ngồi dễ chịu, nó có tay

dựa. Studer thư giãn và nheo mắt nhìn ra mảnh vườn mà bây giờ có ánh nắng mặt trời đang chiếu sáng. Nhưng ánh nắng không ở lâu, màu xám lại đến – chỉ các đóa hoa tulip là sáng rực không ngưng…

Studer nghĩ về cuộc trao đổi của ông với quan tòa. Ông đã phải phung phí biết bao nhiêu nước bọt! Dứt khoát phải ưu tiên cho Murmann, mặc dù anh ta không mặc một chiếc áo bằng lụa thô…

"Ở đây thật yên tĩnh", Studer nói sau một lúc, làm cho Murmann bật cười. Ông không có cái loa nào như những người dân Gerzenstein khác, ông nói. Thế là cả Studer cũng bật cười.

Và rồi hai người lại im lặng.

Cho tới khi Studer hỏi, Murmann có nghĩ là tên Schlumpf đã phạm tội không.

"Tầm bậy!", Murmann chỉ nói vậy.

Và cái từ duy nhất đó mang lại cho người hạ sĩ điều tra Studer cảm giác chắc chắn nhiều hơn tất cả những điều vụn vặt về hình sự và tâm lý mà ông đã sưu tập lại cho tới nay, để củng cố cho lòng tin vào sự vô tội của anh chàng Schlumpf, rốt cuộc thì ông đã dựa vào cảm tính nhiều hơn.

Studer biết Murmann là người ít nói. Làm thế nào để ông ta nói chuyện, đó là một việc không dễ dàng. Vâng, những lời nói mà người ta trao đổi với nhau trong các câu chuyện không quan trọng thường ngày, những lời đó thì ông thường nói. Nhưng khi bàn về những việc quan trọng hơn thì hai từ như "tầm bậy!" cũng có giá trị gần ngang với những lời trình bày mạnh mẽ của một chuyên gia.

"Studer còn chưa quen biết làng Gerzenstein", Murmann nói sau một lúc. Ông đã nhồi một cái ống điếu và hút chầm chậm.

"Không bao lâu nữa thì tôi ở đây tròn sáu năm", Murmann nói.

“Tôi quen với lối sống ở đây. Tôi không thể làm gì hết. Tôi phải cẩn thận. Ôi chao, ngoại giao!” (ông nói “ngoại giaoooo” và nhắm một mắt lại.) “Cậu đến đây thật là tốt. Tôi là như thế này…” ông giơ thẳng hai tay ra, ép hai cổ tay to lớn sát lại với nhau, để diễn tả cho rõ ông bất lực ra sao…

Rồi ông lại im lặng.

“Ôi chao”, ông nói sau một lúc, “tên Aeschbacher, trưởng làng…” rồi im lặng một lúc lâu. “Nhưng mà ông già Ellenberger!…” Và nheo mắt phải.

“Nhưng Cottereau đã biến mất…” Studer nói xen vào và uống một ngụm từ ly của ông.

“Đừng lo”, Murmann thong thả nói. “Hắn sẽ tái xuất hiện cho mà xem…”

“Ừ… nhưng mà không phải là cậu đã báo động cho Sở Cảnh sát biết, để rồi người ta loan báo trong radio hay sao?”

“Tôi ư?” Murmann hỏi và dùng ngón trỏ to lớn, lông lá chỉ vào bộ ngực trần của ông. “Tôi ư? Studer có bệnh hay không, sao lại đưa ra những câu hỏi ngu ngốc như thế?” Ông Ellenberger đã làm việc đó, để đùa thôi! Đài phát thanh Beromünster, Ellenberger có lần đã nói, có phải được xây cho chó đâu, phải tìm cách sao cho con người ở đó có việc làm. Và có bao nhiêu là máy nhận sóng như vậy…

Studer cảm thấy làng Gerzenstein này là một ngôi làng kỳ lạ, và người dân ở đó càng kỳ lạ hơn nữa. Nhưng ông quyết định không quấy rầy hạ sĩ Murmann nữa, hơn nữa bữa ăn chắc chắn đang chờ ông ở “Bären”. Vì vậy ông từ giã và hứa chiều tối sẽ lại đến đây. Murmann dường như đánh giá cao sự kín đáo này; vì ông nói lúc từ giã: Nói chuyện thì lúc nào cũng có thể nói được, và vào lúc giữa trưa thì ông thường hay đi ngủ. Vì tối nào cũng phải đi kiểm

tra tất cả các quán xem họ có tuân thủ đúng giờ đóng cửa hay không nên người ta nặng đầu vào ban ngày lắm. Ông ngáp thật dài thêm vào đó.

Rồi Studer lại đứng trên con đường trải nhựa. Bên trái và bên phải, xa hết tầm mắt: cửa hàng, cửa hàng, cửa hàng.

Và không ngôi nhà nào im lặng…

Đó là buổi trưa ngày thứ Bảy.

Vang vọng qua tường, qua cửa sổ đóng kín và qua những cửa sổ mở là bài hát của Gritli Wenger

- Hát cho một ngày Chủ nhật…

THÊM MỘT NGƯỜI KHÔNG MUỐN SỐNG NỮA

Miếng thịt mỡ thì dai, còn món cải muối lại bơi trong quá nhiều nước. Quán không người. Cô hầu bàn đánh bóng ly uống rượu vang ở quầy. Trời cuối cùng cũng hết mưa, nhưng bầu trời phủ một lớp màu trắng làm lóa mắt.

Studer cảm nhận một sự kích thích nhẹ trong mũi: chắc hẳn là cơn sổ mũi đang báo trước. Cũng không có gì để ngạc nhiên, tháng Năm năm nay lạnh đến như thế. Ông nhấp thử cà phê. Nó cũng loãng và nguội giống như của vợ ông, người thường đọc sách suốt đêm. Studer đổ rượu mạnh vào trong ly cà phê, gọi thêm một ly nữa và rồi bắt đầu đọc tin tức Gerzenstein. Tâm trạng của ông bắt đầu vui lên, ông ngả người dựa vào trong góc và xoay hai vai cho tới khi chúng nằm dễ chịu cạnh tường.

Lúc đó có một người đàn ông trẻ bước vào quán. Đầu tiên, cô hầu bàn cộc cằn phất tay để ngắt lời một giọng nói đàn ông đang nhẹ nhàng nói lảm nhảm về những nghị quyết mà Thượng viện đã ốm đau vì chúng trong tuần vừa rồi, rồi cô nói:

“Chào anh!” Nghe giống như một tiếng reo mừng rỡ được kìm lại, và Studer chợt chú ý đến, cũng như bất cứ một người nào, kể

cả người đàn ông trung thành nhất, cũng sẽ chú ý đến, khi nhận ra được một mối quan hệ tình cảm tế nhị đang xuất hiện ở gần mình. “Một ly bia!”, người đàn ông trẻ nói ngắn gọn. Đó rõ ràng là một lời từ chối.

“Vâng ạ, anh Armin”, cô hầu bàn kiên nhẫn nói, có hơi trách móc một chút.

Armin? Studer quan sát chàng trai này kỹ lưỡng hơn nữa. Người này thuộc vào loại đàn ông có rất nhiều tóc và chồng chất nó lên trán bằng cách uốn tóc. Chiếc áo choàng màu xanh dương được cắt sát ở eo đến mức hằn rõ những nếp nhăn nằm ngang, quần rộng sáng màu che mất gót giày và thiếu chút nữa thì quét lên sàn nhà.

Gương mặt? Vâng, nó có nét giống nhất định với một gương mặt khác, cái mà Studer đã nhìn thấy sáng nay trong một gian phòng sáng sủa, tàn nhẫn. Gương mặt của chàng trai này gầy hơn, nhẵn nhụi, thiếu bộ râu mép, nhưng cũng là cái cằm đó: mềm, có hơi béo…

May mắn thật là nhiều. Đó chắc chắn là Armin Witschi. Có thể là người ta sẽ nhận được một lời xác nhận.

Cô hầu bàn đã chen lấn để đến với chàng trai. Còn Armin thì không hài lòng với việc này.

“Anh không phải trông cửa hàng à?” Cô hỏi.

Cô em gái đã về nhà, cô ấy rảnh chiều nay, không phải đi Bern. Ngoài ra, anh chàng nói tiếp, thì anh đã chán ngán lắm rồi. Thế nào đi chăng nữa thì cũng không còn ai bước vào cửa hàng, chẳng bao lâu nữa chắc là anh phải đi buôn dạo như người cha, và có thể là… Lần ngưng nói tiếp theo sau đó được cho là có tính gợi ý rất nhiều.

“Không đâu, anh Armin!” cô bồi bàn nói. Cô chắc khoảng ba

mươi tuổi, có những nét mệt mỏi trên gương mặt không phải là không đẹp.

"Anh không được đi trong bất cứ trường hợp nào, cô nói; tên Schlumpf đó không phải là tên duy nhất; còn có nhiều tên như thế ở chỗ ông già Ellenberger, những kẻ có khả năng làm bất cứ điều gì..."

Cô đột nhiên nhận ra Studer đang lắng nghe, và hạ giọng nói xuống thành một tiếng thì thào. Anh chàng vừa uống một ngụm bia vừa duỗi ngón tay út ra.

Tiếng thì thào của cô hầu bàn trở nên sốt sắng hơn; Armin tham gia vào câu chuyện chỉ với vài từ rời rạc. Nhưng những từ ít ỏi mà anh ta ném vào câu chuyện đó rất có trọng lượng – trọng lượng sai chỗ, Studer rất muốn nói như vậy. Ông lôi đồng hồ ra xem. Hai giờ rưỡi, ông mệt, tay chân đau nhức, tiếng thì thào làm cho ông bực mình. Có lẽ ông nên đi dạo một chút? Đi đến nhà Ellenberger? Tìm gặp những người quen cũ, tên Schreier, người bây giờ chơi dương cầm và tên Buchegger với cây contrabass? Được gọi là ban nhạc Jazz: "The Convict Band"!... Một người hài hước, ông già Ellenberger này. Người ta không thấu hiểu ông ấy. Dường như ông ta lo lắng rất nhiều cho người của ông ấy...

Hay tốt hơn là nên đến gặp người phụ nữ mà tên Schlumpf ở trọ tại đó?

Tờ Gerzensteiner Anzeiger này là một tờ báo thật nhàm chán. "Xuất bản một tuần hai lần với phụ bản: cho phụ nữ, số tử vi, nông nghiệp". "Nông nghiệp" có nghĩa gì kia chứ! Từ một nguyên nhân không hiểu rõ, từ đó làm người hạ sĩ Studer bực mình. Nhưng vì sao?

"Vào giờ cuối, chúng tôi nhận được tin buồn là người công dân tốt của chúng ta, W. Witschi, đã trở thành nạn nhân của một bàn

tay bất chính trong năm thứ 50 của cuộc đời. Ông W. Witschi được nhiều người biết đến như một tấm gương của lòng trung thành và tinh thần trách nhiệm, ông sẽ mãi mãi ở trong ký ức của chúng ta, vì ông là một trong những nhân cách ngày càng hiếm" – Studer vuốt râu, ông thích thú với những từ ngữ "nhân cách ngày càng hiếm" – "theo đúng phong cách của cha ông…", vâng, vâng, người ta biết rồi. Studer bỏ qua vài dòng.

Nhưng ông bất chợt ngưng lại và không đọc tiếp nữa. Có điều gì đó làm cho ông phải bận tâm: hẳn là sự im lặng bất ngờ – tiếng thì thào đã chấm dứt. Studer thận trọng nhìn qua mép tờ báo. Có thể nghe thấy tiếng kêu leng keng của những đồng tiền. Cô hầu bàn lục lọi trong cái túi da đeo ở dưới cái tạp dề. Armin làm ra vẻ không có liên quan đến, thỉnh thoảng lại thong thả vuốt qua mái tóc gợn sóng của anh. Bàn tay trái gõ nhịp trên mặt bàn.

Bây giờ nó biến mất dưới mặt bàn. Cô đưa cho anh ấy bao nhiêu tiền? Studer tự hỏi. Có tiếng sột soạt của một tờ tiền giấy.

"Tôi muốn trả tiền…" Studer nói lớn. Cô bồi bàn giật phắt người lên với cái đầu đỏ ửng, Armin bực tức nhìn sang người khách cô đơn, Studer đáp trả ánh mắt đó, Studer gật đầu nhẹ. Ông diễn đạt quan sát của mình trong đầu: "Không hoàn toàn trong sạch".

"Ăn trưa hết…", cô bồi bàn bắt đầu nói như đã học thuộc lòng để tính tiền, Studer đẩy ra một đồng năm franc, nhét số tiền thối lại vào túi quần mà không buồn nhìn đến.

"Trả tiền, Berta!" một người đàn ông trẻ gọi to ở phía bên kia. Anh ta vẫy một tờ hai mươi franc…

Ở Pháp, người ta gọi một anh chàng để người tình nuôi mình là như thế nào nhỉ? Đó là tên của một loài cá. Studer không nhớ ra ngay được…

Đúng rồi! Maquereau!… Ông nghĩ vẩn vơ…

Ở đó, nơi con đường đất rẽ đi từ phía bên phải của đường ô tô, có một tấm bảng thật to:

Vườn ươm và vườn hồng
Gottlieb Ellenberger

Một mũi tên chỉ hướng đi. Studer hoãn chuyến đi thăm, ông thích rẽ sang trái hơn, con đường hơi dốc, nhưng người ta đi vào rừng ngay – cây lá kim và rất ít cây lá rộng… Mùi hương của thông tốt cho sức khỏe, đặc biệt là khi bị sổ mũi, cha ông đã quả quyết như vậy. Lúc đi ngang qua, ông nhìn vào viên đá phiến lót lề đường, cái viên đá mà rõ ràng là ông già Ellenberger đã đập đầu vào đó tối hôm qua. Đó là một viên đá bình thường, không có máu ở trên đó, tốt nhất là người ta cứ để mặc nó và leo dốc trên con đường rừng nhỏ bé…

Lao vào một vụ việc giống như một con lợn đói lao đến thức ăn thì không bao giờ là việc tốt cả. Và người ta có thể hài lòng với ngày hôm nay. Đã quen biết đủ, đã sưu tập được nhiều hình ảnh. Nhưng những tấm hình này rất đẹp:

Đầu tiên là ông Wendelin Witschi với nồng độ rượu hai phẩy một phần ngàn, cái mà theo ý của ông trợ tá người Ý với nhiều kiến thức hình sự học thì đã thuộc vào đặc điểm của một người chết vì rượu. Rồi thì cô Felicitas với lỗ thủng ở tất và thái độ đối xử kỳ lạ của cô với người thợ cắt tóc. Sau đó là Maquereau với cô bạn gái, cô hầu bàn…

Trời ạ, con người ở đâu cũng giống nhau cả. Ở Thụy Sĩ, họ ẩn núp khi muốn làm gì đó quá lố, và cho tới chừng nào không có ai nhận ra và những người thân cận im lặng. Và ông Wendelin

Witschi, được bảo quản trong Viện Pháp y là một hạng người đã trở nên hiếm có.

Tốt và đúng đắn.

Tại sao không? Những điều tương tự như vậy vẫn thường xảy ra trong cuộc sống; những người được gọi là như vậy cứ chậm rãi bước đi tiếp, không ai bực mình vì những tội lỗi dù to hay nhỏ của họ, nếu như không có…

Đúng như thế, nếu như không có điều gì bất ngờ xảy ra. Ví dụ như vụ giết người. Thuộc về một vụ án mạng là một kẻ phạm tội, cũng giống như bơ trên bánh mì. Nếu không thì người ta sẽ khiếu nại. Và rồi nếu như tên có tội cố treo cổ tự tử, và có một hạ sĩ điều tra đến đó, một con người cứng đầu, thì điều có thể xảy ra là tất cả những gì bất thường nhỏ nhặt trong cuộc đời của một con người đều bất ngờ có thể trở nên quan trọng; rồi người ta làm việc với chúng, như một anh thợ nề với những viên gạch nung – để xây một ngôi nhà… Một ngôi nhà? Cứ tạm thời nói là một bức tường đi…

Studer đứng lại ở bìa rừng, lau trán và quan sát xung quanh. Có một con chim ó đang đậu và nghỉ ngơi trên cây cột điện tín. Nhưng rồi có một con quạ bay đến và bắt đầu quấy quả con chim im lặng kia. Con chim ó bay một vòng tròn hoàn hảo và Studer ganh tỵ với nó. Ở dưới này đây thì người ta không thể nhẹ nhàng thoát khỏi những con quạ bằng một cách giống như vậy được.

Ông đi sâu hơn vào rừng. Và cánh rừng rất im ắng…

Người hạ sĩ đã đi bao xa? Trên đầu ông, một làn gió nhẹ chơi đùa với những ngọn cây. Có tiếng xào xạc nhẹ nhàng.

Và rồi tiếng xào xạc lạnh lùng đó bất chợt bị cắt ngang bởi một tiếng động khác. Tiếng cành cây gãy, có thể nghe được một tiếng rên – giống như một con thú bị thương đang cực nhọc lê đi tiếp…

Sau một bụi rậm, Studer tìm thấy một người đàn ông đang nằm sấp và rên rỉ. Đường may ở lưng của chiếc áo khoác đã rách tung, tóc rối bời, giày dơ bẩn.

Người đàn ông gác mặt xuống cẳng tay và khóc thầm úp xuống mặt đất.

Trong khoảnh khắc, Studer nhớ đến một hình ảnh khác: chàng trai Schlumpf, giấu mặt vào trong khuỷu tay…

Rồi Studer đập vào vai của người đang nằm và hỏi:

"Có chuyện gì thế?"

Người đàn ông chậm chạp quay lại, chớp mắt và im lặng. Studer nhận ra ông già Cottereau, thợ trưởng làm vườn ở Ellenberger…

Nhưng khi Studer hỏi thêm một lần nữa, rằng có chuyện gì xảy ra, thì tiếng rên rỉ lại bắt đầu. Bây giờ có thể hiểu rõ được lời nói:

"Chúa ơi! Chúa ơi! Thật là tốt khi cuối cùng cũng có một người đến. Người ta có thể chết trong rừng đấy. Ôi chao, ôi chao, tôi chóng mặt lắm, và người ta đã đánh tôi đến thế này đây!…"

Ai đã đánh ông, Studer muốn biết. Lúc đó, tiếng rên rỉ ngưng lại, con mắt trái chớp chớp tinh nghịch – mắt kia bầm tím và che gần như kín bởi làn da sưng tấy – và với một giọng nói hết sức bình tĩnh, người trợ trưởng làm vườn Cottereau nói:

"Anh muốn biết điều này lắm phải không? Nhưng tôi không nói cho anh biết đâu. Đó là, có thể đó là… Hoàn toàn không có chuyện gì cả! Thật ra thì anh có thể giúp tôi đứng lên và dẫn tôi về nhà, dẫu sao đi nữa thì tôi cũng đã ướt hết rồi, cả đêm trong rừng… Tuy anh đã… Vâng, chủ tôi đang trông ngóng tôi đó, ông ấy có lo lắng nhiều lắm không?"

"Ông ấy đã cho loan báo tìm ông qua radio…", Studer nói – thế là người đàn ông ngồi dậy nhanh như chớp, nhưng mặt ông ta

nhăn nhó. Rồi một cảm xúc hãnh diện lan ra trên gương mặt ông.

“Qua radio à?”, ông hỏi. Rồi thán phục sau đó: “Ừ, ông Ellenberger là thế đó!… Ông ấy có khỏe không, ông chủ tôi? Ông có bị thương nặng không?”

Studer lắc đầu và nghiêm khắc nói rằng sẽ để cho ông ta, Cottereau, nằm lại ở đây, nếu như ông không muốn nói ai đã đánh ông.

“Anh muốn làm thế nào thì cứ làm đi, anh điều tra viên”, người đàn ông nhỏ bé mập mạp nói, lôi một cái gương soi ở túi ra, một cây lược và bắt đầu chải tóc.

“Xong rồi đấy, và bây giờ thì anh có thể dẫn tôi về nhà… Dẫu sao thì cũng tại anh mà người ta mới đánh tôi như thế này. Nhưng Cottereau kiên quyết lắm, hắn ta sẽ không nói gì đâu, hắn biết là hắn chịu ơn chủ hắn đến mức nào…”

Và sau khi im lặng một lúc:

“Đã già rồi”, người đàn ông nhỏ bé nói. “Người ta không còn cường tráng như xưa nữa. Thật đáng tiếc khi ông chủ không đi cùng, ông ấy sẽ đập cho bọn đấy một trận!”

“Bọn đấy?” Studer hỏi. “Bọn nào?”

“Hê hê”, Cottereau cười. “Anh muốn biết lắm có phải không, anh hạ sĩ. Nhưng tôi sẽ không nói gì hết. Tôi không cộng tác nữa… chấm… hết… Tôi không cộng tác nữa!” Và mặc cho sự đau đớn mà rõ ràng ông ta cảm nhận được, ông vẫn cương quyết lắc đầu.

Studer cúi người xuống. Cottereau đặt tay lên vai người hạ sĩ, đứng dậy, rên lên, và rồi bắt đầu bước đi thật chậm. Studer đỡ ông ấy.

“Ôi cái lưng!”, người đàn ông mập mạp than thở. “Chúng nó đánh đau đến thế chứ! Rồi còn nói thêm: “Thế này này!… một tên điều tra từ thành phố muốn xen vào việc của chúng tao ư! Đây chỉ

là màn dạo đầu thôi Cottereau", chúng nói thế đấy. "Để mày câm miệng. Có hiểu không? Chúng tao có lính của chúng tao. Chúng tao không cần cớm từ thành phố!" Và tôi sẽ không nói bất cứ điều gì cho ai biết cả. Hiểu không, ông điều tra viên? Tôi im lặng. Tôi không nói, tôi không nói, như một nấm mồ…" Rồi ông già Cottereau còn lầm bầm vài điều nữa nhưng không thể hiểu được…

Nếu như Studer nghĩ rằng Ellenberger có thể giải thích toàn bộ vụ việc thì ông đã thất vọng. Ellenberger ngồi trên một băng ghế nhỏ trước nhà. Ngôi nhà đó giống như một ngôi biệt thự còn tương đối mới, có một cái nhà kho ở phía sau, cửa sổ ngôi nhà có ánh nắng chiếu vào kính lấp lánh. Một lớp băng dày màu trắng quấn quanh đầu Ellenberger.

"Thế đấy", ông nói khô khan, "anh đã tìm thấy Cottereau rồi đấy à? Cảm ơn nhé, ông hạ sĩ. Ông thật đúng là một "thiên ngoại cứu tinh"". Và rồi ông ta cười nặng nề khi nhìn thấy gương mặt ngạc nhiên của Studer.

"Tại sao anh lại báo động qua radio?" cuối cùng, Studer cũng tò mò hỏi.

"Sau này anh sẽ hiểu", ông già Ellenberger nói và vuốt qua chiếc khăn xếp màu trắng ở trên đầu. "Có thể qua đó tôi đã giúp cho anh…"

"Giúp đỡ?" Studer bực mình nói. "Cottereau im lặng. Còn anh thì cũng không nói gì. Ai đã tấn công anh, ai đã lôi người thợ trưởng làm vườn của anh đi?"

"Ông hạ sĩ", Ellenberger nói, và gương mặt ông có vẻ hết sức nghiêm trọng. "Có trái táo thế này và có trái táo thế kia. Có những trái táo anh có thể hái trên cây xuống để ăn ngay, chúng đã chín, và có những trái táo khác thì anh phải để trong hầm, mãi đến tháng Hai chúng mới chín, hay tháng Ba… Cứ hãy chờ, hạ sĩ, cho

tới khi táo chín. Kiên nhẫn. Có hiểu không?”

Và Studer buộc phải hài lòng với thông tin này. Ông còn không thể thăm hỏi tên Schreier và tên Buchegger được. Người ta nói rằng họ vẫn còn làm việc.

Vườn ươm không phải là nhà máy của nhà nước, ông Ellenberger nói chua cay. Ở đây vẫn làm việc vào chiều thứ Bảy…

PHÒNG CHO THUÊ

Schlumpf đã thuật lại cho người hạ sĩ, anh ta sống tại nhà của một cặp vợ chồng có một cửa hàng bán giỏ ở trên đường Nhà Ga. Gia đình đó mang họ Hofmann.

Không khó để tìm thấy ngôi nhà đó. Ở trên vỉa hè trước cửa hàng có những giỏ hoa đan, dường như đang mong nhớ đến một gian sảnh to lớn với những cây cọ không thể nào thiếu chúng được. Studer bước vào, chuông vang lên the thé vẳng ra từ gian phòng ở phía sau và rồi một người phụ nữ bước vào gian bán hàng. Bà mặc một cái tạp dề có tay áo và có những sọc ngang màu xanh dương, tóc bà đã bạc và được chải gọn gàng. Bà hỏi ông muốn gì, và tính lịch sự của bà có vẻ như đã được luyện.

Studer giải thích, ông đến đây là để thu thập thông tin về tên Schlumpf Erwin đã từng cư ngụ ở đây. Hạ sĩ Studer từ Sở Cảnh sát Tiểu bang. Người ta đã giao cho ông điều tra vụ này, và ông rất muốn biết thêm thông tin về anh chàng này.

Người đàn bà gật đầu, gương mặt bà trở nên buồn rầu.

Đó là một câu chuyện tệ hại, bà nói. Xin mời ông hạ sĩ vào đây, bà đang một mình, chồng bà đang đi bán dạo, ông hạ sĩ có muốn vào gian bếp không, bà vừa mới pha cà phê, ông cũng có thể uống

một tách, nếu như ông muốn… Cứ tự nhiên.

Studer cũng đang muốn uống cà phê…

Và ông cũng không hối hận khi đã uống, vì cà phê rất ngon, không phải thứ cà phê loãng âm ấm như trong quán “Bären”. Gian bếp nhỏ, trắng, rất sạch sẽ. Chỉ chiếc ghế mà Studer ngồi trên đó là hơi một chút…

Studer bắt đầu thận trọng hỏi.

“Tên Schlumpf có trả tiền đúng hạn không?”

“Ồ, có chứ, mỗi tháng, vào ngày cuối cùng, khi anh ta lĩnh lương, anh ta đến đây và đặt 25 quan lên bàn”.

“Và vào buổi tối thì lúc nào cũng ở nhà?”

“Năm đầu thì thế, nhưng từ năm ngoái anh ta hay trở về muộn vào buổi tối”.

“A”, Studer nói, “có người yêu?”

Bà Hofmann mỉm cười. Đó là một nụ cười thân thiện của một người mẹ. Studer mừng thầm vì đã gặp được người phụ nữ này. Bà gật đầu.

“Nhưng cô gái đó chưa bao giờ thăm phòng Schlumpf chứ?”

“Không, chưa bao giờ. Cô ấy không muốn có chuyện đó. Không phải là cô ấy thấy có gì ghê gớm lắm đâu, nhưng mà trong một ngôi làng!… Ông hạ sĩ hiểu chứ…”

Studer hiểu. Bây giờ đến lúc ông phải gật đầu, và ông đã gật đầu đầy sức thuyết phục, ông ngồi ở đó trong tư thế ông thích nhất, đùi dạng ra, cẳng tay nằm trên đùi, hai tay chắp lại. Cái đầu gầy của ông cúi xuống.

“Cô gái cũng chưa từng bao giờ tới đây để đón Schlumpf đi?”

“Không… À có một lần… vào tối thứ Tư”.

“Vào lúc mấy giờ?”

“Vào lúc sáu giờ rưỡi. Anh chàng Schlumpf vừa đi làm về, rửa ráy trong phòng… Anh ta đang tắm thì cô gái bước vào cửa hàng, trắng nhợt, nhưng điều đó thì không làm tôi ngạc nhiên lắm, vì người ta phát hiện cha cô bị giết… Cô ấy nói, cô phải nói chuyện với Schlumpf và tôi có thể gọi anh ta ra được không. Rồi anh ta bước ra, tôi đã để hai người ở lại trong gian bếp, nhưng họ nói với nhau chưa đầy một phút. Rồi cô gái lại bỏ đi. Và Schlumpf mãi tới sau nửa đêm mới trở về nhà…”

“Đó là ngày thứ Tư, tức là vào buổi tối sau khi phát hiện ra vụ giết người, có phải không?”

“Vâng, thưa ông hạ sĩ. Đêm đó tôi khó ngủ, vào lúc bốn giờ tôi nghe tên Schlumpf đi rón rén xuống cầu thang. Rồi thì lúc bảy giờ là ông Murmann đến và muốn bắt Schlumpf. Nhưng mà chàng Erwin đã đi mất rồi…”

Chàng Erwin… Cái tên này nghe có vẻ hết sức dịu dàng từ miệng của người đàn bà tóc bạc. Tức là chàng Erwin này đã sống hai năm ở tại một gia đình, anh ta hẳn phải cư xử tốt lắm, chứ nếu không thì họ đã không giữ anh ta lại lâu đến như thế…

“Ông bà có biết tiền sử của hắn không?”

“Ôi chao, ông hạ sĩ”, bà Hofmann nói. “Tên Erwin này là một anh chàng không may mắn. Cha tôi đã luôn nói: “Đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán.” Không, không, tôi không phải là người sùng đạo, nhưng mà ông biết đó, hạ sĩ, đôi khi có những việc nào đó đã xảy ra. Trong tuần thứ hai, tên Erwin đã kể cho chúng tôi nghe hết thảy mọi việc, về những vụ trộm của hắn và về Thorberg và về trại giáo dưỡng… Mẹ hắn đã có lần tới thăm hắn… Một người đàn bà tốt… Tên Erwin rất quý mẹ của hắn… Ông đã gặp mẹ Erwin chưa?”

Studer gật đầu. Ông nghe giọng nói già nua, trầm tĩnh hỏi:

“Nhưng hắn còn được phép ăn sáng chứ?”

Cái chuông kêu ré lên trên cánh cửa bếp. Hẳn là có ai đó trong cửa hàng, người phụ nữ đứng dậy, đổ đầy tách của Studer – ông cứ tự nhiên lấy đường và sữa và rồi đi ra phục vụ khách hàng, bà nói.

Studer uống cạn tách với những ngụm nhỏ, lôi đồng hồ ra: gần sáu giờ. Ông vẫn còn thời gian.

Ông đi lại trong gian bếp, chắp tay sau lưng, không nghĩ gì và thỉnh thoảng lắc đầu khi có một ý nghĩ nào đó muốn quấy rối ông. Hai lần, ba lần, ông đi ngang qua cái tủ mà không để ý đến nó, cho tới khi ông va thật đau vào một góc trong lúc quay lại thật nhanh. Bây giờ thì ông mới quan sát nó thật kỹ, chú tâm và không hài lòng. Đó là một cái tủ thấp màu trắng, phần dưới rộng, có cửa bằng gỗ; nằm trên phần dưới rộng này là một cái khung hẹp hơn có cửa bằng kính. Một chồng đĩa, bên cạnh đó là tách và ly, một vài cái đĩa. Nằm ở trên tấm ván trên cùng là một vài tờ báo cũ, được xếp chồng lên nhau rất trật tự và bên cạnh chúng là giấy gói hàng cũ, lộn xộn. Các cánh cửa chỉ khép hờ. Studer nhìn trừng trừng vào chồng giấy gói hàng lộn xộn. Vì đang không biết làm gì nên ông lấy chồng giấy gói ra – ông nắm chặt chúng bằng cả hai tay, để không tờ giấy nào rơi xuống đất, đặt chồng giấy ấy lên bàn và bắt đầu xếp chúng lại một cách cẩn thận.

Khi ông giở tờ giấy thứ năm lên (sau này ông vẫn còn nhớ lại được màu của tờ giấy đó, đó là một tờ giấy màu xanh dương, giống như loại mà người ta dùng để gói những cái bánh đường), ông nhìn thấy có một vật màu đen nằm ở dưới đó.

Studer chống nắm đấm lên bàn và nghiêng đầu nhìn vật màu đen đó. Không còn nghi ngờ gì nữa: một khẩu súng lục Browning, cỡ 6,5, một vũ khí nhỏ nhắn. Nhưng tại sao khẩu Browning này lại

có ở đây trong gian bếp của bà Hofmann? Làm sao mà nó rơi vào trong đống giấy này? Tên Schlumpf đã…? Một câu chuyện không tốt. Nếu như ông quan tòa ở Thun biết được phát hiện này…

Studer lưỡng lự. Có thể tìm thấy dấu tay ở trên báng súng, mặc dù báng có rãnh và các dấu tay chắc chắn sẽ không rõ cho tới mức người ta có thể chứng minh được gì với chúng…

Cái chuông ở trên cửa bếp lại reo vang. Khách hẳn là đã rời cửa hàng. Bà Hofmann sẽ trở lại ngay thôi.

"À, mặc kệ", Studer nói to, cầm lấy cái vật màu đen nhỏ nhắn đó – và trong một khoảnh khắc ngắn, ông nhớ lại cái lỗ mà vật này đã tạo ra, vết bắn cách tai phải ba ngón tay ở sau đầu của Wendelin Witschi – rồi Studer nhét khẩu súng ngắn vào túi quần sau của ông…

Cửa bếp mở ra. Bà Hofmann không trở lại một mình. Sonja Witschi đi cùng với bà.

Ông chỉ muốn dọn dẹp một chút để cảm ơn vì đã được uống cà phê, Studer nói, nhưng bây giờ thì không còn cần thiết nữa. Ông cầm lấy chồng giấy gói, ném lên tấm ván trên mặt tủ và lại ngồi xuống, ông dường như hoàn toàn không chú ý đến cô gái.

"Ở trong làng họ đã biết ông đang chỉ đạo cuộc điều tra, ông hạ sĩ à, bởi vậy nên cô Sonja muốn nói chuyện với ông", bà Hofmann nói. Và quay lại với cô gái: "Ngồi xuống đi, vẫn còn cà phê đấy…"

Studer nhìn cô gái. Gương mặt nhỏ với cái mũi nhọn và tàn nhang trên thái dương trông trắng nhợt và rất bối rối. Và đôi mắt luôn tránh né ánh mắt của Studer. Đôi mắt đó lo sợ nhìn quanh bếp, từ bàn mà đống giấy gói đã nằm ở trên đó, sang cái tủ mà bây giờ chồng giấy đang nằm đó. Đôi môi mím lại.

Studer rất muốn đứng dậy, vuốt tóc và trấn an cô gái, giống như người ta trấn an một đứa bé đang run rẩy. Nhưng không

được. Có thể là cô ấy biết điều gì đó về khẩu súng ngắn được giấu ở đây? Tên Schlumpf có giấu khẩu súng và vào buổi tối trước khi bỏ trốn đã nói cho cô gái biết nó nằm ở đâu không? Nhưng nếu thế thì tại sao Sonja lại không đến đây sớm hơn để lấy nó đi? Câu hỏi, nhiều câu hỏi!… Studer thở dài.

Bây giờ Sonja bước tới chỗ ông, cô dường như nhận ra ông chính là người đã nhận xét về Felicitas Rose trên tàu hỏa, vì cô đỏ mặt khi chìa tay ra cho Studer. Nhưng lần đỏ mặt này có thể cũng có một nguyên nhân khác. Bầu không khí thân thiện trong gian bếp trước đó đã bị phá vỡ. Bây giờ thì đang có một sự căng thẳng ở đây, cái không chỉ được tạo ra bởi sự ngượng ngùng (hay đó là sự sợ hãi?) của cô gái Sonja Witschi bé nhỏ – không, Studer cảm thấy thái độ của bà Hofmann cũng đã thay đổi.

Sự im lặng, phủ lên gian bếp nhỏ, chỉ bị làm gián đoạn bởi tiếng tích tắc của cái đồng hồ, một cái đồng hồ bằng sứ màu trắng có con số màu xanh dương. Và trong khoảng thời gian im lặng này, tinh lạc quan của Studer bị gặm nhấm rã rời và sự chán nản đang lớn dần trong ông làm tê liệt tất cả các giác quan. Có lẽ cái trọng lượng khác thường đang đè nặng trong túi quần sau của ông cũng góp phần làm tăng sự chán nản này.

“Chắc là đã có khách hàng khác”, Studer bất ngờ nói.

“Không, không phải khách hàng”… bà Hofmann lắc đầu. “Có hai người đàn ông đã đến đây…”

“Hai người đàn ông?”

“Ông trưởng làng và thầy giáo Schwomm”.

“Các ông ấy muốn gì?”

Bà Hofmann im lặng. Studer nhìn sang Sonja Witschi, người ông thầm gọi là Felicitas. Nhưng cô gái chỉ nhún vai.

“Cô đến đây cùng với hai người đó à?” Studer hỏi cô gái.

Cô ấy đã gọi hai người đó khi nhìn thấy ông hạ sĩ bước vào cửa hàng.

Studer đứng dậy, gãi trán – càng lúc lại càng phức tạp hơn thế này… Không thể khai thác được gì từ bà Hofmann nữa… Nhưng có lẽ từ cô gái?

"Xin chào, bà Hofmann", Studer nói thân thiện. "Còn cô thì đi với tôi. Chúng ta nói chuyện với nhau một chút…"

Xem xét phòng của Schlumpf là vô nghĩa. Chắc chắn nó đã được lau chùi và quét dọn, và đồ đạc của Schlumpf đã được gói ghém lại và nằm ở đâu đó…

Khi Studer bước ra khỏi nhà, ông biết rằng mình đã đoán đúng. Trên cửa sổ ở tầng trên có treo lủng lẳng một tấm các tông trắng. Trên đó là những nét chữ vụng về:

"Phòng cho thuê".

Người hạ sĩ quay lại nhìn bà Hofmann thêm một lần nữa, chỉ tay vào bảng thông báo và hỏi, đã có người nào tìm hỏi thuê phòng chưa.

"Ai thế?"

Bà Hofmann ngần ngừ không muốn trả lời, nhưng rồi dường như thấy câu hỏi này không nguy hiểm. Và bà nói:

"Thầy Schwomm định thuê phòng này cho một người bà con muốn về đây với thầy ấy vào tháng tới. Rồi thì tên Gerber phụ việc cho ông thợ cắt tóc cũng đã đến hỏi… Vâng, từng ấy người thôi".

"Thế bà cũng đã dẫn hai người này vào nhà bếp và mời cà phê?"

Bà Hofmann đỏ mặt, bà ngượng ngùng xoay tay: "Khi người ta chỉ có một mình cả ngày, ông biết đấy…"

Studer gật đầu, nhấc mũ chào rồi sải bước đi. Sonja Witschi

bước những bước chân ngắn và nhanh bên cạnh ông. Gót giày của cô kêu lắc cắc trên mặt đường. Nhưng cô đã thay tất. Ít ra thì không còn nhìn thấy lỗ thủng nào ở gót chân bên giày phải nữa…

BÊN TRONG GIA ĐÌNH WITSCHI

Ngôi nhà nằm cách biệt trên một ngọn đồi, giữa một khu phố nhỏ, nhưng nó lâu đời hơn các ngôi nhà bao quanh nó. Lối vào cửa hàng nằm bên trái cửa ra vào; cạnh đó là một kiểu hàng hiên không có mái mà trên bức tường phía sau có vẽ một cái hồ nước đang trải rộng ra trước những ngọn núi phủ tuyết, và những ngọn núi tuyết thì màu hồng, giống như kem mâm xôi đang tan chảy thành nước. Nổi bật ở trên cửa, bằng nét chữ hoa mỹ là câu nói:

Chúa chào bạn, hãy bước vào và mang hạnh phúc đến!

Dưới các cửa sổ của tầng một, trong màu xanh dương là tên của ngôi nhà:

Alpenruh

Trên cửa sổ bày hàng của cửa hàng, với nhiều tấm áp phích sặc sỡ của Maggi đã phai màu, là một tấm bảng hiệu cũng đã hư hỏng vì mưa gió:

W. Witschi-Mischler, cửa hàng thực phẩm

Khu vườn hoang tàn, cỏ dại cao mọc giữa những cây đậu Hà Lan không được cột lên. Cái cào rỉ sét dựa vào góc nhà.

Suốt đoạn đường, Studer đã im lặng và chờ xem cô gái có bắt chuyện gì không. Nhưng Sonja cũng im lặng. Chỉ một lần, cô rụt rè nói:

“Sáng nay trên tàu cháu đã nghĩ bác từ Bern đến đây vì anh Schlumpf, rằng bác là cảnh sát…” Studer gật đầu, chờ xem còn gì nữa. “Và khi cháu thấy bác đi gặp bà Hofmann trong cửa hàng thì cháu đã gọi cậu Aeschbacher. Bà Hofmann là một người hay nhiều chuyện…”

Studer im lặng nhún vai. Toàn bộ câu chuyện đột nhiên trở nên xấu đi. Ông ước gì đã nói chuyện cặn kẽ hơn với cảnh sát Murmann vào sáng nay.

Người thầy giáo Schwomm và anh giúp việc cắt tóc Gerber, ông nghĩ thầm – tức Gerber chính là anh chàng trẻ tuổi đọc tiểu thuyết John Kling và để cho người ta tặng mình một cây bút máy, cả hai người này đã ở trong gian bếp của bà Hofmann. Và Sonja… Và tên Schlumpf, tất nhiên.

Ai đã giấu khẩu súng lục ở đó? Tại sao nó lại được giấu ở chính chỗ đó? Người ta có hy vọng bà Hofmann sẽ phát hiện ra nó và báo cảnh sát không? Cứ cho rằng bà Hofmann phát hiện ra nó, thì tất nhiên là bà sẽ cầm nó trên tay và tò mò, phụ nữ là như thế, khám xét nó. Nếu thế thì tất nhiên sẽ không còn nhận ra được dấu tay nào nữa. Tức là không đến nỗi quá dở, Studer tự an ủi, khi ông cứ nhét khẩu Browning vào mà không có biện pháp phòng ngừa nào… Thật đáng tiếc, ông đã không hỏi bà Hofmann, lúc nào thì tên Schlumpf trở về nhà vào tối thứ Ba, hay chính xác hơn là đêm khuya ngày thứ Ba… Nhưng thật ra thì câu hỏi này không cần thiết, câu trả lời chắc chắn có trong hồ sơ, đúng rồi, Studer nhớ lại

một trang mà trong đó có viết:

"Được hỏi, bà Hofmann trả lời rằng, trong đêm xảy ra án mạng, bị cáo khoảng một giờ khuya mới trở về nhà..." Studer lắc đầu. Thật kỳ lạ,

Ông hoàn toàn không quan tâm đến việc buộc tội này. Nó được dựng lên một cách quá đơn giản: một người có tiền án đi giết người, người mà tất nhiên là không có chứng cớ ngoại phạm và người ta tìm thấy tiền của người bị giết ở chỗ hắn ta, người không muốn khai báo, nhưng quả quyết mình vô tội, người đã tự tử... Nó giống – vâng, toàn bộ sự việc giống như một quyển tiểu thuyết tồi...

Nhưng tất nhiên rồi, tên phạm nhân vô tội, trong trường hợp này là một nhân vật có thật, một con người sống một cuộc đời không được tốt đẹp, có một thời gian lại trở về với con đường chính trực, và bây giờ thì... Tên Schlumpf đọc gì trong thời gian rảnh rỗi? Cũng đọc Felecitas Rose? Hay John Kling? Thật ra sẽ hết sức thú vị nếu như xác định được điều này. Cô gái bé nhỏ chắc chắn là biết điều này, cô gái đã tặng Gerber một cây bút máy đắt tiền... Cô ấy có yêu Gerber, người thợ giúp việc trong tiệm cắt tóc hay không? Thật ra thì trông không phải như thế... Nhưng thế thì tại sao lại có món quà đắt tiền đó? Cây bút máy... Vâng... Thường thì người ta mang cây bút máy ở trong túi ngực bên trái của chiếc áo khoác hay trong túi trên của áo vest. Người ta mang nó theo, đặc biệt là khi người ta đi thu thập đơn đặt hàng, ông Wendelin Witschi có mang nó theo vào ngày thứ Ba hay không? Nhưng khi nào thì ông đưa nó cho cô con gái của ông? Các túi của Wendelin Witschi đều trống rỗng và trên lưng áo khoác của ông ấy thì không có chiếc lá kim của cây thông nào bám lại...

Hai người bước vào gian bếp... Chén bát chưa rửa trong bồn

rửa chén… Trên bàn có một cái đĩa, bơ ở trên đó, một cái lược nằm bên cạnh.

Studer chỉ có một mình, Sonja đã biến mất…

Người hạ sĩ bước vào gian phòng bên cạnh qua một cánh cửa mở. Các tấm rèm ở trước cửa sổ đã xám xịt, cây dương cầm phủ một lớp bụi. Cánh cửa đóng lại. Có gió luồn trong nhà này. Qua chấn động khi cánh cửa đóng sầm lại, một đám mây màu xám tỏa ra từ tấm ảnh được treo ở phía trên cây dương cầm. Tấm ảnh chụp ông Wendelin Witschi hạnh phúc, trong những năm còn trẻ, và chắc hẳn đã chụp vào dịp lễ cưới. Giữa hai cái mũi nhọn của cổ áo cứng có một cái đầu đen và nhỏ nhô lên. Bộ râu mép thời đó cũng đã buồn bã rồi. Và đôi mắt…

Nhiều tập sách mỏng màu đỏ, vàng xanh dương nằm trên cái bàn có một tấm trải bàn nhiều tua phủ lên. Cả cái tủ đựng chén bát nặng nề cũng đầy những tập sách mỏng. Tất cả chúng đều cùng một loại: ảnh chó hay trẻ con, một ngôi nhà nguyện trên núi, một cuốn tiểu thuyết, mẹo cho người phụ nữ nội trợ, góc xem tướng. Và, đập vào mắt, trên tất cả các trang bìa:

“Chúng tôi bảo đảm cho những người đặt mua… Trong trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn hay tử vong chúng tôi sẽ hoàn trả tiền…”

Năm loại tập sách mỏng khác nhau. Nếu như tất cả đều trả tiền bảo hiểm, thì sẽ có… thì sẽ có một số tiền lớn… Rồi ông công chứng Münch đã nói gì? Ông già Ellenberger đang cầm giấy nợ và muốn đòi nợ.

Có tiếng chân đi lại ở tầng trên. Sonja làm gì ở trên đó, tại sao cô ấy lại để ông một mình ở trong nhà? Có một vật nặng được dịch chuyển đi. Studer mỉm cười. Cô gái hẳn là đang dọn giường, bây giờ vào buổi chiều tối. Gia đình Witschi có một thói quen thật

kỳ lạ…

Studer tiếp tục lật xem trong những tập sách mỏng, ông bắt gặp một vài nơi được gạch dưới và đọc:

“Rồi nó dâng trào lên trong người cô, nóng bỏng. Cô lao vào vòng tay của anh ấy, cô ôm chặt cổ anh, tựa như cô sẽ không bao giờ, không bao giờ buông anh ra nữa…”

Rồi tiếp tục:

“Và chúng ta, Sonja, tình yêu ngọt ngào của anh, người vợ tận tụy của anh – chúng ta sẽ hạnh phúc…”

“Trắng nhợt cho tới tận đôi môi, tay chân run run, Sonja đứng trước anh ấy…”

Studer thở dài. Ông nghĩ đến thứ cà phê âm ấm và một người phụ nữ uể oải vào sáng sớm vì đã đọc quá nhiều tiểu thuyết trong đêm khuya…

Rồi người hạ sĩ bước đến cạnh cái tủ đựng chén bát nặng nề. Ngay dưới bức ảnh của Wendelin Witschi, ở trên cái kệ, có một lọ hoa với những đóa hoa hồng bằng sáp và một vài nhánh cây nhiều màu của mùa thu. Và Witschi dường như đang liếc mắt xuống lọ hoa. Không suy nghĩ, Studer nhấc nó xuống, nó nặng kỳ lạ – và những cành cây mùa thu cũng là hàng giả. Studer lắc lọ hoa. Nó kêu leng keng. Ông lật úp lọ hoa lại…

Hai, bốn, sáu, mười – mười lăm cái vỏ đạn rơi ra, cỡ 6,5…

Tầng trên đã yên lặng. Studer nhét một cái vỏ vào túi áo khoác của ông, ông thả những cái còn lại cho chúng trượt vào lọ hoa, sắp xếp lại bó hoa và đặt nó vào vị trí cũ. Có tiếng chân bước xuống cầu thang. Studer mở cửa bếp và đứng lại ở ngưỡng cửa.

Xin ông hạ sĩ hãy thứ lỗi, Sonja nói, cô còn muốn dọn dẹp ở bên trên, nếu như ông muốn đi xem nhà. Mãi đến chuyến tàu chín giờ mẹ mới về nhà, bà ấy còn phải ở nhà ga đến lúc đó… Nhưng

Armin thì sắp về rồi.

Sonja cứ nói luyên thuyên và tránh ánh mắt của Studer; nhưng ngay khi Studer nhìn đi nơi khác thì ông cảm nhận được đôi mắt của cô gái hướng đến gương mặt ông, khi ông quay lại nhìn thì mi mắt lại khép lại. Cô gái có hàng mi dài. Trán tròn và hơi nhô. Tóc được chải cẩn thận. Sonja trông gọn gàng hơn sáng nay – khi ở trên tàu rất nhiều.

“À, Schlumpf gửi lời hỏi thăm cháu đấy”, Studer nhân tiện nói. Ông nhìn ra cửa sổ. Ở cuối mảnh vườn trồng rau có một cái nhà kho cũ kỹ đổ nát. Những cây cột làm khung cho mái nhà đã cong xuống, vài viên ngói đã mất. Cửa nhà kho cũng không còn.

Sonja im lặng. Và khi Studer quay lại thì ông nhìn thấy cô gái đang khóc. Cô khóc không kìm chế, gương mặt nhỏ nhắn nhăn nhó, nhiều nếp nhăn sâu chạy chung quanh cái mũi nhọn, đôi môi méo mó, và nước mắt lăn xuống má, đọng lại ở cằm rồi nhỏ giọt xuống áo. Đôi tay nắm chặt lại thành nắm đấm.

“Con gái à”, Studer nói, “con gái à!…” ông cảm thấy lúng túng. Cuối cùng, ông không biết làm gì hơn là lôi chiếc khăn tay của ông từ trong túi ra, bước đến bên cạnh Sonja và vụng về chấm lấy những giọt nước mắt đang chảy xuống.

“Thôi đi nào, con gái, nín đi, đừng khóc nữa…”

Sonja dựa vào người ông hạ sĩ, thân hình cô run run, đôi vai mềm xuống. Studer thở dài không có lý do. “Thôi đi nào, con gái, nín đi…”

Sonja ngồi xuống một cái ghế. Cánh tay cô duỗi dài trên bàn, cạnh cái đĩa bơ, cạnh cây lược…

Trời bắt đầu tối ở ngoài kia. Studer không còn nhiều thời gian nữa. Vào bảy giờ rưỡi, ông cần phải có mặt ở gia đình Murmann để ăn tối…

Sonja khiến ông mất thời gian, ông không muốn tra hỏi cô… Cha cô chết, người cô thương yêu nhất thì ngồi tù, ban ngày cô đi làm ở Bern, anh cô nhận tiền của một cô hầu bàn, và mẹ cô đọc tiểu thuyết trong ki-ốt ở nhà ga…

"Erwin", Studer nhẹ nhàng nói, "Erwin đã nói với bác, anh ta gửi lời hỏi thăm cháu…"

"Thế bác có tin là anh ấy có tội không?"

Studer lặng lẽ lắc đầu. Sonja mỉm cười trong khoảnh khắc, rồi những giọt nước mắt lại trào ra.

"Anh ấy sẽ không thể chứng minh được là anh ấy vô tội…", cô thổn thức nói.

"Cháu đã đưa tiền cho hắn à?"

Thật kỳ lạ, một gương mặt lại có thể thay đổi nhanh đến thế!… Sonja nhìn trừng trừng về phía trước, ra cửa sổ, về hướng cái nhà kho cũ kỹ đổ nát mà lối vào của nó là một hình chữ nhật tối đen… Và im lặng.

"Tại sao cháu lại tặng cây bút máy cho tên thợ cắt tóc Gerber?"

"Vì… vì… hắn biết điều gì đó…" "Thế đấy, thế đấy", Studer nói.

Ông ngồi xuống bàn, chiếc ghế đẩu quá nhỏ bé cho thân hình nặng nề của ông, ông cảm thấy khó chịu.

Họ sống trong ngôi nhà này đã lâu chưa? Ông hỏi.

Bố đã cho xây bằng tiền của mẹ, Sonja kể, và dường như cô vui mừng khi có thể nói chuyện. Bố đã làm việc trong ngành đường sắt, là người bán vé, rồi mẹ thừa hưởng một tài sản. Quê mẹ ở đây, Gerzenstein, quê bố ở vùng Seeland. Mẹ đã mở cửa hàng và bố tiếp tục làm việc trên tàu. Khi có chiến tranh thì buôn bán tốt, thời đó còn có ít cửa hàng ở Gerzenstein. Rồi bố xin về hưu. Chính xác

hơn thì ông đã xin thôi và từ bỏ tiền hưu, vì ông bị bệnh tim và ngành đường sắt đã gây khó khăn cho ông. Vâng, trong lúc có chiến tranh thì cuộc sống khá hơn. Anh Armin lẽ ra đã có thể đi học trung học ở Bern, sau đó anh ấy dự định đi học đại học. Nhưng rồi ngân hàng có cuộc khủng hoảng lớn, và bố mẹ đã mất hết tất cả. Sau đó thì chấm dứt mọi việc. Mẹ trở nên gắt gỏng và bố thì đi buôn xa. Nhưng ông kiếm không được nhiều tiền. Và tất cả đều đắt đỏ như thế!… Mẹ không biết cách tiêu tiền, bà luôn chi hết tiền cho thuốc uống và những thứ đại loại như thế. Cậu Aeschbacher đã giúp đỡ một hay hai lần… Những lời cuối cùng đã được nói ra một cách hết sức ngập ngừng.

"Cậu Aeschbacher thì thế nào?" Studer hỏi.

Im lặng…

"Nhưng cháu đã đi gọi cậu ấy đến khi thấy bác đi vào nhà bà Hofmann?"

Gương mặt thể hiện nhiều sự đau khổ. Studer thương cảm. Ông không muốn hỏi tiếp. Chỉ một câu nữa thôi:

"Ai là thầy Schwomm?"

Sonja đỏ mặt, hít sâu vào, muốn nói nhưng không nói được, cô ho, tìm một chiếc khăn tay, dùng mu bàn tay lau mắt, rồi lắp bắp nói:

"Ông ấy dạy ở trường trung học, là thư ký làng, trưởng ban quân sự, và ông ấy cũng chỉ huy dàn đồng ca hỗn hợp…"

"Thế thì ông ấy phải làm việc nhiều với trưởng làng phải không? Với "cậu" Aeschbacher?"

Sonja gật đầu.

"Chào cháu". Studer chìa tay ra cho cô ấy. "Và đừng khóc nữa. Mọi việc sẽ tốt thôi".

“Chào ông hạ sĩ”, Sonja nói và chìa bàn tay nhỏ bé của cô ra. Móng tay rất sạch sẽ.

Cô không đứng dậy và để Studer đi ra ngoài một mình. Studer đứng lại ở hành lang và tìm chiếc khăn tay của ông, không tìm thấy, ông nhớ lại đã dùng nó trong bếp, quay trở lại ngay trước cửa ra vào và bước vào bếp mà không gõ cửa.

Không có ai ở đó. Cánh cửa vào gian phòng kia đang mở ra… Sonja đứng trước cái tủ buýp phê nặng nề màu đen. Cô đang cầm lọ hoa với những đóa hồng bằng sáp và lá cây mùa thu nhân tạo và dường như đang kiểm tra trọng lượng của cái lọ hoa. Mắt cô nhìn vào tấm ảnh của người cha.

Chiếc khăn tay của Studer nằm trên sàn nhà bên cạnh cái bàn bếp.

Studer đi nhẹ nhàng đến cái bàn, nhặt nó lên, rón rén quay ra cửa:

“Chào con gái”, ông nói.

Sonja quay phắt lại, đặt lọ hoa xuống. Cô lấy lại bình tĩnh:

“Chào ông hạ sĩ…”

Thật kỳ lạ, ánh mắt của cô khiến cho Studer nhớ đến anh chàng Schlumpf: có cả sự ngạc nhiên xen lẫn sự tuyệt vọng bướng bỉnh.

VỤ ÁN WENDELIN
LẦN THỨ HAI

“Ngồi xuống đi, Studer”, bà Murmann nói. Trên bàn một cái đĩa thật lớn với xúc xích các loại và thịt heo hun khói, có xà lách trộn, và ở một góc bàn, sát cạnh chỗ ngồi của Murmann, là bốn chai bia.

“Và cởi áo khoác ra đi Studer”, bà Murmann nói tiếp. Rồi bà chào và đi vào. Bà phải cho con bú, bà nói.

Studer có tìm thấy gì không, Murmann hỏi mà không ngẩng lên nhìn. Ông ấy đang bận dùng nĩa để cắm một búi lá cải xà lách. Rồi ông nhai, chăm chú và thẫn thờ.

“Tôi đã tìm thấy ông Cottereau…”, Studer nói và xem xét một miếng thịt heo hun khói ngon lành.

“Thế đấy, thế đấy”, Murmann nói. “Đủ mọi thứ…” ông uống một hơi cạn ly bia của mình. Rồi cả hai người im lặng.

Một cái tủ nhiều màu ở góc phòng mà cửa của nó có những vòng hoa hồng bao quanh…

Murmann mang mấy cái đĩa ra ngoài. Rồi ông ngồi xuống, châm lửa ống điếu của ông. “Nào, kể đi!…”

Nhưng Studer im lặng, ông đưa tay vào túi quần sau, lôi khẩu

súng ngắn tìm thấy ở nhà bà Hofmann ra và đặt nó lên bàn. Rồi ông tìm trong túi áo khoác, để cái vỏ đạn tìm thấy ở nhà gia đình Witschi óng ánh dưới ánh sáng đèn và cuối cùng hỏi:

"Hai thứ này có thuộc về nhau không?"

Murmann chăm chú khám xét. Ông gật đầu vài lần…

"Cùng cỡ đạn", ông lặng lẽ nói. "Liệu cái vỏ đạn có được bắn ra từ khẩu súng này hay không thì tôi chưa thể nói được. Đó là việc không dễ dàng. Người ta phải xem xét vết bắn… Cậu tìm thấy cái vỏ đạn này ở đâu thế?"

"Trong lọ hoa trên cây dương cầm ở phòng khách của gia đình Witschi. Có mười lăm vỏ đạn trong lọ. Trông giống như có người đã háo hức thử khẩu súng ngắn…"

"Thế à?", Murmann nói.

"Sonja thì lo sợ… chắc chắn là sợ bốn người: tên phụ việc ở tiệm cắt tóc, thầy giáo Schwomm, người anh của cô và có lẽ là sợ cả "cậu" Aeschbacher nữa".

"Ừ", Murmann nói, "tôi tin điều đó. Sonja nói rằng cha cô đã tự tử. Nhưng nếu như người ta nhận đó là tự tử thì hãng bảo hiểm sẽ không trả tiền. Và tên Gerber, tên thợ cắt tóc ấy, đã nhận ra rằng không phải mọi việc đều khớp với nhau trong vụ giết người này. Và bây giờ thì Sonja sợ rằng hắn ta có thể nói ra điều gì đó… Cậu hiểu chứ?"

"Kể lại câu chuyện từ đầu đi. Tôi cần bầu không khí mà người ta sống ở trong đó nhiều hơn là các sự việc… Cậu có hiểu không? Những sự việc vụn vặt mà không ai để ý tới nhưng lại là những sự việc làm sáng tỏ toàn bộ vụ án… Sáng tỏ!… Như có thể được, tất nhiên rồi".

Bị ngắt quãng bởi những lần ngưng lại kéo dài, với nhiều lần đi lạc đề và vô số lần chen vào những từ "Đúng không?" và "Hiểu

không?", hạ sĩ Murmann đã kể cho hạ sĩ Studer nghe câu chuyện tương tự như thế này:

Witschi Wendelin kết hôn trước đây hai mươi hai năm. Thời đó, ông ấy còn làm việc trong ngành đường sắt. Đôi vợ chồng lúc đầu có một căn hộ trong ngôi nhà của Aeschbacher, rồi một người dì của bà Witschi qua đời, tài sản để lại tương đối lớn, và thế là họ đã quyết định xây nhà…

"Bà Witschi thật ra tên là gì?" Studer hỏi.

"Anastasia… Tại sao?"

Studer mỉm cười, im lặng một lúc, rồi nói:

"Chỉ thế thôi, cứ kể tiếp tục đi…"

Thế là họ xây nhà, có con, đôi vợ chồng dường như rất hạnh phúc. Bà ấy siêng năng, chăm sóc ngôi vườn, phục vụ khách trong cửa hàng. Vào chiều tối, người ta nhìn thấy đôi vợ chồng ngồi yên bình trên băng ghế trước nhà, ông Witschi đọc báo, bà vợ đan len…

Studer có thể thấy rõ hình ảnh đó. Ở dưới cửa sổ của tầng một, tên của ngôi nhà vẫn còn sáng bóng, mới tinh và chưa phai mờ, "Alpenruh", và trên cửa là hàng chữ: "Chúa chào bạn, hãy bước vào và mang hạnh phúc đến". Wendelin Witschi ngồi trên băng ghế, tay áo cuộn lên, thỉnh thoảng ông đặt tờ báo xuống (chắc chắn là ông ấy chỉ đọc tờ Gerzensteiner Anzeiger), đứng dậy, buộc lại một nhánh cây nhỏ trên giàn leo đang lắc lư trong gió, quay trở lại… Hai đứa trẻ đang chơi đùa trong cát. Bầu không khí im lặng. Không khí nặng mùi rơm. Người vợ nói: "Anh này,…" Rất bình an. Cái chuông cửa hàng reo lên. Người ta thong thả đứng dậy, cùng nhau đi vào cửa hàng, bàn với khách hàng về thời tiết, chính trị… Wendelin (Vợ ông ấy gọi chồng như thế nào nhỉ? Thật ra thì người ta cũng phải biết điều này… Bố nó? Có thể. Như thế là phù hợp

nhất…), Wendelin đút hai ngón tay cái vào túi áo gi-lê và là một người được kính trọng, có họ hàng với trưởng làng, có nhà… Và rồi, năm này qua năm khác, những thay đổi… Người vợ, người trở nên gắt gỏng, người vợ, người đọc nhiều tiểu thuyết, rồi khó khăn về tài chính, người con trai về theo phe mẹ, mảnh vườn bị bỏ hoang, Wendelin, người đi bán dạo, Wendelin, người uống nhiều rượu, các tờ tạp chí với những hãng bảo hiểm… Trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn thì số tiền cũng chỉ lớn như tử vong… Nhưng có một hình ảnh không thể xua đi được, Studer lúc nào cũng nhìn thấy băng ghế trước nhà, đứa con chơi đùa trên mặt đất, nhánh cây lỏng lẻo lắc lư trong gió mà Wendelin buộc chặt nó lại bằng một sợi dây…

Studer đã không lắng nghe một lúc, bây giờ thì ông chăm chú nghe, vì Murmann nói:

“… và ông ấy còn có một con chó nữa. Có lần, khi Witschi say rượu đang trên đường trở về nhà thì một vài tên thanh niên muốn gây sự với ông ta. Thế là con chó sủa rồi xông tới đám thanh niên. Một tên đã đập chết nó bằng một hòn đá…”

Tất nhiên là chuyện này cũng được Murmann kể. Witschi, người cảm thấy cô đơn và nuôi một con chó. Có lẽ nó là sinh vật duy nhất không trách móc ông, sinh vật mà ông có thể ca thán với nó… Và rồi Studer lại chìm vào mơ mộng.

Ông nhìn thấy gia đình Witschi ngồi quanh bàn. Ở trong góc phòng là cây dương cầm phủ bụi. Witschi cố đọc báo… Và tiếng nói gây gổ của người vợ: họ có bảo hiểm và số tiền lớn người ta đã trả cho bảo hiểm! Người vợ không nghĩ rằng cuối cùng thì bây giờ họ hưởng tất cả những lợi thế của bảo hiểm này, những tập sách mỏng với những tiểu thuyết ở trong đó… Đối với Anastasia Witschi, không phải là những tiểu thuyết này tương tự như rượu

mạnh cho chồng bà hay sao? Một cơ hội để thoát khỏi sự buồn thảm, chạy trốn vào một thế giới có các phu nhân và bá tước, lâu đài, hồ nước và thiên nga, những bộ áo váy thật đẹp và một mối tình được thổ lộ ra qua những câu nói như: “Sonja, người yêu duy nhất của anh…”

Murmann không nói đã được một lúc lâu. Ông không muốn quấy rối người hạ sĩ đang chìm vào những giấc mơ của ông ấy. Bất chợt, Studer dường như nhận ra sự im lặng, ông giật mình.

“Tiếp tục đi, tiếp tục đi chứ… Tôi nghe mà…”

“Trông không giống như thế”, Murmann nói. “Studer đã trầm ngâm suy nghĩ về điều gì vậy?”

“Sẽ nói sau. Bây giờ Murmann nên mô tả lại hai ngày ấy đi, phát hiện ra xác chết, cuộc khám nghiệm, chuyến chạy trốn của Schlumpf…”

“Không có gì nhiều để nói đâu, thế nào đi chăng nữa thì cũng không nhiều hơn những gì có trong hồ sơ. Studer chờ một chút…”

Murmann đứng dậy để đi lấy hồ sơ…

Gian phòng yên lặng như tờ… Studer đi đến cửa sổ và mở một cánh cửa ra.

Có một tiếng hát ngân nga xuyên qua đêm tối đến với ông thật rõ. Ông biết bài ca đó. Giọng của một cô bé đã hát bài đó trước cửa sổ phòng giam:

“Ôi, thiên thần yêu dấu ơi…”

Tiếng hát ngân nga vẳng từ trên cao xuống qua màn đêm. Bà Murmann đang ru con ngủ…

Người hạ sĩ quay trở lại. Ông cầm những tờ giấy rời trên tay, ngồi xuống, trải chúng ra trước mặt và bắt đầu nói. Studer đứng cạnh cửa sổ, dựa vào tường.

Cottereau – này, Studer đã tìm thấy Cottereau như thế nào? – Studer phẩy tay: để sau…

“Tức là Cottereau đã chạy đến đồn và đã nói lung tung về một người chết nằm trong rừng… Một người bị giết chết!…”

“Trước khi khởi hành tôi đã gọi điện thoại cho quận trưởng, và ông ta đã hứa là sẽ đến. Tôi gặp ông trưởng làng Aeschbacher ở trước cửa, có thầy giáo Schwomm đi cùng theo ông ấy. Điều này không có gì khác cả, vì Schwomm là thư ký của làng. Hai người hối thúc, ông Aeschbacher muốn nắm lấy cuộc điều tra ngay lập tức. Nhưng ông ấy gặp nhầm người. Tôi không để ai ra lệnh cho tôi cả. Nhưng tôi đã lôi ông thợ chụp ảnh của làng đi theo…”

Rồi năm người đi đến hiện trường, ông trưởng làng, Schwomm, ông thợ chụp ảnh và ông, Murmann… Cottereau dẫn đường cho họ… Ở hiện trường, Murmann đã yêu cầu ông thợ chụp ảnh chụp vài kiểu, và người này đã làm việc đó rất tốt.

“Chắc chắn rồi”, Studer nói, “ông ta đã làm việc rất tốt. Anh cũng có nhận ra rằng không nhìn thấy chiếc lá kim nào trên lưng áo khoác hay không?”

Murmann lắc đầu. Không nhận thấy. Nhưng Studer đã nhận thấy… Ông trưởng làng lúc nào cũng muốn nói xen vào: đây là một vụ giết người, ông ta nói, chắc chắn là cướp của giết người, và không một ai khác đã làm việc này ngoài một trong những tên tội phạm do Ellenberger nhận vào làm việc… Tất nhiên đã có rất nhiều người trong lúc phát hiện, nên ông quận trưởng tìm thấy nơi đó không khó khăn gì. Rồi họ còn gọi ông bác sĩ Neuenschwander đến nữa, người xác nhận Witschi đã chết và cho khiêng vào trạm xá làng. Murmann đã yêu cầu khám nghiệm tử thi trong Viện Pháp y. Bác sĩ Neuenschwander đã nổi giận, nhưng rồi cũng đồng ý, ông chỉ lập một biên bản và gọi nó là “biên bản khám nghiệm tử thi”,

cũng khám xét vết thương bằng một cái que và rồi ghi nhận lại vị trí của nó theo cách diễn đạt của học giả…

“Các túi đều rỗng?”

“Hoàn toàn trống rỗng”, Murmann nói. “Tôi cũng chú ý tới điều đó”.

“Tại sao?”

“Chính tôi cũng không biết nữa…”

“Nhưng vào ngày hôm đó người ta cho rằng Witschi đã mang theo người ba trăm franc? Ông ấy đi thu tiền cơ mà? Và còn mang tiền từ nhà đi?”

Chắc chắn là ông ấy không mang tiền từ nhà theo, Murmann có thể thề để bảo đảm cho điều này. Nhưng chắc chắn là ông ấy đã có một trăm năm mươi franc, ông đã đi thu tiền, và các nông dân mà ông ta đến gặp đã xác nhận điều này qua điện thoại…

“Tiếp tục đi!” Studer nói. Ông đã châm một điếu Brissago…

Ông quận trưởng là một người rụt rè, Murmann kể, và lúc nào cũng đồng ý với Aeschbacher. Người này đã nhấn mạnh, đây là một vụ giết người, và Murmann đã lấy làm kỳ lạ về điều này. Về phần mình thì Murmann chắc chắn rằng Witschi đã tự tử…

“Khó có thể”, Studer nói. “Ông phụ tá trong Viện Pháp y đã thao diễn cho tôi xem. Nếu thế thì phải còn dấu vết thuốc súng. Phải công nhận rằng Witschi có tay dài, nhưng cậu cứ tưởng tượng đi, ông ta phải cầm khẩu súng như thế nào…” Ông bước vào ánh sáng của cây đèn, cầm lấy khẩu Browning ở trên bàn, kiểm tra xem chốt an toàn đã cài chưa (băng đạn trống rỗng, nhưng…) và rồi giơ nó lên… Studer cố bắt chước lại tư thế mà ông phụ tá người Ý đã làm cho ông xem. Nhưng vì tay ông tương đối mập nên ông không làm được.

Murmann lắc đầu. Witschi mềm dẻo hơn nên ít ra thì vẫn có

khả năng.

“Kể tiếp đi!” Studer ngắt lời ông.

Không còn nhiều điều để kể nữa. Theo lệnh ông quận trưởng, Murmann đã hỏi cung các công nhân của Ellenberger ngay vào buổi chiều hôm đó. Nhưng không thu thập thêm được gì nữa. Rồi ông đã đến nhà gia đình Witschi, nhưng chỉ gặp người con trai ở nhà. Người này không muốn nói gì hết… Cuối cùng Armin cũng nói, anh ta nghe nói rằng người cha đã bị giết ở trong rừng, nhưng đây là việc của cảnh sát.

“Bây giờ thì tôi rất ngạc nhiên. Vào buổi sáng, tôi đã nhờ ông thợ chụp ảnh đi lên đây để ông ấy chuẩn bị tinh thần trước cho gia đình vì vụ chết người này… Rồi anh nghĩ xem, tên thanh niên đó nói với tôi rằng, người cha chết thật là may mắn, chứ nếu không thì sắp tới đây người ta phải quản thúc ông ấy…”

“Thế còn số tiền ba trăm franc?”

“Sau đó tôi đi ra ki-ốt ở nhà ga và hỏi bà Witschi. Bà ta kể cho tôi rằng chồng bà đã mang theo người một trăm năm mươi franc vào buổi sáng. Tôi muốn biết tại sao ông ấy lại mang theo nhiều tiền đến thế. Nhưng bà ấy chỉ luôn quả quyết rằng chồng bà cầm số tiền đó. Ngoài ra thì bà ta không muốn nói gì hết về điều này. Và rồi bà Witschi nói tiếp – giống y như con trai bà – rằng không còn có thể chịu đựng chồng bà được nữa, ông ta ngày càng nhậu nhẹt say sưa nhiều hơn và Aeschbacher cũng nói là người ta phải quản thúc ông ấy. Bà còn đưa tiền cho Wendelin nữa, nhưng ông Ellenberger thường hay giúp đỡ, cho ghi giấy nợ… Vâng, tôi đã nói, nhưng số tiền một trăm năm mươi franc mà Witschi mang theo trên đường đi, số tiền đó ở đâu ra? Lúc đấy thì bà mới nhận ra rằng bà ta đã nói mâu thuẫn với chính mình, đầu tiên còn nói lắp bắp rằng chồng bà đã cần đến số tiền đó, và vì vậy mà bà đã

đưa cho ông số tiền cuối cùng, rồi bà ta không muốn nói gì nữa…

“Thế tức là cậu cho rằng Witschi đã cần ba trăm franc cho một việc gì đó ư?”

“Vâng, cứ nghĩ mà xem, rồi tất cả đều hết sức đơn giản. Witschi bắn tự tử ở trong rừng, ông ta đã yêu cầu Schlumpf đến đúng nơi đó, chúng ta cứ nói là mười một giờ đi. Tên Schlumpf phải lấy khẩu Browning mang đi, vì nếu như vũ khí còn lại ở bên cạnh xác chết thì không ai sẽ tin rằng đó là một vụ giết người. Tên Schlumpf có nhiệm vụ cất giấu vũ khí và, nếu như cần thiết, để cho người ta buộc tội mình, anh chàng nhận ba trăm franc cho việc này và rồi người ta hứa với anh ta rằng anh sẽ được phép cưới Sonja khi công cuộc điều tra được hủy bỏ… Người ta sẽ nói với anh ta như thế, tên ngốc đó đã để cho người ta thuyết phục mình và rồi bây giờ thì gặp tai họa…”

“Anh cho rằng anh ta không được phép nói gì hết?”

“Tất nhiên rồi, nếu không thì anh ta lôi cả Sonja vào trong câu chuyện…”

“Cậu này, Murmann… À thôi, nói cho tôi biết trước đã, ai đã báo với cậu rằng tên Schlumpf đã đổi một tờ một trăm franc trong quán Bären?”

“Tôi không thể nói cho cậu biết. Vào tối đó, tôi đang viết bản báo cáo của tôi ở phòng bên. Điện thoại đổ chuông, tôi nhấc ống nghe lên, xưng tên, nhưng người kia không xưng tên của hắn, chỉ nói rất nhanh:

Tên Schlumpf đã đổi tờ một trăm trong “Bären”, và ngay khi tôi hỏi ai đó thì đã có tiếng kêu lắc cắc rồi, người kia đã cúp máy…”

“Và rồi cậu làm gì?”

“Tôi không vội, tôi cứ viết bản báo cáo của tôi cho xong đã, rồi vào lúc nửa đêm, tôi đi một vòng quanh tất cả các quán. Trong

"Bären", tôi đã lôi ông chủ quán ra một bên và hỏi ông ấy rằng điều đó có đúng không, tên Schlumpf đã đổi tờ một trăm franc. "Đúng thế", ông chủ quán nói. "Tối nay, khoảng chín giờ. Tên Schlumpf đã gọi nửa lít rượu vang đỏ, rồi uống một ly Cognac, sau đó là hai ly bia lớn, và rồi thêm một ly Cognac nữa!..." Tôi đã ngạc nhiên vì tên Schlumpf uống nhiều như thế, và tôi đã hỏi ông chủ quán, tên Schlumpf có hay nhậu nhẹt nhiều như thế không? Không, ông chủ quán nói, ngoài ra thì không, và ông ấy cũng lấy làm ngạc nhiên. Có lẽ, ông chủ quán đã nói, là Schlumpf phải bỏ Sonja, giờ đây, khi cha cô ấy đã qua đời... Rồi tôi còn gọi điện thoại hỏi có cần phải bắt giữ Schlumpf không, và ông quận trưởng đã ra lệnh cho tôi... Nhưng khi tôi đến bắt anh chàng ấy vào sáng sớm thì hắn đã đi mất rồi. Rồi tôi đã gọi điện đến sở cảnh sát..."

"Vâng", Studer nói, "và rồi tôi được phép bắt Schlumpf vào ngày thứ Sáu... Còn phòng của Schlumpf, anh có khám xét phòng không? Có tìm thấy gì ở đó không?"

Murmann lắc cái đầu to của ông.

"Không tìm thấy gì hết", ông nói. "Ít nhất là không có gì để buộc tội được".

"Có sách trong phòng không?"

Murmann gật đầu.

"Sách gì?"

"À, cậu biết đấy, những quyển sách mỏng với những tựa đề bóng bẩy: "Hợp nhất trong tình yêu" và "Vô tội một cách tội lỗi"..."

"Cậu có chắc chắn là có một quyển sách mang tựa như thế không?"

"Vô tội một cách tội lỗi? " Vâng, chắc chắn. Và rồi những truyện có thám tử điều tra nữa. Chúng mang tên John Kling, tôi

nghĩ thế. Cậu biết đấy, những quyển tiểu thuyết về các tên cướp…”

“Vâng”, Studer nói, “tôi biết…”

Ông đã lại đứng trong bóng tối một lúc lâu, ở cạnh cửa sổ. Bây giờ ông quay lại. Ở phía trước, ô tô chạy thật nhanh trên con đường liên tỉnh. Và sau khi Studer nhìn thấy ánh đèn của ba chiếc xe chạy vụt qua, ông hỏi nhỏ mà không quay người lại:

“Aeschbacher, người này cũng có một chiếc xe phải không?”

“Đúng thế”, Murmann nói. “Cậu có ý muốn ám chỉ tới câu chuyện với Cottereau? Nhưng cậu nhầm rồi… Ellenberger đã đến gặp tôi sau tai nạn, lúc ấy, khi ông với Cottereau bị xe tông phải, ông già trông thật giận dữ. Tất nhiên là tôi đã gọi điện ngay cho ông trưởng làng và ông ta đã lái xe đến ngay lập tức. Ông còn mang theo Gerber, tên phụ việc ở tiệm cắt tóc, anh biết đấy, anh chàng này đã đi xe mô tô đến. Rồi tôi đi xe cùng với Aeschbacher. Chúng tôi đã tìm Cottereau suốt cả đêm. Trước đó, tôi còn gọi điện lên tận Bern, bảo họ phải chú ý đến những người lái xe lang thang. Nhưng không có kết quả. Cậu tìm thấy Cottereau ở đâu vậy?”

“Trong rừng”, Studer trầm ngâm nói. “Ở đó, nơi mà các anh không tìm ông ấy… Nhưng ông ấy không muốn nói gì cả”.

Im lặng. Một cái loa kêu rè rè trong ngôi nhà ở bên trái. Nó nghe giống như tiếng sủa của một con chó đã khản tiếng.

“Cậu này”, Studer bất thình lình nói. “Ellenberger lúc đó đã nói với cậu rằng cậu nên để cho người ta tìm kiếm ông thợ trưởng làm vườn của ông ấy qua đài phát thanh? Có đúng không?”

Murmann gật đầu:

“Tôi chỉ nói với Sở Cảnh sát, rồi ở trên đó họ tiến hành mọi việc”.

“Tôi đang xem liệu chúng mình có thể bắt quả táo chín nhanh

hơn nữa có được hay không”.

Murmann nhìn trừng trừng vào người đồng nghiệp. Studer nói những lời gì kỳ lạ vậy?

“… và những quả khác thì anh phải trữ dưới hầm, đến tháng Hai chúng mới chín… Cứ chờ đã, họa sĩ, cho tới khi táo chín…”

Nhưng Studer rất ghét phải chờ đợi quá lâu. Về sau này, ông phải thừa nhận rằng lẽ ra thì ông nên nghe theo lời của ông già Ellenberger, vì hai yêu cầu mà ông gọi điện thoại về Bern để đề xuất đã mang lại những kết quả kỳ lạ đến mức chúng còn làm cho câu chuyện đã rắc rối lại càng rắc rối thêm. Nhưng tất nhiên là Studer không thể biết điều đó…

“Ngày mai có chơi nhạc trong “Bären”, bạn của cậu chơi nhạc đấy…”, Murmann nói lúc tiễn khách. “Aeschbacher đến và ông già Ellenberger cũng đến…”

“Vui đấy”, Studer nói. Rồi ông hỏi thăm, vợ Murmann thật ra tên là gì: Anny hay là Emmy?

“Không phải”, Murmann nói, “nhà tôi tên là Ida, và tôi gọi nhà tôi là Idy. Thế còn Studer có bị điên hay không mà lại quan tâm đến tên của phụ nữ vậy?”

Studer lắc đầu.

“Đó chỉ là thói quen thôi”, ông nói và cười phô cả răng hàm. Xin chào. Nhưng sau vài bước thì ông lại quay lại.

“Murmann, cậu này”, ông hỏi. “Cậu có khám xét gian bếp của bà Hofmann không?”

“Chỉ sơ thôi. Tôi muốn tìm khẩu Browning…”

“Cậu nhớ lại xem, trong cái tủ ở bếp, kệ trên cùng, ở đó có một chồng giấy gói hàng…”

“Vâng, vâng, tôi còn nhớ rất rõ điều này. Trong đó có một tờ

giấy màu xanh dương, giống loại người ta dùng để gói bánh đường. Tôi đã lôi chồng giấy đó ra, trong khi bà ấy trở vào cửa hàng và lật xem qua. Không tìm thấy gì cả. Tại sao?"

"Vì tôi tìm thấy cái này đây", Studer vỗ vào túi quần sau của mình, "ở dưới tờ giấy gói màu xanh dương…"

"À thế à…", Murmann nói, lôi cái túi chứa thuốc lá của ông ra và nhét vào chiếc tẩu. "À thế à…", ông nói thêm một lần nữa.

"Và có mặt trong gian bếp kể từ lúc đó là: Sonja, thầy giáo Schwomm, anh chàng cắt tóc Gerber – nhưng dù thế nào đi nữa thì không có Schlumpf. Vâng, bây giờ tôi muốn đi đến "Bären" đây".

"Để ý nhé, lúc mười một giờ", Murmann nói và thổi nhiều đám khói ra khỏi cái tẩu của mình. "Aeschbacher chắc chắn sẽ ngồi chơi bài Jass…"

DẤU VÂN TAY CÁI

Đêm mát lạnh. Studer rùng mình trên đoạn đường ngắn từ đồn cảnh sát đến quán “Bären”. Ông quyết định uống một ly Grog⦾, cơn sổ mũi lại xuất hiện với một lực đè nặng trong đầu và một cơn ngứa khó chịu ở cổ. Nhưng người hạ sĩ không muốn ngồi trong quán trọ. Ông hỏi người chủ đang đứng ở cửa có phòng nào còn trống không. Người chủ quán gật đầu.

← Rượu (thường là Rum) pha nước nóng.

Căn phòng nằm bên cạnh quán trọ, cửa mở toang. Ở bên kia tương đối ồn ào, tiếng rì rầm gồm nhiều tiếng nói, cộng thêm vào đó là những đoạn âm điệu rời rạc từ loa phát ra (Tốt, nó đã được bật lên, Studer nghĩ); rồi một giọng nói: “Năm mươi bài chủ ăn với vua và bốn con chín…” Nhiều tiếng kêu ngưỡng mộ vang to lên. Rồi cũng tiếng người đó nói: “Thắng hết này…”

Giọng của tiếng nói này khiến cho Studer nhớ đến một cái gì đó. Ông chỉ nghĩ ra khi người phát thanh trong radio cất tiếng nói: “Để kết thúc, xin mời quý vị nghe phần hòa nhạc giải trí của chúng tôi…” Vâng, phát thanh viên nói tiếng Đức chuẩn, nhưng ngữ điệu của ông ấy, cách nói của ông ấy, giống như tiếng nói tuyên bố cầm được bộ bốn lá bài cùng số…

Bà chủ quán mang ly Grog lại, bà ngồi xuống cạnh Studer, hỏi thăm tiến độ của cuộc điều tra, mà theo bà thì Schlumpf tất nhiên là tên tội phạm…

Giống như ma quỷ. Bà chủ quán nói và Studer có cảm giác như nghe được Gritli Wenger đang hát yodel. Và khi ông chủ quán đến tham gia (ông trông trẻ hơn vợ ông rất nhiều, có đôi chân vòng kiềng và đã từng là hạ sĩ kỵ binh như sau này hé lộ ra), vâng, khi ông chủ quán bắt đầu nói, ông đúng là có giọng nói của diễn viên hài Hegetschweiler.

Con người ta để lại giọng nói của mình ở đâu rồi? Chúng đã bị đài phát thanh đầu độc rồi ư? Những cái loa ở Gerzensteiner đã gây ra một trận dịch bệnh? Đổi giọng nói?

Đấy, lại có nữa…

Ở ngoài kia có người đang than phiền, ông không còn gì để uống nữa, và ông ta nói những từ ngữ đơn giản đó với một giọng như hát, đến mức Studer nghĩ rằng ông nghe được bài hát: “Tôi không có ô tô, tôi không có trang viên…”

Ông hạ sĩ cẩn thận bước tới cửa, ông nấp ở sau thanh dọc một chút và nhìn bao quát gian phòng.

Bên cạnh bàn mà ông đã dùng buổi trưa có bốn người đàn ông đang ngồi. Nổi bật nhất là người ngồi trong góc. Đó là một người đàn ông mập mạp nặng nề. Một bộ râu mèo màu xám mọc tua tủa ra từ môi trên của ông, gương mặt đỏ và càng lên phía trên thì càng nhọn lại, cái cằm nằm trong những lớp mỡ. Cái đầu đang nóng rực, một lọn tóc xoăn màu nâu đơn độc rơi xuống trán.

Người đàn ông đó là ai, Studer hỏi nhỏ bà chủ quán.

Người đàn ông với cái đầu nhọn? Đó là Aeschbacher, ông trưởng làng. Studer mỉm cười, ông nghĩ ngay tới ông già Ellenberger và tới mô tả ngắn gọn nhưng rất đúng của ông ấy: một

con lợn cái bị viêm quầng… Nhưng không đúng hoàn toàn, Studer nghĩ thầm. Aeschbacher có đôi mắt kỳ lạ, rất, rất kỳ lạ. Xảo quyệt, thông minh… Không, hắn không phải là một con cừu non!

Ông trưởng làng có bạn chơi bài là một người đàn ông có cái đầu như một cái bọt biển tắm khổng lồ màu vàng. Studer chỉ nhìn thấy người này từ phía sau, bây giờ ông cũng nghe được giọng nói của ông ấy:

"Rất đáng tiếc là tôi phải đẩy đi…"

Đó là giọng nói mà trước đó đã than phiền không còn gì để uống, giọng nói giống như giọng của một ca sĩ hát nhạc vui nhộn.

"Ai chơi bài với ông trưởng làng vậy?" Studer hỏi.

"Đó là thầy giáo Schwomm".

"Ông đó có cái tên thật là đúng đấy⦾", Studer nghĩ. Mái tóc vàng được uốn xoăn. Người đàn ông mặc một cái áo cổ cứng và cao, cái áo khoác sẫm màu chắc chắn được may đo… Studer còn nhìn đến đôi bàn tay. Lông ở trên đó óng ánh trong ánh đèn.

← Schwomm gần giống như Schwamm là miếng bọt biển.

Ở một bàn khác có bốn anh chàng trẻ tuổi đang ngồi – Armin Witschi ở đó và tên thợ giúp việc của tiệm hớt tóc Gerber, cả hai người vừa mới đến tuổi trưởng thành, họ còn lông tơ trên má và quần của họ thì quá ngắn. Khi họ ngồi xuống, ống quần kéo lên đến giữa bắp chân, cả họ cũng đang chơi bài. Cái loa vừa mới thông báo: "Quý vị vừa mới nghe phần hòa nhạc buổi tối của chúng tôi như là phần kết thúc…" Không ai ngẩng lên nhìn. Tiếng nói đó tiếp tục: "Bây giờ, trước khi thông báo dự đoán thời tiết cho quý vị, chúng tôi còn phải chuyển đến quý vị thông báo của Sở Cảnh sát Tiểu bang: đó là về ông Jean Cottereau, thợ trưởng làm vườn ở trại ươm Ellenberger, được báo cáo là mất tích vào trưa nay…" Studer đã biết thông báo này, ở Bern người ta đã cố gắng

đưa ra thông báo này thật nhanh. Bây giờ thì ông tò mò muốn biết nó có tác động ra sao.

“Người này đã trở về. Ông không thể đưa ra thông tin chính xác về những người tấn công ông cũng như về nguyên do bị bắt cóc, thế nhưng hạ sĩ Studer, người đã được giao nhiệm vụ điều tra về vụ án mạng đã được trình báo ở Gerzenstein, cho rằng vụ giết người này có liên quan mật thiết tới vụ bắt cóc người thợ trưởng làm vườn Cottereau và với ông Ellenberger bị thương. Những người biết thêm chi tiết về việc này xin mời tới đồn cảnh sát Gerzenstein để báo cáo hay gọi điện thoại thông báo về những nhận biết của mình cho Sở Cảnh sát Tiểu bang”.

Ngưng.

Studer bước ra đứng dưới khung cửa và quan sát tác động của thông báo.

Bốn chàng trai trẻ dường như bị đông cứng lại. Nước bài cuối cùng còn trên tấm trải nhỏ để chơi bài Jass, ở gần đúng chính giữa, bốn lá bài chồng lên nhau, nhưng không có bàn tay nào cử động để lấy bài. Những lá bài xòe trên tay được họ ép chặt vào ngực.

Ở bàn của ông trưởng làng thì dường như không ai bị chấn động. Bài vừa mới được chia ra. Aeschbacher cầm bài của mình trên tay, tay kia chống cái đầu đỏ hồng to lớn. Miệng hơi méo đi, bộ râu mép dựng ra. Cái loa tiếp tục:

“Có thể ông công tố có thẩm quyền sẽ…”

Aeschbacher phẩy tay và nói với giọng nói rất giống với giọng nói của nhân viên phát thanh:

“Tôi nghe cái thứ rè rè đó đủ rồi, tắt đi!”

Dường như cô phục vụ chỉ còn chờ mệnh lệnh này. Một tiếng cắc. Im lặng.

Những cái bàn gỗ óng ánh sáng, vừa mới được lau chùi, những tấm trải để chơi bài tạo thành những hình chữ nhật đen ở trên đó. Ánh sáng vàng của hai cây đèn trần phản chiếu lại trên cái bình rượu. Studer nghe rõ tiếng quẹt một que diêm trên phần bề mặt có rãnh của cái gạt tàn thuốc lá bằng sứ. Trưởng làng Aeschbacher châm điếu thuốc bị tắt nửa chừng của mình, rồi ông nói to giữa sự im lặng của cả phòng:

"Tôi trả tiền, hãy mang tới cho các chàng trai đó một lít rượu vang đỏ…"

Tiếng lầm bầm ở bàn của Armin Witschi:

"Cảm ơn, ông trưởng làng, cảm ơn…"

Rồi bắt đầu có cử động trong nhóm người đó. Cả điều đó cũng hơi ma quái một chút. Nó giống như có một cái công tắc được bật lên ở những người máy. Đột nhiên, họ bắt đầu những cử động bình thường, những lá bài xòe ra được giơ lên trước mặt, có lá bài rơi xuống bàn.

Aeschbacher ngồi thẳng người ở chỗ của ông. Ông vẫn còn cầm xấp bài trên tay. Ánh mắt ông nhìn bất động đến nhóm những chàng trai trẻ đang chơi bài, như thể ông buộc họ qua đó phải nhìn lại hướng của ông. Nhưng các chàng trai đang mải mê chơi bài. Cô phục vụ bước tới chỗ họ, cô trìu mến ép người mình vào Armin Witschi, trong khi chậm chạp đặt lít rượu vang đỏ lên bàn. Điều đó dường như đã quấy rầy Armin. Anh ta cộc cằn quay lại – và trong lúc đó nhìn thấy ánh mắt bất động của Aeschbacher. Người trưởng làng ngoắc tay với xấp bài. Armin ngoan ngoãn đứng dậy, bước tới cạnh bàn của những người đàn ông. Người trưởng làng thì thào nói vài lời với Armin. Và trong lúc đó, Studer bất thình lình nhận ra đôi mắt của Aeschbacher không rời khỏi người ông. Người hạ sĩ đứng một mình ở dưới khung cửa, bà chủ quán đã đi mất, ông

nhận thấy rõ những lời Aeschbacher đang nói với Armin ám chỉ đến ông. Bây giờ thì Armin cũng liếc mắt nhìn người hạ sĩ. Studer cảm thấy khó chịu, điều ông thích làm nhất ngay bây giờ là uống cạn ly rượu Grog của ông, nó chắc chắn sẽ bị nguội… Nhưng ông còn muốn xem nốt màn kịch câm.

Nhưng không xảy ra thêm điều gì nữa.

“Aeschbacher, anh có bài chủ”, người đàn ông nói, người có cái đầu như một cái bọt biển, người đã hát một bài ca trong cổ họng, ông thầy giáo Schwomm…

“Vâng, vâng”, người trưởng làng bực mình nói. Aeschbacher phẩy tay ra hiệu cho Armin, bây giờ thì anh ta có thể đi khỏi. Chỉ với một động tác, ông xòe xấp bài ra thành hình một cái quạt: “Bỏ qua!” ông nói to. Và nói với cô phục vụ:

“Berti, đóng cửa lại, có gió lùa…”

Studer quay trở lại với ly Grog của ông. Cánh cửa thông hai gian phòng được đóng lại.

Trong gian phòng nhỏ, Studer cởi quần áo ra. Trong bộ quần áo ngủ, ông bước tới cửa sổ đang mở tung ra và nhìn ra vùng đất yên lặng. Mặt trăng trắng xóa, thỉnh thoảng có những đám mây trôi ngang qua, cánh đồng lúa mạch đen có một màu xanh dương kỳ lạ…

Và người hạ sĩ nhớ tới một người quen mà ông đã có lần cộng tác ở Paris. Ông ấy tên là Madelin, sĩ quan điều tra của Sở Cảnh sát Hình sự. Một người đàn ông gầy gò, tốt bụng, người có thể uống rượu vang trắng nhiều đến mức khó tin mà không say. Như là lời đúc kết từ kinh nghiệm của hai mươi năm phục vụ, ông có lần đã nói với Studer:

“Studer (ông phát âm “Stüdère”), tin tôi đi: Thà mười vụ giết người trong thành phố còn hơn là một vụ ở nông thôn, trong một

ngôi làng, nơi mà người ta bám dính vào với nhau như đỉa, ai cũng giấu giếm điều gì đó… Anh không biết được điều gì, hoàn toàn không biết được điều gì. Trong khi ở thành phố… Trời ạ, vâng, nó nguy hiểm hơn, nhưng anh nhanh chóng quen với những tên đó, chúng cứ nói luyên thuyên, nói không ngừng… Nhưng ở nông thôn!… Xin Chúa hãy che chở cho chúng ta trước những vụ án mạng ở nông thôn…”

Studer thở dài. Sĩ quan điều tra Madelin nói đúng.

Và lời khiển trách cứ xoáy sâu trong tâm trí ông, rằng ông đã không hành động với sự cẩn thận cần thiết đối với khẩu Browning. Có thể người ta còn xác định được dấu vân tay ở trên đó? Nhưng nếu thế thì có ích gì? Ông không thể nào đến thăm thầy giáo Schwomm hay thậm chí thăm trưởng làng Aeschbacher với một hộp mực và mẫu đơn, vui vẻ xin họ hãy rộng lượng lăn dấu vân tay của họ trên những tờ giấy chính thức này… Tất nhiên là có những phương pháp khác để lấy được dấu tay: hộp thuốc lá – nhưng Studer không hút thuốc điếu, và tất cả các phương pháp đó đều rất phức tạp. Theo lý thuyết thì chúng rất hiệu quả, trong tình báo thì dường như người ta đôi lúc cũng thành công với chúng… nhưng trong thực tế?… Studer hắt xì và rồi đi ngủ…

Ông ngồi trong một giảng đường khổng lồ, ép người trên một cái băng ghế hẹp. Cái nắp bàn trước mặt ấn vào dạ dày ông rất đau, ông không thể duỗi chân ra. Không khí trong phòng ngột ngạt, ông không thể thở thoải mái. Trước tấm bảng đen ở trên tường có một người đàn ông mặc áo choàng trắng đi đi lại lại không ngưng nghỉ. Và có một dấu vân tay cái khổng lồ được vẽ bằng phấn ở trên tấm bảng đó. Những đường vân trong đó tạo thành những hình thù kỳ quặc, vòng xoay, xoắn ốc, núi non, thung lũng, những làn sóng. Có những đường thẳng được kéo ra từ những đường vân

riêng lẻ, nhô ra khỏi dấu vân tay và có những con số ở đầu những đường thẳng. Và người đàn ông, người đi đi lại lại trước tấm bảng, chỉ vào những con số đó và giảng giải: “Từ lúc còn trong nôi cho tới lúc xuống mồ, những dấu vân tay này vẫn không đổi, các anh hãy nhớ lấy điều đó, và khi có mười hai điểm giống nhau thì các anh đã có được bằng chứng về mặt toán học. Đây là ngón cái, thưa các anh, dấu ngón cái của một người đàn ông đã bị đánh mất do sự bất cẩn của một nhân viên nhà nước và là dấu tay mà tôi đã tái tạo theo phương pháp mới của tôi về nhìn làn sóng xa. Tội phạm đang ngồi trong số các anh, tôi không muốn nêu tên hắn ra, vì hắn bị trừng phạt đã đủ rồi. Hắn phải về hưu và phải chết đói ở tuổi của hắn, vì hắn đã quên nhiệm vụ trong lúc hành động. Vì ngón tay cái này, thưa các anh và các chị…” Sonja Witschi ngồi ở hàng ghế đầu, cô mặc một cái váy màu trắng và nhìn khinh miệt về hướng Studer. Điều đó làm cho Studer rất đau đớn. Nhưng đau đớn nhất là việc ông trưởng làng Aeschbacher ngồi bên cạnh Sonja và đặt tay qua vai của cô gái. Studer muốn lẩn trốn dưới cái băng ghế, ông có cảm giác như ánh mắt của tất cả những người nghe giảng đang nhìn ông, ông không thể, chiếc băng ghế chật hẹp quá… Rồi ông đại úy cảnh sát bất thình lình đứng ở cửa giảng đường và nói to: “Cậu lại làm điều ngớ ngẩn rồi phải không, Studer? Đến đây, đến đây ngay lập tức…” Studer lách người ra khỏi cái băng ghế, Sonja và Aeschbacher cười chế nhạo ông, người đàn ông trong chiếc áo choàng trắng bất thình lình lại là thầy giáo Schwomm, và ông ta hát: “Đó là tình yêu, tình yêu ngu ngốc…” Aeschbacher vẫn còn đưa ngón tay cái lên, nó cứ lớn lên dần, cuối cùng nó lớn như cái hình vẽ ở trên bảng… “Nhận dạng lỗ chân lông trên vân tay”, thầy giáo Schwomm trong chiếc áo choàng bác sĩ nói to. “Nhận dạng vân tay!” ông hét to. Và viên cảnh sát điều tra Medelin đứng ở cửa sổ, trông rất giận dữ và la mắng: “Anh

quên Locard rồi à, Stüdère, mười lăm và sáu, và sáu và mười một điểm, điều đó đã đủ để kết tội trong vụ Desvignes. Trong vụ Witschi?... Quên hết rồi à, Studer? xấu hổ quá”. Rồi ông đại úy cảnh sát lôi từ trong túi một cái còng tay và còng Studer lại. Ông nói thêm: “Nhưng tớ không trả tiền nửa lít rượu vang đỏ cho cậu trong buffet ở nhà ga đâu nhé. Tớ không trả!” Studer khóc, ông khóc như một đứa trẻ, mũi ông cay xè, ông loạng choạng bước đi theo sau ông đại úy cảnh sát. Trên lưng người đàn ông này, ngay trước mắt Studer, có một tấm bảng trắng. Ở trên đó lại là dấu vân của ngón tay cái. Và ở dưới đó là một hàng chữ to tròn: “Không có lá kim của cây thông, nhưng đánh mất một dấu vân tay...” Rồi Studer ngồi trong phòng giam, có hai cái giường ở trong đó. Tên Schlumpf nằm trên một giường, lè một cái lưỡi màu xanh dương ra khỏi miệng. Hắn cũng giơ ngón cái ra và nháy mắt. Hắn đứng dậy, cái lưỡi vẫn lè ra khỏi miệng, hắn bước tới Studer, đứng ngay trước ông và muốn đẩy ngón cái vào mắt ông. Studer bị trói, ông không thể chống cự, ông hét to lên...

Ánh trăng chiếu vào mắt ông. Bộ quần áo ngủ của ông đã ướt đẫm, ông đã toát nhiều mồ hôi. Ông nằm thao thức một lúc lâu. Giấc mơ không để cho người ta xua đuổi nó đi và Studer sợ mình lại ngủ thiếp. Việc làm cho ông phải suy nghĩ không phải là ngón cái, dấu vân tay cái khổng lồ. Kỳ lạ là ông cứ nghĩ mãi về một hình ảnh đã xuất hiện trong giấc mơ: Aeschbacher, người choàng tay qua vai Sonja và cười nhạo ông...

Ở ngoài kia rất yên lặng. Những cái loa của Gerzenstein câm bặt.

BAN NHẠC CONVICT

Ông già Ellenberger đầu quấn băng trắng trông giống như một người đóng vai ông thầy tu khổ hạnh trong một màn kịch, người đã cởi bỏ bộ smoking diễn xuất của mình ra và bây giờ phải đi dạo trong một bộ com-lê mượn tạm. Nhưng ông không đi dạo, ông ngồi cô đơn và im lặng ở một trong những cái bàn tròn nhỏ bằng sắt, với những tấm trải bàn màu đỏ trông như những cây nấm có mũ độc trong trí tưởng tượng của một họa sĩ trường phái Biểu Hiện.

Trời ít mây, ấm áp và dường như tĩnh lặng. Những cây hạt dẻ trong khu vườn của quán “Bären” treo nhiều hình kim tự tháp cứng màu đỏ ở trên cành, và hoa rơi xuống bàn giống như tuyết đỏ.

Vườn rộng; ở phía sau, nơi có một hàng rào chắn lại, người ta có dựng một cái bục. Hai cặp đôi đang khiêu vũ ở trên đó. Người ta chơi nhạc sát cạnh hàng rào. Đàn hạc cầm tay, kèn clarinet, contrabass. Người hạ sĩ bước xuyên qua khu vườn để chào ông già Ellenberger, ông gật đầu chào ban nhạc. Ba người gật đầu chào ông, vui mừng, dường như vậy. Người nhạc sĩ chơi đàn hạc cầm tay mỉm cười, nhấc tay khỏi nhạc cụ trong một khoảnh khắc và vẫy chào. Đó là Schreier.

Tên Schreier, người mà Studer đã bắt trước đây ba năm tại nhà bà chủ quán trọ của hắn… – Người chơi contrabass dùng vĩ kéo để vẫy chào – cũng là một người quen biết, trước kia chuyên lẻn trộm vào những căn phòng áp mái, từ hai năm nay, Sở Cảnh sát không nghe được gì về hắn nữa…

Studer ngồi xuống bàn của ông già Ellenberger.

Chào hỏi… – Khỏe không… – Thời tiết đẹp…

Sau đó, Ellenberger hỏi:

"Táo đã chín chưa, ông hạ sĩ?" và cái miệng không còn răng há ra cười.

"Chưa", Studer nói.

Bia còn tươi. Studer uống một hơi dài. Ban nhạc chơi một bài tango.

"Zürcher Strandbadleben⦾ …" ông già nói với vẻ mặt của một người am hiểu âm nhạc. Lúc đó, ông chậc lưỡi, ông đã duỗi hai chân ra. Tất lụa đen và giày nâu…

← Tựa đề của một bản nhạc (Ở *bãi biển Zurich).*

"A la vôtre, commissaire⦾…" ông già Ellenberger nói. Rồi ông hỏi ông hạ sĩ có nói được tiếng Pháp không.

← Tiếng Pháp trong nguyên bản: *"Chúc sức khỏe, ngài sĩ quan điều tra".*

Studer gật đầu. Ông nhìn vào mặt ông già – gương mặt đó đã thay đổi một cách kỳ lạ. Vẫn những nét mặt đó, nhưng có một biểu hiện khác. Giống diễn viên đang đóng vai một lão nông bây giờ đột nhiên vứt bỏ vai diễn của mình. Nhưng xuất hiện ở sau cái mặt nạ không phải là gương mặt của một diễn viên, mà ngồi trước Studer là một ông già trầm ngâm, nói tiếng Pháp trôi chảy, phát âm chuẩn, và dùng những động tác tay mềm mại kèm theo lời nói của

mình. Bàn tay ông đầy những đốm nhỏ khiến cho người ta lầm tưởng tới màu của lá cây sồi khô.

Ông sĩ quan điều tra từng ngạc nhiên về việc ông thích những người tù đã được trả tự do, ông già giải thích, vẫn nói tiếng Pháp, ông đã làm giàu ở xứ thuộc địa, và ở đó ông luôn có nguồn nhân lực là tù nhân được phân công sang, ông quen biết các thống sứ… Nhưng mà người ta ngu ngốc lắm. Khi về già, ông nhớ quê hương Thụy Sĩ và đã định cư ở Gerzenstein… Thật ra, ông nói, cái vườn ươm mà ông đã khai trương là một thứ xa xỉ. Ông không còn cần phải kiếm tiền nữa, tiền ông đã được đầu tư một cách chắc chắn, chắc chắn nhất có thể được trong thời buổi chẳng có gì chắc chắn như bây giờ.

Studer lơ đãng nghe lời kể của người đàn ông già nua. Ông đang so sánh ông già Ellenberger, người đang sống trong hồi ức của mình, với người đàn ông đang ngồi trước mặt. Ngay từ chiều thứ Sáu, trong quán cà phê, ở cạnh cái bàn tròn nhỏ nhìn ra cửa sổ một buổi chiều xám màu chất độc, ông đã có cảm giác bất an kỳ lạ với người chủ vườn ươm. Lúc đó, dường như mọi điều ở người đàn ông già nua này đều là giả tạo. Tất cả? Không hẳn. Cảm tình mà Ellenberger dành cho tên Schlumpf là thật, chắc chắn…

Nhưng Ellenberger muốn gì hôm nay? Tại sao ông lại tỏ vẻ khác trước? Studer lắc đầu nhẹ. Ông cảm thấy bộ mặt của ông già Ellenberger ngày hôm nay vẫn chưa phải là bộ mặt thật. Hay người đàn ông này không hề có bộ mặt thật? Ông ấy có giống một tên lừa đảo không thành công hay không? Người ta không biết chắc ông ấy là người như thế nào.

Hai chàng trai trẻ và một cô gái ngồi xuống ở gần đó. Sonja Witschi chào bằng một cái gật đầu nhẹ. Hai anh thanh niên thì thào với nhau, cười, liếc nhìn Studer, trao đổi, nhận xét. Khi cô bồi

bàn mang bia lại, Armin Witschi choàng tay ôm eo cô một cách thách thức. Cô bồi bàn đứng yên một lúc, dần đỏ mặt, gương mặt mệt mỏi của cô trông vui vẻ một cách cảm động… Nhưng rồi có người gọi cô… Cô nhẹ nhàng giải thoát mình… Armin Witschi dùng tay vuốt qua mái tóc đã được uốn xoăn nhiều lớp trên cái trán thấp. Ngón tay út chĩa ra…

"Un maquereau⦾…" Studer nói nhỏ; nghe không có vẻ phán xét, mà mang tính góp ý nhiều hơn.

← Tiếng Pháp trong nguyên bản: *"Một tên ma cô"*.

"Lạy Chúa, đúng thế…" ông già Ellenberger trả lời và cười với cái miệng chẳng còn chiếc răng nào. "Loại đó không hiếm như người ta nghĩ đâu…"

Armin nhìn sang hai người giận giữ. Anh ta chắc chắn là không hiểu những lời nói đó, nhưng cảm nhận rằng họ đang nói về mình.

Chàng trai còn lại ở bàn của Armin là tên thợ phụ cắt tóc Gerber.

Anh ta mặc một cái quần rộng bằng vải flanell màu xám, áo polo màu xanh dương, không đeo cà vạt. Hai cánh tay của anh ta rất gầy guộc…

Anh ta đứng dậy, cúi mình trước Sonja. Hai người bước lên sàn khiêu vũ. Schreier, người chơi đàn hạc cầm tay, với hụt dây đàn khi anh ta nhìn thấy hai người khiêu vũ, Studer ngẩng lên nhìn…

Ông cảm thấy, ánh mắt của ba người chơi nhạc đang hướng tới ông… Ông gật đầu đáp trả và chính ông cũng không biết tại sao ông lại gật đầu khích lệ như vậy…

Ba người mặc quần áo cùng một màu: quần vải lanh, áo len không tay, cả những chiếc áo sơ mi đều có màu vàng như mù tạt.

Ông già Ellenberger dường như đoán được ý nghĩ của Studer, ông nói:

“Tôi đã tặng cho họ bộ quần áo đó… Tôi đã phác thảo chúng đấy… Tôi cảm thấy thích thú khi làm cho người dân trong cái làng này kinh hãi một chút… Trời ạ, khi ngoài ra người ta không có niềm vui nào khác cả…”

Studer gật đầu. Ông ngày càng ít muốn nói chuyện hơn. Ông đã đẩy lui chiếc ghế của mình ra sau và bây giờ ngồi ở đó trong tư thế ông thích nhất, hai chân dạng ra, cánh tay đặt lên trên đùi, hai tay chắp lại. Ở trước ông là khu vườn, lác đác những tia nắng xuyên qua tán cây rậm rạp và vẽ những đốm trắng lên trên lớp sỏi xám. Khi tiếng nhạc tắt, tiếng hót của những con chim vô hình trên ngọn cây run rẩy vang lên trên tiếng người nói rì rầm…

Ông hạ sĩ cảm thấy không dễ chịu… Sự việc diễn ra quá tốt vào lúc đầu – và kỳ lạ là giấc mơ đêm qua lại làm cho ông buồn phiền nhiều nhất. Sáng nay, ông đã khám xét khẩu súng ngắn. Đó là một kiểu rẻ tiền, ông nhớ mang máng đã nhìn thấy nó được bày bán tại một cửa hàng ở Bern… Mười hai hay mười lăm franc? Hôm qua, Studer đã gọi điện thoại đến trạm cảnh sát, thông báo số hiệu và yêu cầu đi kiểm tra những người bán vũ khí… Xác định được tất cả người mua dường như là một việc vô vọng… Nhưng có thể chứng minh được rằng Schlumpf không mua khẩu Browning đó..

Có ai đó đứng lại trước ông. Đầu tiên, ông chỉ nhìn thấy hai cái ống quần đen, phồng to ra ở đầu gối. Rồi ánh mắt của ông chậm chạp nhìn lên cao: cái bụng khổng lồ, căng ra ở trên đó là một sợi dây thắt lưng vải có bản rộng, cái cổ áo bẻ xuống và nút thắt màu đen của cà vạt; cuối cùng, chìm vào trong những lớp mỡ, là gương mặt của trưởng làng Aeschbacher…

Và Studer nhớ tới giấc mơ của ông…

Nhưng Aeschbacher hết sức thân thiện, ông chào lịch sự, hỏi có được phép ngồi xuống không, ông bắt tay thân mật với Studer và

rồi vừa thở hổn hển vừa ngồi xuống… Không cần gọi cô bồi bàn đã mang tới một ly bia Helles lớn, bia biến mất vào trong bụng Aeschbacher, chỉ còn lại một ít bọt bám ở đáy ly.

“Thêm một ly nữa…” ông trưởng làng nói và thở hổn hển.

Ồng vỗ nhẹ vào cánh tay ông già Ellenberger, người chưa nói tiếng nào, giống như một con mèo không biết nó cần phải kêu gừ gừ dễ chịu hay phun phì phì lao đến kẻ quấy rối.

Aeschbacher cứu vãn tình thế bằng cách hỏi liệu mọi người có muốn chơi Zuger không…

Cô bồi bàn, vừa mang ly bia thứ hai tới, hối hả bước đi, quay trở lại với tấm khăn trải chơi bài Jass, trải nó ra, đặt viên phấn đã được làm nhọn đầu lên tấm bảng đã được lau chùi sạch sẽ và lại đi khỏi: cô ấy mang theo ba ly bia đã hết…

“Ba xu một điểm?” Aeschbacher đề nghị.

Ông già Ellenberger lắc đầu. Cái mặt nạ của người đàn ông từng chu du những nơi thật xa, người nói tiếng Pháp giọng chuẩn, đã trở thành một người khác. Đó là người nông dân già, người bây giờ đang ngồi ở bàn, và đó cũng là lão nông, người đang nói với giọng khàn khàn khó chịu:

“Ba xu quá ít. Dưới mười xu thì tôi không chơi đâu…”

Studer còn cảm thấy khó chịu hơn. Zuger là một loại bài Jass hết sức nguy hiểm. Nếu như gặp xui thì người ta rất dễ thua mười lăm franc… Và mười lăm franc là cả một số tiền lớn! Khó có thể khai báo tiền thua bạc vào công tác phí. Nhưng rồi ông muốn xem cung cách chơi bài của cả hai người này muốn tới mức cuối cùng ông cũng gật đầu.

Aeschbacher kéo tấm bảng lại phía mình, dùng phấn ghi lên trên cạnh gỗ ở phía trên ba chữ cái: S.E.A. Rồi ông bắt đầu tráo bài và chia ra. Ông già Ellenberger lôi từ túi áo khoác một cái kính có

gọng thép và đặt lên mũi…

Ở ván đầu tiên, Studer đạt một trăm năm mươi điểm, ông thở phào.

“Ông hạ sĩ”, ông trưởng làng nói và dùng móng tay gãi vào bộ ria mép của ông, “tôi nghe nói ông sắp về hưu rồi phải không?”

Studer nói: “Đúng rồi”.

“Thế à”, với một cử động, Aeschbacher xòe những lá bài ra thành hình cây quạt, giơ chúng lên trước mũi mình và nói:

“Tôi có… Tôi có một việc làm rất thú vị cho ông đấy. Một người bạn của tôi”, ông tiếp tục nói một cách thân mật, “vừa khai trương một văn phòng cung cấp thông tin và đang tìm một người thạo việc, nói được nhiều thứ tiếng, có trí thông minh, có thể tự mình tiến hành những cuộc điều tra. Nhận việc càng sớm càng tốt. Tôi sẽ lo liệu để người ta chấp nhận cho ông rời Sở Cảnh sát mà không có vấn đề gì. Tôi có nhiều mối quen biết. Hiểu chứ? Ngày mai tôi sẽ gọi điện thoại…”

“Studer, đừng để tên bắt rắn lừa gạt”, ông già Ellenberger nói. “Tên bắt rắn lúc nào cũng hứa hẹn trăng sao trên trời, nhưng khi người ta nhìn kỹ thì đến một miếng pho mát mốc meo cũng không còn nữa”.

Aeschbacher ngẩng lên nhìn giận dữ.

“Ellenberger, tốt hơn là ông nên im đi, nếu không thì liệu chừng đấy”, ông nói đầy hiềm thù.

“Thế thì ông trưởng làng nên đưa ra những lời đề nghị của mình ạ . Khi ông gặp riêng Studer. Nếu ông cứ nói công khai như thế này thì người ta cũng có quyền nói ra ý kiến của mình”.

Studer tráo bài.

Ở bàn bên cạnh, Armin Witschi đứng dậy, ôm ngang eo cô bồi

bàn rồi cứ lôi lên sàn khiêu vũ mặc cho cô ấy chống cự. Cả tên thợ phụ cắt tóc với đôi môi đỏ cũng đã đứng dậy, nắm lấy tay Sonja. Sonja dường như không muốn đi theo…

Studer nhìn trừng trừng vào hai đôi đang ôm sát nhau khiêu vũ. Sonja chống tay cô lên vai của tên thợ phụ cắt tóc, để giữ một chút khoảng cách. Ban nhạc tiếp tục biểu diễn và Schreier cùng hát điệp khúc:

“Grüezi, Grüezi, người ta nói thế ở Thụy Sĩ…”

“Chơi đi! Chơi đi!” Aeschbacher nóng nảy nói, “phát bài đi!” Nhưng cả ông cũng quay lại và quan sát những người đang khiêu vũ.

“Vâng, vâng, Sonja”, ông gật đầu, “Một cô gái tốt!”

“Aeschbacher phải biết điều đó rõ hơn những người khác”, Ellenberger nói nhỏ, rồi ông lại để cho người ta nghe được tiếng cười ầm ĩ, hoàn toàn không hợp với thân thể gầy gò của ông…

Bà chủ quán xuất hiện ở cửa dẫn từ nhà ra vườn, nhìn quanh như muốn tìm kiếm ai đó, phát hiện ra bàn ba người đang ngồi và bước đến chỗ họ.

“Ông trưởng làng”, bà nói với giọng như đang hát yodel của Gritli Wenger, “ông có điện thoại”.

“Thế à”, Aeschbacher nói. Có lẽ ông nhận được tin về chiếc ô tô đã mất tích của mình.

Studer bất chợt bày tỏ sự quan tâm.

“Chiếc ô tô biến mất từ lúc nào vậy?” ông hỏi thăm.

Câu trả lời là tối hôm qua. Ông đã để nó ở lại đây, trước quán “Bären”, nhưng khi ông muốn về nhà lúc nửa đêm thì nó đã biến mất. Ông đã quên khóa nó lại.

Studer thầm chửi thề. Tới Murmann cũng không tin cậy được.

Tại sao ông cảnh sát không kể cho ông nghe chuyện này chứ?

“Sẽ quay lại ngay thôi”, Aeschbacher nói và đi với bà chủ quán. Ông mang cái bụng bự như một người bán đeo tấm ván gỗ bày hàng bán ở trên đó.

Ông già Ellenberger bất ngờ trở thành người bạn rất quý phái của cư dân, ông nói bằng thứ tiếng Pháp lịch sự của mình và ngụ ý cho Studer hiểu, rằng phải cẩn thận trước người trưởng làng.

Studer trả lời, ông có ý muốn nói Aeschbacher còn ngu ngốc hơn cả một con bê hai ngày tuổi?

Đó chỉ là thành ngữ, Ellenberger nói và để cho những lá bài lần lượt rơi xuống bàn. Hắn không ngu ngốc, Aeschbacher, ồ, không đâu… Ông, Ellenberger, sẽ hoàn toàn không ngạc nhiên nếu như vụ đánh cắp chiếc ô tô chỉ là một trò lừa đảo. Đến đây thì ông trưởng làng quay lại. Một nụ cười chế nhạo thật khó chịu méo mó kéo qua bộ ria mép của ông ấy.

Người ta đã tóm được hắn ở Thun”, ông nói. “Tôi phải đi lấy nó về. Nhưng anh phải đi vào nghe điện thoại đi, ông hạ sĩ, quan tòa muốn nói chuyện với anh đấy…”

“Hôm nay ư? Vào ngày Chủ nhật?”

“Vâng… Rồi tối nay anh có thể trở về Bern. Vụ án đã kết thúc…” “Hả?” ông già Ellenberger nói.

Nhưng Aeschbacher chỉ ấn chiếc mũ nỉ có vành rộng lên đầu, chào:

“Xin tạm biệt!” và rời khu vườn.

Ở đầu dây bên kia đúng là ông quan tòa.

Lời nói đầu tiên của ông ta là: “Tên Schlumpf đã nhận tội, hạ sĩ…”

“Nhận tội?” Studer gào vào điện thoại, ông bắt đầu trở nên điên

tiết. Thật sự có quá nhiều việc cùng ập đến: giấc mơ của đêm hôm qua, khẩu súng ngắn, những vỏ đạn trong lọ hoa trên cây dương cầm, lời chào mời của ông trưởng làng, căng thẳng giữa Ellenberger và Aeschbacher, Sonja Witschi, đặc biệt là Sonja, người khiêu vũ với tên học nghề cắt tóc – và rồi, trước hết thảy, câu trả lời của cảnh sát Murmann cho câu hỏi, ông có nghĩ rằng tên Schlumpf có phạm tội hay không: "Tầm bậy", Murmann đã nói vậy… và bây giờ thì ông quan tòa véo von nói vào điện thoại:

"Tên Schlumpf đã nhận tội, hạ sĩ…"

"Khi nào?", Studer bực dọc hỏi ngược lại.

"Hôm nay, sau bữa ăn trưa, vào lúc mười hai giờ rưỡi, nếu như anh muốn biết chính xác giờ giấc…" Còn mỉa mai nữa chứ! Điều này vượt quá mức chịu đựng của hạ sĩ Studer!

"Tốt", ông nói hết sức nhỏ. "Ngày mai tôi sẽ về Thun, thưa quan tòa".

"Anh cho rằng như thế là phù hợp à?" giọng nói đó hỏi.

Từ "phù hợp" làm tràn chiếc ly nước đầy. Người đàn ông này không biết nói tiếng Đức hay sao? Ông ta không thể nói, ít nhất là như thế, liệu người ta có "xem đó như là việc cần làm" hay sao? Không, lại chính là "phù hợp"!

"Vâng", Studer nói khàn khàn, "thậm chí là cần thiết nữa!"

Tiếng hắng giọng ở đầu dây bên kia.

"Tôi chỉ có ý vậy thôi", ông quan tòa nói để làm hòa. "Tức là tôi đã nói chuyện với công tố viên và người này cũng nói rằng không cần tiếp tục điều tra vụ án này nữa. Chúng tôi muốn triệu hồi ông…"

Ông quan tòa không nói tiếp được nữa.

"Vâng", Studer nói bằng thứ tiếng Đức chuẩn nhất của mình,

“ông cứ làm điều đó đi. Tuy vậy tôi vẫn muốn khuyên ông nên tìm hiểu thêm trong sách chuyên môn về thú tội. Có nhiều loại thú tội lắm… Ngoài ra thì ông cứ ban lệnh triệu hồi tôi về nếu ông muốn. Tôi đã nghĩ đến việc nghỉ phép. Và tôi rất thích Gerzenstein. Không khí ở đây rất tốt cho sức khỏe… Có thể tôi sẽ gọi vợ tôi đến đây. Ông bắt được tên trộm ô tô vào lúc nào?”

“Hừm, hừm”, ông quan tòa nói. “Tên trộm ô tô à? Một cảnh sát đã chặn hắn lại vào sáng nay. Một người đã có tiền án…”

“Hắn có nói chuyện với Schlumpf không?”

“Vâng… có đấy… tôi tin là vậy. Chúng tôi đã đưa hắn vào chung phòng giam…”

“Thế à! Thôi chào tạm biệt nhé, ông quan tòa! Hẹn ngày mai! Có thể tôi sẽ còn mang theo một nhân chứng quan trọng đấy…” Và Studer dập máy.

Không còn ai khiêu vũ nữa. Bàn nào cũng có khách ngồi. Cô bồi bàn chạy đi chạy lại với những đĩa pho mát Emmentaler, xúc xích Kümmel và xúc xích Cervelat óng ánh mỡ. Những lọ chứa mù tạt màu vàng nhạt rất được ưa thích. Chai rượu vang hiện ra trên bàn. Armin Witschi đã gọi một chai Neuenburger. Sonja chỉ nhấp môi vào ly của cô. Trông cô có vẻ e dè và sợ hãi.

Ba người đàn ông của “Ban nhạc Convict” trong bộ đồng phục màu vàng – và những cánh tay gân guốc da nâu nhô ra khỏi ống tay áo ngắn – cả những gương mặt cũng bị nắng mưa nhuộm màu nâu – ngồi quanh cái bàn mà người ta đã kê rất gần bàn của ông già Ellenberger. Nhưng Ellenberger ngồi một mình và cứng đơ ở chỗ của ông ấy – trước những chàng trai đó là hai chai rượu vang và một cái đĩa thịt xông khói rất to.

Studer bước đi ngang qua những tốp người đang ăn uống, ông thoáng nhận thấy: Armin Witschi đã nở một nụ cười mỉa mai –

Sonja chống má lên mu bàn tay và nhìn trừng trừng vào khoảng không, ly của cô vẫn còn đầy, xúc xích Kümmel ướt mỡ vẫn nằm nguyên trên đĩa của cô.

Và người hạ sĩ lại ngồi xuống cạnh Ellenberger. “The Convict Band” đồng loạt nâng ly chúc sức khỏe hạ sĩ. Cái ly không tự nhiên có trước mặt ông – và rồi Schreier đứng dậy, cầm chai rượu trong tay và đổ đầy ly…

“Năm phút nữa ở trước bưu điện, ông hạ sĩ” anh chàng thì thào. “Tôi muốn chỉ cho ông xem một thứ…”

Studer liếc mắt nhìn Ellenberger, người dường như không nghe được gì, gật nhẹ đầu với Schreier – điều này có ý nghĩa gì chứ? Anh chàng này biết điều gì? – cụng ly với ba người đó, với Buchegger, một người gầy gò với gương mặt không đều đặn và những cái răng giống như những cái xẻng. Với Bertel mà ông đã quên mất ba người kia, nhưng vẫn còn nhớ mang máng về anh ta – ông đã từng bắt anh ta một lần? Bây giờ thì anh ta chơi contrabass và đã có chỗ đứng, dường như là vậy…

Người hạ sĩ nói lớn:

“Tôi uống chúc mừng sức khỏe ban nhạc!” và uống cạn ly của ông. Ông sực nhớ tới một thành ngữ ngu ngốc: “Vang sau bia, khuyên cho người kia, bia sau vang thì tôi xin can…” ông cứ nghĩ mãi tới lời nói đó, nói nó ra thật to, ba người kia cười theo bổn phận, nhưng khi tiếng cười lắng xuống, Studer tuyên bố nhỏ:

“Tên Schlumpf đã nhận tội rồi!”

Thật là kỳ lạ khi quan sát phản ứng của bốn người ở bàn. Ông già Ellenberger hắng giọng và cũng nói nhỏ như vậy.

“Vous n’y comprendrez jamais rien, commissaire…” (ông sẽ không bao giờ hiểu được điều gì cả, ông thanh tra…)

Bertel giật mình đứng bật dậy – anh ta trông giống như một

con khỉ tinh khôn – và buông ra một câu chửi thề mà trong đó nói rất nhiều về Đấng Cứu Rỗi và hàng triệu ngôi sao.

Buchegger, con gấu gầy gò, chỉ nói hai từ:

"Đồ ngu!"

Còn Schreier thì vuốt tóc, nghiêng mặt sang bên một chút, để ba người ngồi ở bàn kia, cách khoảng chừng hai mét, phải hiểu được rõ ràng:

"Thế đấy, thế đấy, Schlumpf đã nhận tội rồi!" và ra hiệu cho ông hạ sĩ bằng cách gật nhẹ đầu, rằng ông hãy quan sát Sonja, anh trai cô và tên học nghề cắt tóc.

Và đúng là tác động ở bàn này còn kỳ lạ hơn nữa.

Sonja giật mình, cô nắm tay lại thành nắm đấm, ngồi thẳng người lên và căm phẫn nhìn người anh của mình. Cô hỏi nhỏ anh ta điều gì đó. Armin nhún vai. Anh chàng Gerber học nghề cắt tóc xanh mặt, gương mặt vốn có màu vàng pho mát của anh ta trở nên xanh tái, anh vuốt ve tay Sonja để trấn an, giống như muốn nói rằng cô gái đừng buồn, nếu mất tên Schlumpf thì vẫn còn anh ta ở đây… Rồi nét mặt của Sonja trở nên sợ hãi, cô muốn đứng dậy, anh cô và Gerber kéo cô ngồi xuống trở lại ghế, ấn ly vào tay cô. Sonja uống. Cô lôi khăn tay ra khỏi chiếc ví đầm, lau mắt, nhìn về hướng Studer – ánh mắt họ chạm nhau, Studer giơ nhẹ bàn tay lên như muốn xoa dịu – lúc đấy, đột nhiên Sonja nở nụ cười đầy tin cậy, và Studer biết rằng một lúc nào đó ông có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của cô gái.

"Có lẽ tôi sẽ bỏ mặc tên Schlumpf…", Studer nói to, đứng dậy, chào quanh và sải bước rời khỏi khu vườn.

Sau năm phút, Schreier bắt kịp ông. Anh ta đã cởi bỏ bộ đồng phục và mặc một bộ com-lê đơn giản.

NƠI TẬP BẮN CỦA WITSCHI

“Tôi biết rất rõ Schlumpf”, Schreier nói và bước đi theo nhịp bước của người hạ sĩ. “Và tôi đã nói với anh ta ngay từ đầu rồi, khi anh ta đến chỗ ông Ellenberger: “Cẩn thận đấy”, tôi đã nói với anh ta, “đừng yêu đương lăng nhăng, thế nào rồi cũng không tốt đâu. Một cô bồi bàn thì không sao. Nhưng đừng quan hệ với cô gái nào trong làng.” Tôi nói có đúng không, ông hạ sĩ?”

Studer lầu bầu, thở dài. Những người có tiền án gặp nhiều khó khăn để tìm được việc làm sau khi được trả tự do. Chỉ cần một người nhận ra họ, gọi với theo họ “dân ở tù” – họ sẽ làm gì? Kiện cáo ư? Người ta còn chẳng cần đến cái từ ngữ được cho là sỉ nhục nhiều nhất đó nữa, chỉ đơn giản qua cách đối xử với họ là đã có thể cho thấy sự khinh miệt mà người ta dành cho họ rồi. Thật ra phần lớn họ không phải là những con quỷ xấu xa… Như lúc Studer bắt giữ Schreier, anh chàng đang làm gì lúc đó. Hắn đang giúp người phụ nữ mà hắn ở trọ lật đậu. Vâng…“Mày muốn chỉ cho tao xem điều gì?” Studer hỏi.

“Rồi ông sẽ thấy, ông hạ sĩ. Witschi đã tự sát…”

Lại lời khẳng định này! Murmann cũng có ý như vậy… Tự sát! Nhưng trời ạ! Witschi không thể có phép thuật được!

Ông ta hẳn là có tay rất dài, ông Witschi. Nhưng cứ cho rằng ông ta đã giơ khẩu súng lục ra sau tai phải đi, và bắn một phát súng trong tư thế đó, thì vẫn còn một sự việc chưa được làm sáng tỏ: không có dấu vết của thuốc súng. Có ít thuốc súng ư? Khó có thể. Vậy là như thế nào? Giả sử Witschi có đủ can đảm đi – rồi ai đó đã đến đấy sau lần tự sát để lấy khẩu Browning đi. Khẩu Browning giấu dưới chồng giấy gói ở trong bếp của bà Hofmann. Là ai? Ai đã đi lấy khẩu súng lục? Một việc đã được sắp đặt trước?

"Tại sao mày lại nghĩ rằng ông Witschi đã tự sát bằng súng?" "Tôi đang muốn chỉ cho ông xem điều này…"

Ô tô gầm to trên đường. Xe mô tô chạy ầm ầm một cách hằn học. Người ta cảm nhận được ngày Chủ nhật. Các ngôi nhà trông giống như bị bỏ hoang, nhưng chúng không câm lặng, hôm nay cũng không. Một tiếng rè rè ở đây, một tiếng ù ù ở kia, thỉnh thoảng có một đoạn nhạc…

Những cái loa của Gerzenstein chơi đùa với nhiễu loạn khí quyển, không có ai ở đó để giám sát chúng… Vì vậy mà chúng bày trò đùa riêng, để thêm gia vị cho sự nhàm chán của buổi chiều cô đơn… Trong tuần chúng có rất nhiều việc phải làm. Chúng hát, chúng chơi, chúng nói. Giáo sư, dân biểu, mục sư, nhà tâm lý học – những cái loa ngoan ngoãn nhắc lại lời nói mà một người nổi tiếng nào đó đọc từ bài diễn văn của họ – và những lời nói đó đi vào tai của người Gerzenstein, làm cho đầu óc mềm nhão ra…

Chúng có tác động giống như cơn mưa rơi xuống vùng đầm lầy… Những cái loa là nhà thống trị của Gerzenstein.

Chính ông trưởng làng Aeschbacher cũng nói với giọng của người đọc tin tức đó thôi?

Cuối cùng cũng đến được nhà của Witschi. Cả ở đây cũng có tiếng rè rè vang ra qua cửa chớp đã được đóng lại, to tới mức lúc

ban đầu, Studer tưởng rằng có một đám đông tụ tập ở một trong những gian phòng… Nhưng đó chỉ là một trong số những cái loa cô đơn đang giết thời gian…

Alpenruh

Chúa chào bạn, hãy bước vào và mang hạnh phúc đến…

Tại sao câu nói đó đối với Studer giống như một sự giễu cợt? Hạnh phúc? Gia đình Witschi có thật sự đã từng hạnh phúc không? Ông nhìn thấy Witschi Wendelin ngồi thoải mái đọc báo, đứng dậy, cột lại một nhánh cây nhỏ trên giàn leo… Cái chuông cửa hàng reo lên… Bàn chuyện chính trị…

Và bây giờ Witschi nằm trong căn phòng màu trắng lạnh lẽo với một phát súng ở phía sau tai phải…

Studer rùng mình. Schreier nói:

"Đi nào, ông hạ sĩ!" và bước tới trước đi xuyên qua ngôi vườn có ngôi nhà kho cũ kỹ, đổ nát mà những cây cột làm khung cho mái nhà đã gãy cong xuống… Thiếu cánh cửa, ở chỗ của nó là một cái lỗ đen.

Nhưng trong nhà kho đó không tối tăm cho lắm. Thiếu vài viên ngói. Ánh sáng ít ỏi xuyên qua những lỗ hổng trộn lẫn với bóng tối thành một thứ tranh tối tranh sáng xám xịt…

Xẻng bị gãy, cào bị cong, thùng rỗng, dăm gỗ, những cái thùng các tông rỗng trước kia đựng bột giặt Persil, giấy gói… Những hạt bụi bé tí hon, óng ánh, nhảy múa trong những tia nắng kéo dài từ mái nhà xuống đất.

"Thế nào?" Studer hỏi. Ông ho. Không khí trong nhà kho đè nặng lên phổi ông.

Schreier bước tới cạnh chồng thùng, anh cẩn thận dọn chúng sang một bên, cuối cùng lôi cánh cửa ra, rõ ràng là cửa nhà kho, vẫn còn những cái bản lề rỉ sét được gắn trên đó.

"Ông có cây đèn pin nào không?" anh chàng hỏi.

"Có".

"Bật lên đi", Schreier yêu cầu.

Studer chiếu ánh sáng đèn lên cánh cửa. Ông huýt sáo nhỏ giữa hai hàm răng.

Hai, bốn, sáu, mười – mười lăm lỗ đạn. Rải rác ở giữa cánh cửa.

Tất cả chúng đều nằm trong một hình chữ nhật, cao chừng sáu mươi xăng-ti-mét và rộng chừng bốn mươi xăng-ti-mét. Và hình chữ nhật mà những lỗ đạn nằm trong là một vết sáng hơn màu đen cũ kỹ của cánh cửa. Studer cúi sâu xuống. Đúng rồi, hình chữ nhật này đã được bào đi. Người ta còn nhìn được vết bào…

Nhưng điều kỳ lạ nhất ở những lỗ đạn này là:

Các lỗ đạn đầu tiên, bên trái phía trên trong hình chữ nhật, có những vết cháy rất rõ ở quanh cạnh tròn của chúng.

"Dấu bốc cháy!" Studer nói nhỏ.

Có năm lỗ đạn mang những dấu vết như vậy. Ở lỗ thứ sáu thì dấu ít hơn, lỗ đạn càng ở phía dưới của hình chữ nhật thì càng ít dấu cháy hơn. Ba lỗ đạn cuối cùng có những cạnh rất sạch, gỗ chung quanh chúng có màu trắng…

Cửa dày. Tất cả các viên đạn đều nằm lại trong gỗ. Studer lôi cây viết chì mỏng manh ra khỏi quyển sổ ghi chú của ông và bắt đầu đo độ sâu của các lỗ đạn. Ông đã ấn đèn pin vào tay Schreier. Ông đo nhiều lần, ông cố gắng, ông ép móng ngón tay cái thật mạnh lên cây bút chì, để xác định sự khác biệt – chính xác cho đến

một phần nhỏ của một mi-li-mét có thể có trong độ sâu của những cái lỗ. Tất cả mười lăm lỗ đó đều sâu như nhau. Tức là cả những lỗ đạn cuối cùng mà cạnh của chúng vẫn còn sạch, cũng được bắn từ cùng một khoảng cách. Nhưng tại sao chỉ có những lỗ đầu tiên là có cạnh bị cháy?

"Tại sao chỉ những lỗ đạn đầu tiên có dấu vết thuốc súng?" Studer hỏi to.

Schreier cười khúc khích. Đó là một tiếng ồn khó chịu. Tiếng cười này khiến cho Studer nhớ tới nhà tù. Nghe rất điên khùng.

"Mày biết điều gì thì phải nói ra ngay!", ông quát lên.

"Tôi không chắc lắm, ông hạ sĩ", Schreier nói. "Nhưng mà ông cũng biết: khi dùng một tờ giấy che trước họng súng rồi bóp cò thì tất cả thuốc súng đều bám vào tờ giấy và…"

Studer trở nên giận dữ:

"Thế là mày tưởng tượng rằng Witschi đã giơ một tờ báo trước họng súng, bằng tay trái, và bắn một phát? Cứ làm thử cho tao xem đi…"

Schreier lắc đầu. Anh ta lôi một cái gì đó ra khỏi túi, chiếu đèn vào đó. Đó là tấm các tông màu đỏ hình chữ nhật. Có thể đọc được hàng chữ "Riz La Croix" trên đó. Tờ bọc ngoài tệp giấy quấn thuốc lá.

"Tôi tìm thấy cái này trong nhà kho", Schreier khiêm tốn nói. "Lúc đó, khi tôi lục ở đây. Vào ngày sau khi Schlumpf bị bắt giam. Vâng".

"Thì sao?" Studer hỏi.

"Không ai trong gia đình này tự quấn lấy thuốc hút. Ông già Witschi từng hút xì gà, thời gian sau này dùng tẩu. Tên Armin hút thuốc lá Anh, cũng là loại họ bán trong cửa hàng. Tức là…"

“Tức là sao?” Studer hỏi. Ông bắt đầu chú ý đến Schreier.

“Tôi tưởng tượng vụ việc như thế này: ông già Witschi đã lấy vài tấm giấy thuốc lá và vo tròn chúng lại, nhét vào họng súng, ông phải thử xem cần bao nhiêu để có được những lỗ đạn bắn sạch sẽ. Vì vậy mà ông ấy đã bắn nhiều như thế. Cho tới khi thử được…”

“Có lý”, Studer nói. “Phức tạp, nhưng không phải là không thể”.

Ông trầm ngâm xoay mảnh các tông đỏ giữa những ngón tay. vẫn còn một tờ giấy mỏng màu trắng bám vào đó. Studer xé nó ra, cầm nó giữa hai ngón tay, dùng diêm quẹt đốt cháy và để nó cháy rụi trên lòng bàn tay. Có một ngọn lửa rất sáng, ngắn ngủi. Studer chiếu đèn vào đám tro. Một phần rất nhỏ màu đen. Và mặc dù vậy, cứ cho rằng Witschi đã cần vài mảnh giấy nhỏ, thì tro chắc chắn không biến mất hoàn toàn. Phải tìm thấy được dấu vết của nó trong vết thương. Nhưng ông phụ tá trong Viện Pháp y không nói gì về điều này cả. Và Studer chắc chắn rằng cuộc khám nghiệm đã được tiến hành kỹ lưỡng… Phải gọi điện cho ông người Ý ấy thêm lần nữa, thật đáng tiếc, hôm nay là Chủ nhật…

“Làm tốt đấy, Schreier, chính tao không bao giờ nghĩ đến việc này. Nhưng liệu chúng ta có thể thuyết phục được bồi thẩm đoàn với cái này không? Và rồi còn khẩu Browning? Nó không nằm cạnh xác chết… Ai đã nhặt nó? Mang đi?”

Ten Schlumpf, tất nhiên rồi, Schreier nói. “Nhưng bây giờ thì mình nên rời khỏi nơi đây chứ, ông hạ sĩ? Bà già ấy” – Schreier muốn nói bà Witschi – “có thể vào đây bất cứ lúc nào. Bà ta đóng cửa ki-ốt trong khoảng từ năm đến sáu giờ. Thậm chí vào ngày Chủ nhật có thể đóng cửa sớm hơn, và bây giờ thì đã là bốn giờ năm phút rồi…”

“Lo cho cái cửa đi”, ông nói. Và Schreier cầm lấy cánh cửa, đặt

nó dựa vào tường, chất thùng, hộp lên như trước đó.

“Chỉ cần nó đừng bị đốt cháy”, Studer thở dài. “Thế thì chúng ta không còn bằng chứng nữa… Bằng chứng? Bằng chứng gì thế này!”

Họ rời nhà kho, đi xuyên qua vườn, dừng lại ở cửa vườn trong một khoảnh khắc và quay lại nhìn ngôi nhà. Khi họ muốn bước ra đường thì một hình dáng tối đen gầy gò chặn họ lại.

“Ông tìm tôi ư? Hay muốn tìm gì khác? Trên đất của tôi? Ông họa sĩ!”

Giọng nói cứ cao dần lên sau mỗi câu hỏi…

ANASTASIA WITSCHI, HỌ THỜI CON GÁI LÀ MISCHLER

Studer chỉ nhìn thoáng qua bà Witschi, lúc đó, khi ông vừa mới đến.

Và việc ông đặt cho bà cái tên Anastasia, hoàn toàn vô thức (điều kỳ lạ là tên này rất hợp), có một lý do hết sức dễ hiểu.

Là vì bà Witschi trông giống như một biếm họa về kiểm duyệt. Và người Pháp trong thời chiến đã đặt tên cho sở kiểm duyệt là Anastasie…

Sau khi bà Witschi kết thúc các câu hỏi của mình, bà nghỉ lấy hơi một chút. Ánh mắt chê bai của bà hướng đến người đi cùng với Studer. Người này muốn gì, bà hỏi, và câu hỏi cuối cùng này hết sức hằn học; giọng nói bà thé lên. Schreier đỏ mặt.

Studer cảm thấy khó chịu, nhưng ông không bộc lộ điều đó ra ngoài. Các ngón chân của ông trong đôi giày đang biểu diễn một màn nhảy múa thì không ai nhìn thấy.

"Chúng tôi tìm bà, bà Witschi", Studer nói và giọng nói của ông trở nên rất trầm, có lẽ là sự bù lại giọng nói quá cao của người đàn bà. "Chúng tôi đã nhìn quanh trong vườn. Một ngôi vườn đẹp, thật sự là một ngôi vườn tuyệt vời. Chỉ thiếu một ít chăm sóc thôi,

nhưng tất nhiên rồi, điều này có thể hiểu được…”

“Ông chưa từng ở trên này bao giờ à?” bà Witschi hỏi. Studer nhìn bà. Câu hỏi này có phải cái bẫy không? Không… có lẽ là không… Tức là Sonja không kể gì về lần đến thăm của ông. Ngoài ra thì bà Witschi hoàn toàn không chờ câu trả lời.

“Nếu ông họa sĩ muốn nói điều gì thì xin mời ông vào… Tôi không có gì để che giấu cả”, bà nói. “Không, chắc chắn là không. Lương tâm chúng tôi trong sạch. Điều mà không phải ai cũng khẳng định được như thế”.

Bây giờ mặt Schreier trắng bệch ra. Anh ta run rẩy. Kỳ lạ, những anh chàng được cho là cứng rắn này lại nhạy cảm tới như vậy!

“Bình tĩnh, bình tĩnh”, Studer nói nhỏ và đặt tay lên vai Schreier. “Đi về đi. Tao cũng cảm ơn mày. Mày đã giúp tao nhiều. Tạm biệt!”

Schreier lặng lẽ chìa tay ra cho người họa sĩ. Anh ta không chào bà Witschi.

“Ông quá tốt đối với những hạng người này đó ông họa sĩ”. (Bà Witschi nhấn mạnh, Studer cần phải nhận ra rằng bà không thuộc vào nhóm những người đó). “Mời ông vào nhà, chúng ta không nên đứng ở trước cửa”.

Gian bếp sạch sẽ. Không còn chén bát bẩn trong bồn rửa chén. Cái lược đã biến mất. Phòng khách đã được dọn dẹp.

Thiếu lọ hoa dưới tấm ảnh của Wendelin Witschi.

“Mời ông ngồi, ông Studer. Tôi đi lấy đồ uống, ông chắc đang khát nước”.

Và bà Witschi trở lại với một chai xi rô quả mâm xôi và hai cái ly. Dù thích hay không, Studer hẳn là phải uống, ông rùng mình nhẹ.

“Ông chồng đáng thương của tôi”, bà Witschi nói và hít mạnh không khí vào qua đường mũi. Bà lau mắt bằng khăn tay của mình. Nhưng đôi mắt ráo hoảnh và vẫn như thế.

“Vâng, vâng”, Studer nói và lấy tay che ly của mình lại, cái ly mà bà Witschi lại muốn đổ đầy bằng thứ chất lỏng đặc quánh đó. “Thật là đau buồn khi ông ấy đã qua đời. Nhưng có lẽ đó là một sự may mắn…”

“May mắn? Tại sao may mắn? Ông muốn nói gì thế?”

“Ừ, thì vì bảo hiểm…” Studer nói và chậm chạp châm một điếu Brissago. Một làn sóng từ ngữ ập vào ông. Và Studer cứ để cho nó đập ầm ầm…

Thật là kỳ lạ, giống như một cảnh mộng:

Gian phòng tối đi, hoàn toàn đột ngột. Cây đèn, treo trên một cái chụp đèn màu xanh lá cây, phát ra thứ ánh sáng ảm đạm. Những cái đĩa trống trơn nằm trên bàn. Wendelin Witchi đã qua đời ở một đầu bàn. Bên phải là vợ ông, bên trái là Sonja, đối diện với ông là người con trai.

Witschi im lặng, những nếp nhăn mệt mỏi nằm quanh miệng ông, trên trán ông. Người đàn bà nói liên tục, không nghỉ. Bà đang ca thán. Lỗi tại ông, chỉ mình ông là có lỗi. Ông đã đẩy gia đình vào cảnh nợ nần, bây giờ thì ông phải cứu thoát con thuyền đã mắc cạn. Ông vay tiền mà không hỏi ai – và những cổ phiếu Kreuger, chính ông đã mua chúng, có đúng không? Witschi giơ bàn tay lên, bàn tay gầy gò, trắng bệch, giống như thể ông muốn đưa ra lời phản đối. Nhưng người phụ nữ cứ tiếp tục lải nhải. Không được phép, ông phải im lặng, im lặng tuyệt đối. Và rồi bất thình lình bà ta thì thào: bảo hiểm trả tiền… Một vụ tai nạn… Không có gì ghê gớm lắm. Nhưng phải được tiến hành sao cho nó trông giống như một vụ cướp giật… Đã có đủ những tên mang tiền án

trong làng kia mà, những người mà người ta có thể đổ tội cho chúng…

Người con trai tham gia vào. Cô em gái đang tình tứ với một tên như vậy, nó phải đảm nhiệm việc này. Hẹn tên đó đến một nơi nào đó, để hắn ta không có được chứng cớ ngoại phạm… Rồi người ta có thể cáo buộc hắn, nếu người cha nhận ra hắn thì tên đó không thể làm gì được cả…

Ở đầu bàn, Witschi chắp tay lại, ông lắc đầu, không ngưng, nhưng không ai nhìn đến ông. Người ta cứ tiếp tục nói. Người con trai thay phiên người mẹ, rồi người mẹ thay phiên người con trai. Sonja im lặng ngồi đó, khóc trong chiếc khăn tay. Không giúp ích được gì, Sonja không tìm được sự che chở nào trước kế hoạch của hai người kia…

Cảnh tượng đó đã diễn ra bao nhiêu lần rồi, như Studer nhìn và nghe được nó, giờ đây, trong phòng khách của gia đình Witschi, trong khi bà già Anastasia cứ nói không ngưng và lời nói của bà ấy cứ thoảng qua tai ông như ngọn gió lạnh chua ngoa?

Studer gật đầu, gật đầu không ngưng trước những lời nói của người đàn bà. Tất cả đều dối trá, tại sao lại phải lắng nghe chứ?

Ông nhìn thấy ngôi nhà kho trước mặt, hết sức rõ ràng.

Người đàn bà cầm một cây đèn. Và Witschi thử khẩu súng lục. Ông bắn vào cái hình chữ nhật đã được bào cho trắng ở trên cánh cửa, lúc nào cũng từ khoảng cách mười xăng-ti-mét. Không hơn, không kém. Ông ấy thử với một mảnh giấy quấn thuốc lá, rồi với ba mảnh, với năm mảnh. Với bao nhiêu mảnh thì sẽ không còn có những dấu cháy nữa?

Mười lăm cái vỏ đạn, Studer nghĩ thầm… Cái hộp đạn ở đâu? cần phải tìm kiếm nó. Và lúc nào cũng là cái hình ảnh ấy xen vào:

Witschi thực hành bắn thử dưới ánh sáng của cây đèn… Chắc

chắn người đàn bà đã cầm một cái bị để hãm âm thanh.

Ngoài ra tại sao không có người láng giềng nào nghe được gì? Có lẽ là họ nghe được điều gì đó, ngôi nhà kế cận nằm cách khoảng năm mươi mét… Có cần phải đi đến đó để hỏi không?

Và giống như bước ra từ giấc mơ, cắt ngang lời nói của bà Witschi, Studer nói nhỏ nhẹ:

"Lúc chồng bà bắn vào cánh cửa nhà kho, bà đã có một cái bị để làm giảm âm thanh, có phải không?"

Cái ly vỡ tan ra trên sàn nhà. Bà Witschi trợn ngược mắt, lớp da mỏng ở trên đó trắng bệch.

"Làm sao?… Cái gì?…" Bà Witschi lắp bắp nói.

"Không có gì cả, không có gì cả", Studer mệt mỏi phẩy tay. "Đâu còn giá trị gì nữa đâu, tên Schlumpf đã nhận tội rồi kia mà". Nhưng qua đôi mắt khép hờ, Studer tò mò quan sát người đàn bà đó.

Tiếng thở nhẹ nhõm. Bà Witschi đứng dậy, đi vào bếp, trở lại với bộ chổi quét nhà, hót rác và gom những mảnh vỡ lại.

"Đổ vỡ mang lại may mắn", Studer nói nhỏ.

Một ánh mắt hằn học của người đàn bà. Rồi:

"Thế đấy! Cuối cùng thì tên giết người cũng đã nhận tội! Thật là may mắn! Thế thì ông không còn gì để làm ở đây nữa, ông hạ sĩ!"

("Ông" thay vì "Ngài"! Studer mỉm cười).

"Bà nói rất đúng, bà Witschi ạ, tôi không còn phải làm gì nữa…"

Mấy giờ rồi? Ở ngoài kia vẫn là ban ngày. Cái nhà kho ở cuối mảnh vườn, người ta có thể nhìn thấy rõ nó qua cửa sổ. Studer nhìn rất lâu ra đó. Ông nghĩ thầm: Đêm nay, tôi phải đứng canh ở

gần đây, người mẹ và đứa con trai sẽ tìm cách đốt cánh cửa. Lẽ ra tôi không nên nói? Có, nó rất tốt. Một phát súng bắn dọa dẫm như thế thỉnh thoảng là rất tốt. Mặc dù toàn bộ vụ này là vô vọng. Tối tăm, tối tăm… Ông ta nói đúng đấy, sĩ quan điều tra Madelin! Một vụ án giết người ở nông thôn!… Chúng ta có muốn để cho ông Witschi yên nghỉ hay không? Ông ta đã hy sinh cho gia đình… Ông đã tự sát, để hãng bảo hiểm trả tiền… Có thật sự là ông bắn không?… Với cánh tay giơ ra vuông góc? Có lẽ còn có nhiều điều khác nữa ở sau vụ này… Nhưng thế thì ai đã bắn? Tên Schlumpf ư?… Đúng là Schlumpf?… Người ta có thể giết người vì tình yêu hay không?… Tại sao không? Mặc dù khó có khả năng?… Tên Armin?… Maquereau?… Không, không, quá hèn… Người mẹ?… Tầm bậy! Thế thì ai? Nếu như biết được ai đã mua khẩu súng lục đó, có lẽ điều đó sẽ cho một chỉ dẫn…

“Con gái bà làm việc ở đâu trong “Bern”?” Studer hỏi lớn.

“Ở Loeb”, giọng nói của người phụ nữ già run run. Nên để yên cho bà, bà Anastasia, Studer nghĩ thầm, ông chìa tay ra để từ giã. Nhưng bà Witschi không nhìn thấy bàn tay. Bà bước những bước chân thật ngắn đi đến cửa, mở nó ra. Một nụ cười đông cứng lại trên gương mặt bà.

“Chào tạm biệt, ông hạ sĩ”, bà nói.

Studer lặng lẽ nghiêng đầu…

SCHWOMM

Trên đường về, Studer nghe thấy tiếng nhạc. Đặc biệt, cây đàn hạc cầm tay phát tiếng rất to. Dường như Schreier đã lại ngồi vào chỗ của anh ta…

Và ai đó ngồi ở cạnh bàn, sốt sắng nói thuyết phục Armin Witschi, với chiếc cổ áo cao và đôi giày đen cao đi với quần vải flanell màu xám?

Thầy giáo Schwomm.

Ông đứng bật dậy khi Studer đi ngang qua. Gương mặt ông mang vẻ bất lực và trẻ con. Một bộ ria nhỏ màu vàng nằm ở môi trên.

"Ông hạ sĩ", thầy giáo Schwomm vừa nói vừa thở hổn hển, "tôi nghe nói rằng ông đang điều tra vụ án Witschi. Tôi đã ngần ngừ rất lâu, không muốn nói cho ông biết những gì tôi biết được về vụ án này. Nhưng bây giờ thì tôi phải đáp ứng cho nền công lý của tổ quốc tôi, và…"

"Đừng nói nhiều thế chứ, Schwomm", Armin thô lỗ nói. Studer nhìn nghiêm khắc chàng trai trẻ. Người này gật đầu, giống như muốn nói rằng: "Cứ nhìn tôi trừng trừng thật lâu đi, tôi không sợ đâu…"

“Ông không muốn đến bàn của tôi à, thầy giáo Schwomm?” Studer lịch sự hỏi và dùng tay chỉ đến cái bàn mà ông già Ellenberger vẫn còn ngồi đó và đang trầm tư xoay cái ly rượu vang giữa ngón cái và ngón trỏ…

Schwomm ngồi xuống mép ngoài của một cái ghế bằng sắt, rồi lôi chiếc khăn tay của ông ấy lau trán. Da mặt ông ấy vàng gần như mái tóc xoăn.

“Trong đêm ông Witschi đáng thương chết dưới tay kẻ sát nhân”, thầy giáo Schwomm nói và xoa nắn hai bàn tay của mình, “tôi tình cờ nghe được hai tiếng súng…”

“Thế à?” Studer nói khô khan.

“Ôi dào!” ông già Ellenberger nói và kéo dài mép miệng ra đến tận má.

“Vâng”, người thầy giáo gật đầu. “Hai phát súng. Tình cờ đêm hôm đó tôi đã đi dạo trong rừng… Cùng với người khác… Tôi không phải khai báo là tôi ở trong rừng với ai chứ?”

Tiếng cười ầm ĩ của Ellenberger càng khiến cho người thầy giáo thêm ngượng ngùng.

“Tôi có thể nói chuyện riêng với ông được không, ông hạ sĩ?” ông nói và đỏ mặt.

Studer lắc đầu. Ông quan tâm đến những gì người thầy giáo muốn thuật lại ít hơn là những gì ông ấy không muốn nói ra. Và người ta có thể đoán ra từ thái độ của người đàn ông này, ông đang che giấu điều gì đó.

Thầy giáo Schwomm hắng giọng.

“Đó là vào khoảng mười giờ, khi tôi rời đường tỉnh lộ và rẽ vào một con đường. Tôi đi lang thang trong rừng, giống như trong thi ca, và tôi cũng không nghĩ ngợi đến điều gì cả. Đêm đó rất yên bình, những con chim buồn ngủ đang hót trên cành cây…”

“Ôi dào!” ông già Ellenberger lại khàn khàn kêu lên, nhưng Studer phẩy tay. Bàn của Armin không còn người. Gerber lại khiêu vũ với Sonja, bị những ánh mắt hằn học của “Convict Band” dõi theo, tên “ma cô” lại nhảy với cô hầu bàn và dường như đang hăng hái giải thích cho cô ta điều gì đó (có lẽ anh ta đang muốn thuyết phục cô ta về một điều gì đó chăng?)

Thầy giáo Schwomm nói tiếp, “…và thỉnh thoảng có một con thú chạy trốn vào nơi trú ẩn của nó. Có lẽ tôi với… người đi cùng đã vào tương đối sâu trong rừng khi tôi nghe được tiếng lạch cạch của một chiếc xe gắn máy đang đến gần ở trên đường lộ, tôi muốn nói thêm rằng đó là một chiếc xe gắn máy loại nhẹ…”

“Ông cứ bình tĩnh nói tiếp đi”, ông già Ellenberger nói và rồi phát ra tiếng kêu khàn khàn. “Đó là một tiếng cười chăng?”

Nhưng người thầy giáo không còn để cho người khác quấy rối mình.

“Tiếng ồn, nếu như tôi được phép nói như vậy, bất thình lình tắt ngấm. Tôi nghe tiếng cành cây gãy răng rắc…”

“Ông có thể ước lượng được khoảng cách không, ý tôi muốn nói là khoảng cách giữa ông và đường lộ?” Studer nói và phì phèo điếu Brissago của ông.

“Không chính xác”, Schwomm trả lời nhỏ nhẹ. Ông dường như đang mơ màng. Đôi mắt ông nhìn mờ ảo ra nơi xa – và nơi xa ở đây là vườn bia đầy khách. “Tôi có thể tìm lại được vị trí nơi tôi đã đứng…”

“Tốt”, Studer nói. “Tiếp tục đi, thầy Schwomm”.

“Tất nhiên là tôi không nhìn thấy phần đầu tiên này, tức là lúc chiếc xe gắn máy chạy đến và rồi đột nhiên im bặt. Mãi sau này tôi mới sực nhớ ra, khi trong làng người ta nói về việc tìm được chiếc xe gắn máy hạng nhẹ hiệu “Zahnder”, chiếc xe gắn máy mà được

cho là của ông Wendelin Witschi đã bị tai nạn…”

Bị tai nạn ư? Studer nghĩ thầm. Tại sao lúc đầu người đàn ông này nói là chết dưới tay kẻ sát nhân rồi bây giờ là bị tai nạn? Ông ta cần phải nói thế ư? Rồi ông sực nhớ lại rằng, Armin Witschi đã thô lỗ nhìn người thầy giáo ra sao.

“Tiếp tục đi”, Studer nói.

Nhưng Schwomm không cần đến lời yêu cầu này. Ông nói và biểu lộ những cử động được cho là mang tính thống thiết để kèm theo lời nói của mình.

“Rồi, bất thình lình, giữa sự im lặng của khu rừng, có hai tiếng súng vang lên thật to. Người… người đi cùng tôi giật mình. Tôi trấn an người này. Chắc là không có chuyện gì ghê gớm. Nhưng vì tôi sợ, hay đúng hơn là người… đi cùng với tôi sợ, chúng tôi có thể bị cướp giật, nên chúng tôi rời khu rừng bằng con đường vòng rất xa, trở lại với con đường lộ cách ngôi làng rất xa và đi theo nó. Sau một lúc, chúng tôi nhìn thấy một chiếc xe gắn máy bị bỏ lại bên cạnh con lộ. Nó được để dựa vào một thân cây…”

Schwomm tạm ngừng.

“Ông không nhìn thấy ai hết?” Studer nhân tiện hỏi.

“Nhìn thấy? Không. Chỉ nghe thấy. Sau hai tiếng súng có tiếng động của nhiều bước chân. Chúng tôi cũng nhận ra một cái bóng đen, nhưng không đi theo hướng ra con lộ mà theo hướng ngược lại, nơi khu rừng giáp với vườn ươm của ông Ellenberger”.

“Một cái bóng?” Studer hỏi. Ông có thể mô tả chi tiết cái bóng đen ấy không?”

Thay vì trả lời. Schwomm hỏi nhẹ nhàng:

“Vụ này thật ra là đã kết thúc qua lời nhận tội của Schlumpf rồi có phải không? Hay là thế nào?”

“Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi”. Studer nhìn xuống đôi bàn tay chắp lại của ông. Ông lắng nghe giọng điệu trong tiếng nói của người kia. Tại sao người thầy giáo bắt đầu với một bản tường trình của nhân chứng và rồi bất ngờ, trước khi chấm dứt nó, lại đưa ra câu hỏi liệu vụ này đã chấm dứt chưa? Có hai khả năng: Hoặc là người thầy giáo muốn tỏ ra mình là người quan trọng, để đóng một vai trò trong lúc xét xử trước tòa, và rất có thể là khả năng này đúng, – hay là Schwomm biết một điều gì đó, nhưng vì một lý do nào mà không dám nói ra sự thật và tự đưa mình ra khỏi vòng khó xử bằng cách nói ra phân nửa những gì đã nhận biết được, tựa thuốc an thần cho lương tâm đang bị cắn rứt. Vì người đàn ông này biết điều gì đó, chắc chắn là như vậy. Vì ít ra là một người có học – ông ta là thầy giáo trung học – thì không phải vô cớ mà sa vào những lời phát biểu tương đối chán ngán như “những con chim buồn ngủ đang hót trên cành cây”. Và rồi còn những từ ngữ đó, những từ mà người thầy giáo có lẽ đã vô thức buột miệng nói ra: “…bị tai nạn”.

Ở bàn im lặng. Tiếng nhạc tắt, bản nhạc chấm dứt và tiếng người nói rì rầm trở nên to hơn. Ba người kia trở về bàn. Sonja vô tư nhìn người thầy giáo – cô dường như không phải là “người đi cùng” ông thầy giáo, nếu như người ta có thể suy đoán ra được từ những ánh mắt. Ngược lại, gương mặt của Armin méo mó đi một chút. Anh ta dường như đang tìm ai đó. Thỉnh thoảng, ánh mắt của anh ta lướt qua thầy giáo Schwomm, lại rời đi nơi khác, dường như lại trên đường đi tìm kiếm, và dừng ở cạnh cửa dẫn từ quán ra vườn…

Cô bồi bàn đứng ở đó. Studer cảm thấy nhiều hơn là nhìn thấy rõ ràng, rằng cô ấy vẫy tay rất nhẹ – một cử động nhỏ của cái đầu, một khóe miệng giật nhẹ… Armin tựa người ra sau, ngáp và giơ tay lên che miệng. Một cái gật đầu hầu như không thể nhận ra

được, – cú ngáp hắn chỉ là một cố gắng che đậy, đánh lạc hướng người quan sát ra khỏi cử động của cái đầu…

Studer không còn mệt mỏi nữa. Ông dường như lại đang đứng giữa những sự kiện. Ông không còn tách rời ra ngoài nó nữa. Và trước hết là: dường như có điều gì đó đang xảy ra, người ta chờ đợi những sự kiện nào đó, Studer cảm nhận được điều này qua toàn bộ cơ thể ông. Ông vẫn bình thản. Đầu tiên, phải moi ra cho hết từ người đàn ông tóc vàng màu bọt biển, người thầy giáo, tất cả những gì có thể moi ra được, và rồi…

Studer đã có chương trình của ông cho ngày mai.

Nhưng bao nhiêu điều còn có thể xảy ra giữa hôm nay và ngày mai kia chứ!… Cả một đêm nằm ở giữa, ông, hạ sĩ Studer, biết rằng sẽ không ngủ được nhiều trong đêm nay… Nhưng điều đó có nghĩa lý gì kia? Hãy làm việc cho tới nơi tới chốn! ông tự ra lệnh cho mình. Và ngay cả khi vụ việc này còn lộn xộn và rắc rối tới như vậy! Phải có quy củ. Tới nơi tới chốn! Trước hết là phải làm việc cho tới nơi tới chốn!

“Thế bóng đen đó trông như thế nào?” Câu hỏi là một cú tập kích. Người thầy giáo đang mơ mộng giật mình.

“Hắn ta chạy vụt đi” (thầy giáo Schwomm nói “chạy vụt đi!”), “hắn chạy vụt đi cách chúng tôi… à… cách tôi chừng mười mét. Chiều cao? Chiều cao trung bình… Vâng, cao trung bình…” Người thầy giáo đột nhiên câm bặt.

“Chiều cao trung bình à?” Studer thân thiện hỏi. “Tôi phải có khả năng so sánh. Hắn cao khoảng chừng nào, cái bóng đen ấy? Tuy tôi muốn thổ lộ cho ông biết, thầy Schwomm, rằng cái bóng đen đó có lẽ là hoàn toàn không quan trọng, nhưng có thể là hắn sẽ xác nhận các phỏng đoán của chúng tôi. Nếu như cái bóng đen ấy cao, chúng ta cứ nói như thế, như bị cáo Schlumpf, thì điều đó rất

quan trọng cho các quan tòa. Những người sẽ không tin vào lời thú tội cho tới chừng nào mà mỗi một cử động của bị cáo trước và sau phạm tội và tất cả các động cơ tâm lý còn chưa được xác định chính xác. Tôi nói chuyện với người đã tốt nghiệp đại học, có đúng không, đối diện với một người ít học hơn thì tôi đã diễn đạt bình dân hơn; thế nào, bóng đen đó cao chừng nào?"

"Thật ra thì tôi ít khi nhìn thấy Erwin Schlumpf. Nhưng tôi thấy bóng đen đó cao như hắn ta…"

"Đối với chúng tôi thì điều đó rất quan trọng, tức là khi chúng tôi có thể nghe được ý kiến của… người đi cùng ông, nhưng nhiều khả năng là điều đó khó có thể…"

"Không được, hoàn toàn không thể được… Tôi không bao giờ có thể chịu trách nhiệm…"

"Thôi được rồi", Studer cắt ngang lời phản đối. Ông liếc nhìn về phía bàn của Armin. Dường như đang xảy ra điều gì ở đó. Armin nói thì thầm sôi nổi với cô em gái của hắn, với một cử chỉ, để tên phụ cắt tóc không nghe được những gì anh ta đang nói. Rồi Armin đứng dậy – cô bồi bàn vẫn còn dựa vào cây cột cửa sảnh, cô dường như đột nhiên bị lãng tai và còn mù nữa, vì cô không hề quan tâm đến những lời gọi lẫn những cái vẫy tay của khách. Nhưng khi nhìn thấy Armin đứng dậy cô quay người lại và biến mất vào trong quán "Bären". Armin thong thả đi xuyên qua khu vườn, hắn cúi đầu xuống. Bất thình lình, hắn tăng tốc, sải bước chân – và rồi cánh cửa đang mở cũng nuốt chửng lấy hắn…

"Thôi được rồi", Studer nhắc lại sau khi ngưng một lúc – và ông không thể rời mắt khỏi Sonja. Tuyệt vọng, sợ hãi, bất lực đã mang lại nổi bất an trên gương mặt của cô gái trẻ.

Giá như cô ta tự tin hơn, Studer trầm ngâm, ông luôn nghĩ về người vợ của ông, trong khi lơ đãng nghe những lời nói kế tiếp

của Schwomm. Giá như có bà ấy ở đây… Từ khi ông khiến cho bà bỏ được tật nghiện đọc tiểu thuyết, Hedy (vợ Studer có tên là Hedwig) rất thành công trong việc gợi cho những người câm lặng, khốn khổ, mở miệng nói – đặc biệt là phụ nữ.

Nhưng thầy giáo Schwomm lại nói:

"Tất nhiên là tôi không muốn khẳng định rằng, tôi đã bắt quả tang Erwin Schlumpf đang trên đường trốn chạy sau hành động bất chính của hắn ta…" (Bị tai nạn – hành động bất chính, ý nghĩ vụt qua đầu Studer…) "Nhưng ít ra thì tôi cũng thấy kỳ lạ, khi bóng đen đó đi về hướng vườn ươm của ông Ellenberger…"

"Vườn ươm như là vương quốc của bóng tối, he he he…" ông già Ellenberger nhận xét. Studer nhìn ông trách móc.

"Ông hoàn toàn chắc chắn đã nghe thấy hai tiếng súng, và sau hai tiếng súng thì ông nhìn thấy bóng đen đó biến mất về hướng vườn ươm?"

"Tôi tin", Schwomm lắp bắp, "tôi tin đã nghe thấy hai tiếng súng". Người thầy giáo nhìn quanh giống như cầu cứu. Nhưng ông tránh nhìn vào mắt Studer.

"Tin! Tin!" Studer nói đầy vẻ trách móc. "Một người như ông không được phép tin mà phải chắc chắn. Tức là hai phát súng? Có đúng không?"

"Vâng", nó nghe giống như một tiếng thở dài.

Im lặng. Rồi ban nhạc lại bắt đầu chơi. Lại chính là: "Khi em đã trao trái tim mình…" Studer nhìn thấy gã học việc cắt tóc mời Sonja khiêu vũ. Cô gái lắc đầu. Cô kẹp chiếc túi xách tay nhỏ của mình vào dưới cánh tay rồi chạy xuyên qua khu vườn. Đó có phải là một cuộc chạy trốn không? Nó giống một nỗ lực cuối cùng nhiều hơn, để đuổi kịp ai đó?

"Ai đã giao cho ông nhiệm vụ kể lại cho tôi nghe về hai phát

súng, trong khi tôi có thể xác minh qua năm lời khai nhân chứng là chỉ có một phát súng mà thôi?" (Năm lời khai nhân chứng là điều bịp bợm, trong biên bản của Murmann hoàn toàn không có điều gì giống như vậy, nhưng không phải là người ta sẽ làm bất cứ điều gì để tìm thấy sự thật hay sao?)

"Năm lời khai nhân chứng?" Mặt Schwomm trắng bệch. "Xác minh?"

"Đúng thế, xác minh!" Studer nói thô bạo. "Ngoài ra thì tôi không hề quan tâm tới điều đó. Ông là người vô lương tâm, thầy giáo Schwomm. Ông cố gắng đừng để cho lương tâm cắn rứt nữa, bằng cách ông chỉ kể cho tôi nghe phân nửa sự thật, tôi nói thế nào chứ, phân nửa!... Chỉ một phần tư thôi. Bây giờ tôi không muốn nghe bất cứ điều gì nữa", Studer phẩy tay, vì Schwomm mở miệng để bào chữa. "Tôi không còn tin ông nữa. Chào ông..."

Khi Studer nói tiếng Đức chuẩn, điều này hiếm khi xảy ra, thì bao giờ cũng có cùng một tác động – dù đó là tác động lên những người dân thường hay lên các nhân viên điều tra trẻ tuổi. Tất cả đều cảm nhận rằng, tốt nhất thì cứ để yên cho ông hạ sĩ.

"Nóng! Nóng!", ông già Ellenberger nói khàn khàn. "Vous brulez commissaire⦾ " Như thông thường trong trò chơi mà người ta phải đi tìm một đồ vật và những người biết được chỉ bảo cho người đi tìm bằng những từ ngữ như: "lạnh, ấm hơn, rất ấm, nóng", tùy theo người đi tìm đang tiến đến gần món đồ vật đó hay rời xa khỏi nó.

← Tiếng Pháp trong nguyên bản, ý nói "Anh đang nóng rực".

"Không phải lúc nào anh cũng có thể chơi đùa được cả, Ellenberger", Studer nói. Mặt ông trắng bệch, ông nắm chặt tay lại. Rồi ông nhún vai và bước đi giữa những cái bàn đang ồn ào, hướng đến cái cửa mà Armin đã biến mất qua đó.

“The Convict Band” chơi một bài hát dân gian: “Tôi có phải, tôi có phải ra phố không…”

TÌNH YÊU TRƯỚC TÒA

Sáng thứ Hai bảy giờ rưỡi trong phòng làm việc của họa sĩ Murmann. Studer ngồi cạnh cửa sổ và nhìn ra mảnh vườn đang có một cơn mưa nhỏ rơi xuống. Trời lạnh. Ngày Chủ nhật nóng bức chỉ là một cú lừa đảo.

Ông họa sĩ ngồi một mình. Nhìn ông có vẻ mệt mỏi. Ông ngồi co ro trên ghế bành dễ chịu trong tư thế ông ưa thích nhất: cẳng tay đặt lên đùi, hai tay chắp lại. Khuôn mặt khiến cho người ta nghĩ đến một tờ giấy ướt nước mưa. Thỉnh thoảng, ông thở dài.

Ông cầm một lá thư trên tay, ba tờ giấy được viết kín. Ông đọc, thả chúng xuống, lại cầm lên, lắc đầu. Đó là bức thư của người chơi bi da cùng ông. Münch, ông công chứng, viết những điều thật kỳ lạ, những điều có thể… có thể đưa ra lời giải đáp – lời giải đáp cho vụ án rắc rối của Witschi. Hàng chữ "tuyệt mật" nằm ở trên đầu thư. Thật ra thì ông Münch nghĩ về sự việc như thế nào chứ? Kể lại những sự việc rất thú vị, và người ta không được phép sử dụng chúng.

Lá thư nói về những tờ giấy hứa trả tiền. Những tờ giấy hứa trả tiền mà tổng cộng lại thành con số đáng kể. Những tờ giấy được một người dân của Gerzensteiner chấp nhận và bây giờ đang

chờ đến lúc tiền được trả. Người dân Gerzensteiner này đã đi đến một thỏa thuận với Ngân hàng Tiểu bang trước đây một tuần. Các tờ giấy hứa trả tiền này đến hôm nay là tới hạn. Trước đây một tuần, ngân hàng phải vất vả lắm mới kéo dài thời hạn thêm được tám ngày (ông công chứng viết là hạn nối dài thêm). Tức là tám ngày nữa kể từ ngày hôm nay, chúng phải được chi trả. Mười ngàn quan. Một "đống" tiền. Münch không nêu tên người nhận, không khó để đoán ra được cái tên đó… Và Witschi đã lấy số tiền đó. Trước đây sáu tháng…

Ông Witschi này hết sức láu cá, ông ta chắc hẳn đã tiêu xài rất nhiều tiền. Số tiền đó đi đâu? Đầu cơ? Có thể. Münch viết, Witschi đã đứng gần kề sự phá sản (và điều kỳ lạ là người dân Gerzensteiner đó cũng đứng trước sự phá sản…), ông công chứng thuật lại một câu chuyện kỳ lạ. Ông viết:

"Ngoài ra, tôi phải kể cho anh nghe một câu chuyện kỳ lạ, hạ sĩ thân mến ạ. Anh chắc còn nhớ, lúc chơi bi da, khi chúng ta nhìn thấy ông già Ellenberger, tôi đã nói với anh rằng Ellenberger đã đến gặp tôi để chấm dứt việc thế chấp lần thứ hai của ngôi nhà Wendelin Witschi. Điều này không đúng hoàn toàn. Ellenberger đã có lần đến gặp tôi, một tuần trước đó và đưa cho tôi một tờ giấy ghi nợ mười lăm ngàn franc mà Witschi đã đưa cho ông ấy. Ông ta đã đưa ra một bảo hiểm nhân thọ trị giá hai mươi ngàn franc để bảo đảm. Ellenberger đã chịu nhận đóng số tiền bảo hiểm hàng tháng. Bây giờ thì tôi không biết điều gì đã xui khiến, nhưng Ellenberger muốn tuyên bố hủy bỏ. Ông ấy yêu cầu tôi phải trả số tiền đó, cũng như trả lại cho ông ta những khoản tiền đã đóng hàng tháng cho hãng bảo hiểm và yêu cầu tôi thông báo cho Witschi biết. Tôi gọi điện thoại đến Gerzenstein cho ông Witschi vào trưa ngày thứ Hai (tức là ngày 1 tháng Năm), yêu cầu ông ta đến gặp tôi tại văn phòng làm việc, ông ấy đến chỗ tôi vào khoảng

mười bảy giờ. Tôi thông báo cho ông ấy biết quyết định của chủ nợ. Witschi rất bực tức, nói rằng ông đã khánh kiệt, và không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc tự tử. Tôi lưu ý ông ấy rằng điều đó không làm thay đổi được sự việc, nó chỉ làm cho tồi tệ thêm mà thôi, vì rồi hãng bảo hiểm sẽ không trả tiền…”

Tiếp theo đó là một vài diễn đạt chuyên môn và công chứng Münch tiếp tục:

“Witschi bắt đầu kêu than, ông mắng mỏ người vợ và đứa con trai, những người đã biến cuộc sống ông thành địa ngục, như ông diễn đạt. Tôi cố xoa dịu ông. Nhưng ông ngày càng xúc động nhiều hơn, đột nhiên, ông lôi từ trong túi ra một khẩu súng lục và dọa tôi rằng ông sẽ tự tử trong văn phòng của tôi nếu như tôi không giúp ông ấy. Người đàn ông này bắt đầu làm cho tôi bực mình, tôi muốn thoát khỏi ông ấy, ông ta tiếp tục kêu ca và ca thán: ông trưởng làng muốn bắt giam ông… Tôi cắt lời ông ấy: Điều đó không có liên quan gì đến tôi hết, ông ta hãy rời văn phòng của tôi, tôi không thích sự ồn ào như vậy. Lúc đó, ông ta bắt đầu khóc lóc, không, ông không muốn đi khỏi đây cho tới chừng nào chưa nhận được một lời khuyên. Nhưng tôi không thể đưa ra lời khuyên nào cho ông và cũng nói cho ông ấy biết điều đó. Thế thì bây giờ ông sẽ tự tử, Witschi nói. Tôi trả lời: nhưng không được tự tử trong phòng của tôi. Ở đây thì ông không có được sự yên tĩnh cho việc đó, nhưng tôi có một căn phòng trống, nếu như ông đi đến đó thì ông sẽ có điều kiện tốt nhất để rời khỏi thế giới này. Hạ sĩ thân mến, anh tất nhiên sẽ nghĩ rằng tôi là người vô tâm. Nhưng tôi hoàn toàn không phải vậy. Anh chỉ cần nghĩ rằng ở tại văn phòng của tôi, đã xảy ra nhiều vụ việc tương tự; dọa tự tử là hành động tống tiền không mấy khó nhọc. Những người đó hoàn toàn không muốn tự tử, họ chỉ muốn gây ấn tượng và cố đạt được điều gì đó. Tôi bí mật nói với anh điều đó và anh sẽ hiểu tôi”.

Studer lắc đầu. Trong trường hợp Witschi thì đó có thể là một sự tuyệt vọng thật sự chăng? Ông nhìn thấy Witschi nằm trên cái bàn trong gian phòng sáng sủa, trắng xóa của pháp y… Nét mặt bình thản, gần như là đã được cứu rỗi. Münch viết tiếp, và những gì ông viết ra đó dường như đã xác nhận rằng ông công chứng nói đúng:

"Tôi dẫn ông Wendelin vào một phòng tách biệt và nói với ông: "Xin mời! " Rồi tôi đóng cửa lại. Tôi bước đi còn chưa được năm bước chân thì đã nghe một phát súng. Bây giờ thì tôi mới thật sự cảm thấy e ngại. Tôi quay trở lại, mở cửa ra: Witschi đứng ở giữa phòng. Một tấm gương cũ treo trên tường đã vỡ tan… Nhưng Witschi đã khoan dung cho ông ấy. Tôi chỉ thấy kỳ lạ rằng, người ta tìm thấy ông ấy bị bắn chết ở trong rừng hai ngày sau đó. về việc này thì tôi không thể phát biểu bất cứ ý kiến nào…"

Cửa mở. Hai người phụ nữ bước vào. Bà Murmann, cao lớn, ra vẻ một người mẹ, bảo vệ, dẫn Sonja vào phòng.

Studer nhìn hai người phụ nữ. Ông gật đầu.

"Cảm ơn, bà Murmann", ông nói. "Không gây ra sự chú ý chứ?"

"Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi", người đàn bà trả lời. "Tôi đã chờ cô ấy trước nhà ga, cô ấy hoàn toàn tình nguyện đi cùng".

"Con gái, chúng ta cùng nhau đi xe về Thun, chúng ta đi thăm Schlumpf. Cháu đồng ý chứ? Bác chỉ là không muốn mẹ cháu biết được điều này nên bác đã nhờ vợ của ông hạ sĩ, để bà ấy nói với cháu. Hiểu chứ? Không có gì nguy hiểm đâu…"

"Đúng thế, thưa ông hạ sĩ". Sonja hăng hái gật đầu.

"Những người dân ở đây không buộc phải nhìn thấy chúng ta", Studer tiếp tục. "Murmann cho bác mượn chiếc xe mô tô của ông ấy, ông ấy sẽ chạy đi trước và chờ chúng ta. Cháu có thể ngồi ở yên sau, đến chín giờ thì chúng ta sẽ tới Thun. Đến trước giờ đó thì

vô nghĩa. Bây giờ đi với bà Murmann đi. Bác còn phải làm việc. Bác sẽ nói cho cháu biết khi nào chúng ta đi. Cháu đi trước, rồi chúng ta gặp nhau. Hiểu chứ?"

Sonja lặng lẽ gật đầu.

"Đi thôi nào, con gái", bà Murmann nói.

Nhưng Sonja còn ngần ngừ. Cuối cùng, cô lắp bắp nói (và Studer nhận thấy rằng cơn thổn thức của cô đang nằm ở trên cùng trong cổ họng):

"Ông hạ sĩ có biết Armin đã đi đâu không?"

"Thế à? Hắn ta chưa trở về nhà à?"

"Chưa, anh ấy biến mất, từ… từ lúc đứng lên đi khỏi bàn; nhưng mẹ không tỏ ra lo lắng chút nào, hôm nay bà lại đi bán ở ki-ốt… Ông hạ sĩ có ý gì?"

Dường như ông hạ sĩ không có ý gì, vì ông ấy im lặng, ông đã đoán trước những điều như vậy. Cả đêm hôm qua, ông đã ở trong vườn của Witschi, nấp sau một bụi cây phỉ to và nhìn chằm chằm vào cái nhà kho. Trước khi canh, ông đã bước vào trong nhà kho. Cánh cửa với dấu vết những lần bắn thử của Witschi (thật ra, ông nghĩ thầm, thì còn hoàn toàn chưa chứng minh được là Witschi đã thử) vẫn còn ở chỗ cũ, và trong suốt đêm đó, không có ai cố lấy nó đi. Ngôi nhà của Witschi vẫn im lặng và tối đen, bà già Anastasia về nhà lúc mười giờ. Ánh đèn sáng một giờ đồng hồ trong bếp. Rồi ngôi nhà tối đen cho tới sáng. Studer chắc chắn rằng bà Witschi biết người con trai bà đã đi đâu. Chắc chắn là hắn sẽ xuất hiện khi tình hình an toàn.

Nhưng điều gì đã xua hắn ta đi, Armin Witschi, tên ma cô? Câu nói của Schreiner ư, kẻ chơi vĩ cầm cầm tay: "Thế đấy, thế đấy, Schlumpf đã nhận tội rồi?"

Lời nhận tội của Schlumpf không nằm trong chương trình sao?

Studer có thể dễ dàng biết được Armin đang ở đâu! Nhưng ông tạm thời hoàn toàn không muốn nói về điều này. Sáng nay, lúc ăn sáng, Bertha, cô hầu bàn, đã có đôi mắt đẫm lệ. Cô thỉnh thoảng lại hít mũi và Studer đã ngây thơ hỏi có chuyện gì không?

“Không có chuyện gì cả”, Bertha đã trả lời.

Lúc đó, Studer không còn tự chủ được nữa, và đã tiếp tục hỏi với giọng ngây thơ:

“Thế cô đã đưa cho Armin bao nhiêu tiền?”

Năm trăm franc, toàn bộ số tiền tiết kiệm của cô! Nhưng ông hạ sĩ phải giữ kín điều đó, không được nói với ai khác! Ngay sau khi hãng bảo hiểm trả tiền thì Armin sẽ cưới cô, anh ta đã hứa với cô như thế, vâng, anh ta đã thề thốt với cô như vậy. Cô không biết tại sao bây giờ cô lại kể cho ông hạ sĩ nghe chuyện này, lẽ ra cô không được phép nói, cô đã hứa với Armin như thế… và cứ tiếp tục giọng nói đó. Studer đã vuốt tay trấn an cô gái. Cô hầu bàn này! Cô không còn trẻ nữa, lúc nào cô cũng phải tươi cười với khách, phải nghe những câu chuyện tiếu lâm thô tục, chịu đựng những cái vuốt ve thô bạo… Và rồi có một người đến, như tên Armin Witschi… Hắn ta niềm nở, ân cần; bất hạnh, hắn ta là người có học… Có gì ngạc nhiên không khi cô yêu hắn? Có lẽ tên Armin không phải là người xấu. Người ta phải nói chuyện với hắn, Studer nghĩ và cười thầm: Hạ sĩ Studer là ông mai!…

Sonja chờ một câu trả lời. Cô nhìn Studer đầy vẻ mong đợi.

“Armin sẽ sớm trở về thôi”, ông nói. “Bây giờ thì đi với bà Murmann đi. Một giờ nữa chúng ta sẽ khởi hành”.

Rồi Sonja đi khỏi.

Studer ngồi vào bàn làm việc, ông lấy một tờ giấy đặt ra trước mặt và viết ở hàng trên cùng, hàng chữ:

TỔNG KẾT

Ông bắt đầu suy nghĩ. Nhưng ngay cả ở đây, ông cũng không thể tiếp tục làm việc được. Một trong những đặc điểm chính của vụ án Witschi dường như là không thể kết thúc bất cứ một phần việc nào cả. Ví dụ như có phải ông đã muốn quan sát động thái của Ellenberger và của ông trưởng làng trong lúc chơi bài Zuger hôm qua hay không? Có việc gì đã cắt ngang? Tất nhiên là một cú điện thoại, rồi phát hiện của Schreier…

Bây giờ thì tiếng chuông điện thoại vang lên chát chúa. Studer nhấc ống nghe, nói như ông đã quen nói trong phòng làm việc của ông ở Bern:

“Vâng?”

“Anh đấy à, Studer?” một giọng nói hỏi. Đó là ngài đại úy cảnh sát.

“Vâng”, Studer nói. “Có chuyện gì?”

“Nghe này. Sáng hôm nay Reinhardt đã đi đến các cửa hàng bán vũ khí. Ngay ở cửa hàng đầu tiên anh ấy đã gặp may mắn rồi. Người chủ cửa hàng đã có mặt, và ông ta có thể nhớ rõ rằng ông đã bán một khẩu Browning trước đây mười bốn ngày. Đúng hiệu, đúng số. Ông ta cũng nhớ người đàn ông mua nó…”

“Thế nào?” Studer hỏi, vì ông đại úy im lặng.

“Anh nôn nóng hả? Đừng sốt ruột, Studer. Anh chỉ lại tự làm mất mặt mình thôi… Hả?… Anh im lặng quá đấy, Studer. Thế này, Reinhardt thuật lại với tôi, người bán vũ khí vẫn còn nhớ rất rõ người mua. Đó là một người đàn ông già rụng hết răng, mặc một bộ quần áo bằng vải lanh. Người bán còn nhớ rằng người đàn ông đó mang giày nâu kiểu hiện đại và tất lụa đen. Ông ta không xưng tên…”

“Điều đó cũng không cần thiết”. Studer nói ngập ngừng. Một mặt, thật khó mà tiêu hóa cái tin mới này, mặt khác, người ta đã nghĩ đến những điều tương tự như vậy…

“Anh này, chú ý nhé”, Studer nói. “Tôi sẽ gửi cho anh một khẩu Browning, tôi gửi hỏa tốc, rồi bên pháp y sẽ gửi cho anh viên đạn còn nằm lại trong đầu của Witschi. Anh có chuyên gia giám định nào ở ngay đó không? Có hả? Tốt. Anh đưa cho ông ta cả hai thứ đó và để cho ông ta thẩm định xem viên đạn tìm thấy trong đầu Witschi có xuất phát từ khẩu Browning mà tôi gửi cho anh hay không. Và Reinhardt cần phải đến các cửa hàng còn lại. Có thể là người ta cũng đã bán một khẩu súng thứ hai cùng loại đó. Hiểu chứ? – Tôi cần bản thẩm định đó vào chiều nay. Chậm nhất là năm giờ. Xin chào…”

Studer đặt ống nghe xuống một cách hết sức cẩn thận, dựa má vào nắm đấm. Trong lúc đó, ông nhìn thấy hàng chữ **“TỔNG KẾT”** mà ông đã thận trọng viết trên hàng đầu của tờ giấy trắng, “vẫn còn thời gian cho điều này”, ông nghĩ thầm, gạch ngang hàng chữ đó, cẩn thận gấp tờ giấy lại và nhét vào túi áo khoác.

Tất bị ướt thì rất khó chịu. Đặc biệt là khi người ta có cảm giác rằng cơn sổ mũi xuất hiện trước đây hai ngày đang sắp sửa biến thành một ca cảm lạnh nặng. Cuối cùng, ở độ tuổi nhất định, người ta nhạy cảm hơn, ham sống hơn, lo sợ một ca viêm phổi, người ta muốn mặc quần áo khô để tránh mối nguy đó. Nhưng khi điều này là không thể (Người ta không thể đơn giản là xin một ông quan tòa hết sức thanh lịch với chiếc áo lụa: “ông có thể cho tôi mượn một đôi tất khô hay không?…”), vì vậy mà người ta cắn răng, ngay cả khi hàm răng đã đưa ra quyết định vô kỷ luật là tạo ra tiếng lập cập…

Đó là hậu quả khi người ta cứ ngồi lên xe máy giống như một

anh chàng hai mươi tuổi và lái xe đi hai mươi lăm ki-lô-mét dưới cơn mưa tầm tã. Và thật ra thì đó cũng không phải là một niềm an ủi, khi tất của Sonja cũng bị ướt.

Sonja đang ngồi chờ ở ngoài hành lang. Cô nhỏ bé và ngồi co ro trên băng ghế gỗ, và một người cảnh sát đi tuần tra qua lại trước mặt cô.

Studer lại ngồi trên chiếc ghế quá nhỏ, chắc chắn là dành cho các bị cáo, và ngồi đối diện với quan tòa, người đang xoay xoay chiếc nhẫn có gắn huy hiệu của mình và nói:

"Tôi không thể hiểu được ông, ông Studer ạ. Sự việc này đã kết thúc rồi. Chúng ta đã có lời nhận tội của anh chàng ấy, nó rất đầy đủ, anh ta khai... anh ta khai..." ông quan tòa để chiếc nhẫn được yên và hồi hộp tìm kiếm trên bàn. Cuối cùng, một cái bìa hồ sơ bằng các tông màu xanh dương xuất hiện mà tờ nhãn ở trên đó mang hàng chữ: VỤ ÁN ERWIN SCHLUMPF

"Anh ta khai..." ông quan tòa nói đến lần thứ ba và chiến đấu chống lại những trang giấy nổi loạn, "à... đây này: Tôi đã chặn ông Witschi lại, chĩa súng ép ông ấy bước xuống xe. Ông ấy theo tôi đi vào rừng, nơi tôi ép ông ấy giao ra cho tôi chiếc ví đựng giấy tờ của ông ta, cũng như đồng hồ và ví tiền của ông. Tôi không biết điều gì sau đó đã xui khiến tôi bắn gục ông ấy bằng một phát súng, nhưng tôi nghĩ rằng, tôi sợ ông ấy nhận diện được tôi, mặc dù tôi đã đeo một mảnh vải màu đen che nửa dưới khuôn mặt... (Trả lời câu hỏi) Tôi cần tiền để mua một chiếc xe đạp".

Ông quan tòa dừng lại. Studer hít mũi to như tiếng kèn, ngưng lại, rồi xì mũi, nhưng tiếng xì mũi lại khiến cho người ta nghĩ đến một tiếng cười khúc khích bị nén xuống. Cuối cùng, ông trấn tĩnh lại và hỏi với đôi mắt ướt đẫm:

"Tên Schlumpf có nói đúng như thế không? Ý tôi muốn nói là

những câu như: “nơi tôi ép ông ấy giao ra cho tôi chiếc ví đựng giấy tờ của ông ta…” và “điều gì sau đó đã xui khiến tôi bắn gục ông ấy bằng một phát súng…” Hắn ta đúng đã nói như thế không?”

Ông quan tòa cảm thấy bị xúc phạm.

“Ông biết đấy hạ sĩ”, ông nghiêm nghị nói, “rằng chúng ta có nhiệm vụ phải viết lại lời khai. Chúng ta không thể nào ghi tốc ký toàn bộ những lời nói của một bị cáo được. Hồ sơ sẽ dầy cộm lên thành nhiều tập…”

“Vâng, thưa ông quan tòa, đối với tôi đó luôn là sai lầm lớn. Nếu là tôi thì không những sẽ ghi tốc ký lại lời nói của bị cáo lẫn nhân chứng mà tôi còn thu âm lại những lời nói đó lên đĩa. Như thế người ta sẽ nghe được tất cả các giọng điệu…”

Im lặng. Ông quan tòa dường như có cảm giác bị xúc phạm. Studer quyết định giảng hòa với ông ấy. Ông đứng dậy, bước tới lò sưởi nằm ở một góc phòng – ngọn lửa đang cháy chập chờn trong đó, trong tháng Năm! – Đứng xoay lưng lại với lò sưởi và sưởi ấm đế giày.

“Điều quan trọng, thưa quan tòa, là tôi đã phát hiện vài điều kỳ lạ trong vụ án này. Vì vậy mà tôi khó có thể tin vào tội lỗi của Schlumpf. Tôi có mang theo một nhân chứng mà tôi muốn để người này đối chứng với anh chàng đó. Nhân chứng đang ở ngoài hành lang. Bây giờ thì hai người này không nên nhìn thấy nhau, ông có căn phòng để nhân chứng của tôi có thể chờ ở đó không? Tôi sẽ gọi người đó vào khi cần thiết”.

Ông quan tòa gật đầu. Ông bấm một cái nút và ra lệnh cho người cảnh sát bước vào sau đó, hãy đưa người đi cùng với ông hạ sĩ vào phòng chờ (giống như ở nha sĩ, Studer nghĩ thầm) và dẫn Schlumpf Erwin vào đây.

Lời nói đầu tiên của Schlumpf:

“Tôi đã nhận tội rồi mà, ông còn muốn gì nữa?”

Rồi anh chàng mới nhìn thấy người hạ sĩ, gật đầu chào ông ấy, hơi rướn mắt lên và muốn rón rén bước lại cái ghế; nhưng Studer đã bước lại anh ta, chìa tay ra cho anh:

“Thế nào, Schlumpf, có khỏe không, kể từ lần cuối?”

“Không tốt lắm, thưa ông hạ sĩ”, Schlumpf nói và để cho bàn tay của mình nằm bất động trong bàn tay của ông. Studer nắm chặt lấy bàn tay mềm nhũn đó.

“Tao nghe nói mày đã suy nghĩ lại rồi, có phải không, Schlumpf?” “Vâng, việc đó đè nặng lên tôi lắm”.

“Thôi đi nào”, Studer nói và mỉm cười. Schlumpf ngạc nhiên ngẩng lên nhìn.

“Vâng, ông không tin tôi à, ông hạ sĩ?”

“Tao vẫn còn tin vào những gì mày nói với tao lúc ở trên tàu”. Studer khịt mũi.

“Chúc sức khỏe”, Schlumpf máy móc nói. Anh ta ngồi trên chiếc ghế bị cáo, cúi đầu xuống, thỉnh thoảng liếc nhìn Studer, giống như có mối nguy hiểm đang đe dọa từ đó. Anh trông giống như một đứa học trò cảm thấy sắp nhận được cái tát tai và không muốn bỏ lỡ khoảnh khắc có thể chống đỡ được nó bằng cách giơ khuỷu tay lên.

“Tao không muốn làm gì mày đâu, Schlumpf”, Studer nói, “tao chỉ muốn giúp mày thôi. Mày có quen biết người đàn ông vừa mới bị đưa vào nhà tù ngày hôm qua vì trộm ô tô hay không?”

Schlumpf giật mình. Anh mở to mắt ra, há miệng, muốn nói nhưng ngay lúc đó ông quan tòa đã nói:

“Chuyện gì thế này, hạ sĩ?”

“Không có gì cả, thưa quan tòa. Schlumpf đã trả lời rồi”. Rồi, sau khi ngưng một thời gian ngắn: “Tôi được phép hút thuốc chứ?” và lôi một gói nhỏ màu vàng ra khỏi áo khoác. Cười: “Một điếu thuốc lá. Và cả Schlumpf cũng rất muốn một điếu. Nó thanh lọc không khí”.

Ông quan tòa miễn cưỡng cười. Một người kỳ lạ, ông Studer này…

Một cái ghế cô độc đứng trong góc phòng. Studer nắm lấy lưng ghế, đong đưa nó vào giữa phòng, ngồi như cưỡi lên nó, chống cùi tay xuống lưng ghế, nhìn Schlumpf chằm chằm và nói:

“Tại sao mày lại lừa dối ông quan tòa? Thật là bậy, mày đã giết ông Witschi hoàn toàn khác. Mày đã chặn ông ấy lại, điều này thì có thể đúng, mày nói với ông ấy rằng có ai đó muốn nói chuyện với ông ấy, và rồi khi ông ấy đi ở phía trước mày thì mày đã bắn chết ông ấy. Mày đã lật cái xác chết lại, lấy ví ra – có đúng không? Khi mày rời khỏi cái xác chết thì nó nằm ngửa, có đúng không? Bây giờ hãy nói sự thật đi. Nói dối không giúp ích gì được đâu. Tao đã biết rồi”.

“Vâng, thưa ông hạ sĩ. Ông ấy nằm ngửa, mặt trăng chiếu sáng, và ông Witschi cứ nhìn tôi trừng trừng… Tôi bỏ chạy, bỏ chạy…”

Studer đứng dậy, ông đong đưa bàn tay, giống như một nghệ sĩ xiếc: “Quod erat demonstrandum – Điều đó đã được chứng minh”.

Ông tiến đến cạnh bàn với hai bước chân, lật trong tập hồ sơ, lôi ra một bức ảnh, đưa ra trước mặt Schlumpf:

“Ông ta nằm như thế này đây, ông Witschi ấy, ông ta nằm sấp, ngốc, có hiểu không? Và ông ta không thể nào nằm ngửa được, vì không có cái lá thông kim nào ở trên áo choàng của ông ấy cả. Mày có hiểu không?”

Và rồi, quay lại nói với ông quan tòa:

“Còn một bức ảnh nữa có phải không? Chỉ chụp cái đầu thôi?”

Ông quan tòa bối rối. Ông lục lọi trong tập hồ sơ. Có, còn một bức ảnh nữa, ông biết là có. Hai bức ảnh, một bức chụp toàn bộ thân thể của ông Witschi, một tấm chỉ chụp cái đầu, cái đầu với vết thương ở phía sau tai phải và quanh đó là đất rừng, đầy lá thông kim. Cuối cùng ông cũng tìm thấy nó và đưa cho Studer.

“Kính lúp”, người hạ sĩ nói. Nghe như một mệnh lệnh.

“Đây, ông hạ sĩ”, ông quan tòa bây giờ rất lo lắng. Người ta còn phải tuân theo các chỉ thị của nhân viên điều tra này bao lâu nữa?

Studer đi đến cạnh cửa sổ. Căn phòng yên lặng như tờ. Cơn mưa rơi buồn tẻ vào tấm kính. Studer nhìn chăm chú qua kính lúp, nhìn chăm chú, nhìn chăm chú… Cuối cùng:

“Tôi phải cho người phóng to bức ảnh. Tôi được phép mang nó đi không?”

“Đó thật ra là việc của cơ quan điều tra”, ông quan tòa nói và cố tạo một giọng điệu từ chối khách sáo cho tiếng nói của ông.

“Vâng, rồi phải cần đến ba tuần. Tôi có sẵn một người sẽ làm cho tôi ngay chiều tối nay. Tức là tôi có thể mang nó đi chứ?” Studer lấy một cái bì thư trên bàn, xé tờ giấy ra từ tập giấy, viết vội vài chữ, đóng phong bì lại, và bấm chuông gọi. Viên cảnh sát mở cửa ra. Studer đã đứng ngay trước ông ấy rồi.

“Lấy cái xe đạp của anh, chạy ra nhà ga, hỏa tốc. Tiền đây. Nhanh lên!…”

Viên cảnh sát ngạc nhiên nhìn sang quan tòa. Người này gật đầu, hơi ngượng ngùng một chút, rồi nói:

“Nhưng mà anh hãy dẫn người đi cùng với ông hạ sĩ vào đây đã. Ông hẳn đã quên điều này rồi, ông Studer…”

“Rất đúng”, Studer lơ đãng nói. “Đúng là tôi đã quên điều đó

rồi”.

Ông vuốt tay qua trán và dùng ngón cái với ngón trỏ xoa bóp mí mắt.

Những điểm đen trên mặt đất đầy lá kim ở cạnh đầu… Những điểm đen có ý nghĩa gì? Chúng trông giống như những phần bé tí đã cháy thành than của giấy quấn thuốc lá… Nếu như người ta có thể nhận ra được như vậy trên ảnh phóng to!… Khó đấy, nhưng không phải là hoàn toàn không thể… Thế thì… Thế thì thầy giáo Schwomm có lẽ đã không nói dối, khi ông ta nói rằng có hai phát súng… Nếu thế, vâng, nếu thế thì sự việc đơn giản hơn rất nhiều… Trò trẻ con…

Một tiếng hét nhỏ, sắc nhọn. Sonja đứng ở cửa.

Schlumpf đứng bật dậy.

“Bắt tay chào nhau đi các cháu”, Studer khô khan nói từ góc nhà ông đang đứng.

Hai người đứng trước mặt nhau, đỏ mặt, ngượng ngùng, tay buông thõng xuống. Cuối cùng:

“Chào anh, Erwin”.

Câu trả lời, nghẹn ngào:

“Chào em, Sonja”.

“Ngồi xuống đi!” Studer nói và đặt chiếc ghế xuống sát cạnh Schlumpf. Sonja gật đầu cảm ơn người hạ sĩ và ngồi xuống. Cô nói thêm một lần nữa hết sức nhỏ và đặt bàn tay nhỏ bé của cô với những cái móng tay không được hoàn toàn sạch sẽ lên cánh tay của Schlumpf:

“Chào anh. Anh có khỏe không?”

Chàng trai trẻ im lặng. Studer lại đứng cạnh lò sưởi, sưởi ấm hai bắp chân và nhìn hai người. Quan tòa nhìn ông dò xét. Studer

vẫy tay xoa dịu: “Cứ để yên”, ông còn đặt ngón trỏ lên môi một cách thừa thãi.

Ngọn gió khiến cho các tấm kính kêu lạch cạch. Rồi cơn mưa kêu rì rầm đơn điệu. Một ngọn gió mới thổi vào lò sưởi, bất thình lình, Studer bị một đám mây màu xanh dương phủ quanh người. Lẽ ra ông phải ho, ông cố hết sức để nén cơn ho đó xuống…

Bàn tay Sonja vuốt ve lên xuống tay áo của chàng trai, tìm thấy cổ tay và nằm lại ở đó.

“Anh là người tốt”, Sonja nói nhỏ. Đôi mắt cô mở to và nhìn vào mắt của người yêu. Và Schlumpf cũng nhìn trân trân. Studer hầu như không nhận ra gương mặt của anh ta nữa. Nó không cười, gương mặt ấy. Nó rất nghiêm trang và bình tĩnh. Trông giống như anh chàng Schlumpf đột nhiên đã trưởng thành.

“Khó khăn lắm phải không?” Sonja hỏi nhỏ. Cả hai người dường như đã quên rằng họ không ở một mình trong gian phòng này. Đột nhiên, Schlumpf thở dài và rồi ngả người về phía trước. Đầu của anh nằm trong lòng cô gái. Sonja nhỏ bé dường như đã lớn thêm. Cô ngồi thẳng người, tay cô chắp lại trên đầu của anh chàng Schlumpf.

“Vâng, anh là người tốt. Anh có biết không, em lúc nào cũng nghĩ đến anh. Lúc nào, bất cứ lúc nào em cũng nghĩ đến anh”. Nghe tựa như một bài ca ru ngủ.

Ngập ngừng, hầu như không thể hiểu được, vì Schlumpf cứ để cho đầu mình nằm ở đó, và chiếc váy cũng ngăn lại những lời nói phần nào:

“Anh làm việc đó vì em”. Rồi cái đầu ngẩng lên, Schlumpf mỉm cười. Đó là một nụ cười kỳ lạ, căng thẳng; và anh nói:

“Em biết đấy, anh đã quen rồi”.

Ngay cả khi cái đầu đã tìm được tự do, đôi tay của Sonja vẫn

còn nằm ở gáy của chàng trai. Cô kéo anh lại gần hơn, hôn lên trán anh.

"Anh không được phép nghĩ về việc đó nữa, nghe không? Không bao giờ nữa! Đã qua rồi…"

Schlumpf sốt sắng gật đầu.

Studer ho. Không thể chịu đựng thêm nữa, nếu không thì khói sẽ bám chặt vào phổi ông. Tiếng xì mũi của ông lại nghe giống như tiếng kèn tín hiệu, nhưng là một tín hiệu đắc thắng. Nét mặt của quan tòa đã trở nên dãn ra. Ông nghịch cây dao rọc giấy, gõ vào bìa tập hồ sơ mà trên đó có hàng chữ SCHLUMPF ERWIN trong nét chữ tròn và đẹp, và ở dưới đó, với chữ in hoa: ÁN MẠNG.

Ông đặt nhẹ con dao rọc giấy xuống, đập cạnh bìa của tập hồ sơ lên bàn. Rồi ông nhấc một quyển sách thật dầy nằm ở rìa bàn lên, đẩy tập hồ sơ Schlumpf xuống dưới, dùng lòng bàn tay đập vài lần lên bìa sách.

"Vâng", ông nói và kèm một tiếng thở dài. Ông độc thân, có lẽ là nhút nhát. Có lẽ là ông đang ganh tỵ với anh chàng Schlumpf. "Vâng", ông nói thêm lần nữa, lần này thì cứng rắn hơn một chút. "Thế rồi tất cả mọi chuyện này có ý nghĩa gì, ông Studer?"

"A, không có gì đặc biệt lắm đâu", Studer nói. "Sonja Witschi muốn khai báo".

Bây giờ thì điều đó chắc chắn là cường điệu rồi, vì cho tới nay, Sonja Witschi vẫn cương quyết từ chối không chịu khai báo. Cô thậm chí còn câm nín như một con cá.

"Cô Witschi", quan tòa nói hết sức lịch sự. "Tôi sẽ gọi thư ký của tôi vào đây ngay, và rồi cô sẽ cho chúng tôi biết cô có muốn khai báo điều gì về cái chết của cha cô hay không", ông không ngẩng lên và trong thâm tâm bực mình vì lời nói đó.

Studer đáp lời. Ông rất muốn làm người thư ký của tòa, ông

nói. Thế thì vẫn giữ được sự kín đáo. Và ông có thể làm việc tốt với chiếc máy đánh chữ. Tuy là với hai ngón tay. Nhưng hẳn là sẽ đủ, nếu như Sonja không thuật lại quá nhanh. Quan tòa gật đầu. Schlumpf phải đứng dậy, anh đứng cạnh tường và nhìn không rời Sonja. Sonja bắt đầu kể lại.

VỤ ÁN WITSCHI LẦN THỨ BA VÀ LÀ LẦN KẾ CUỐI

Ông già Ellenberger đứng sau mọi chuyện...

"Đó là người chủ vườn ươm ở Gerzenstein", Studer nói xen vào.

"Làm sao cô biết được điều này?" quan tòa hỏi.

"Bố đã kể cho tôi nghe. Trước đây mười bốn ngày tôi còn nhớ rõ như thế. Chúng tôi đã cùng nhau đi dạo, đó là một ngày Chủ nhật đẹp trời. Chúng tôi đã đi vào rừng. Bố nói ông không thể chịu đựng được nữa, mẹ hành hạ ông như thế, và cả anh Armin nữa, vì ông đã mang đi thế chấp số tiền bảo hiểm, và rồi lúc đó bố nói rằng ông già Ellenberger đứng sau tất cả mọi việc này. Ông ta lúc nào cũng kích động mẹ".

"Bảo hiểm nào?" quan tòa hỏi.

"Ông biết đấy, trong những quyển sách mỏng ấy mà!..." Studer nói, như thể tất cả đều đã được giải thích qua đó. "Và..."

"Và rồi chúng tôi còn có cả một bảo hiểm tai nạn và nhân thọ ở một hãng..."

Studer lại cắt ngang:

"Rồi nó bị mang đi thế chấp ở chỗ ông già Ellenberger để lấy

mười lăm ngàn franc, có đúng không?”

Sonja gật đầu.

“Đó là trước đây hai năm”, cô nói. “Toàn bộ sự bất hạnh đã bắt đầu từ lúc đó. Tài sản của mẹ được đầu tư vào những cổ phiếu xa lạ, tôi không còn nhớ chúng tên gì, chúng mang lại nhiều tiền lãi…”

“Trả nhiều cổ tức…” quan tòa lưu ý.

“Vâng, và rồi những cổ phiếu đó không đáng giá đến một xu. Thế là bố phải mang bảo hiểm của ông đi thế chấp ở chỗ Ellenberger.

Lúc đó, bố tôi thường xuyên gặp Schwomm, thầy giáo Schwomm. Thầy Schwomm có một người bà con trong vùng Alsace. Và người này làm việc ở công ty, một công ty Đức hứa hẹn lãi suất 10%. Vâng, tôi tin là như thế. Và bố tôi mừng lắm, ông còn nói, bây giờ thì ông có thể lấy lại số tiền đã mất và đi đến chỗ ông Ellenberger để thế chấp bảo hiểm lấy tiền. Người họ hàng của thầy giáo đã lấy số tiền đó và đi sang Đức… Nhưng chúng tôi không bao giờ biết được gì từ ông ấy nữa – tôi muốn nói là từ số tiền đó. Người này bị bắt giữ ở Basel, ông ta không chỉ lừa đảo người dân ở Gerzenstein mà cả ở các thành phố khác. Công ty đó thật sự có ở Đức, nhưng hoàn toàn không có liên quan gì đến ông ta cả.

Thầy giáo Schwomm xin bố đừng kể bất cứ điều gì về vụ việc này. Và bố cũng im lặng…”

“Tôi tin là chúng ta không cần phải ghi vào hồ sơ toàn bộ câu chuyện này, ông Studer”, quan tòa nói.

“Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi…” Studer trả lời, ấn một vài lần vào phím chuyển giữa chữ thường và chữ hoa và rồi chắp tay lại. “Bây giờ thì hết sức tồi tệ”, Sonja tiếp tục kể. “Hầu như không thể

nào chịu đựng được nữa. Không tiền, nhiều nợ… Anh Armin, không thể tiếp tục học đại học được nữa và ngày càng cay độc hơn, mẹ thì than vãn từ sáng đến tối… Lúc đó, cậu Aeschbacher thường hay đến chơi. Cậu ấy rất tốt, cậu Aeschbacher. Tôi thương cậu ấy gần như bố. Khi cậu thấy tôi càng lúc càng buồn bã hơn, cậu đã tìm cho tôi việc làm ở Bern. Mẹ tôi có cái ki-ốt bán báo. Nhưng cậu không hợp với bố. Chính tôi cũng không biết tại sao. Và bố luôn bí mật quan sát cậu ấy; thỉnh thoảng tôi rất sợ. Cho ai? Chính tôi cũng không biết… Cậu ấy là một người kỳ lạ, cậu Aeschbacher…” Sonja nhắc lại và im lặng trong khoảnh khắc.

“Cậu Aeschbacher hay đến vào chiều tối. Lúc đó tôi ở nhà một mình. Mẹ phải ở lại ki-ốt cho đến chuyến tàu cuối cùng, vào lúc chín giờ, bố cũng về muộn và anh Armin… Anh Armin cũng khó chịu lắm”.

Im lặng. Ngọn gió lớn trước cửa sổ đã trở nên im ắng. Ánh sáng trong gian phòng có màu xám.

“Những người khác trong làng không bao giờ biết”, Sonja nói và giọng nói của cô thật nhỏ nhẹ, “nhưng cậu Aeschbacher là người không có hạnh phúc. Tôi biết điều đó. Và tôi rất thương cậu ấy, mặc dù cậu không ưa bố. Cả bố…”

“Vâng, vâng, được rồi”, quan tòa nói và người ta có thể nhận ra rằng ông ấy bắt đầu nôn nóng. “Điều tôi quan tâm nhất là điều gì đã xảy ra vào chiều tối hôm xảy ra án mạng!”

Sonja ngẩng lên, cô nhìn ông quan tòa đầy vẻ trách móc và rồi nói với một giọng nói khiến người ta nhớ ngay đến giọng nói của mẹ cô:

“Tôi phải kể lại những gì đã xảy ra trước đây chứ, nếu không thì các ông sẽ không hiểu!”

“Dù sao”, Studer nói, “thì cũng cứ kể lại. Chúng ta có thời gian

mà. Schlumpf, hút một điếu nhé?”

Anh chàng Schlumpf gật đầu. Sonja tiếp tục kể.

“Trước đây khoảng nửa năm, mọi việc giữa bố và cậu Aeschbacher đã khác đi. Trông cứ như cậu sợ bố vậy. Đó là…” Sonja khựng lại, “đó là sau một buổi tối…” Sonja đỏ mặt và liếc nhìn sang Schlumpf. Anh chàng này đứng thẳng người ở đó, im lặng hút thuốc, rõ ràng là hồi hộp và rít những hơi thuốc thật sâu…

“Vào một buổi tối, tôi ở nhà một mình với cậu Aeschbacher. Cậu rất buồn. Đó là đầu tháng Mười hai. Ngoài trời đã tối. Tôi muốn thắp đèn lên. Lúc đó cậu Aeschbacher nói: “Đừng thắp đèn, con gái, đau mắt cậu.” Rồi cậu im lặng và che bàn tay mập mạp của cậu trước đôi mắt như một cái dù.

Tôi ngồi ở cạnh bàn. “Việc gì cũng hỏng cả. Họ không bầu cậu vào ủy ban…” “ủy ban nào hở cậu?” tôi hỏi. “À, cháu không hiểu đâu”, cậu trả lời. Và tôi bước đến chỗ cậu. Cậu ngồi trong một cái ghế sâu có lưng dựa, sâu một góc tối. Tôi bước đến, cậu để tôi ngồi trên đùi cậu và ôm chặt tôi. Tôi hoàn toàn không sợ hãi gì cả, vì cậu lúc nào cũng tốt với tôi, cậu Aeschbacher”.

Thở dài.

Rồi cửa đột nhiên mở tung ra, đèn được bật lên. Bố với anh Armin đứng ở cửa. “Thế đấy”, bố nói, “Cuối cùng thì cũng bắt được quả tang mày, Aeschbacher. Nghĩ thế nào mà muốn tằng tịu với con gái tao thế? “Cậu đẩy tôi ra, đứng bật dậy: “Anh say rồi, Witschi!” Cậu nói. Và rồi cậu xua tôi đi khỏi. Tôi không thể nghe được gì nhiều hơn. Họ còn ngồi với nhau độ chừng một giờ đồng hồ. Anh Armin cũng có ở đó. Kể từ lúc đó, cậu hầu như không còn nói chuyện với tôi nữa. Nhưng với bố thì càng lúc càng tồi tệ hơn, ông già Ellenberger ở vườn ươm đã đưa giấy tờ cho bố, rồi bố

mang chúng đi đổi lấy tiền ở Bern. Sau đó lúc nào bố cũng biến mất khỏi Gerzenstein một hay hai tuần, rồi lại trở về, mệt mỏi, buồn rầu. Khi tôi hỏi bố đã đi đâu thì ông chỉ nói: "Ở Geneve." Có lần tôi tình cờ gặp bố ở Bern. Ở bưu điện trung tâm. Khi tôi phải đi gửi khẩn một gói hàng cho hãng. Bố không nhìn thấy tôi. Ông đứng trước một hòm thư, lấy thư ra, xé bao thư ra rồi ném chúng đi. Trông ông rất buồn rầu. Rồi tôi nhặt lấy một cái phong bì mà ông đã vứt đi. Nó là của một ngân hàng ở Geneve".

"Đầu cơ, tiếp tục đầu cơ…", Studer nói nhỏ và ông quan tòa gật đầu.

Người ta có thể tha lỗi cho Wendelin, Studer nghĩ thầm, ông ấy đã làm vì gia đình. Muốn lấy lại tiền, tiền của vợ…

Lúc đó Sonja nói tiếp:

"Bố tôi ngày càng thường xuyên đến gặp Ellenberger hơn. Ông cũng uống nhiều rượu. Không thường xuyên. Nhưng tuần nào ông cũng về nhà trong trạng thái say rượu một hay hai lần. Có lần tôi phải đi mua rượu mạnh cho ông. Nửa lít. Ông lên phòng rất sớm. Tối đó, mẹ được cậu Aeschbacher mời. Bà trở về nhà rất muộn. Vào sáng hôm sau, chai rượu đã hết. Tôi đã ném nó đi, để mẹ đừng nhìn thấy nó".

Lại im lặng. Người ta nhìn thấy ông quan tòa bắt đầu sốt ruột. Nhưng Studer trấn an người đàn ông bồn chồn bằng một cử chỉ xoa dịu.

"Trước đây tám ngày, tôi về đến nhà lúc sáu rưỡi như thường lệ. Bố đã có mặt ở nhà. Ông đứng trong phòng khách, cạnh cây dương cầm và không nghe thấy tiếng tôi bước vào. Tôi nhìn xem ông làm gì. Ông cầm trong tay chiếc lọ cắm hoa ở trên cây đàn. Lắc nó, và nó kêu leng keng, rồi ông lại đặt nó trở về chỗ cũ và xếp đặt lại những cành cây mùa thu. "Bố làm gì vậy bố?" Tôi hỏi. Ông hơi

giật mình một chút. Tôi không hỏi tiếp. Vào sáng ngày hôm sau, tôi dậy sớm nhất. Có mười lăm cái vỏ đạn trong lọ. Vâng!”

Sonja nhìn quan tòa, nhìn Schlumpf. Dường như cô ấy đang chờ đợi những tiếng kêu ngạc nhiên. Nhưng cả hai người này vẫn im lặng. Chỉ duy nhất Studer, ngồi trước cái máy đánh chữ mà ông vẫn còn chưa gõ chữ nào vào đó, là phẩy tay:

“Chúng tôi biết rồi. Chúng tôi cũng đã tìm thấy cánh cửa mà bố cô lấy làm bia tập bắn…”

Lúc đó, cuối cùng quan tòa cũng tò mò. Và Studer phải thuật lại phát hiện trong ngôi nhà kho tối tăm, về khoảnh hình chữ nhật đã được bào đi trên cánh cửa cũ kỹ đen thui và về những lỗ đạn không có vết thuốc súng ở rìa.

Ông quan tòa gật đầu,

“Thế vào chiều tối thứ Ba thì sao, cô đã làm gì, cô Witschi?”

“Tôi đi dạo với Erwin”, Sonja nói và gương mặt cô vẫn trắng bệch. “Chúng tôi cùng nhau đi vào rừng, đó là một buổi chiều đẹp. Tôi trở về nhà lúc mười một giờ. Bố vẫn chưa về. Mẹ ngồi ở bàn trong bếp. Bà dường như đang bị kích động. Cả anh Armin cũng không có ở nhà. Tôi hỏi hai người này đang ở đâu. Mẹ nhún vai. “Ở ngoài kia”, bà nói. Anh Armin về nhà lúc mười một giờ rưỡi. Mẹ hỏi: “ông ta đã?…” Anh Armin gật đầu và bắt đầu dốc các túi ra”.

“Ngừng lại đã!” ông quan tòa kêu lên. “ông Studer, ông viết này”. Và sau những lời nói sáo rỗng mở đầu cho mỗi một cuộc thẩm vấn nhân chứng, ông đọc cho Studer viết lại câu chuyện của Sonja.

“Tiếp tục”, ông nói sau đó.

“Mấy cái túi đó đựng những gì?”

“Một khẩu súng ngắn Browning, một chiếc ví đựng giấy tờ, một

bóp tiền, một cái đồng hồ. Anh Armin đặt tất cả những thứ đó lên bàn. Tôi đã sợ đến phát run lên. “Có chuyện gì xảy ra với bố thế” tôi hỏi đi hỏi lại. Nhưng hai người không trả lời. Armin mở ví và lôi ra một tờ một trăm và một tờ năm mươi franc ra. Mẹ cầm lấy chúng, đi đến cái bàn có ngăn kéo, cất tờ năm mươi franc và quay trở lại với ba tờ một trăm franc. Armin cầm tiền, đặt lên bàn và nói: “Này, bây giờ em phải lắng nghe và ngày mai phải làm đúng những gì anh nói. Bố đã tự sát. “Không”, tôi thốt lên và bắt đầu khóc. “Không! Điều đó không đúng!” – “Đừng có rên rỉ khóc như thế nữa và nghe đây. Bố nghĩ như thế là tốt nhất cho bố. Nhưng bố đã thỏa thuận với chúng ta, với mẹ và với anh, là vụ này không được xem như là một vụ tự sát. Vì nếu là một vụ tự sát thì hãng bảo hiểm sẽ không trả gì hết.” – Tôi khóc. Rồi tôi nói: “Nhưng rồi người ta sẽ biết rằng bố đã tự bắn chết mình. Điều đó chỉ có trong tiểu thuyết thôi, nhưng không có trong thực tế! “Tôi nói có đúng không, ông hạ sĩ?”

“Hừm, có thể, vâng…”, Studer lầu bầu và loay hoay chỉnh tờ giấy trên chiếc máy đánh chữ. Dòng ở trên đó bị nghiêng.

“Tôi cũng nói như thế với anh Armin, và liệu bố có đủ can đảm để tự tử vì chúng ta hay không, tôi hỏi anh ấy… Anh ấy nói rằng, họ đã thỏa thuận với bố, ông chỉ cần bắn mình bị thương, gây thương tích nặng, thì rồi ông cũng nhận được số tiền bảo hiểm vì bị tàn phế hoàn toàn – ví dụ như bắn vào chân, anh tôi nói, nhưng sao cho chân đó phải bị cắt bỏ đi… Anh ấy nói như thế, anh tôi…”

“Điên khùng, khờ dại, ngu xuẩn!” ông quan tòa thì thầm, vươn tay ra đến mức tay chiếc áo choàng kéo lên gần đến khuỷu tay, vẫy tay trong không khí. “Điều này thật là… Ông nói gì về việc này, ông Studer?…”

“Locard, bác sĩ Locard ở Lyon, ông biết là tôi đang nói về người

nào, viết một trong những tác phẩm ông ấy – (và bạn tôi, sĩ quan điều tra Madelin, rất thích trích dẫn câu nói này) – rằng sẽ sai lầm khi tin có người bình thường. Tất cả mọi người đều ít nhất đã điên hết nửa rồi, và người ta không được phép quên điều này trong bất cứ cuộc điều tra nào… Có lẽ ông còn nhớ vụ án của kỹ thuật viên nha khoa người Áo đấy chứ, người đã đặt một chân của mình lên thớt và dùng rìu bổ nó cho tới khi chỉ còn dính lại một mảnh nhỏ – chỉ để lấy một số tiền bảo hiểm tai nạn rất lớn…? Lúc đó đã có một vụ xét xử lớn…”

“Vâng, vâng”, quan tòa nói. “Ở Áo! Nhưng chúng ta ở Thụy Sĩ kia mà!”

“Con người ở đâu cũng giống nhau”, Studer thở dài. “Tôi phải viết gì?”

Quan tòa ngập ngừng nói, nhưng những câu nói của ông rắc rối tới mức Studer khó khăn lắm mới có thể giải rối cho cú pháp đó…

“Tiếp tục, tiếp tục đi! Cô Witschi!” ông quan tòa lau trán bằng một cái khăn tay nhỏ nhuộm màu, mùi thơm của hoa oải hương lờ lững trong gian phòng…

Sonja lo sợ. Cô không hiểu những gì vừa xảy ra. Điên khùng? Cô nghĩ thầm, tại sao điên khùng? Khi chúng tôi cần tiền đến mức như thế!… Và rồi cô kể tiếp:

“Lúc đó, mẹ hết sức lạnh lùng: “Vết bắn nằm ở đâu?” – Và anh Armin trả lời cũng hết sức lạnh lùng như vậy: “Ở sau tai phải.” Rồi mẹ gật đầu, giống như đánh giá cao: “Ông ta làm tốt đấy, ông bố.” Nhưng rồi sự bình thản của mẹ không còn nữa. Tôi chưa từng nhìn thấy mẹ khóc, lúc đó cũng không, khi chúng tôi mất hết tiền bạc. Bà lúc nào cũng chửi rủa. Nhưng bây giờ bà gục đầu xuống bàn và hai vai của bà co giật. “Mẹ này!” anh Armin nói. “Dù sao thì thế này cũng tốt hơn!” – Lúc đó mẹ bắt đầu giận dữ, đi đi lại lại

trong phòng và liên tục nói: “Hai mươi hai năm! Hai mươi hai năm!”

Người ta cảm nhận được là Sonja đang trải qua toàn bộ sự việc đó thêm một lần nữa, cô nhìn thấy tất cả những sự việc đó trước mắt mình. Cô khép mi mắt lại. – Cô gái có lông mi thật dài…

Studer mơ màng… Thế tức là hình ảnh mà ông đã nghĩ ra, lúc đó, khi ông đến thăm bà Witschi, đã sai rồi… Ông đã trông thấy một cái bàn, những người xung quanh đó: Anastasia Witschi nói với chồng bà, ông đừng là một kẻ hèn hạ… Tất nhiên, mọi việc chắc chắn là như vậy. Ông chỉ nhìn thấy một người dư thừa trên cái bàn đó: Sonja.

Sonja hoàn toàn không biết gì cả, người ta không kể cho cô nghe điều gì cho tới khi sự việc đã rồi… Và ngay cả khi như vậy thì có thể cô cũng đã từ chối, nếu như… nếu như không có những quyển tiểu thuyết ở đó:

“Vô tội một cách tội lỗi” là tựa của một quyển – những người như ông quan tòa không thông hiểu những việc phức tạp đến như thế.

Phức tạp?…

Nó đơn giản lắm! Hết sức đơn giản!

Nhưng dường như khi là nhân viên điều tra bình thường thì người ta sẽ hiểu những sự việc phức tạp như vậy tốt hơn một người tốt nghiệp đại học… Sonja đã bước sang phe đối nghịch… Thật kỳ lạ, bắt đầu với việc người hạ sĩ chấm nước mắt cho cô gái… Những việc như vậy mềm mại như những sợi tơ nhện trong không khí vào cuối hè ấm áp; người ta được phép suy nghĩ về chúng, nhưng nói về chúng ư? Tất nhiên, khi người ta nói ra những việc đó thì sẽ bị ném lời trích dẫn của Locard vào đầu… Rất đúng! Rất đúng!…

Thật kỳ lạ, giọng nói có thể thay đổi nhanh đến mức nào!

Giọng nói của Sonja trầm xuống và hơi khàn một chút, khi cô tiếp tục kể:

“Rồi anh tôi nói: “Em đang gần gũi với Schlumpf. Hai đứa còn muốn kết hôn nữa. Bây giờ thì hắn có thể cho thấy có thật sự yêu em hay không. Ngày mai, em nói với hắn rằng, hắn phải làm cho người ta nghi ngờ hắn. Phải trông giống như hắn đã phạm tội giết người… Cho tới khi chúng ta nhận được tiền từ các hãng bảo hiểm… Rồi chúng ta sẽ tìm cách cho hắn được tự do.” Lúc đầu, tôi đã từ chối, nhưng không lâu. Tôi ngu ngốc đến thế. Tôi đã đọc quá nhiều tiểu thuyết. Và trong tiểu thuyết thì lúc nào cũng có người hy sinh cho phụ nữ, tự nguyện vào tù để không phản bội người phụ nữ đó. Rồi chúng tôi còn bàn thảo với nhau thêm một lần nữa. Tôi cần phải đến gặp Schlumpf vào chiều tối hôm sau, đưa cho anh ấy ba trăm franc, anh ấy cần phải đi vào quán “Bären” và uống một ít gì ở đó rồi đổi tờ một trăm franc. Sau đó, anh tôi sẽ gọi điện cho ông Murmann…”

Cú điện thoại mà Murmann đã nhắc tới! Giọng nói của một người đàn ông xa lạ! Nó thật sự được cấu trúc như trong một quyển tiểu thuyết… Còn phải nói chuyện với Armin… Và người phụ việc hớt tóc đóng vai trò nào trong toàn bộ câu chuyện này? Gerber có một chiếc mô tô; liệu anh ta có thể lái một chiếc ô tô hay không? Chắc chắn rồi! Phải biết Cottereau, ông thợ trưởng làm vườn ở chỗ ông già Ellenberger, đã nhìn thấy gì mà lại bị vài tên thanh niên đánh đập tới mức như vậy… Studer càng lúc càng rơi sâu vào trong mơ mộng, ông già Ellenberger đã mua một khẩu súng… Có thể đúng là hai phát súng? Có ai đó đã phụ giúp thêm ở lần tự sát đó?… Có lẽ là giữ cánh tay Witschi?… Hay Witschi đã bắn trượt, và một người khác…

“Tại sao cháu lại tặng cho tên thợ phụ cắt tóc cây bút máy?” Studer hỏi cắt ngang sự im lặng. Và trong lúc đó, ông nhìn thấy anh chàng Gerber trước mặt ông với đôi môi quá đỏ và chiếc áo bành tô với cổ tay áo màu xanh dương của hắn.

“Anh ấy đã nhìn thấy chúng tôi trong đêm hôm đó, anh Schlumpf và tôi”, Sonja nói nhỏ nhẹ. “Và anh ấy dọa là sẽ báo cho thị trưởng biết rằng anh Schlumpf vô tội…”

“Gã đã nhìn thấy các cháu vào lúc nào?” Studer lớn tiếng hỏi.

“Buổi chiều tối hôm xảy ra tai nạn, vào thứ Ba, lúc mười giờ, ở phía bên kia làng, cách xa nơi người ta tìm thấy bố…”

“Thế đấy”, Studer nói. Rồi ông lại tập trung đánh máy. Ông quan tòa nói chậm. Để Studer có thể theo kịp…

Tuy vậy, đó là một công việc khó nhọc, ông quan tòa bắt đầu đặt câu hỏi, ông muốn biết tất cả, ông cứ hỏi thêm và hỏi thêm, qua nửa tiếng, qua cả một giờ đồng hồ. Đến Studer cũng phải toát mồ hôi trán, và Sonja thì gần như sụp xuống. Chỉ có anh chàng Schlumpf là vẫn còn đứng thẳng. Anh ta đứng cạnh tường, anh trả lời ngắn gọn và rõ ràng khi có một câu hỏi được đặt ra cho anh. Trong lúc đó, anh dường như không hề vui mừng là chẳng mấy chốc lại có thể được hưởng tự do. Studer rất hiểu anh ta. Vai người hùng đã diễn xong rồi – và anh chàng Schlumpf hoàn toàn không ứng xử như một người hùng trong tiểu thuyết! Anh đã quả quyết mình vô tội, anh đã cố tự tử… Không, anh không phải là một nhân vật sáng chói… Cảm ơn trời, Studer nghĩ thầm; ông không thích anh hùng, ông thấy rằng, chính những điểm yếu mới khiến cho con người trở nên đáng yêu…

Cuối cùng, cuối cùng quan tòa cũng nói xong. Không có điều gì quan trọng xuất hiện qua toàn bộ những câu hỏi đó. Giá như người ta thu âm lại lời kể của Sonja trên đĩa, Studer nghĩ thầm, thì

ấn tượng đã sống động hơn, đúng đắn hơn là cái biên bản khô khan ở cách nói gián tiếp… Thôi kệ.

“Tất nhiên là tôi sẽ”, quan tòa nói sau khi ân cần mời Sonja (“Cháu đợi bác, con gái ạ”, Studer đã nói với cô, “bác chở cháu về nhà”) và Schlumpf đi ra ngoài, “tất nhiên là tôi sẽ bàn việc này với ông công tố, và rồi việc trả tự do cho Schlumpf sẽ không còn gì trở ngại nữa…”

“Đừng làm thế, thưa quan tòa”, Studer đe dọa bằng một ngón tay, và có một biểu cảm kỳ lạ trong ánh mắt của ông. “Hãy tạm thời để ông công tố ở ngoài cuộc chơi, ông còn cần kiểm chứng lại, đầu tiên ông còn phải thẩm vấn người anh, bà mẹ nữa. Ông phải mời người chủ vườn ươm. Ông phải có xác nhận…”

“Trời ơi, Studer, đây rõ ràng là một vụ tự tử rồi kia mà…!”

Studer im lặng. Rồi ông nói:

“Tôi rất muốn nói chuyện với tên trộm ô tô…”

“Việc này có cần thiết không?”

“Có”, Studer nói.

Ông quan tòa nhún vai, giống như thể muốn nói rằng người ta phải chịu đựng đủ mọi thứ. Nhưng rồi ông muốn có một sự đắc thắng nho nhỏ, vì thế ông ấy mạnh dạn nói:

“Ông vừa mới dẫn lời bác sĩ Locard, có đúng không? Nhưng… ông…” Trước ánh mắt của Studer, quan tòa bất chợt không biết nói gì thêm. Nhưng ông hạ sĩ đã thẳng thừng nói ra ý nghĩ của người đang đứng đối diện với mình:

“Ông muốn nói rằng chính tôi cũng là một kẻ đã điên hết nửa rồi, có đúng không? Nhưng thưa ông quan tòa thân mến”, quan tòa hơi giật mình một chút vì cách xưng hô này – mang tính thân mật đến như thế! – “tất cả chúng ta đều điên điên một chút. Có người nào đó còn hết sức điên khùng nữa…”

Ông quan tòa vội vã bấm chuông…

TÊN TRỘM Ô TÔ

Hắn trông giống như sự lai tạo giữa hai giống chó dachshund và sighthound. Chân hình chữ X từ dachshund và cái đầu nhọn về phía trước thì giống sighthound. Ngoài ra, hắn tên là Augsburger Hans, đã có năm tiền án. Hắn có nguy cơ vào tù.

Studer biết hắn, mặc dù Augsburger Hans hành nghề của hắn ở các bang khác nhiều hơn – hắn là một tên trộm, nhưng là một tên trộm không lành nghề một cách tệ hại, luôn gặp xui xẻo – vì ông hạ sĩ đã phải tóm hắn theo yêu cầu của các cơ quan khác…

“Xin chào, Augsburger”, Studer nói. Ông đứng dậy từ chiếc máy đánh chữ, đi tới kẻ vừa bước vào phòng, bắt tay hắn. Người cảnh sát đứng cạnh cửa biểu lộ sự ngạc nhiên nho nhỏ, nhưng Augsburger không để cho lần chào hỏi thân mật này làm hắn mất bình tĩnh.

“À, ông Studer!” hắn nói. “Xin chào, hạ sĩ!”

Rồi quay sang quan tòa:

“Ông hạ sĩ đây là một người dễ chịu”, Augsburger nói. “Một người mà người ta có thể nói chuyện với ông ta. Hạ sĩ, ông có thuốc hút không?”

“Có, nếu mày không nói dối chúng tao!”

Và Studer nháy mắt với quan tòa, ông ấy hãy để cho ông tiến hành cuộc hỏi cung. Quan tòa gật đầu, tìm trên bàn tập hồ sơ “Augsburger Hans, trộm ô tô” và đưa nó cho Studer.

Studer lật trang. Không có gì đáng quan tâm cả. “Trong một chuyến đi tuần tra đã được ấn định trước… trước nhà ga… yêu cầu tài xế dừng xe… không có bằng lái xe… ô tô có trong danh sách của cảnh sát… không chống cự… để cho cảnh sát dẫn đi…”

“Danh sách các đồ vật mà người ta tịch thu từ Augsburger có trong hồ sơ không?” Studer hỏi.

“Có, tôi nghĩ là có”, quan tòa nói và lại đùa nghịch với con dao rọc giấy của ông ta.

“À, vâng, ở đây”, và Studer đọc:

“Ví tiền có 12,50 franc.

1 khăn tay.

1 áo.

cặp quần..”.

Và rồi có dòng chữ:

“1 khẩu súng ngắn Browning cỡ 6,5”…

Đó là cái gì?

“Này, Augsburger, điều này rất xấu đấy. Mang súng à? Mày có một khẩu súng ngắn từ bao giờ thế? Mày muốn ở tù chung thân? Hả?”

Nhưng Augsburg im lặng.

“Tôi muốn nhìn khẩu súng”, Studer nói.

Viên cảnh sát mang nó lại.

“Nó đã được lên đạn rồi”, ông ta nói.

Studer cầm lấy nó, tháo đạn ra. Trong băng đạn còn sáu viên, một viên trong nòng…

“Mày đã dùng một viên đạn à, Augsburger?”

Augsburger vẫn im lặng. Chỉ có làn da bên phải gương mặt của hắn là co giật giống như một con ngựa bị ruồi trâu hành hạ vậy.

“Còn không thèm chùi nòng nữa?” Studer nói càng lúc càng kéo dài ra. Ông quan tòa bắt đầu chú ý.

“Sáu phẩy năm”, Studer nói và gật đầu. “Viên đạn nằm lại trong đầu của Witschi có cùng cỡ…”

“Nhưng hạ sĩ này, chúng ta bây giờ đã biết rằng, đó là một…”

“Chúng ta hoàn toàn không biết gì cả, thưa quan tòa. Chúng ta đã nghe được về kế hoạch kiếm tiền càng nhanh càng tốt, nhưng dường như kế hoạch đó đã không thành công như dự định”. Vì Studer nhìn thấy Augsburger xoay cái tai to của hắn lại phía ông, nên ông cố nói càng tối tăm càng tốt.

“Tôi luôn nghĩ đến những gì mà người phụ tá trong Viện Pháp y đã trình diễn cho tôi xem. Tư thế mà ông Witschi phải đứng để bắn trúng, đúng phía sau của tai phải… Thiếu dấu vết thuốc súng… cũng phải công nhận rằng điều đó có thể xảy ra khi dùng giấy quấn thuốc lá, tôi không tin lắm, ẩn ở sau vụ này còn nhiều việc hơn là chúng ta nghĩ”.

Studer bất chợt ngưng bặt. Augsburger cụp mắt xuống.

“Mày đã ở đâu trong mười bốn ngày vừa qua?” ông hỏi bất thình lình.

“Ở… Ở…”

“Này, cầm lấy một điếu thuốc đi”, Studer nói thân mật. Phải một lúc lâu sau nó mới cháy.

“Này, Augsburger”, Studer giải thích nhẹ nhàng. “Nếu như mày không thể chứng minh được mày đã ở đâu trong đêm mà một người tên là Wendelin Wotschi bị giết chết, thì tao chỉ có thể nói

với mày một điều: Tao… Nhưng không, nếu thế thì tao hoàn toàn không còn liên quan gì đến mày nữa. Tòa án rồi sẽ biết là cần phải làm gì. Đó là một vụ giết người cướp của…”

“Nhưng tên Schlumpf đã nhận tội rồi kia mà!” Augsburger nói to.

“Và vừa mới hủy bỏ lời nhận tội của mình, hay đúng hơn là tao đã chứng minh rằng nó không thể nào tiến hành vụ giết người đó được. Và rồi còn có một nhân chứng thề rằng đã đi cùng với Schlumpf trong thời gian mà người ta cho rằng vụ giết người đó đã được tiến hành”.

“Thế thì hắn đã nói dối tôi rồi!” Augsburger bực tức nói.

“Ai?”

“Ông già Ellenberger”.

“Thế à, thế còn tại sao mày lại lấy trộm chiếc ô tô của ông trưởng làng vào đêm thứ Bảy?”

“Ở Gerzenstein lúc đó nóng quá”, Augsburger nói, nhưng tính vô tư lự nghe một chút buồn phiền.

“Và tại sao mày lại chạy đúng đến trước nhà ga, nơi mày chắc chắn là sẽ bị cảnh sát bắt mày?”

“Tôi nhầm, tôi muốn chạy tiếp đến Interlaken…”

“Thế mà mày lại chạy xuyên qua thành phố, trong lúc đứa con nít nào cũng biết là đường ở trên kia có thể chạy suốt được?”

“Tôi muốn uống nước…”

Các câu trả lời càng lúc càng do dự hơn.

“Thế mày đánh cắp khẩu Browning ở đâu?”

“Khẩu Browning?” Augsburger bắt đầu nhắc lại các câu hỏi, đó là một dấu hiệu tốt, bây giờ Studer biết rằng không lâu nữa ông sẽ tóm được gã này. “Khẩu Browning?” Rồi rất nhanh:

“Nó nằm trên bàn chỗ ông già Ellenberger, tôi đã lấy ở đó…”

“Hừm”. Studer im lặng. Dường như là đúng, ông già Ellenberger đã mua một khẩu Browning 6,5 mm ở Bern trước đây mười bốn ngày. Đó có phải là khẩu súng này không? Khẩu kia thì Armin đã cho người giấu trong nhà bếp của bà Hofmann, ai đã giấu? Điều đó không quan trọng trong khoảnh khắc này.

“Mày sống ở chỗ Ellenberger?” Studer lại hỏi.

“Vâng”. Augsburger gật đầu vài lần.

“Trong phòng nào?” “Ở phòng áp mái”.

“Tại sao Ellenberger lại nhận mày?”

“Ô, chỉ thế thôi, vì thương tình”.

“Mày có nhìn thấy những người khác không?”

“Hiếm lắm. Ông già Ellenberger luôn mang thức ăn tới cho tôi”.

“Và ông ta cũng bảo mày phải đánh cắp chiếc ô tô của ông trưởng làng, để cho người ta bắt mày ở Thun và rồi cố gắng thuyết phục Schlumpf nhận tội?”

“Thế nào chứ? Cái gì?” Augsburger hỏi. Dường như hắn thật sự giật mình, nhưng càng lúc Studer càng có cảm giác như hắn đang đóng một vai diễn đã học trước.

“Mày đã nói với Schlumpf, hắn phải xin khai báo và nói với quan tòa, hắn đã giết chết Witschi. Và mày còn phải đưa ra một lý do rất thuyết phục cho lời nhận tội này. Ví dụ như nói với hắn, người ta đã phát hiện ra là án mạng này khả nghi, rằng người ta tin đó là một vụ tự sát và cả gia đình đang bị đe dọa bị bắt giam vì tội lừa đảo hãng bảo hiểm. Vì vậy mà tốt nhất là tên Schlumpf nên nhận vụ việc về mình. Có đúng thế không? Mày cứ bình tĩnh mà thừa nhận là đúng như vậy đi. Chúng tao chỉ cần hỏi Schlumpf”.

“Lẽ ra chúng ta đã phải làm điều đó trước đây”, ông quan tòa

thở dài nói. “Nhưng ông thì lúc nào cũng hấp tấp cả, Studer thân mến ạ, tôi còn không có cả cơ hội để nói nữa”.

“Chính ông đã không nghĩ đến điều đó!” Studer trả lời ngắn gọn. “Nhưng chúng ta vẫn còn có thể gọi tên Schlumpf ra đây. Một cuộc đối chứng… Nhưng trước khi chúng ta tiến đến cuộc đối chứng thì tôi còn phải hỏi người đàn ông này vài câu hỏi nữa”.

Ông im lặng và suy nghĩ.

“Khẩu súng lục được tìm thấy ở chỗ mày, Augsburger, mày sẽ không bao giờ có thể chứng minh được rằng mày đã lấy nó đi từ trên bàn của ông già Ellenberger. Mày biết rõ điều này chứ? Ellenberger sẽ chối. Mày sẽ không thể chứng minh được rằng mày nằm trên giường trong đêm thứ Ba rạng sáng ngày thứ Tư. Hay là ông già Ellenberger có thể xác nhận được điều này?”

“Tôi – tôi tin là như vậy”.

“Tốt. Thế thì ai đã giao cho mày nhiệm vụ đi tìm gặp Schlumpf? Nói đi”.

“Tên – tên Armin Witschi…” “Và mày cần phải nói nhiệm vụ này là từ em gái hắn?”

“Vâng”.

“Mày nói chuyện một mình với hắn? Ý tao là với Armin?”

“Vâng, không còn ai khác ở đó”.

“Mày quen biết nó từ đâu?”

“Ồ… Tôi đã nhìn thấy hắn… Trước đây rồi”.

“Tao còn muốn xem chiếc ô tô bị trộm; nhưng có lẽ ông trưởng làng đã lấy nó về rồi?

“Ừ, hôm qua rồi”, ông quan tòa gật đầu.

“Càng tốt!” Studer nói. “Ngay khi tôi biết được điều gì mới, tôi sẽ báo cáo với ông. Ngoài ra, ông có thể đưa Schlumpf trở lại

phòng giam một người. Hắn ta sẽ không cố tự treo cổ nữa đâu… Tạm biệt, chúc ngày tốt lành!”

“Chúc ngày tốt lành” khiến cho Studer vui mừng đặc biệt.

Ông vẫn cười thầm khi đi dọc theo hành lang để đón Sonja.

ĐI THĂM

Tay Sonja đặt lên vai Studer, ông cảm thấy dễ chịu với tiếp xúc này. Trời cũng đã hết mưa, bầu trời đã sáng lên. Gió thổi lạnh, nhưng Studer do đi xuôi chiều gió nên không sao. Chiếc xe của hạ sĩ Murmann này là một chiếc xe tốt. Nó không gây ồn nhiều lắm. Khi Studer nhìn xuống con đường trải nhựa đen, có những đường kẻ màu trắng. Tất cả đúng ra là tốt đẹp, nhưng người hạ sĩ cảm thấy không được khỏe, ông đau đầu, ngoài ra ông còn rất đau một điểm ở ngực phải. Studer dừng lại ở quán rượu kế tiếp, bước vào và gọi một ly Grog. Đó là thuốc chữa bách bệnh của ông.

"Cô hầu bàn quê ở đâu vậy?" ông hỏi, và câu nói đó phát ra có hơi chậm chạp một chút từ miệng ông.

"Cô hầu bàn nào?" Sonja hỏi.

"Cô hầu bàn ở quán "Bären". Bạn gái của anh cháu".

"Ở Zagerschwil. Tại sao vậy ông hạ sĩ?"

"Zagerschwil? Có xa không?"

"Không xa lắm đâu", Sonja nói. "Nhưng đường đi xấu lắm. Đó là cái làng nhỏ trong Emmental. Trên một ngọn đồi…"

"Cháu làm sao biết được?"

"Armin đã có lần kể lại, anh đi với cô hầu bàn lên đó trong một

ngày cô ấy được nghỉ”.

“À, thế Armin có muốn kết hôn với cô gái đó không, cô ấy lớn tuổi hơn Armin nhiều. Đúng không?”

“Đúng vậy, nhưng bố mẹ cô ấy có tiền và chị Berti cũng có nhiều tiền tiết kiệm. Anh Armin đã đến thăm bố mẹ cô ấy vài lần rồi”.

“Chúng ta có nên thăm bố mẹ cô ấy không?” Studer hỏi và gọi thêm một ly cà phê pha rượu mạnh. Cần phải tăng thêm sức lực. Điểm đau nhói đó dần biến mất, cơn đau đầu bay lên và lơ lửng bỏ đi trong không khí giống như một chiếc mũ bị gió thổi bay.

“Bác muốn gì ở đó?” Sonja hỏi.

“Ngốc thế! Thăm Armin. Bác còn phải hỏi nó vài điều”.

“Bác muốn nói rằng, anh ấy…”

“Hắn còn ở đâu được nữa? Hắn không có hộ chiếu, hắn không ra nước ngoài, hắn sợ thành phố, đúng không?”

Sonja lặng lẽ gật đầu.

“Tức là chỉ còn lại bố mẹ vợ tương lai. Họ tên gì?”

Họ tên là Kräienbühl. Tại sao không? Berta-Witschi-Kräienbühl, nghe tốt đấy, nghe rất chất phác. Chất phác hơn là Witschi-Mischler. Nhiều điều phụ thuộc vào tên họ. Studer tập trung lại. Ông suy nghĩ lan man quá. Ông lén dùng tay trái bắt mạch tay phải. Chắc chắn là sốt một chút. Nhưng ngay bây giờ thì không thể nằm xuống giường được. Đầu tiên là phải làm sáng tỏ cái chết của ông Witschi Wendelin này. Không còn cách nào khác… Witschi-Krähenbühl hay Kräienbühl-Witschi. Cũng thế cả! Đi thôi. Cà phê ngon, uống thêm một ly nữa không? Được. Và Studer uống thêm một ly cà phê nữa. Sonja chấm một cái bánh mì vào ly của cô, cô đang ăn, tất nhiên rồi, một cô gái thế này tất nhiên là phải đói bụng.

Họ có cần trở về nhà trước không? Nhưng ở nhà thì họ không có được bữa ăn nóng.

“Cháu đói à, Sonja?” Studer hỏi. “Nếu cháu muốn ăn thứ gì đó thì cứ nói nhé! Bánh mì giăm bông nhé?” Sonja lắc đầu.

“Tí nữa”, cô nói.

Kräienbühl-Mischler, Aeschbacher-Ellenberger, Gerber-Murmann… Khoan đã! Vợ của ông hạ sĩ có con gái tên là gì nhỉ? Studer thử nhiều khả năng kết nối tới mức ông chóng mặt. Ông đứng dậy.

“Đi nào, chúng ta đi thôi”, ông nhặt tiền thối lại trên mặt bàn một cách khó khăn. Nhưng Sonja giúp ông. Rồi cũng xong.

Và mọi việc tiếp theo sau đó cũng trôi chảy, ngay sau khi ông ngồi lên yên xe của Murmann. Sonja chỉ đường. Đường đi sau đó rất xấu, với những rãnh thật sâu, chiếc xe cứ nhảy dựng như đang thi nhảy. Studer có cảm giác như ông đang lái xe đi vào một giấc mộng.

Cuối cùng, một con dốc cuối cùng (từ Bangerten trở đi, Studer đã phải hỏi thăm đường) và rồi họ đến nơi.

Một trang trại lớn. Một cổng vào cũ kỹ. Yên lặng. Không một bóng người. Studer bước qua sân, cửa vào gian bếp chỉ khép hờ, ông gõ cửa.

“Vâng!” một giọng nói nôn nóng vọng ra.

“Chào mày, Armin” Studer thân thiện nói. “Sonja cũng đi cùng đây này”.

Hắn nhìn trông có vẻ bơ phờ một chút, anh chàng Armin Witschi. Mái tóc gợn sóng không còn nằm đắc thắng trên vầng trán thấp như trước đây nữa.

“Ông hạ sĩ!” hắn lắp bắp nói.

“Suỵt!” Studer nói và đặt ngón trỏ lên môi. “Không phải ai cũng cần phải biết rằng cảnh sát đang tìm mày. Chỉ là đến thăm hỏi thôi, biết không, mày có thể ở trên này cho tới khi mọi việc lắng xuống. Không ai nghe chúng ta nói đấy chứ?” Studer bất ngờ hỏi.

Armin lắc đầu. Bây giờ, khi còn một mình, hắn không còn vẻ hỗn xược nữa. Không có nụ cười mỉa mai nào nằm trên môi hắn. Hắn là một chàng trai trẻ tuổi bình thường, đang sợ sệt, người mà dường như chỉ còn có một ao ước, dứt bỏ đi câu chuyện không dễ chịu càng nhanh càng tốt.

“Tại sao mày lại bỏ chạy? Mày có biết tao đã biết ngay từ chiều hôm qua không, khi Berta vẫy tay ra hiệu cho mày, trước cánh cửa mở. Nhưng mày cần năm trăm franc để làm gì? Ở đây thì mày không thể tiêu tiền được kia mà?”

Hắn muốn bỏ đi tiếp, Armin nói. Đi xa. Lẽ ra hắn đã trốn qua biên giới đến Paris, ở đó hắn có một người bạn, người này có thể lo cho hắn một cái hộ chiếu.

“Ông bà Kräienbühl đâu rồi?”

Đang gieo đậu, hắn nghĩ thế, Armin nói.

“Tốt!” Studer đáp lời. Điều ông muốn biết đã được nói ra.

Người hạ sĩ lôi quyển sổ ghi chú ra khỏi túi. Trong lúc đó, ông cảm thấy tim mình đập thật nhanh và mạnh – điều khiến cho tim ông hạ sĩ đập nhanh không phải vụ án Witschi.

“Em gái mày đã thuật lại mọi việc rồi. Chúng tao sẽ xem xét liệu có bỏ được tội lừa đảo bảo hiểm hay không, vì đây có nhiều khả năng là một vụ như thế, nếu… Vâng, nếu. Nhưng bây giờ thì mày phải trả lời rõ ràng cho tao: Lúc đó mày đã thỏa thuận những gì với bố mày?”

Armin Witschi cung cấp mọi thông tin không hề ngần ngừ. Hắn rất ngoan ngoãn, gần như là quá ngoan ngoãn. Nhưng lúc nào cũng

như thế ở những con người này, Studer nghĩ thầm. Họ hùng hổ trong xã hội, nhưng khi người ta nói chuyện riêng với họ thì họ lại xuống nước…

Ông bố đã từ chối không chịu giả vờ gây ra một tai nạn. Nhưng cuối cùng, khi Ellenberger không còn muốn đưa thêm tiền nữa, khi hoàn cảnh tựa như nước đã dâng lên ngang miệng, thì cuối cùng bố cũng đồng ý.

Ông ấy cần phải bắn vào chân, rồi chờ cho tới khi hắn, Armin, giấu khẩu súng đi, và rồi hét to lên. Chắc chắn là sẽ có ai đó đến, vườn ươm của Ellenberger ở ngay gần nơi họ đã chọn, và rồi bố cần phải quả quyết rằng ông bị cướp giật.

"Chúng tôi nghĩ rằng, tốt nhất là tiến hành việc này" (Armin nói "việc này") vào chiều tối. Rồi bố có thể kể lại câu chuyện và người ta sẽ tin rằng, ông không nhìn thấy người tấn công ông. Rồi sẽ không có những câu hỏi gây phiền nhiễu, người ta sẽ nghi ngờ tất cả các công nhân của Ellenberger; vì họ đã có tiền án. Nhưng không ai sẽ bị liên lụy, vì họ sẽ chứng minh được là họ vô tội; vụ việc sẽ chìm xuống và hãng bảo hiểm sẽ trả tiền cho chúng tôi…"

"Hừm", Studer lầm bầm. "Nhưng rồi đã xảy ra khác đi?"

"Chúng tôi ấn định một buổi chiều tối mà bố phải trở về với ít tiền, và còn nói cho người ta biết nữa, tức là bố đã nói cho Ellenberger biết trong khi các công nhân đang có mặt ở đó. Chúng tôi đã thỏa thuận như vậy. Bố có một khẩu Browning".

"Từ ai?" "Ông già Ellenberger đã mua nó trong thành phố…"

"Có chắc chắn không?"

"Chắc chắn. Ông già Ellenberger cũng biết chuyện này. Cả cậu Aeschbacher nữa".

"Thế à?" "Mẹ đã kể cho cậu ấy biết. Cậu là người họ hàng với mẹ kia mà".

“Và ông trưởng làng…”, Studer nói nhỏ và nghiêng đầu qua lại, giống như một ông già người Do Thái bất thình lình hiểu được ý nghĩa của một câu khó hiểu trong kinh Talmud.

“Vâng. Bố đã thử khẩu Browning, đẩy giấy quấn thuốc lá vào trong nòng súng, cho tới khi ông biết người ta phải làm như thế nào để không để lại dấu vết của thuốc súng. Thế là tôi đã chặn ông lại vào tối đó. Lúc mười giờ. Tôi nghe thấy tiếng chiếc xe “Zenderli” của bố, ông bước xuống, như chúng tôi đã thống nhất với nhau trước, ông đã nhìn thấy tôi, và còn vẫy tay chào tôi, đặt ví, đồng hồ, bút máy của ông xuống cạnh chiếc xe…”

“Parker Duofold”, Studer nói, với giọng nói của người bán hàng đang quảng cáo.

“Đúng thế. Rồi ông đi vào trong rừng. Rất lâu sau đó tôi mới nghe thấy tiếng súng nổ. Và rồi không phải là một, mà là hai. Điều này khiến tôi ngạc nhiên. Vì hai tiếng súng đó vang lên liền nhau. Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Vì nếu như ông không bị thương qua phát súng thứ nhất thì thật là ngu xuẩn khi bắn thêm lần nữa, vì ông lại phải nhét giấy quấn thuốc lá vào nòng súng, và điều này thì cần thời gian”.

Im lặng. Sonja thở hắt ra, lôi chiếc khăn tay đã cuộn tròn lại ra và lau mắt. Studer đặt bàn tay của ông lên tay cô gái.

“Đừng khóc, cháu”, ông nói. “Nó giống như ở nha sĩ vậy, người ta chỉ có cảm giác khi ông ta đặt chiếc kìm vào, sau đó mọi việc cứ tự nó xảy ra”. Sonja mỉm cười miễn cưỡng.

Củi kêu lách tách trong lò bếp, từ chiếc nắp đậy cái chảo ở trên đó có những giọt nước rơi xuống mặt lò và kêu xèo xèo. Tấm trải bàn bằng nhựa, ba người ngồi cạnh đó, nhờn và lạnh. Qua cánh cửa mở, người ta nhìn thấy một con gà mái cô độc đang hoài công cố gắng bới những tảng đá lót lên. Con gà mái trắng nhỏ bé miệt

mài làm việc và rất im lặng…

“Rồi tôi đi vào trong rừng. Tôi đi tìm bố. Chúng tôi đã thống nhất địa điểm, để tôi không cần phải tìm kiếm khẩu súng lục quá lâu. Cuối cùng, tôi tìm thấy bố. Ông nằm ở một nơi hoàn toàn khác”.

“Ở một nơi khác? Mày có chắc không?”

“Chắc, chúng tôi đã thống nhất chọn một cây sồi lớn làm điểm hẹn, nhưng ông nằm cách đó chừng ba mươi mét dưới một cây thông”.

“Vâng, dưới một cây thông. Và đó là một điều may mắn…” Studer nói nhỏ.

“Tại sao may mắn?” Sonja hỏi với giọng nói nghẹt thở.

“Chứ nếu không bác đã không nhận ra rằng trên chiếc áo choàng của bố cháu không có chiếc lá kim nào của cây thông cả”.

Cả hai người ngạc nhiên nhìn ông, nhưng Studer phẩy tay. Điểm đó trong ngực lại nhói đau, đầu ông nóng. Bây giờ không cần phải đưa ra lời giải thích nào!…

“Ông nằm dưới một cây thông và có một vết đạn bắn ở sau tai phải. Tôi đã nhìn thấy, vì tôi đã mang theo cây đèn pin. Khẩu súng nằm cạnh tay ông”.

“Tay phải hay tay trái?”

“Chờ chút, ông hạ sĩ, tôi phải suy nghĩ. Hai cánh tay giang ra ở hai bên đầu, và khẩu Browning nằm ở giữa…”

“Thế thì không giúp ích được gì cho chúng ta”, Studer nói.

“Tôi đã nhặt khẩu súng lên và đi về nhà. Rồi trên đường về tôi suy nghĩ xem chúng tôi phải làm gì. Bố chết rồi. Có lẽ như thế tốt cho ông hơn. Tôi biết là cậu Aeschbacher chỉ chờ cơ hội để nhốt bố vào trại ở Hansen hay Witzwil”.

"Mày có lấy ngay ví tiền và các thứ khác không, sau khi bố mày để ở đó?"

"Không, không lấy ngay. Vì có việc khác xảy ra. Tôi nghe tiếng một chiếc xe ô tô đang chạy đến gần…"

"Chiếc ô tô đó đến từ đâu, từ làng hay từ hướng kia?"

"Từ làng, tôi nghĩ thế".

"Tôi nghĩ thế! Tôi nghĩ thế! Mày không biết chắc chắn à?"

"Không, vì lúc nghe được thì tôi đi vào trong rừng…"

"Mày đứng ở bên phía bố mày đi vào rừng hay ở phía bên kia?"

"Ở phía bên kia, rồi tôi còn phải băng qua đường nữa".

"Lúc đấy không còn ô tô nào ở đó nữa?"

"Không. Nhưng có một điều kỳ lạ với chiếc ô tô đó. Nó chạy rất chậm, tôi biết được như vậy là nhờ nghe tiếng động cơ, đèn xe chiếu sáng con đường, và cả cánh rừng nữa, và tôi đã nằm xuống mặt đất để không bị nhìn thấy. Con đường có khúc quanh ở trước và sau nơi đó nên người ta không biết ô tô đến từ hướng nào", Armin thêm vào để xin lỗi.

"Rồi sao?"

"Vâng, đột nhiên đèn xe được tắt đi, và tôi không còn nghe thấy tiếng động cơ nữa. Tôi chờ một lúc, tôi bò chầm chậm ra đến con đường. Nhưng chiếc ô tô đã biến mất".

Ông già Ellenberger có một chiếc Camionnette để chở cây trồng cao của ông ấy. Ellenberger đã trả tiền bảo hiểm nhân thọ…

"Rồi mày nhặt những thứ bố mày đã bỏ lại ở bìa rừng và trở về nhà?"

"Vâng". Armin gật đầu.

"Cháu có muốn đi cùng bác đến Bern không, con gái?" Studer hỏi. "Bác nghĩ ở đây mình đã biết được tất cả những gì cần biết",

ông lôi đồng hồ ra. “Bác cháu mình sẽ có mặt ở đó vào lúc hai giờ. Chúng ta có thể ăn ở nhà bác. Và rồi cháu ở nhà bác chờ bác. Bác sẽ chở cháu về nhà vào chiều tối nay. À này, ai đã giấu khẩu súng lục ở nhà bà Hofmann? Gerber? Bác đã nghĩ như thế rồi…”

KÍNH HIỂN VI

Đó là vào khoảng mười giờ tối, khi cái chuông đêm ở chỗ Tiến sĩ Y khoa Neuenschwander (Giờ khám bệnh từ 8 giờ – 9 giờ) kêu vang. Ông bác sĩ là một người đàn ông cao lớn, xương xẩu, gần bốn mươi tuổi, với một khuôn mặt dài và tương đối nổi tiếng cũng như được yêu thích trong vùng, ông có thói quen kỳ lạ, đưa cho các phú nông những hóa đơn tính tiền rất cao. Bù vào đó, thỉnh thoảng ông lại bỏ quên tờ hai mươi hay đồng năm franc trên bàn bếp. Và nếu như ông bị bắt quả tang trong lúc đó thì ông có thể trở nên rất giận dữ.

Khi nghe tiếng chuông kêu, ông đang ngồi ở bàn làm việc với tay áo được xắn lên. Ông tìm trong đầu những bệnh nhân có thể cần đến ông, nhưng ông không thể nhớ ra được ca bệnh nào nặng cả.

"Có thể là một tai nạn", ông lầm bầm nói. Rồi ông bước ra mở cửa.

Một người đàn ông rắn chắc trong chiếc áo mưa màu xanh dương đứng trước cửa. Khó nhìn thấy rõ gương mặt của ông ấy dưới chiếc mũ dạ rộng vành.

"Có chuyện gì?" ông bác sĩ bực mình hỏi.

“Ông bác sĩ có một cái kính hiển vi không?”

“Một cái gì?”

“Một cái kính hiển vi”.

“Có chứ. Cái này thì có, nhưng để làm gì? Bây giờ vào lúc đêm khuya thế này? Không thể chờ đến mai à?”

“Không”.

Người đàn ông trong chiếc áo mưa màu xanh dương lắc đầu mạnh. Rồi ông tự giới thiệu: Hạ sĩ Studer thuộc Cảnh sát Điều tra.

“Mời vào”, ông bác sĩ nói và dẫn người khách đến muộn màng này vào phòng khám bệnh.

“Vụ Witschi?” Neuenschwander hỏi vắn tắt.

Studer gật đầu.

Ông bác sĩ lấy cái hộp sáng màu xuống từ cái tủ mà ông cất chiếc kính hiển vi, đặt nó lên bàn, bước đến vòi nước, rửa một mảnh kính nhỏ, nhúng vào trong cồn, lau sạch…

Studer lôi khỏi túi một cái phong bì. Ông cẩn thận đổ một lượng thật nhỏ những gì đựng ở trong đó xuống mảnh kính nhỏ, nhỏ một giọt nước lên đó, đặt mảnh kính thứ hai, còn mỏng hơn thế rất nhiều, lên trên.

“Nhuộm à?” bác sĩ Neuenschwander hỏi.

Studer phủ nhận. Đầu ông đỏ như lửa, thỉnh thoảng có một tiếng khàn khàn hết sức khó chịu vẳng ra từ cổ họng ông, mắt ông đỏ ngầu. Ông bác sĩ nhìn kỹ người hạ sĩ, tiến đến gần, đặt chiếc kính đeo mắt gọng sừng lên mũi, nhìn Studer kỹ hơn nữa, lặng lẽ nắm lấy cổ tay ông và nói khô khan:

“Sau khi ông xong việc, tôi còn muốn khám bệnh cho ông. Ông làm cho tôi không hài lòng, ông hạ sĩ ạ, thật sự là không hài lòng một chút nào hết”.

Studer phát ra một tiếng khàn khàn, ho – đó là một tiếng ho ngượng ngùng.

“Ông có thể bị viêm màng phổi đấy. Lên giường nằm, ông ạ, lên giường nằm!

“Ngày mai!” Studer nói khàn khàn. “Chiều mai, nếu ông muốn, ông bác sĩ ạ. Nhưng tôi còn phải làm nhiều việc lắm… Thật ra, việc quan trọng nhất thì đã làm rồi, và nếu như cái này đây…”

Studer chỉnh cái kính hiển vi lại, để cho ánh sáng rất mạnh của cây đèn bàn chiếu vào tấm gương nhỏ và rồi cúi người xuống nhìn qua thị kính.

Các ngón tay run run của ông xoay con ốc, nhưng ông không tìm được đúng vị trí. Có lần ông xoay lâu tới mức ông bác sĩ phải nói xen vào:

“Ông làm vỡ tấm kính bây giờ!” ông bực mình nói.

“Ông chỉnh đi, bác sĩ”, Studer chịu thua nói. “Mẹ kiếp, cứ run thế này!”

“Ông muốn tìm điều gì mà quan trọng đến như thế?”

“Dấu vết thuốc súng”, Studer trả lời khàn khàn.

“À!”, bác sĩ Neuenschwander nói và bắt đầu cẩn thận xoay con ốc.

“Rõ ràng”, cuối cùng ông nói và đứng thẳng người lên. “Tuy tôi không phải là một nhà hóa học pháp y, nhưng tôi vẫn còn nhớ được. Đây, xem này, hạ sĩ, các vòng tròn lớn là những giọt chất béo và trong các giọt chất béo ông có thể nhìn thấy được các tinh thể màu vàng. Hẳn là đúng rồi. Nhưng liệu nó có đủ để làm bằng chứng trước tòa hay không?”

“Điều này chắc là không cần đâu”, Studer mệt mỏi nói.

“Vô nghĩa!” bác sĩ Neuenschwander. “Nhưng ông còn phải nói

ông tìm được loại bụi này”, ông chỉ tay vào phong bì, “ở đâu? Khoan đã, không nói bây giờ. Đầu tiên là phải cởi áo choàng ra, áo sơ mi, rồi nằm lên chiếc giường kia, để tôi nghe ngực ông một chút. Rồi tôi sẽ đưa ông ít thuốc cho đêm nay”.

Bác sĩ Neuenschwander nghe rồi gõ, gõ rồi nghe, ông có vẻ quan tâm đặc biệt đến nơi mà Studer cảm thấy bị đau nhói, ông kẹp vào nách người hạ sĩ một cái nhiệt kế, sau ít lâu thì xem xét mức độ của cây cột thủy tinh nhỏ và lắc đầu lo ngại nói: “Ba mươi tám độ chín!” Ông bắt mạch thêm một lần nữa, lầu bầu điều gì đó nghe tựa như: “Tất nhiên rồi, Brissago!” và rồi đi tới một cái tủ kính. Trong lúc rút thuốc từ một lọ đựng thuốc vào đầy ống tiêm, ông nói:

“Thế này nhé, hạ sĩ, lên giường ngay lập tức. Tôi cho ông vài thứ rất mạnh đây. Nếu đêm nay mồ hôi ra nhiều thì ngày mai ông còn có thể làm cho xong công việc. Nhưng phải tự chịu lấy rủi ro, hiểu chưa? Và rồi khi ông không còn phải hối hả làm cho xong công việc nữa thì phải vào bệnh viện ngay đấy. Nếu tôi là ông thì tôi sẽ tìm một chiếc ô tô và lái thẳng đến đó. Ông nên mừng khi đó chỉ là một ca sưng màng phổi thôi. Nhưng có thể sẽ còn tệ hơn thế nữa. Và bây giờ thì tôi thật sự muốn biết tại sao ông lại đến nhờ vả tôi vì cái kính hiển vi vào lúc đêm khuya như thế này. Chờ đã!” ông rót các chất lỏng khác nhau từ nhiều chai nhỏ vào trong một cái ly, đổ thêm nước nóng vào và cho Studer uống. Nó có vị thật ghê. Studer rùng mình. Rồi ông còn được tiêm một mũi nữa, được phép mặc lại quần áo, ông muốn đứng lên.

“Nằm yên!” ông bác sĩ quát.

Và Studer nằm yên. Cây đèn trên bàn làm việc có tấm che bằng kim loại màu xanh lá cây. Sách dầy cộp được dựng ở trên các giá sách cạnh tường. Gian phòng có mùi của tiệm bán thuốc. Studer

nằm ngửa, chắp tay sau gáy.

“Thế nào?” ông bác sĩ hỏi.

Studer hít thở thật sâu. Đó là lần đầu tiên trong ngày ông có thể hít thở được sâu thật sự.

“Dấu vết thuốc súng”, ông nói, “chúng là mắt xích cuối cùng, như người ta hay nói bóng bẩy như thế trong các quyển tiểu thuyết. Thật ra thì tôi không cần đến chúng. Vì trước đó thì mọi việc đã rõ rồi…”

Và ông kể về chuyến đi đến Thun, về lời khai của Sonja, về chuyến đi thăm Armin Witschi, về chuyến đi đến Bern.

Wendelin Witschi – và theo thông tin của bác sĩ Giuseppe Malappelle của Viện Pháp y Bern thì ông Wendelin Witschi là một xác chết đầy rượu với hơn hai phần ngàn độ cồn trong máu, – viên đạn đó nó xuất phát từ khẩu súng ngắn mà tôi đã tìm thấy vào sáng hôm nay ở chỗ tên trộm không chuyên Augsburger”. Studer cười khúc khích như một đứa học trò. “Nếu ông quan tòa ấy biết là tôi đã thó khẩu súng của ông ấy! Người tốt, ông quan tòa, nhưng trẻ quá! Và chúng ta già như thế này rồi. Có đúng không, bác sĩ? Già lắm rồi. Chúng ta hiểu mọi việc, chúng ta phải hiểu mọi việc. Bà Hofmann đã nói như thế nào nhỉ? Đừng xét đoán, để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán! Rất đúng! Tuyệt vời! Ai đã từng nói điều đó? Tôi không còn biết nữa. Và thế là dễ dàng trả lời cho câu hỏi, khẩu súng đó xuất phát từ đâu. Nhưng Studer không tiết lộ điều đó đâu. Ở chỗ ông nóng quá, ông bác sĩ, ông vẫn bật lò sưởi trong tháng Năm à? Ông quan tòa thế nào hả? Tôi đã từng có một giấc mơ thật tuyệt vời, mơ về một dấu vân tay của ngón cái, khổng lồ. Ông không phải là người giống mại, à giải mộng chứ, ông bác sĩ? Có lần tôi phải xử lý một vụ án trong nhà thương điên. Lúc đó tôi có làm việc với một ông, người đó là – đợi chút, là gì nhỉ

– à, người đó là một nhà phân tích tâm lý. Ông ta giải mộng và có thể nói chính xác cho ông biết có chuyện gì đang xảy ra với ông. Chết rồi, ông phân tích gia ấy, toàn bộ việc giải mộng chẳng giúp gì được cho ông ấy cả. Nhưng tôi muốn kể gì cho ông vậy? Tất cả đều lộn xộn quá… Ông muốn biết tôi tìm được dấu vết thuốc súng ở đâu? Ông hãy chờ chút… Ông có biết Cottereau không? Người thợ trưởng làm vườn? Có? Ông nghĩ gì về người này? Già rồi nên khờ khạo một chút, có đúng không? Ông ta biết một điều gì đó, nhưng có vài tên thanh niên đã đánh đập ông ấy. Ông ấy đã nhìn thấy hắn, người mà… Tôi không muốn nêu tên của hắn ra. Ông ta đã nhìn thấy hắn vào chiều tối đó, hay là đêm đó, nếu ông thích gọi như vậy hơn. Thật ra thì lúc nào buổi chiều kết thúc và lúc nào thì ban đêm bắt đầu? Ông có thể định nghĩa cho tôi điều đó được không, ông bác sĩ?… Ông biết những cái túi ở cửa hông của ô tô chứ, nơi người ta thường hay cất bản đồ ở đó? Bụi ở đó là tôi đã cào ra từ một cái túi như vậy. Mắt xích cuối cùng, ông bác sĩ, hạ sĩ Studer đã không phải hổ thẹn. Nhưng hạ sĩ Studer hoàn toàn không biết toàn bộ câu chuyện sẽ kết thúc ra sao. Không biết! Ông hãy suy nghĩ đi!… Tôi muốn ngủ”, Studer bất thình lình nói. Ông ngậm miệng lại, mí mắt nhăn nheo khép lại trên đôi mắt ông, và ông thở ra thật dài.

“Thật là đáng thương!” bác sĩ Neuenschwander nói. Ông đi gọi một người láng giềng. Hai người cùng nhau dìu Studer vào phòng ngủ dành cho khách, cởi quần áo ông ra và đắp chăn thật cẩn thận cho ông. Neuenschwander còn đổ đầy nước nóng vào một chai nước, đặt chúng cạnh đôi bàn chân lạnh như băng của Studer, ông để cửa mở và quay trở lại bàn làm việc. Ở đó, ông đọc sách cho tới khoảng một giờ. Ông vào thăm Studer cứ mỗi tiếng đồng hồ một lần. Người này chắc phải có những giấc mơ thật nặng nề. Ông ta thường hay lầm bầm nói, hầu như lúc nào cũng chỉ cùng những lời

nói đó:

Người ta nghe được “kính hiển vi”, “dấu vân tay ngón cái”. Và còn có một cái tên con gái. “Sonja”.

Vào lúc bốn giờ sáng, bác sĩ Neuenschwander còn thức dậy thêm một lần nữa. Nhiệt độ của Studer đã giảm xuống còn ba mươi bảy.

VỤ ÁN WENDELIN WITSCHI LẦN CUỐI CÙNG

Một đám tang xám xịt.

Tất nhiên là trời lại mưa. Những dấu giày trong thứ đất sét bám dính của nghĩa trang lại chứa đầy nước có màu vàng ngay sau khi người ta cố nhấc giày ra khỏi thứ đất lầy nhầy đó. Chỉ có mười chiếc dù quây quanh ngôi mộ Wendelin Witschi, và những giọt nước mưa rơi xuống mười tâm vải màu đen được căng ra đó tạo thành những tiếng trống nho nhỏ, buồn bã.

Linh mục cử hành ngắn gọn. Sonja khóc nức nở. Bà Witschi đứng thẳng người cạnh cô con gái. Bà không khóc. Armin đã không đến. Sau linh mục, trưởng làng Aeschbacher nói một vài lời. Người ta có thể nhận thấy ông khó khăn khi làm việc này.

Studer đứng cạnh bác sĩ Neuenschwander và mừng là có thể dựa vào cánh tay của bác sĩ. Nhưng đến khi tất cả mọi người đều chậm chạp bước ra cổng nghĩa trang, Studer tách ra khỏi người đi cùng ông, rảo bước lên bắt kịp ông trưởng làng và nói:

"Ông trưởng làng, tôi cần nói chuyện với ông".

"Với tôi à, hạ sĩ?"

"Vâng", Studer nói.

“Thế thì đi nào!”

Chiếc ô tô của Aeschbacher đỗ trên đường, ông trưởng làng mở cửa xe, len người vào chiếc ghế trước tay lái, vẫy tay mời Studer. Người hạ sĩ bước vào. Ông bắt tay ông bác sĩ để từ giã, rồi tự đóng cửa lại.

Chật chội, vì cả hai người đều không phải là gầy ốm. Aeschbacher ấn khởi động xe. Studer nhìn trừng trừng vào cái túi treo ở cửa xe.

Aeschbacher im lặng. Chiếc ô tô quay lại, chạy trở vào làng, chạy ngang qua rất nhiều bảng hiệu cửa hàng. Gerzenstein, ngôi làng của những cửa hàng và loa! Studer đã gọi ngôi làng như vậy vào lúc nào? Cách đây đã lâu chưa? Vào ngày thứ Bảy. Và hôm nay là thứ Ba. Chỉ cách nhau hai ngày!

Không nghe được tiếng loa. Hoặc còn quá sớm, hoặc tiếng ồn của chiếc ô tô đã át tiếng nhạc, tiếng nói của chúng.

Làng Gerzenstein! Một ngôi làng? Người nông dân trong làng này ở đâu? Người ta không nhìn thấy họ. Họ hẳn sống ở phía sau mặt tiền của những cửa hàng, đâu đó, ở phía sau.

Aeschbacher thở hổn hển. Con người này chắc bị nhiều điều đè nặng.

Và trong khi chiếc xe rẽ vào đường nhà ga, con đường ngắn dẫn từ đường chính cho đến nhà in của báo “Gerzensteiner Anzeiger”, Studer trải qua buổi tối hôm qua thêm một lần nữa.

Cottereau, người cuối cùng đã quyết định phải nói ra. Cottereau, người đã nhìn thấy Aeschbacher cất khẩu Browning vào trong cái túi đó, cái túi được treo ở cạnh cửa ô tô. Cottereau nhớ rất rõ. Ông đi dạo chiều tối hôm đó, chiều tối ngày thứ Ba. Ngoài ra thì ông đã nhìn thấy tất cả các nhân vật của tấn bi kịch này, thầy giáo Schwomm, người đi dạo với một nữ sinh năm thứ ba của

trường trung học (vì vậy mà sự im lặng gây nghi ngờ người thầy giáo!), ông Wendelin Witschi, người bước xuống từ chiếc “Zehnderli” của ông ấy và biến mất vào trong rừng, ông đã nhận ra chiếc ô tô của Aeschbacher, ông đã nhìn thấy ông trưởng làng đi theo sau Witschi như thế nào…

“Tôi nghĩ, chúng ta nên đi vào nhà tôi”, Aeschbacher nói. Chiếc ô tô dừng lại trước một cái cổng sắt có những đầu nhọn được mạ vàng.

Một cây đèn hồ quang với những đóa hoa đỏ cứng đơ quanh bệ của nó, kia là nhà ga với cái ki-ốt mà Anastasia Witschi đọc tiểu thuyết, trong lúc bà chờ khách hàng. Bà Anastasia Witschi, người có họ hàng với ông trưởng làng…

Lúc đó, khi bà biết tin chồng chết, bà đã nói gì?

“Hai mươi hai năm!”

Rồi đi đi lại lại trong phòng.

“Tùy ông”, Studer trả lời câu hỏi của Aeschbacher, thật ra đó hoàn toàn không phải là một câu hỏi, mà là một lời yêu cầu. Ông hạ sĩ kín đáo quan sát người đàn ông mập mạp này từ bên cạnh.

Văn phòng. Nhiều cô gái ngồi trước những cái máy đánh chữ và bắt đầu gõ thật hăng hái vào phím khi Aeschbacher xuất hiện ở cửa.

“Xin chào, ông giám đốc, xin chào ông trưởng làng…”

Một người đàn ông già, gần như là một người lùn, bước ra trước mặt Aeschbacher. Ông ta cầm một tờ giấy in trên tay. Ngón tay trỏ, mà ông dùng nó để rà theo những hàng chữ in trong khi hăng say nói với Aeschbacher, bị tật ở đầu ngón. Studer nhìn thấy tất cả những điều này hết sức rõ ràng. Trong lúc đó ông có cảm giác thật khốn cùng, ông có cảm giác như chân ông được may thành từ những tấm nỉ mỏng và được đổ đầy mạt cưa.

Aeschbacher chỉ lơ đãng trả lời những nhận xét dông dài của ông lùn. Ông len lên trước, cứ tiếp tục đi. Ông bỏ mũ xuống, những lọn tóc nâu vẫn còn bám chặt vào trán ông.

Một cánh cửa nhỏ. Lồng cầu thang. Trên tầng một là cánh cửa vào căn hộ. Bên cạnh cửa có một tấm bảng đồng với hàng chữ màu đen: Aeschbacher. Không có tên, không chức danh, không có gì hết. Phù hợp với người đàn ông này.

“Mời vào, hạ sĩ”, ông trưởng làng nói. Có phải đã có một rạn nứt nhỏ trong giọng nói của Aeschbacher không? Nó tuy nghe vẫn còn giống như giọng nói của người đọc tin từ Đài phát thanh Bern, nhưng có một cái gì đó ở nó đã khác đi. Hay là, Studer nghĩ thầm, mình bỗng nhiên trở nên thính tai? Cơn sốt?

Ông đứng trên hành lang trong căn hộ. Cửa bếp mở. Có mùi dưa bắp cải và thịt mỡ xông khói. Studer buồn nôn. Ông đã không ăn gì từ trưa hôm qua. Dạ dày ông đã tuyên bố tổng đình công. Người ta còn phải đứng lâu trên hành lang này không?

Một người phụ nữ bước ra từ gian bếp. Bà ấy nhỏ người, gầy ốm và tóc trắng như hoa cà. Vâng, như hoa cà. Bà ấy có đôi mắt xám với ánh mắt bất động. Làm vợ của trưởng làng hẳn không phải lúc nào cũng đơn giản.

“Vợ tôi”, Aeschbacher nói. Và: “Hạ sĩ Studer”.

Một chút bất ngờ chợt lóe lên trong đôi mắt xám. Rồi ánh mắt thay đổi, trở nên sợ hãi.

“Không có điều gì xấu xảy ra chứ?” bà hỏi nhỏ.

“Không, không”, Aeschbacher nói trấn an. Trong lúc đó, ông đặt bàn tay to lớn mập mạp của mình lên cái vai gầy của người vợ, và cử động đó dịu dàng tới mức Studer bất chợt có cảm giác bây giờ ông hiểu người trưởng làng tốt hơn trước đây rất nhiều. Trong cuộc sống, lúc nào cũng khác với những gì người ta nghĩ. Một con

người không chỉ là một kẻ tàn bạo, dường như hắn cũng có thể khác đi…

Một căn phòng lớn, có lẽ được dùng làm salon hút thuốc. Vài bức tranh trên tường, Studer không am hiểu hội họa, nhưng ông thấy những bức tranh đó đẹp. Những bản sao lớn, nhiều màu, hoa hướng dương, một phong cảnh miền Nam nước Pháp, một vài bản in từ khắc đồng. Giấy dán tường màu xám, trên sàn nhà có một tấm thảm trắng có nhiều mẫu hình màu đỏ đen.

"Vợ tôi đã trang hoàng đấy", Aeschbacher nói. "Ngồi xuống đi, ông hạ sĩ. Ông uống gì?"

"Thứ gì cũng được", Studer trả lời, "chỉ đừng là xi rô mâm xôi hay là bia".

"Cognac? Nhé? Ông trông không được khỏe đấy, hạ sĩ. Ông bệnh gì thế? Có cần vợ tôi làm cho một ly Grog không? Tôi nghĩ ông thích uống Grog có phải không?"

Một tình huống không dễ chịu. Tại sao ông Aeschbacher này lại lịch sự như vậy? Có điều gì ẩn nấp ở đằng sau?

Trưởng làng đi ra ngoài, sau khi mời Studer một điếu xì gà. Đó là một điếu xì gà ngon của Zehner, nhưng nó cứ giống như cao su cháy khét. Studer liều chết rít vào.

Aeschbacher trở lại. Ông mang theo ba chai: Cognac, Gin, Whisky. Vợ ông đi theo sau ông. Bà đặt một cái khay lên bàn: đường, vài lát chanh, một bình nước nóng và hai cái ly.

"Chúng ta phải chữa bệnh cho ông hạ sĩ của chúng ta", Aeschbacher nói và mỉm cười với bộ ria mép tua tủa, "ông ấy bị cảm lạnh. Và một nhân viên điều tra bị cảm lạnh thì khó mà có thể tiến hành một cuộc bắt giữ; có đúng không, hạ sĩ?"

Và Aeschbacher vỗ vào đầu gối Studer. Studer muốn cấm những cử chỉ quá thân mật, ông ngước lên nhìn – và bắt gặp một

ánh mắt của người trưởng làng. Có một lời cầu xin nằm ở trong đó.

Studer hiểu. Aeschbacher đã biết, ông xin cho vợ ông. "Tốt, được thôi", Studer nghĩ thầm. Và ông cười.

"Thế nhé, xin chào, ông họa sĩ!" bà Aeschbacher nói. Bà giữ cái tay nắm cửa và mỉm cười. Đó là một nụ cười khó nhọc. Và Studer bất chợt hiểu rằng, cả hai người đang cố đóng kịch. Cả hai người đều biết đã xảy ra chuyện gì, nhưng họ không muốn người kia nhận ra.

Một cuộc hôn nhân kỳ lạ, cuộc hôn nhân của ông trưởng làng Aeschbacher…

Cánh cửa được nhẹ nhàng đóng lại. Chỉ còn lại hai người đàn ông.

Aeschbacher bỏ đường vào một cái ly, đổ nước nóng vào đến nửa ly, khuấy đều, rồi ông rót lần lượt từ mỗi một chai một lượng khá nhiều: Cognac, Gin, Whisky. Studer trợn mắt nhìn ông ấy.

Và khi Aeschbacher đưa cho ông cái ly đó, ông hỏi có đôi chút sợ sệt: "Cho tôi đấy à?"

"Cực tốt đấy, họa sĩ", ông trưởng làng ca ngợi hỗn hợp của mình, "khi cảm lạnh thì tôi không uống thứ gì khác. Và nếu như ông không chịu được thì vợ tôi sẽ pha cho ông một ly cà phê sau đó".

"Ông chịu trách nhiệm đấy nhé", Studer nói và uống một hơi cạn ly. Ông có cảm giác mơ hồ, nếu tỉnh táo thì người ta không thể đưa sự việc đến một kết thúc tốt đẹp ở đây. "Nhưng anh cũng phải uống cùng".

"Tất nhiên", Aeschbacher nói và pha chế hỗn hợp đó thêm một lần nữa.

Một sự ấm áp nhẹ nhàng len lỏi qua cơ thể của Studer. Tấm

màn tối tăm chậm chạp nâng lên, hết sức chậm chạp. Có lẽ là mọi việc hoàn toàn không đáng sợ, hoàn toàn không phức tạp như ông đã nghĩ. Aeschbacher ngồi chìm sâu vào trong một cái ghế có lưng dựa, lấy một điếu xì gà, châm nó, uống cạn ly của ông, nói “À”, im lặng một khoảnh khắc và rồi hỏi với một giọng nói hết sức hờ hững:

“Tối hôm qua trong nhà đỗ xe của tôi, ông có tìm thấy được những gì mà ông muốn tìm không?”

Studer rít một hơi từ điếu xì gà của ông (bỗng nhiên ông cảm thấy nó ngon hơn rất nhiều) và rồi bình thản trả lời:

“Có”.

“Ông tìm thấy gì thế?”

“Bụi”.

“Ngoài ra thì không có gì khác?”

“Thế là đủ rồi”.

Tạm ngưng. Aeschbacher dường như suy nghĩ. Rồi ông nói:

“Bụi? Trong túi chứa bản đồ?”

“Đúng thế”.

“Thật đáng tiếc… Lẽ ra ông nên nhận lời đề nghị của tôi hôm Chủ nhật. Và nếu như ông muốn thì tôi sẽ thêm cho một ít tiền nữa, từ túi riêng. Rất thông minh, lục lọi trong cái túi. Không ai khác có được ý nghĩ đó”.

“Lời đề nghị?”, Studer hỏi. “ông muốn nói gì thế, Aeschbacher?”

Người kia giật mình. Có lẽ vì lối xưng hô “Aeschbacher”. Không còn là “ông trưởng làng”, mà là “Aeschbacher”… Như người ta nói “Schlumpf”.

“Tôi muốn nói việc làm ở chỗ người quen của tôi, Studer”.

“À, vâng, tôi nhớ rồi… Tôi không quan tâm, Aeschbacher, hoàn toàn không. Thế còn tiền? Ông muốn đưa tiền cho tôi à? Tôi nghe nói rằng ông sắp phá sản rồi kia mà”.

“Ha ha”, Aeschbacher cười to; nghe giống như một tiếng cười vang lên trong nhà hát. “Tôi chỉ nói như thế để Witschi đừng quấy rầy tôi. Tôi không muốn quẳng toàn bộ tiền bạc của tôi vào trong họng ông ấy chỉ vì tôi tình cờ có họ hàng với vợ ông ấy…”

“Thế à? Ông đã đưa tiền cho Witschi?” “Hạ sĩ”, Aeschbacher bực tức nói.

“Chúng ta không chơi bài ở đây. Chúng ta muốn lật ngửa ván bài.”

“Nếu ông muốn biết điều gì đó thì cứ hỏi, tôi sẽ trả lời ông. Đã từ lâu, tôi không còn thích thú gì với toàn bộ chuyện này nữa…”

“Tốt”, Studer nói. Và: “Tùy ông”.

Ông dựa người ra sau, bắt chéo chân lại và chờ.

Và trong sự im lặng kéo dài đang bao trùm lên căn phòng đó, ông suy nghĩ về nhiều việc. Nhưng chúng không muốn đứng vào theo trật tự: Tốt, đã tìm ra được kẻ có tội; nhưng mà điều này giúp ích được gì? Ông quan tòa sẽ không bao giờ muốn tra hỏi Aeschbacher. Không công tố nào sẽ khởi tố người trưởng làng Aeschbacher. Chỉ khi các bằng chứng mang tính thuyết phục cho tới mức không còn lựa chọn nào khác. Trước đây Aeschbacher đã phải đóng một vai trò lớn. Tất cả những lần dò hỏi mà Studer đã tiến hành vào chiều ngày hôm qua ở Bern đều cho thấy điều này. Người ta không cần xì căng đan. Còn Studer thì có những bằng chứng nào? Lời khai của Cottereau? Trời ạ! Cottereau sẽ không bao giờ dám giữ vững lời khai. Lần khám nghiệm bụi bằng kính hiển vi? Đối với ông thì nó đủ để là bằng chứng. Nhưng đối với một bồi thẩm đoàn mà các bồi thẩm viên là nông dân? Họ sẽ cười nhạo

ông! Ngay ông quan tòa cũng đã cười nhạo ông rồi.

Chỉ còn cách để yên sự việc. Witschi đã tự tử, điều này có thể chứng minh được, dễ chứng minh được, ông quan tòa sẽ tin. Schlumpf được tự do – gia đình Witschi sẽ phải bán ngôi nhà của họ, người đàn bà già nua sẽ tiếp tục ngồi ở ki-ốt và đọc tiểu thuyết. Armin sẽ kết hôn với cô bồi bàn và mua một cái quán. Còn Sonja? Sonja sẽ kết hôn với Schlumpf, theo thời gian, tên Erwin sẽ trở thành thợ trưởng, và Aeschbacher? Trời ạ, hắn chắc chắn không phải là tên giết người duy nhất đi lại trên thế giới này mà không bị trừng phạt.

"Ông nói đúng đấy, hạ sĩ", giọng nói của Aeschbacher cắt ngang bầu không khí im lặng. "Tiếp tục theo đuổi vụ việc này không còn có giá trị gì nữa đâu. Ông chỉ tự làm cho mình trở nên lố bịch thôi, ông đã mất thể diện một lần rồi phải không, trước đây, trong vụ ngân hàng ấy? Cứ phải tin ông đại úy cảnh sát, nghe theo lời khuyên của ông ấy. Như thế thì tốt hơn, Studer, cứ tin tôi đi. Thêm một ly Grog nữa nhé?"

"Vâng", Studer nói và lại chìm vào trong im lặng. Có phải là kỳ lạ không, khi Aeschbacher có thể đọc được suy nghĩ? Studer rùng mình.

Điểm đau nhói trong ngực lại xuất hiện, mồ hôi lạnh toát ra. Một làn sương mù xám vẫn đang bao phủ ở ngoài kia trước cửa sổ, giống như những đám mây đã rơi xuống mặt đất. Và trong phòng thì lạnh. Điếu xì gà của Studer đã tắt, ông không có can đảm để châm nó lại; nói chung là ông không còn can đảm nữa, ông ốm, ông muốn lên giường ngủ, ông bị sưng màng phổi, mẹ kiếp! Và với cơn bệnh sưng màng phổi thì người ta lên giường nằm chứ không đóng vai nhà thám tử người Anh thông minh với những phương pháp suy luận kiểu Sherlock Holmes. Bụi trong một cái túi! Thế thì

sao? Nếu cứ tiếp tục như thế thì chẳng bao lâu nữa ông sẽ bò trườn trên mặt đất với một cái kính lúp trong tay và khám xét cái thảm!

"Uống đi Studer", Aeschbacher nói và đẩy cái ly vừa được làm đầy qua bàn. Và người hạ sĩ ngoan ngoãn uống cạn.

Thật là bẩn thỉu, ông tiếp tục mơ mộng. Người ta nhận được lương tháng vài trăm franc, hẳn là đủ sống, đủ sống tốt. Và vì cái mức lương ít ỏi ấy, người ta có nhiệm vụ đóng vai người dọn cống rãnh. Tệ hơn thế nữa. Người ta phải thăm dò, phát hiện ra những việc làm tội lỗi của những người khác, người ta phải can thiệp vào ở khắp mọi nơi, không yên tĩnh được giây phút nào, còn không thể tự chăm sóc cho mình khi ốm đau nữa.

Aeschbacher thích thú hút điếu xì gà của mình. Cặp mắt nhỏ của ông ta ánh lên một cách thâm độc, khoái trá.

Và rồi bất thình lình Studer lại rơi vào giấc mơ trong đêm hôm đó. Dâu vân tay khổng lồ của ngón cái trên tấm bảng, ông thầy giáo Schwomm trong chiếc áo choàng màu trắng và Aeschbacher, người choàng tay ôm Sonja và cười nhạo ông, Studer.

Sau này, Studer không bao giờ có thể nói được rằng, liệu có đúng là ký ức về giấc mơ đó đã mang lại can đảm cho ông hay không. Hay ông bực mình vì nụ cười giễu cợt của Aeschbacher. Đủ rồi, ông định thần lại, đặt cẳng tay lên đùi, chắp hai tay lại và nhìn xuống sàn nhà. Ông nói chậm, vì ông có cảm giác như lưỡi ông đang rất muốn đi theo con đường riêng của nó.

"Tốt", ông nói, "ông nói đúng đó. Tôi sẽ tự làm mất mặt mình. Nhưng đó không phải là câu hỏi, Aeschbacher. Tôi làm công việc của tôi, công việc mà tôi được trả tiền cho nó. Tôi được trả tiền để tiến hành những cuộc điều tra. Người ta đã để cho tôi tuyên thệ rằng, tôi nói sự thật. Tôi biết, ông sẽ cười, Aeschbacher. Sự thật!

Tôi cũng không phải là người của ngày nay. Tôi cũng biết hết sức chính xác rằng, sự thật mà tôi tìm thấy không phải là sự thật thực sự. Nhưng tôi biết rất rõ lời lừa dối. Khi tôi bỏ cuộc trong vụ việc này, tên Schlumpf được tự do, và tòa cất vụ án này vào tủ hồ sơ, như đều rất tốt đẹp. Cuối cùng thì tôi người ta hay nói, mọi việc cũng không phải là quan tòa và ông phải một mình sống với việc ông đã làm". Studer nói càng lúc càng chậm hơn. Ông không ngẩng lên, ông không muốn nhìn vào ánh mắt của Aeschbacher, ông tuyệt vọng nhìn trừng trừng vào một mẫu hình nhỏ trên tấm thảm: một hình chữ nhật màu đen có nhiều sợi chỉ màu đỏ, cái mà, có trời mới biết tại sao, khiến cho ông nhớ đến phía sau đầu của Witschi. Chính xác hơn: đến những sợi tóc lưa thưa có nhiều mạch máu chạy ngang qua.

"Một mình sống với nó, đúng thế. Và tôi không biết là liệu ông có thể làm được việc đó hay không, ông thích đánh bạc, Aeschbacher, đánh bạc với người khác, đánh bạc ở thị trường chứng khoán, đánh bạc trong chính trị. Tôi đã nghe được nhiều điều về ông. Tôi cũng muốn để ông tự do… Nhưng mà còn câu chuyện với Sonja. Aeschbacher, cô Sonja! Cô gái đó có một cuộc sống không được tốt đẹp cho lắm. Ông đã đặt cô ta vào lòng, người cha đã đi vào… Lúc đó, ông Wendelin Witschi có thật sự sai lầm với lời quả quyết của ông ấy không? Đừng, đừng nói gì bây giờ. Ông có thể nói sau. Ông không cần phải nói rằng tôi là một người sùng đạo. Tôi có thể hiểu được sự vui thú, Aeschbacher, nhưng sự vui thú phải dừng lại ở đâu đó. Ông có nhiều điều khiến cho lương tâm phải cắn rứt, không chỉ ông Wendelin Witschi. Và tôi không muốn Sonja cũng khiến cho lương tâm của ông phải cắn rứt. Ông có hiểu không?"

Những đám mây bên ngoài hạ xuống càng lúc càng thấp hơn, gian phòng trở nên tối tăm. Aeschbacher ngồi như bị chôn trong

chiếc ghế, Studer chỉ nhìn thấy đầu gối của ông ta và chỉ nghe được một tiếng khàn khàn, người ta không biết đó là tiếng hắng giọng hay tiếng cười được ghìm xuống.

"Tôi không biết những gì mà Wendelin Witschi biết về ông ngoài chuyện đó..." Bây giờ có thể nói một cách dễ dàng hơn. Nhưng Studer vẫn còn nói chậm, và điều kỳ lạ nhất là, nó giống như một sự phân thân: ông nhìn căn phòng từ trên cao xuống, nhìn thấy chính mình, cúi người về phía trước, với đôi tay chắp lại, ngồi trên ghế và nghĩ thầm trong lúc đó: "Studer, cậu trông tự tin lắm đấy, giống như một mục sư khi ông ấy đến dự đám tang để chia buồn". Nhưng điều đó cũng qua đi, và đột nhiên ông nhìn thấy gian phòng của ông quan tòa và tên Schlumpf, người đã dựa đầu vào lòng cô gái.

"Nếu cần thiết", Studer nói, "thì cả điều này cũng sẽ được điều tra. Tôi đã nghe nói rằng ông dùng cả tiền của những người được bảo trợ để đầu cơ trên thị trường chứng khoán, Aeschbacher; ở đây ông làm việc trong cơ quan bảo trợ kia mà... và ông đã trả lại số tiền đó, nhưng Witschi biết điều này. Ông ấy cùng ở ủy ban Phúc lợi với ông chứ? Có đúng không? Ông không cần phải trả lời đâu. Tôi kể cho ông nghe là để ông đừng cho rằng Studer là một tên ngốc. Hạ sĩ Studer cũng biết một ít đấy..."

Im lặng. Studer đứng dậy, nhưng vẫn còn chưa nhìn sang Aeschbacher, cầm lấy một cái chai, rót cho mình, uống cạn thứ rượu mạnh đó, lại ngồi xuống và lôi một điếu Brissago ra khỏi bao. Thật kỳ lạ, nó rất ngon. Tim ông tuy vẫn còn đập loạn xạ; nhưng, ông nghĩ thầm, chiều nay mình sẽ vào bệnh viện. Ở đó người ta có được sự yên tĩnh.

"Tôi có cần kể cho ông nghe toàn bộ câu chuyện ra sao không, Aeschbacher? Ông hoàn toàn không cần phải nói gì. Ông không cần

nói có mà cũng không cần phải nói không. Tôi kể cho tôi nghe thì đúng hơn”.

Và Studer lại chắp tay lại và nhìn chăm chú vào mẫu hình trên tấm thảm, một hình chữ nhật màu đen với những sợi chỉ đỏ.

“Người em họ kể cho ông nghe Witschi định làm gì. Từ bà ấy, ông biết khi nào thì Witschi muốn thực hiện kế hoạch của ông ấy. Nhưng ông không tin Witschi. Ông biết là ông ta hèn – trời ạ, một người tống tiền thì bao giờ cũng hèn cả – và ông nghĩ rằng, ông ấy sẽ còn chẳng dám gây thương tích cho chính ông ấy nữa. Vì vậy mà ông đã lái ô tô của ông đi đến chỗ đó. Tên Augsburger lúc đó đã sống ở chỗ ông. Tại sao ông lại nhận tên đó? Ghen tức với Ellenberger chăng? Ông cũng muốn có những người tù được trả tự do của ông ư? Nhưng thế nào cũng được. Tức là ông đã lái ô tô của ông đến chỗ đó và dự tính rằng tên Armin sẽ trốn đi, khi hắn nghe thấy tiếng xe của ông. Hắn ta đã làm điều đó. Thế rồi ông đã có đủ thời gian để lục soát ví của Witschi. Tờ văn kiện mà Witschi dùng để tống tiền ông ấy hẳn là ở trong chiếc ví đựng giấy tờ? Và rồi ông đã tiếp tục đi sâu vào trong rừng. Người ta có thể dễ dàng đi theo ông Witschi, ông ta hẳn đã gây nhiều tiếng động. Rồi trở nên yên lặng, ông chờ. Ông nghe được tiếng một phát súng bắn, tiến tới gần hơn. Witschi đứng đó, khẩu Browning còn ở trong tay – không bị thương, ông nói gì với ông ấy, điều này thì tôi không biết. Tôi chắc chắn là ông đã đóng vai của mình rất tốt. Choàng tay qua vai, có lẽ vậy, an ủi ông ấy, tiếp tục dẫn ông ta đi thêm một chút. Và chắc chắn là ông đã có khẩu súng ngắn trong túi. Rồi ông từ giã ông ấy, rời khỏi ông ấy vài bước chân, có lẽ là một mét, và bắn chết ông ấy từ phía sau”.

Ngưng. Studer uống thêm một ngụm nữa. Kỳ lạ, ông không cảm thấy say, còn ngược lại là đằng khác, ông trở nên tỉnh táo hơn, ông

có cảm giác như đầu ông càng lúc càng sáng tỏ hơn, cơn đau nhói đã biến mất. Ông loay hoay châm lại điếu Brissago đã tắt đi trong lúc nói.

“Hai sai lầm, Aeschbacher, hai sai lầm lớn!” Studer nói, giống như một thầy giáo, người không khiển trách một học trò có năng khiếu mà ngược lại còn muốn khuyến khích.

“Thứ nhất: Tại sao không dùng khẩu súng lục của Witschi? Armin sẽ tìm thấy nó; toàn bộ câu chuyện lẽ ra đã thành công suôn sẻ. Tôi nhiều lắm thì chỉ có thể tiến đến vụ tự sát, không bao giờ có thể đi xa hơn. Và sai lầm thứ hai, mà rồi mọi điều còn lại đều xuất phát từ đó: Tại sao để lại khẩu Browning trong chiếc túi của ô tô? Nhất định rồi sẽ có ai đó tìm ra nó. Và việc mà chính là tên Augsburger, cái tên trộm vặt tài tử đó, phải tìm thấy thì chỉ là xui xẻo… Xui xẻo? Có thể ông đã muốn như vậy?”

Mắt Studer cuối cùng cũng rời khỏi mẫu hình màu đen. Bây giờ ông chăm chú nhìn một mẫu hình khác, cái trông giống như một căn nhà, nghĩ đến một câu nói được viết bằng màu xanh dương trên một bức tường, và màu đó đã bắt đầu rơi rụng: “Chúa chào bạn, hãy bước vào và mang hạnh phúc đến”.

“Con người chúng ta thật kỳ lạ”, Studer tiếp tục, “thỉnh thoảng chúng ta lại làm đúng cái việc mà chúng ta muốn tránh, việc mà trí óc của chúng ta đã cảnh báo chúng ta. Một người quen của tôi, bây giờ đã qua đời rồi, luôn nói về tiềm thức. Cứ như là tiềm thức có một ý muốn riêng vậy. Và ở ông, Aeschbacher, thì tôi luôn nghĩ đến một cái gì đó tương tự như vậy. Vì ông đã làm mọi thứ để người ta chú ý đến ông. Và người ta không thể giải thích điều đó chỉ với tính thích đánh bạc của ông, hẳn là phải có một cái gì đó khác, về cơ bản, ông đã muốn vụ giết người được phát hiện. Nếu không thì ông đã không bảo tên Gerber và Armin dùng ô tô của ông

để tông vào Ellenberger và ông già Cottereau. Ai đã báo cho ông biết rằng Cottereau đã nhìn thấy ông? Augsburger?"

"Lúc đó tôi đã mang tên Augsburger đi cùng, khi muốn gặp Witschi…" Giọng nói đến từ phía bên kia một cách hết sức bình thản. Không một sự hồi hộp nào khiến cho nó phải run run. Nó nghe giống hệt như giọng nói của người đọc tin trên đài phát thanh, khi ông thông báo: "Lũ lụt trong những vùng hạ lưu sông Rhone đã đạt tới quy mô lớn".

"Thế ông không sợ hắn sẽ phản ông sao?"

"Hắn là một người trung thành. Lẽ ra thì tôi sẽ gửi hắn ra nước ngoài sau này…"

"Nhưng hắn bị truy nã. Và vụ trộm ô tô…"

"Trời ạ", Aeschbacher nói, "những loại người đó sống không dè xẻn năm tháng như chúng ta đâu".

Studer gật đầu. Điều này đúng.

"Tôi", Aeschbacher tiếp tục nói, "tôi đã nói với hai tên đó là có một tên cớm chõ mũi vào công việc của chúng ta… Chúng đã đọc nhiều tiểu thuyết trinh thám, hai tên đó, chúng rất thích hành động. Chúng muốn đóng vai John Kling⦾".

← John Kling là nhân vật anh hùng trong một loạt tiểu thuyết được phát hành lần đầu tiên năm 1926.

Trong một khoảnh khắc, niềm tự hào tràn ngập người hạ sĩ. Ông đã khiến cho Aeschbacher phải mở miệng nói; ông đã ép buộc ông ta phải thừa nhận. Rồi ông ngẩng lên nhìn lần đầu tiên và niềm tự hào biến mất trong ông. Đối diện với ông, trong một cái ghế sâu, là một người đàn ông đang ngồi co rút lại, thở nặng nhọc. Gương mặt đỏ, tay run run, miệng hé mở. Nhưng người đàn ông chỉ như vậy trong một khoảnh khắc. Rồi miệng khép lại, đôi mắt lại nhìn thẳng ra phía trước, ngang qua Studer, ra ngoài cửa sổ.

“Hai tên đó”, Studer nói, “đã nện cho ông Cottereau đáng thương một trận, ông ta không muốn nói gì với tôi cả. Và ông già Ellenberger cũng biết về việc này?”

“Có thể là sau đó. Cottereau lúc đầu cũng không biết rằng tôi đã bắn chết Witschi. Tôi chỉ muốn ngăn ngừa trước, để ông ta đừng thuật lại ngay với ông rằng, ông ta đã nhìn thấy tôi ở đó”.

“Ông ta nhận ra ông vào lúc nào?”

“Lúc tôi bước vào ô tô. Lúc đó, Augsburger cũng nhìn thấy ông ấy, tức là Cottereau…”

Giá như bây giờ có một cái đĩa ở đây! Studer nghĩ thầm, và thu âm câu chuyện!

“Tại sao ông lại gửi Augsburger trong chiếc ô tô bị đánh cắp đến Thun, để hắn ta bị bắt giam? Vì đó là ý định của ông, có phải không?”

“Đừng hỏi ngốc thế, hạ sĩ!” Đó là ông trưởng làng, người đang nói. “Tất nhiên là tôi đã gửi hắn đi. Có hai lý do. Hắn có thể nghe về số tiền thưởng mà ông đã đưa ra, và tôi muốn phá hỏng ý định của ông. Khi tên Schlumpf nhận tội thì coi như ông bị chiếu hết cờ, có đúng không? Và Augsburger thì quen Schlumpf. Hắn cần phải cố liên lạc được với anh chàng ấy, và nói lại lời nhắn của Sonja, mọi việc đang rất xấu và hắn phải nhận tội, chứ nếu không thì tất cả mọi người sẽ bị bắt giam vì lừa đảo hãng bảo hiểm. Tất nhiên là tôi đã không dự tính trước rằng, người ở Thun đã giúp tôi đến mức như thế và giam Augsburger cùng phòng với Schlumpf. Tên Augsburger không biết cách lừa đảo, tôi biết. Hắn không có tài bịa chuyện, vì thế mà hắn đã trút mọi việc lên đầu Ellenberger”.

“Vâng, Ellenberger”, Studer nói, hết sức thân thiện, giống như người ta quay sang hỏi một đồng nghiệp, “ông nghĩ gì về Ellenberger?”

“Hừm”, Aeschbacher nói. “Ông cũng biết loại người này rồi đấy. Lúc nào cũng bận rộn, lúc nào họ cũng phải đóng một vai trò, vì họ trống rỗng ở bên trong. Họ lắm điều, cố làm ra vẻ quan trọng, khoe khoang quen biết thống đốc Marocco, tài sản, thành lập “Convict Band” – điều duy nhất mà tôi đánh giá cao ở Ellenberger là hắn thương tên Schlumpf”.

Im lặng. Đã xong rồi. Bây giờ là điều khó khăn nhất. Tiến hành bắt giữ như thế nào? Người ta không được khỏe, người đang mắc bệnh. Aeschbacher là một người to lớn nặng nề, cái điện thoại, mà nhờ nó người ta có thể gọi Murmann đến đây, nằm ở một góc khác, tuy là người ta có một khẩu súng lục trong túi, cả một lệnh bắt giam cũng có. Nhưng mà…

“Hạ sĩ, ông đang ngẫm nghĩ bắt tôi bằng cách nào là tốt nhất đây? Có phải không?” Aeschbacher nói với giọng nói bình thản. “Đừng lo. Tôi đi cùng đến Thun. Nhưng chúng ta đi bằng ô tô của tôi, và tôi lái. Ông có đủ can đảm không?”

Aeschbacher không chỉ đoán được ý nghĩ của Studer, ông ấy cũng đánh trúng nơi nhạy cảm của Studer.

“Sợ ư? Tôi ấy à?” Studer hỏi như bị xúc phạm. “Chúng ta đi thôi!”

“Tôi… còn muốn… nói lời từ giã vợ tôi”. Lời nói ngập ngừng. Studer gật đầu.

Đến cửa, Aeschbacher còn nói:

“Cứ dùng đi, hạ sĩ…” và chỉ đến những cái chai ở trên bàn.

Studer tự rót cho ông. Rồi ông ngả người sâu vào lòng ghế và nhắm mắt lại. Ông mệt mỏi, hết sức mệt mỏi. Ông hoàn toàn không còn tự hào nữa. Ông không hiểu hết. Tại sao Aeschbacher lại thừa nhận mọi việc? Ông có nhận ra rằng Studer là người duy nhất biết toàn bộ sự việc không? Từ sự việc này mà xuất hiện câu

hỏi ông có đủ can đảm không ư? Để xem sao…

Thật ra, Studer còn muốn nói chuyện với bà Aeschbacher. Người đàn bà đó là một người như thế nào? Bà ấy có giọng nói kỳ lạ. Một người nước ngoài? Ông Aeschbacher thô lỗ tìm thấy người đàn bà thanh nhã này ở đâu… Bà ấy hẳn là không đọc tiểu thuyết trong đêm khuya, có thể là bà ấy chơi dương cầm chăng? Hay vĩ cầm? Cơn đau đầu lại quay trở lại. Nhưng bây giờ thì mọi việc không lâu nữa sẽ chấm dứt. Thật ra thì người ta có thể yêu cầu một tên binh nhì đến đây, để đưa Aeschbacher vào trại giam… Rồi thì người ta có thể bò lên giường. Đi về nhà và nằm lên giường ở đó có tốt hơn không? Hedy chăm sóc có tệ lắm đâu. Tại sao ông lại cứ nhất định muốn vào bệnh viện?

Rồi cánh cửa mở ra:

"Chúng ta đi thôi chứ?" Aeschbacher hỏi, bình thản như đó là một chuyến đi dạo vậy.

Studer đứng dậy. Miệng ông khô khốc, ông cảm thấy có sự trống rỗng kỳ lạ trong dạ dày và tự an ủi rằng, đó là vì sốt, đói và uống rượu lúc bụng trống rỗng. Nhưng cảm giác đó không muốn biến mất.

CHUYẾN DẠO CHƠI VÀ KẾT CỤC

Nếu như đôi tay đó, đôi tay mập mạp trên tay lái, không thỉnh thoảng co giật một chút để lái chiếc xe trở về đúng hướng, thì người ta có thể nghĩ rằng mình đang ngồi cạnh một người đàn ông bằng đá. Aeschbacher không cử động. Miệng ông mím chặt, ánh mắt nhìn thẳng phía trước. Cái cần gạt nước đu đưa qua lại và cắt vào trong tấm kính mờ đục một mẫu hình học, khiến cho Studer nhớ lại thời tfirung học.

"Vợ ông là người nước ngoài à?" ông rụt rè hỏi phá tan sự im lặng.

Không có câu trả lời. Studer liếc nhìn người đi cùng với ông. Ông nhìn thấy hai giọt nước mắt to đang chảy xuống đôi má béo phình, thấm vào trong bộ râu mép, hai giọt mới xuất hiện, biến mất. Studer nhút nhát nhìn sang nơi khác. Trông thật bi thảm và lố bịch, giống như nhiều sự việc khác trong cuộc sống.

Một bàn tay rời tay lái, tìm chiếc khăn tay. Xì mũi.

"Chứng viêm mũi khốn khiếp", tiếng nói khàn khàn. "Bà ấy lớn lên ở Wien. Bố mẹ là người Thụy Sĩ".

"Thế bà ấy có nói gì không?" Studer thật muốn tự tát cho mình một cái. Người ta không nói những điều như vậy! Và đó thật sự là

một sai lầm. Vì bất thình lình Studer nhìn thấy một ánh mắt… Ánh mắt đó ác độc, ác độc hơn cả ánh mắt mà ông đã nhận được trong quán "Bären". Việc đó tưởng chừng như đã xa lắm rồi! Studer nhìn thấy cử động ngắn đó, mà Aeschbacher đã dùng nó để xòe những lá bài ra thành hình cây quạt…

Bây giờ, giọng nói vang lên hết sức bình thản:

"Lẽ ra thì ông đừng nên nói như thế, hạ sĩ!"

Con đường chạy dọc theo hồ. Nhưng gần như không còn có thể nhận ra hồ được nữa. Toàn bộ chiều rộng con đường, rồi kế theo đó là một bức tường thấp, và sau bức tường thấp đó, người ta khó khăn lắm mới nhận ra một vùng phẳng, xám xịt, mờ ảo, lạnh buốt. Chiếc ô tô chạy chậm.

Thật ra thì đã mấy giờ rồi? Studer muốn lôi chiếc đồng hồ của ông ra, ông đã đút ngón cái và ngón trỏ vào trong túi áo, đúng lúc đó ông nghe một giọng hoàn toàn xa lạ nói – và nó hoàn toàn không còn điểm gì giống với giọng nói của người đọc tin tại Đài phát thanh Bern:

"Ra, nhanh! Nếu không…"

Chiếc đồng hồ của Studer bay ra khỏi túi, tay phải ông nắm chặt tay nắm cửa, ấn nó xuống, kéo nó lên cao (tay nắm cửa này hoạt động như thế nào chứ?), dùng toàn bộ sức lực, Studer ném thân hình đồ sộ của ông vào cánh cửa, nó bật tung ra, ông bay ra đường, kẹt một chân lại ở cạnh dưới cái cửa, bị kéo đi theo một đoạn. Vai ông, đầu ông đập vào cái gì đó cứng, một cái bóng thật lớn đổ ập xuống người ông, biến mất… Và rồi cuối cùng tất cả đã tối đen đi.

"Không, bây giờ không phải lúc làm việc với kính hiển vi", một giọng trầm vang lên. Ban đêm. Ở đâu đó có một ánh sáng màu xanh lá cây. Studer cố hết sức để nhớ xem ông đã nghe được giọng

nói này ở đâu.

“Axít picric…” Studer thì thào nói. Ông nghe có tiếng cười.

“Ông thám tử chết tiệt, ông ta không bao giờ có thể để yên. Cô chú ý nhé, cô y tá. Như đã nói, Coramin mỗi giờ một lần, Transpulmin ba giờ một lần, hiểu chưa? Cảm ơn trời, ông ta vẫn còn là một gã mạnh khỏe, cứng cáp. Không phải trò đùa, khi bị gãy hai xương và thêm vào đó là…”

Studer không nghe được gì tiếp theo sau đó. Trước đó đã có một tấm màn đen, nhưng bây giờ thì là một tấm màn đỏ đang hạ xuống người ông, có tiếng rì rầm, tiếng chuông kêu. Rượu Whisky thật nặng độ làm cho người ta khát nước. Cái hồ nước đó trông ra sao nhỉ? Một mặt phẳng rộng lớn, xám xịt, lạnh và ẩm ướt…

Rồi bất thình lình mặt trời xuất hiện và một tiếng động hết sức quen thuộc. Studer lắng nghe. Lích kích… lích kích. Cái gì vậy? Trước đây, tiếng động này đã khiến cho ông muốn phát điên lên, ông rất quen nó. Nó là cái gì nhỉ? Tất nhiên rồi! Kim đan len! ông gọi nhỏ: “Hedy!”

“Vâng?”

Một bóng tối ở giữa ông và mặt trời.

“Chào em”, Studer nói và chớp chớp mắt.

“Chào anh”, bà Studer nói, cứ như đó là điều tự nhiên nhất trên thế giới.

“Thật ra thì đã xảy ra chuyện gì với anh?” Studer hỏi.

“Không có gì đặc biệt cả”, người vợ nói. “Sốt, viêm màng phổi, gãy cánh tay, gãy xương đòn. Ông nên mừng là còn chưa chết”.

Bà ấy làm ra vẻ như bà ấy đang bực tức. Nhưng thỉnh thoảng bà lại mím môi lại.

“À, thế”, Studer nói và lại ngủ.

Lần thứ ba thì đã rất tốt. Điểm đau nhói trong ngực đã biến mất. Nhưng cánh tay phải còn nặng lắm. Studer dùng một tách nước súp và lại ngủ.

Ông thức dậy lần thứ tư vì có tiếng ồn ào thật to trước cửa phòng.

Một giọng nói bực tức yêu cầu được phép đi vào, một giọng nói khác (có phải là giọng nói của bác sĩ Neuenschwander không nhỉ?) trở nên độc ác và chửi thề. Tất cả đều to đến mức không thể chịu đựng được.

"Mấy người nên yên đi!" Studer thì thào nói.

Và thật sự là họ đã im lặng không bao lâu sau đó.

Và rồi cuối cùng lần thức dậy thật sự cũng đã đến. Đó là lúc sáng sớm, trời lạnh, cửa sổ vừa được mở ra. Gian phòng nhỏ, tường được quét màu xanh lá cây. Hoa phong lữ nở trên bệ cửa sổ.

Một bà y tá béo mập đang quét phòng.

"Cô y tá", Studer nói và giọng nói của ông kiên quyết, "tôi đói".

"Thế đấy, thế đấy", bà y tá chỉ nói như vậy, bước đến gần, cúi người xuống Studer. "Đã khỏe hơn rồi à?"

"Tôi ở đâu thế này?" Studer nói và bắt đầu cười. Các anh hùng bao giờ cũng hỏi như vậy trong các tiểu thuyết của… của… Bà già luôn viết những quyển tiểu thuyết đó tên là gì nhỉ? Felecitas? Đúng rồi, Felecitas…

"Trạm xá làng Gerzenstein", bà y tá nói. Có tiếng nhạc ở đâu đó. "Cái gì thế?" Studer hỏi.

"Nhạc cảng biển – Hamburg", bà y tá nói.

"Gerzenstein và những cái loa", Studer lầm bầm. Và rồi có sữa và bánh mì, bơ và mứt. Studer thèm hút một điếu Brissago. Nhưng khi ông thổ lộ ý muốn này ra thì bà y tá nổi giận.

Và rồi có một buổi chiều ông nằm một mình trong phòng. Vợ ông đã về Bern và hứa sẽ đến đón ông vào cuối tuần.

Bà y tá bước vào, một quý bà (bà ấy nói "quý bà") muốn nói chuyện với ông hạ sĩ. Studer gật đầu.

Tóc người phụ nữ đó trắng như… như… hoa cà.

Studer biết rằng Aeschbacher đã chết đuối trong hồ nước. Một tai nạn, người ta nói với ông như vậy. Studer gật đầu.

Người phụ nữ ngồi xuống giường Studer, bà y tá đi ra. Người phụ nữ im lặng.

"Xin chào bà", Studer nói với cố gắng muốn đùa. Người phụ nữ gật đầu.

Im lặng. Một con ong bay vù vù trong phòng. Đã cuối tháng Sáu.

"Đó là lỗi của tôi", Studer nói nhỏ. "Tôi đã hỏi ông ấy về bà, thưa bà, và lúc đó ông ấy đã khóc. Nước mắt đã chảy xuống má ông ấy. Vâng. Và rồi tôi còn hỏi ông ấy, bà đã nói gì về toàn bộ việc này. Rồi ông ấy còn cảnh báo tôi. Tôi chỉ có vừa đủ thời gian để nhảy ra khỏi xe. Tôi nghĩ là ông ấy đã lái xe vượt qua bức tường… Bà không nghĩ rằng như thế thì tốt hơn sao?"

"Có", người phụ nữ nói. Bà ấy không khóc. Bà đặt tay lên cánh tay của Studer. Một bàn tay rất nhẹ.

"Tôi không nói gì cả, thưa bà", Studer nói rất nhỏ.

"Xin cảm ơn, ông Studer".

Đó là tất cả.

Và có lần Sonja Witschi đến thăm. Cô ấy cảm ơn. Người ta không trả tiền bảo hiểm, ông quan tòa đã gọi tất cả ba người họ ra hầu tòa, người mẹ, Armin và Sonja. Người ta đã không tố cáo tội lừa đảo bảo hiểm. Người ta mừng là đã có thể xếp lại vụ án

Witschi…

“Tên Schlumpf thế nào rồi”, Studer muốn biết.

“Tốt thôi”, Sonja nói và đỏ mặt.

…Những nốt tàn nhang trên sống mũi, ở thái dương…

“Armin cũng sắp kết hôn”, cô nói. Người mẹ vẫn còn cái ki-ốt ở nhà ga.

Và ông quan tòa đến sau cùng. Chiếc áo lụa của ông ấy lần này có màu kem. Ông ta vẫn còn đeo chiếc nhẫn ấn tín.

“Tôi đã có lần đến đây rồi, ông Studer”, ông nói. “Nhưng ông bác sĩ thô lỗ quá. Tôi luôn lấy làm ngạc nhiên khi những người có học lại thiếu phép lịch sự, đặc biệt là ở các bác sĩ”.

Thực tế là như vậy, Studer nói. Ông chắp hai tay lên tấm chăn và xoay hai ngón tay cái với nhau.

“Tại sao ông lại đi xe cùng với Aeschbacher, ông Studer? Ông đã phát hiện ra điều gì đó quan trọng à? Lúc đó ông đã ngụ ý nói những điều thật kỳ lạ? Thật ra thì Witschi không tự tử, và đó là một vụ giết người à? Ông trưởng làng đã hưởng phước Chúa có nói điều gì cho ông biết không? Có điều gì quan trọng không? Mà ông ấy cũng muốn cho tôi biết? Ông im lặng à, Studer? Aeschbacher đã nói gì cho ông biết mà ông vội vàng đi xe về Thun với ông ta thế?”

Studer nhìn trừng trừng lên trần nhà, im lặng một lúc lâu. Rồi ông nói, giọng nói của ông không biểu hiện một cảm xúc nào:

“Không có gì đặc biệt…”